**CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH HẢI DƯƠNG**

**PHỤ LỤC VII**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2016/TT-BTP - 01 tháng 02 năm 2016 của Bộ Tư pháp)*

## DANH SÁCH NGƯỜI PHẢI THI HÀNH ÁN CHƯA CÓ ĐIỀU KIỆN THI HÀNH
## CẬP NHẬT ĐẾN - 30/9/2018

| Số TT | Đơn vị | Tên người phải thi hành án | Địa chỉ của người phải thi hành án | Bản án, quyết định (số, ký hiệu, - tháng năm, của ...) | Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, - tháng năm) | Nghĩa vụ thi hành án | | | | -, tháng, năm xác minh gần nhất | Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án (số, ký hiệu, - tháng năm) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | Loại nghĩa vụ thi hành án | Lý do chưa thi hành | | | | |
| | | | | | | | Điểm a Khoản 1 điều 44a | Điểm b Khoản 1 điều 44a | Điểm c Khoản 1 điều 44a | | |
| *1* | *2* | *3* | *4* | *5* | *6* | *7* | *8* | *9* | *10* | *11* | *12* |
| | ***Tổng cộng*** | ***1,637*** | ***1,640*** | ***1,635*** | ***1,635*** | ***1,640*** | ***1,541*** | ***1*** | ***121*** | ***1,639*** | ***1,638*** |
| **I** | **VP Cục** | **37** | **37** | **37** | **37** | **37** | **37** | **0** | **0** | **37** | **37** |
| 1 | | Phạm Minh Tâm | Số 7C, Trần Hưng Đạo, TP Hải Dương | 1966/HSPT 22.12.2004 TAND Tối cao | 156/QĐ-CTHADS 15/4/2005 | Án phí Dân sự: 12.510.000 đồng | x | | | 15/4/2017 | 27/QĐ-CTHADS 28/9/2015 |
| 2 | | Trấn Văn Thắng | Trần Hưng Đạo, TP Hải Dương | 1332/HSPT 30/12/2005 TAND Tối cao | 67/QĐ-CTHADS 28/9/2015 | Án phí Dân sự: 9.100.000 đồng | x | | | 14/3/2017 | 28/QĐ-CTHADS 28/9/2015 |
| 3 | | Vương Thị Quế | An Nghiệp, Tứ Cường, Thanh Miên | 700/HSST 05/5/2004 TAND Tối cao | 43/QĐ-CTHADS 16/10/2006 | Án phí Dân sự: 26.635.000 đồng | x | | | 9/2/2017 | 22/QĐ-CTHADS 28/9/2015 |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 4 | | Công ty TNHH kết cấu thép CHINGHUA | Kim Xuyên, Kim Thành | 03/KDTM 29/02/2008 TAND tỉnh Bắc Ninh | 139/QĐ-CTHADS 30/5/2008 | Án phí Dân sự: 16.036.533 đồng | x | | | 9/2/2017 | 23/QĐ-CTHADS 28/9/2015 |
| 5 | | Nguyễn Văn Vững | Chù Vần, Chí Minh, Chí Linh | 17/HSST 18/8/2010 TAND tỉnh Hải Dương | 99/QĐ-CTHADS 01/10/2010 | Án phí Dân sự: 30.700.000 đồng | x | | | 15/2/2017 | 26/QĐ-CTHADS 28/9/2015 |
| 6 | | Nguyễn Văn Thắng | Hiệp Hòa, Kinh Môn | 16/2012/HSST 23/5/2012 TAND tỉnh Hải Dương | 85/QĐ-CTHADS 04/7/2012 | Ân phí, Truy thu: 11.399.000 đồng | x | | | 3/4/2017 | 25/QĐ-CTHADS 28/9/2015 |
| 7 | | Nguyễn Thị Vân Anh | Minh Khai, Trần Hưng Đạo, TP Hải Dương | 06/2013/HSST 28/3/2013 TAND tỉnh Hải Dương | 118/QĐ-CTHADS 24/5/2013 | Tịch thu: 10.200.000 đồng | x | | | 17/4/2017 | 21/QĐ-CTHADS 28/9/2015 |
| 8 | | Nguyễn Chiều Dương | Khu 14, Ngọc Châu, TP Hải Dương | 788/2013/HSPT 24/12/2013 TAND Tối cao | 70/QĐ-CTHADS 25/01/2014 | Án phí: 32.000.000 đồng | x | | | 17/4/2017 | 03/QĐ-CTHADS 11/3/2016 |
| 9 | | Nguyễn Văn Tuấn | Lạc Long, Kinh Môn | 16/2012/HSST 23/5/2012 TAND tỉnh Hải Dương | 68/QĐ-CTHADS 21/2/2013 | Bồi thường: 7.500.000 đồng | x | | | 24/4/2017 | 12/QĐ-CTHADS 3/6/2016 |
| 10 | | Nguyễn Việt Tùng | Tòng Hóa, Đoàn Kết, Thanh Miện | 70/TTSG-PQ 15/6/2016 TTTT TMSG lập tại TP HCM | 40/QĐ-CTHADS 23/12/2016 | Bồi thường: 23.985.000 đồng | x | | | 26/7/2017 | 09/QĐ-CTHADS 01/8/2017 |
| 11 | | Bùi Đăng Thịnh | Số 101 Trần Quang Diệu, Hải Tân, Thành phố Hải Dương | 06/2015/HSST 27/3/2015 | 108/QĐ-CTHADS 11/5/2015 | Án phí dân sự sơ thẩm: 47.220.000 đồng | x | | | 30/9/2017 | 01/QĐ-CTHADS 31/8/2015 |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 12 | | Nguyễn Văn Phương | Phường Quang Trung, Tp Hải Dương | 33/2013/HSST 25/12/2013 | 33/QĐ-CTHADS 05/01/2016 | Bồi thường cho ông Nguyễn Hồng Vương (Số 34 Lý Tự Trọng, Hải Tân, tp Hải Dương): | x | | | 7/10/2018 | 09/QĐ-CTHADS 01/02/2016 |
| 13 | | Nguyễn Tiến Hả | Hoành Lộc, Cẩm Văn, Cẩm Giàng, Hải Dương | 02/2014/DSST 24/7/2014 | 95/QĐ-CTHADS 02/4/2015 | Bồi thường cho Tập đoàn Yamanishi (Nhật Bản): 1.044.380.250 đồng | x | | | 7/18/2018 | 15/QĐ-CTHADS 24/9/2015 |
| 14 | | Nguyễn Văn Huê | 16/18/36 Cô Đông, khu 4, Bình Hàn, tp Hải Dương | 02/2015/HSST 03/02/2015 | 87/QĐ-CTHADS 16/3/2015 | Án phí Dân sự sơ thẩm: 46.690.500 đồng | x | | | 4/27/2018 | 03/QĐ-CTHADS 31/8/2015 |
| 15 | | Phạm Văn Hai | Cầu Ba, Văn Thai, Cẩm Giàng, Hải Dương | 194/2016/TTSG-PQ | 131/QĐ-CTHADS 19/6/2017 | Thanh toán cho Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng VN Thịnh Vượng: 17.496.000 | x | | | 18/7/2017 | 06/QĐ-CTHADS 21/7/2017 |
| 16 | | Nguyễn Đình Minh | khu 14, phường Ngọc Châu, TP Hải Dương | 218/HSPT 21/4/2009 của TAND tối cao | 104/QĐ-CTHADS 18/5/2009 | Tiền phạt: 10.050.000 đồng | x | | | 8/4/2017 | 20/QĐ-CTHADS, 25/9/2015 |
| 17 | | Trần Thị Hoa Anh | 72, Tiền Phong, phường Quang Trung, TP Hải Dương | 239/HSPT ngày 03/3/2005 của TAND tối cao | 158/QĐ-CTHADS 15/4/2005 | Án phí: 32.024.494 đồng | x | | | 8/4/2017 | 18/QĐ-CTHADS, 25.9.2015 |
| 18 | | Nguyễn Đình Chuyển | số 69, đại lộ Hồ CHí Minh, TP hải Dương | 199/DSPT 22/11/2004 của TAND Tối cao | 91/QĐ-CTHADS 24/12/2004 | Án phí: 22.336.000 đồng | x | | | 8/3/2017 | 17/QĐ-CTHADS ngày 25.9.2015 |
| 19 | | Dương Thuý Hoàn | 5/75 Cầu Cốn, Trần Hưng Đạo,TP Hải Dương | 26/HSST 30/12/2011 của TAND tỉnh Hải Dương | 43/QĐ-CTHADS 14/02/2012 | Án phí: 113.850.000 đồng | x | | | 4/9/2017 | 19/QĐ-CTHADS, 25.9.2015 |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 20 | | Đỗ Trọng Thành | thôn Mép, xã Minh Đức, Tứ Kỳ, Hải Dương | 255/TTSG-PQ 08/12/2016 của Trung tâm Trọng tài thương mại Sài Gòn | 133/QĐ-CTHADS 19/6/2017 | Trả nợ: 28.534.000 đồng | x | | | 26/7/2017 | 07/QĐ-CTHADS, 31/7/2017 |
| 21 | | Trần Việt Anh | thôn Phù Tải 2, xã Kim Đính, huyện kim Thành, tỉnh Hải Dương | 30/TTSG-PQ 18/01/2017 của Trung tâm Trọng tài thương mại Sài Gòn | 134/QĐ-CTHADS 19/6/2017 | Trả nợ: 53.152.000 đồng | x | | | 28/7/2017 | 08/QĐ-CTHADS, 31/7/2017 |
| 22 | | Lưu Đức Việt | xóm 3, xã Nghĩa An, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương | 77/TTSG-PQ 18/01/2017 của Trung tâm trọng tài thương mại Sài Gòn | 135/QĐ-CTHADS 19/6/2017 | Trả nợ: 54.794.000 đồng | x | | | 8/4/2017 | 10/QĐ-CTHADS 07/8/2017 |
| 23 | | Nguyễn Quang Thưởng | Khu 6 phường Ngọc Châu, TP Hải Dương | 1535/HSPT-30/12/2004, Toà án nhân dân Tối cao | 160/QĐ-THADS-13/9/2011 | Bồi thường Cục Thuế HD; 2.116.562.000đồng | x | | | 22/9/2017 | 13/QĐ-THADS, 26/9/2017 |
| 24 | | Bùi Thị Dịu | An Lão, Thanh Khê, Thanh Hà, HD | 1535/HSPT-30/12/2004, Toà án nhân dân Tối cao | 61/QĐ-THADS-25/11/2014 | Án phí; 28.401.000đồng | x | | | 24/8/2017 | 02/QĐ-CTHADS, 22/10/2015 |
| 25 | | Nguyễn Văn Yên | Số 60 Trần Thánh Tông, Khu 12, phường Ngọc Châu, TP Hải Dương | 01/HSST-29/1/2016, Toà án nhân dân tỉnh Hải Dương | 81/QĐ-THADS-03/6/2016 | Án phi: 112.537.000 đồng | x | | | 6/7/2017 | 02/QĐ-CTHADS, 15/6/2017 |
| 26 | | Vũ Đình Hùng | Cát Hậu, Hồng Hưng, Gia Lộc, Hải Dương | 32/HSST-30/11/2015, Toà án nhân dân tỉnh Hải Dương | 35/QĐ-THADS-20/1/2016 | Bồi thường Công dân: 259.000.000đồng | x | | | 9/12/2017 | 07/QĐ-CTHADS, 01/2/2016 |
| 27 | | Đinh Văn Hiện | Hán Xuyên, Thất Hùng, Kinh Môn, Hải Dương | 06/HSST-09/3/2015, Toà án nhân dân tỉnh Hải Dương | 02/QĐ-THADS-13/10/2015 | Án phí: 37.900.000đồng | x | | | 28/8/2017 | 04/QĐ-CTHADS, 19/11/2015 |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 28 | | Vũ Văn Thuấn | Văn Xá, xã Ái Quốc, TP Hải Dương | 14/HSST-18/7/2013,Toà án nhân dân tỉnh Hải Dương | 52/QĐ-THADS-11/12/2013; 56/QĐ-THADS-18/12/2013 | Bồi thường Công dân: 148.895.000đ Tịch thu sung công: 5.000.000đồng | x | | | 18/05/2017; 19/6/2017 | 01/QĐ-CTHADS, 22/5/2017; 15/QĐ-CTHADS, |
| 29 | | Chu Thị Chinh | Số 104 Phạm Ngũ Lão, TP Hải Dương | 55/PQTT-18/1/2017, Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh | 136/QĐ-THADS-19/6/2017 | Trả nợ ngân hàng: 56.535.000đồng | x | | | 7/5/2017 | 05/QĐ-CTHADS, 11/7/2017 |
| 30 | | Nguyễn Phi Hùng | Số 21, Canh Nông, Quang Trung, TP Hải Dương | 35/HSST-21/9/2012, Toà án nhân dân tỉnh Hải Dương | 160/QĐ-THADS-13/9/2011 | Án phí: 5.676.000đồng | x | | | 23/1/2018 | 06/QĐ-CTHADS, 09/9/2015 |
| 31 | | Nguyễn Văn Phương | Số 82b Quang Trung, TP Hải Dương | 33/HSST-25/12/2013, Toà án nhân dân tỉnh Hải Dương | 109/QĐ-THADS-23/5/2014 | Án phí: 33.200.000đồng | x | | | 15/8/2017 | 07/QĐ-CTHADS, 09/9/2015 |
| 32 | | Công ty cổ phần Hợp Thành | Khu 6 phường Ngọc Châu, TP Hải Dương | 03/KDTM-14/10/2013, Toà án nhân dân tỉnh Hải Dương | 127/QĐ-THADS-15/7/2014 | Trả nợ ngân hàng: 1.563.011.000đồng | x | | | 28/2/2017 | 16/QĐ-CTHADS, 25/9/2015 |
| 33 | | Ngô Quang Trung | Số 2, Bến xe,phường Nguyễn Trãi,TP Hải Dương | 35/HSST-21/9/2012, Toà án nhân dân tỉnh Hải Dương | 27/QĐ-THADS-30/10/2012 | Án phí: 33.100.000đồng | x | | | 22/1/2018 | 16/QĐ-CTHADS, 30/8/2016 |
| 34 | | Vũ Hoàng Long | Số 5/83, Quang Trung, TP Hải Dương | 35/HSST-21/9/2012, Toà án nhân dân tỉnh Hải Dương | 22/QĐ-THADS-30/10/2012 | Án phí: 1.025.000đồng | x | | | 23/1/2018 | 08/QĐ-CTHADS, 09/9/2015 |
| 35 | | Nguyễn Thị Kim Liên | Số 9/138 Nguyễn Trãi, TP Hải Dương | 29/HSST-289/11/2013, Toà án nhân dân tỉnh Hải Dương | 62/QĐ-THADS-09/1/2014 | Án phí: 62.105.000đồng | x | | | 21/8/2017 | 14/QĐ-CTHADS, 09/9/2015 |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 36 | | Vũ Kim Mạnh | Hòa Loan, Nhân Quyền, Bình Giang, HD | 489/HSPT-03.10.2014 của Tòa án nhân dân tối cao | 22/QĐ-CTHADS 23/10/2014 | Án phí: 200.000 đồng | x | | | 30/6/2018 | 32/QĐ-CTHADS 30/9/2015 |
| 37 | | Vũ Kim Mạnh | Hòa Loan, Nhân Quyền, Bình Giang, HD | 19/HSST - 18/6/2014 của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương | 34 /QĐ-CTHADS 30/10/2014 | Án phí: 2.434.000 đồng | x | | | 30/6/2018 | 30/QĐ-CTHADS 30/9/2015 |
| **II** | **Chi cục THADS huyện Bình Giang** | **63** | **63** | **62** | **62** | **63** | **61** | **0** | **1** | **63** | **63** |
| 1 | | Vũ Huy Bảo | Khu Hạ, Tráng Liệt, Bình Giang, Hải Dương | 2403/HSPT ngày 23/11/1998 của TAND Tối Cao | 28/QĐ-CCTHADS ngày 20/3/2001 | Án phí: 100.000 đồng; Phạt: 40.000.000 đồng | x | | | 10/7/2016 | 02/QĐ-CCTHADS ngày 01/9/2015 |
| 2 | | Lê Huy Sơn | Phủ, Thai Học, Bình Giang, Hải Dương | 09/HSST ngày 12/3/2015 của TAND huyện Bình Giang, HD | 232/QĐ-CCTHADS ngày 8/5/2015 | Án phí: 93.383.000 đồng | x | | | 4/4/2018 | 03/QĐ-CCTADS ngày 31/3/2016 |
| 3 | | Nghiêm Xuân Huy | Khu Hạ, Tráng Liệt, Bình Giang, Hải Dương | 46/HSST ngày 23/3/2011 của TAND huyện Dĩ An, Bình Dương | 167/QĐ-CCTHADS ngày 30/6/2011 | Án phí: 24.718.000 đồng | x | | | 9/10/2016 | 03/QĐ-CCTHADS ngày 01/9/2015 |
| 4 | | Nguyễn Văn Bạo | Châm Mòi, Thái Hòa, Bình Giang, Hải Dương | 22/HSST ngày 28/8/2012 của TAND huyện Bình Giang | 12/QĐ-CCTHADS ngày 08/10/2012 | Truy thu: 27.200.000 đồng | x | | | 8/16/2016 | 01/QĐ-CCTHADS ngày 01/9/2015 |
| 5 | | Vũ Trung Úy | Thaí Khương, Thái Dương, Bình giang, Hải Dương | 4/HSSTngày 24/5/2012 TAND huyện Bình Giang | 161/QĐ-CCTHADS ngày 28/6/2012 | Án phí: 5.441.009 đồng | x | | | 8/3/2018 | 10/QĐ-CCTHADS ngày 01/9/2015 |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 6 | | Phạm Thị Hải | Hùng Thắng, Bình Giang, Hải Dương | 423/HSPT ngày 18/10/1999 của TAND Tối Cao, Hà Nội | 203/QĐ-CCTAHDS ngày 8/4/2013 c | Án phí: 21.050.000 đồng | x | | | 1/24/2018 | 16/QĐ-CCTHADS ngày 01/9/2015 |
| 7 | | Nguyễn Xuân Vân | Lý Đỏ, Tân Việt, Bình Giang, Hải Dương | 100/KDTM-PT ngày 9/7/1999 của TAND Tối Cao | 370/QĐ-CCTHADS ngày 9/5/20113 | Án phí: 8.734.000 đồng | x | | | 9/5/2018 | 15/QĐ-CCTHADS ngày 01/9/2015 |
| 8 | | Phạm Đình Hồng | Hung Thịnh, Bình Giang, Hải Dương | 61/HSST ngày 19/8/2013 của TAND huyện Gia Bình, Bắc Ninh | 74/QĐ-CCTHADS ngày 16/12/2013 | Án phí:200.000 đồng; Phạt: 5.000.000 đồng | x | | | 3/22/2018 | 11/QĐ-CCTAHDS ngày 01/9/2015 |
| 9 | | Phạm Thị Nhiên | Hùng Thắng, Bình Giang, Hải Dương | 633/HSPT này 21/11/2012 của TAND Tối Cao Hà Nội | 35/QĐ-CCTHADS ngày 17/11/2014 | Án phí: 34.928.000 đồng | x | | | 1/24/2018 | 13/QĐ-CCTAHDS ngày 01/9/2015 |
| 10 | | Lê Thị Hải | Thái Học, Bình Giang, Hải Dương | 21/HSPT ngày 22/1/2014 TAND Tối Cao Hà Nội | 160/QĐ-CCTHADS ngày 7/3/2014 | Án phí:400.000 đồng | x | | | 9/6/2017 | 7/QĐ-CCTHADS ngày 1/9/2015 |
| 11 | | Vũ Văn Sơn | Thái Dương, Bình Giang, Hải Dương | 28/HSST ngày 6/9/2015 TAND huyện Bình Giang | 35/QĐ-CCTHADS ngày 24/10/2012 | Truy thu: 15.800.000 đ | x | | | 8/7/2018 | 9/QĐ-CCTHADS ngày 1/9/2015 |
| 12 | | Phạm Đình Trường | Hưng Thịnh, Bình Giang, Hải Dương | 01/DSST ngày 28/3/2014 của TAND huyện Bình Giang | 233/QĐ-CCTHADS ngày 14/5/2014 | Án phí: 22.200.000 đồng | x | | | 3/22/2018 | 8/QĐ-CCTHADS ngày 01/9/2015 |
| 13 | | Vũ Văn Duy, Cuong | Tranh Ngoài, Thúc Kháng, Bình Giang, HD | 133/HSPT ngày 25/3/2011 của TAND Tối Cao Hà Nội | 389/QĐ-CCTHADS ngày 21/8/2015 | Bồi thường công dân: 223.250.000 đồng | x | | | 4/18/2018 | 01/QĐ-CCTHADS ngày 04/1/2016 |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 14 | | Phạm Văn Đức | Hưng Thịnh, Bình Giang, Hải Dương | 4/HSST ngày 5/2/2015 của TAND huyện Bình Giang | 151/QĐ-CCTHADS ngày 23/3/2015 | Truy Thu: 425.000.000 đồng | x | | | 3/22/2018 | 02/QĐ-CCTHADS ngày 5/1/2016 |
| 15 | | Vũ Đình Huần | Long Xuyên, Bình Giang, Hải Dương | 11/HSST ngày 13/4/2010 của TAND tỉnh Thái Nguyên | 137b/QĐ-CCTHADS ngày /9/7/2010 | Án phí: 30.264.000 đồng | x | | | 6/19/2018 | 18/QĐ-CCTHADS ngày 01/9/2015 |
| 16 | | Trần Thị Nhanh | Long Xuyên, Bình Giang, Hải Dương | 21/HSST ngày 30/12/2009 của TAND tỉnh Hải Dương | 150/QĐ-CCTHADS ngày 6/7/2010 | Án phí: 8.250.000 đ | x | | | 6/19/2018 | 05/QĐ-CCTHADS ngày 01/9/2015 |
| | | Vũ Đình Huần | Long Xuyên, Bình Giang, Hải Dương | | | Án phí: 26.636.000 đ | x | | | 6/19/2018 | 19/QĐ-CCTHADS ngày 01/9/2015 |
| 17 | | CT TNHH Bắc Hải | Trán Liệt, Bình Giang, Bình Gang | 01/KDTM ngày 9/3/2016 TAND huyện Bình Giang | 226/QĐ-CCTHADS ngày 24/3/2016 | Án phí: 20.366.896 đồng | X | | | 9/25/2017 | 16/QĐ-CCTHADS ngày 26/9/2017 |
| 18 | | Vũ Xuân Vụ & Nguyễn Thị Ngoãn | Vạc, Thái Học, Bình | 01/QĐST-DS ngày 14/9/2016 của TAND huyện BÌnh Giang | 01/QĐ-CCTHADS ngày 7/10/2016 | Án Phí: 1.600.000 đồng | X | | | 4/4/2018 | 01/QĐ-CCTHADS ngày 23/5/2017 |
| 19 | | Vũ Xuân Vụ & Nguyễn Thị Ngoãn | Vạc, Thái Học, BÌnh | 01/QĐST-DS ngày 14/9/2016 của TAND huyện BÌnh Giang | 179/QĐ-CCTHADS ngày 14/2/2017 | Trả nợ: 64.000.000 đồng | X | | | 4/4/2018 | 02/QĐ-CCTHADS ngày 23/5/2017 |
| 20 | | CT TNHH Ba Hoà | ủ, Thái Học, Bình Gia | 01/KDTM -STngày 4/5/2015 của TAND huyện Bình Giang | 252/QĐ-CCTHADS ngày 19/5/2015 | Án phí: 18.104.789 đồng | X | | | 9/20/2018 | 11/QĐ-CCTHADS ngày 25/9/2017 |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 21 | | CT TNHH Tiến Duy | ủ, Thái Học, Bình Gia | 12/HSST ngày 22/01/2014 của TAND huyện Ân Thi, Hưng Yêm | 206/QĐ-CCTHADS ngày 21/4/2015 | ruy thu: 11.621.800 đồn | X | | | 9/20/2018 | 12/QĐ-CCTHADS ngày 25/9/2017 |
| 22 | | Hoàng Thị Ngoan | 4 TT kẻ Sặt, Bình Gia | 13/HSST ngày 26/5/2016 của TAND huyện Bình Giang | 333/QĐ-CCTHADS ngày 6/7/2016 | Án phí: 200.000 đồng; Phạt: 5.000.000 đồng | X | | | 9/18/2018 | 13/QĐ_CCTHADS ngày 25/9/2017 |
| 23 | | Phạm Thị Loan | K3 TT Kẻ Sặt, Bình Giang | 14/9/2016 của TAND | 154/QĐ-CCTHADS ngày 19/01/2017 | Phạt: 5.000.000 đồng | X | | | 9/18/2018 | 14/QĐ-CCTHADS ngày 25/9/2017 |
| 24 | | Vũ Quang Vinh | Bùi Xá, Nhân Quyền, Bình Giang | 14/HSST ngày 17/4/2017 của TAND huyện Bình Giang | 300/QĐ-CCTHADS ngày 23/5/2017 | Phạt 7.900.000 đồng | X | | | 9/11/2018 | 15/QĐ-CCTHADS ngày 25/9/2017 |
| 25 | | Đoàn Thị Oanh | Bá Đông, Bình Minh, Bình Giang, Hải Dương | 02/DSST ngày 21/9/2016 của TAND huyện Bình Giang | 96/QĐ_CCTHADS ngày 18/11/2016 | Án phí: 21.000.000 đồng | X | | | 6/19/2018 | 17/QĐ_CCTHADS ngày 27/9/2017 |
| 26 | | Nguyễn Văn Trung | Lôi Khê Hồng Khê, Bình Giang | 31/HSST ngày 9/9/2016 TAND huyện Bình Giang | 43/QĐ-CCTHADS ngày 14/10/2016 | Án phí: 400.000 đồng | X | | | 9/12/2017 | 03/QĐ-CCTHADS ngày 15/9/2017 |
| 27 | | Nguyễn Thị Xuyến | Bình An, Tân Việt, Bình Giang | 07/HSST ngày 12/9/2016 TAND Bình Giang | 89/QĐ-CCTHADS ngày 4/11/2016 | Giao con | | | X | 9/12/2017 | 04/QQĐ-CCTHADS ngày 15/9/2017 |
| 28 | | Đặng Thanh Hải | Bằng Giã, Tân Việt, Bình Giang | 30/HSST ngày 01/9/2016 của TAND huyện Bình Giang | 32/QĐ-CCTHADS ngày 7/10/2016 | Án phí: 200.000đồng; Phạt: 3.000.000 đồng | X | | | 9/11/2017 | 05/QĐ_CCTHADS ngày 15/9/2017 |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 29 | | Phạm Hồng Tân | Bằng Giã, Tân Việt, Bình Giang | 69/HSST ngày 23/6/2016 TAND cấp cao tại Hà Nội | 203/QĐ-CCTHADS ngày 9/3/2017 | Án phí: 200.000 đồng, Phạt: 5.000.000 đồng | X | | | 9/11/2017 | 06/QĐ-CCTHADS ngày 15/9/2017 |
| 30 | | Vũ Văn Phụng | Lôi Trì, Hồng Khê, Bình Giang | 31/HSST ngày 9/9/2016 của TAND huyện Bình Giang | 44/QĐ-CCTHADS ngày 14/10/2016 | Án phí: 400.000 đồng | X | | | 9/13/2017 | 07/QĐ-CCTHADS Ngày 18/9/2017 |
| 31 | | Nguyễn Đình Hùng | Lôi Trì, Hồng Khê, Bình Giang | 10/HSST ngày 16/3/2015TAND huyện Bình Giang | 236/QĐ-CCTHADS ngày 8/5/2015 | Án phí: 200.000 đồng; Phạt: 3.000.000 đồng | X | | | 9/21/2017 | 08/QĐ-CCTHADS ngày 25/9/2017 |
| 32 | | Nguyễn Văn Lan ( Chiến ) | Trinh Nữ, Hồng Khê, Bình Giang | 10/HSST ngày 16/3/2015 của TAND tỉnh Hải Dương | 297/QĐ-CCTHADS ngày 18/6/2015 | Phạt: 4.600.000 đồng | X | | | 9/21/2017 | 09/QĐ-CCTHADS ngày 25/9/2017 |
| 33 | | Vũ Văn Đại | Thái Khương,Thái Dương, Bình Giang, Hải Dương | 17HSST ngày 27/4/2015 của TAND huyện Bình Giang | 299/QĐ-CCTHADS Ngày 18/6/2015 | Án phí :200.000 đồng; Phạt 3.000.000 đồng | X | | | 10/4/2017 | 01/QĐ-CCTHADS ngày 6/10/2017 |
| 34 | | Sầm Thị Thảo | Châm Phúc, Thái Hoà, Bình Giang, Hải Dương | 38HNGĐ-ST ngày 30/6/2014 của TAND huyện Hữu Lũng, Lạng Sơn | 333/QĐ-CCTHADS ngày 6/6/2017 | Cấp dưỡng nuôi con: 38.000.000 đồng | X | | | 10/9/2017 | 02/QĐ-CCTHADS ngày 13/10/2017 |
| 35 | | Nhữ Văn Kỷ | An Đông, Thái Hoà, Bình Giang, Hải Dương | 15/HSST ngày 13/6/2016 TAND huyện Bình Giang | 378/QĐ-CCTHADS ngày 25/7/2016 | Phạt: 3.000.000 đồng, khấu trừ 10% thu nhập | X | | | 10/9/2017 | 3/QĐ-CCTHADS ngày 13/10/2017 |
| 36 | | Phạm Xuân Trương | Khu thượng , Tráng Liệt, BG, HD | 38/HSST ngày 14/9/2017 TAND huyện Bình Giang | 29/QĐ-CCTHADS ngày 25/10/2017 | Án phí HSST: 200.000 đồng; Án phí DSST: 300.000 đồng | x | | | 12/20/2017 | 04/QĐ-CCTHADS ngày 25/12/2017 |

| | | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 37 | | Vũ Đình Thiện & Vũ Thị Cảnh | Hoà Loan, Nhân Quyền, Bình Giang, Hải Dương | 04/DSST ngày 22/9/2017 của TAND huyện Bình Giang | 69/QĐ-CCTHADS ngày 3/11/2017 | Án phí DSST: 45.538.800 đồng | X | | | 1/22/2018 | 6/QĐ-CCTHADS ngày 26/1/2018 |
| 38 | | Vũ Đình Thiện & Vũ Thị Cảnh | Hoà Loan, Nhân Quyền, Bình Giang, Hải Dương | 04/DSST ngày 22/9/2017 của TAND huyện Bình Giang | 81/QĐ-CCTHADS ngày 7/11/2017 | Trả nợ: 1.117.961.000 đồng | X | | | 1/22/2018 | 7/QĐ-CCTHADS ngày 26/1/2018 |
| 39 | | Nguyễn Văn Phương | Bá Đông, Bình Minh, Bình Giang, Hải Dương | 461/HSPT ngày 10/7/2017 TAND cấp cao tại Hà Nội | 211/QĐ-CCTHADS ngày 22/1/2018 | Án phí 20.400.000 đồng | X | | | 26/2/2018) | 11/QĐ_CCTHADS ngày 26/2/2018 |
| 40 | | Vũ Hoàng Điệp ( Hoàng Văn Điệp | Bá Đông, Bình Minh, Bình Giang, Hải Dương | 36/HSST ngày 9/6/2017 TAND huyên Gia Lộc | 396/QĐ-CCTHADS ngày 1/8/2017 | Án phí 200.000 đồng | X | | | 26/1/2018) | 9/QĐ_CCTHADS ngày 1/2/2018 |
| 41 | | Trần Văn Chức | Bá Đông, Bình Minh, Bình Giang, Hải Dương | 01/HSST ngày 25/1/2016 của TAND huyện Bình Giang | 211/QĐ_CCTHADS ngày 10/3/2016 | Khấu trừ 10% thu nhập | X | | | 1/26/2018 | 10/QĐ_CCTHADS ngày 01/2/2018 |
| 42 | | Nhữ Thanh Tuấn | Thôn Vạc, xã Thái Học, Bình Giang, Hải Dương | 09/HSSt ngày 9/2/2018 của TAND hyện Bình Giang | 312/QĐ-CCTHADS ngày 19/3/2018 | Án phí: 200.000 đồng, Phạt: 15.000.000 đồng | X | | | 4/24/2018 | 12/QĐ-CCTHADS ngày 27/4/2018 |
| 43 | | Đỗ Văn Nam | Thôn Vạc, xã Thái Học, Bình Giang, Hải Dương | 34/HSST ngày 31/7/2017 của TAND huyện Bình Giang | 95/QĐ-CCTHADS ngày 10/11/2017 | Án phí: 200.000 đồng, Phạt: 10.000.000 đông + lãi suất chậm THA | X | | | 4/24/2018 | 14/QĐ-CCTHADS ngày 27/4/2018 |
| 44 | | Nguyễn Hồng Phong | i Học, Bình Giang, Hả | 34/HSST ngày 31/7/2017 của TAND huyện Bình Giang | 84/QĐ-CCTHADS ngày 10/11/2017 | Án phí: 200.000 đồng, Phạt: 3.000.000 đông + lãi suất chậm THA | X | | | 4/24/2018 | 13/QĐ-CCTHADS ngày 27/4/2018 |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 45 | | Trần Mạnh Quang | Khu 1 TT kẻ Sặt, B ình Giang, Hải Dương | 69/HNGĐ-ST ngày 9/5/2016 của TAND tỉnh Quảng Ngãi | 20/QĐ-CCTHADS ngày 9/10/2017 | Tiền cấp dưỡng nuôi con chung là 1.000.000 đồng tính từ ngày 01/5/2016-01/4/2017 | X | | | 5/23/2018 | 15/QĐ-CCTHADS ngày 24/5/2018 |
| 46 | | Nguyễn Đức Giang | Khu 2 TT kẻ Sặt, B ình Giang, Hải Dương | 217/HSST-ST ngày 8/8/2017 của TAND quận 2 bà Trưng, Hà Nộii | 104/QĐ-CCTHADS ngày 14/11/2017 | Án phí 200.000 đồng | X | | | 5/22/2018 | 16/QĐ-CCTHADS ngày 22/5/2018 |
| 47 | | Nguyễn Đức Giang | Khu 2 TT kẻ Sặt, B ình Giang, Hải Dương | 202/HSST-ST ngày 29/9/2017 của TAND tỉnh Hải Dương | 162/QĐ-CCTHADS ngày 22/12/2017 | Án phí 200.000 đồng | X | | | 5/22/2018 | 17/QĐ-CCTHADS ngày 22/5/2018 |
| 48 | | Nguyễn Khắc Đoàn | Khu 6 TT kẻ Sặt, B ình Giang, Hải Dương | 48/HSST-ST ngày 13/11/2017 của TAND Huyện Bình Giang | 264/QĐ-CCTHADS ngày 01/3/2018 | Truy thu sung công quỹ 500.000 đồng | X | | | 5/23/2018 | 18/QĐ-CCTHADS ngày 24/5/2018 |
| 49 | | Vũ Hoàng Lượng | Khu 6 TT kẻ Sặt, B ình Giang, Hải Dương | 11/HSST-ST ngày 9/2/2018 của TAND Huyện Thanh Miện | 324/QĐ-CCTHADS ngày 02/4/2018 | Án phí dân sự 10.375.000 đồng | X | | | 5/23/2018 | 19/QĐ-CCTHADS ngày 24/5/2018 |
| 50 | | Trần Thanh Tú | Cam Xá, Cổ Bì, Bình Giang, Hải Dương | 64/HSST-ST ngày 8/9/2017 của TAND Huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang | 386/QĐ-CCTHADS ngày 17/5/2018 | tiền bồi thường công dân 7.350.000 đồng | X | | | 5/22/2018 | 20/QĐ-CCTHADS ngày 24/5/2018 |
| 51 | | Vũ văn Phụng | Lôi Trì, Hồng Khê, Bình Giang, Hải Dương | 03/HSST ngày 18/01/2018 của TAND Huyện Bình Giang | 290/QĐ-CCTHADS ngày 14/3/2018 | Án phí: 200.000 đồng | | | | 6/13/2018 | 26/QĐ-CCTHADS ngày 18/6/2018 |
| 52 | | Phạm Văn Thường | Ngọc Tân, Thúc Kháng, Bình Giang, Hải Dương | 52/HSST ngày 16/1/2017 của TAND Huyện Bình Giang | 197/QĐ-CCTHADS ngày 11/01/2018 | Án phí HSST: 200.000 đồng; Truy thu 8.000.000 đông | X | | | 6/4/2018 | 22/QĐ-CCTHADS ngày 4/6/2018 |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 53 | | Vũ Văn Quân | Lương Ngọc, Thúc Kháng, Bình Giang, Hải Dương | 52/HSST ngày 16/1/2017 của TAND Huyện Bình Giang | 196/QĐ-CCTHADS ngày 11/01/2018 | Án phí HSST; 200.000 đồng | X | | | 6/4/2018 | 23/QĐ-CCTHADS ngày 4/6/2018 |
| 54 | | Phạm Văn Thường | Ngọc Tân, Thúc Kháng, Bình Giang, Hải Dương | 49/HSST ngày 20/9/2018 của TAND Huyện Cẩm Giàng, Hải Dương | 109/QĐ-CCTHADS ngày 14/11/2017 | Án phí HSST: 200.000 đồng; án phí DSST: 453.000 đồng | X | | | 6/4/2018 | 24/QĐ-CCTHADS ngày 4/6/2018 |
| 55 | | Phạm Văn Thường | Ngọc Tân, Thúc Kháng, Bình Giang, Hải Dương | 49/HSST ngày 20/9/2018 của TAND Huyện Cẩm Giàng, Hải Dương | 212/QĐ-CCTHADS ngày 22/01/2018 | Bồi thường: 1.560.000 đồng | X | | | 6/4/2018 | 25/QĐ-CCTHADS ngày 4/6/2018 |
| 56 | | Vũ Đức Nam | Tân Hưng, Tân Việt, Bình Giang, Hải Dương | 64/HSST ngày 8/9/2017 của TAND Huyện Lục Nam, Bắc Giang | 385/QĐ-CCTHADS ngày 17/5/2018 | Bồi thường: 7.350.000 đồng | X | | | 6/14/2018 | 27/QĐ-CCTHADS ngày 18/6/2018 |
| 57 | | Nguyễn Thế Aanh ( Cu ) | Bùi Xá, Nhân Quyền, Bình Giang, Hải Dương | 287/HSPT ngày 26/9/2017 của TAND tỉnh Đăk lăck | 569/QĐ-CCTHADS ngày 4/9/2018 | Tiền án phí HSST + HSPT+ DSST: 700.000 đồng; Tiền truy thu: 1.350.000 đồng | X | | | 9/7/2018 | 30/QĐ-CCTHADS ngày 10/9/2018 |
| 58 | | Vũ Văn Đại | Thái Khương, Thái Dương, Bình Giang, Hải Dương | 34/HSST ngày 31/7/2017 của TAND huyện Bình Giang | 86/QĐ-CCTHADS ngày 10/11/2017 | Án phí HSST: 200.000 đồng, tiền phạt: 3.000.000 đồng | X | | | 9/11/2018 | 31/QĐ-CCTHADS ngày 17/9/2018 |
| 59 | | Đặng Văn Học | Hà Tiên, Thái Dương, Bình Giang, Hải Dương | 34/HSST ngày 31/7/2017 của TAND huyện Bình Giang | 92/QĐ-CCTHADS ngày 10/11/2017 | Án phí HSSt: 200.000 đồng, Phạt: 10.000.000 đồng | **x** | | | 9/11/2018 | 32/QĐ-CCTHADS ngày 17/9/2018 |
| 60 | | Đỗ Hữu Thư | Khu hạ, Tráng Liệt, Bình Giang, Hải Dương | 15/HSST ngày 18/4/2018 của TAND huyện Mỹ Hào, Hưng Yên | 528/QĐ-CCTHADS ngày 10/8/2018 | Án phí HSST: 200.000 đồng, Truy thu: 1.300.000 đồng | x | | | 9/20/2018 | 33/QĐ-CCTHADS ngày 20/9/2018 |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 61 | | Lê Duy Tiền ( Tuyền ) | Châm Mòi, Thái Hoà, Bình Giang, Hải Dương | 26/HSST ngày 19/6/2018 của TAND huyện Bình Giang | 494/QĐ-CCTHADS ngày 01/8/2018 | Phạt: 29.600.000 đồng | X | | | 9/20/2018 | 34/QĐ-CCTHADS ngày 20/9/2018 |
| 62 | | Hà Văn Bun | Hà Tiên, Thái Dương, Bình Giang, Hải Dương | 466/HSPT ngày 13/7/2017 của TAND Cấp Cao tịa Hà Nội | 205/QĐ-CCTHADS ngày 15/01/2018 | Án phí HSST: 200.000 đồng, án phú HSPT: 200.000 đồng, Án phí DSST: 6.304.000 | X | | | 9/20/2018 | 35/QĐ-CCTHADS ngày 20/9/2018 |
| 63 | | Hà Văn Bun | Hà Tiên, Thái Dương, Bình Giang, Hải Dương | 466/HSPT ngày 13/7/2017 của TAND Cấp Cao tịa Hà Nội | 206/QĐ-CCTHADS ngày 15/01/2018 | Tiền bồi thường: 126.080.000 đồng | X | | | 9/20/2018 | 36/QĐ-CCTHADS ngày 20/9/2018 |
| **III** | **Chi cục THADS huyện Cẩm Giàng** | **84** | **84** | **84** | **84** | **84** | **80** | **0** | **1** | **84** | **84** |
| 1 | | Lê Đình Hạnh | Bằng Quân- Cẩm Định | 61/HSPT-18/10/2011-TAND tỉnh Phú Thọ | 155/QĐ-CCTHADS-23/02/2012 | Tiền phạt: 9.500.000đồng | x | | | 6/9/2017 | 01/QĐ-CCTHADS-13/7/2015 |
| 2 | | Vũ Đình Soạn | Thôn Gạch-TT Lai Cách | 18/HSST-08/6/2015 TAND h. Cẩm Giàng | 380/QĐ-CCTHADS-07/8/2015 | Tiền phạt và lãi suất: 4.000.000 đồng | x | | | 8/8/2017 | 57/QĐ-CCTHADS-10/9/2015 |
| 3 | | Phạm Văn Trình | Chi Khê-Tân Trường | 20/HSST-28/6/2013 TAND h. Bát Xát tỉnh Lào Cai | 487/QĐ-CCTHADS-03/9/2013 | Tiền phạt: 6.200.000 đồng | x | | | 6/5/2017 | 04/QĐ-CCTHADS-20/7/2015 |
| 4 | | Vũ Xuân Trường | Thôn Nghĩa-TT Lai Cách | 1103/HSPT-27/6/1998 TAND tối cao | 120/QĐ-THA-23/9/1998 | Tiền phạt: 38.544.000 đồng | x | | | 30/8/2017 | 07/QĐ-CCTHADS-20/7/2015 |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 5 | | Nguyễn Văn Cánh và Đỗ Thị Hường | Thôn Tiền-TT Lai Cách | 01/DSST-04/5/2012 TAND h. Cẩm Giàng | 296/QĐ-CCTHADS-18/6/2012 | Án phí: 8.894.000 đồng | x | | | 22/8/2017 | 08/QĐ-CCTHADS-20/7/2015 |
| 6 | | Mai Công Miền | Thôn Nghĩa-TT Lai Cách | 39/HSPT-19/6/3012 TAND tỉnh Bắc Ninh | 211/QĐ-CCTHADS-22/01/2013 | Tiền phạt và án phí: 5.400.000 đồng | x | | | 25/8/2017 | 09/QĐ-CCTHADS-20/7/2015 |
| 7 | | Đỗ Thạch Phú | Thôn Gạch-TT Lai Cách | 2261/HSPT-23.10.2000 TAND Tối cao | 29/QĐ-THA-04/4/2001 | Án phí: 27.390.000 đồng | x | | | 21/8/2017 | 10/QĐ-CCTHADS-20/7/2015 |
| 8 | | Vũ Thị Hưng | Hoàng Đường-TT Lai Cách | 06/DSST-27/9/2010 TAND h. Cẩm Giàng | 30/QĐ-CCTHADS-22/10/2010 | Án phí: 9.750.000 đồng | x | | | 21/4/2017 | 13/QĐ-CCTHADS-20/7/2015 |
| 9 | | Vũ Huy Anh | Khu 1-TT Cẩm Giàng | 720/HSPT-28/4/1998 TAND tối cao | 30/QĐ-CCTHADS-23/3/1999 | Tiền phạt: 14.100.000 đồng | x | | | 5/8/2017 | 15/QĐ-CCTHADS-20/7/2015 |
| 10 | | Nguyễn Văn Ninh | Mỹ Hảo-Ngọc Liên | 19/HSST-31/5/2013 TAND h. Lương Tài-Bắc Ninh | 229/QĐ-CCTHADS-19/3/2014 | Tiền phạt và án phí: 4.880.000 đồng | x | | | 9/6/2017 | 16/QĐ-CCTHADS-20/7/2015 |
| 11 | | Hoàng Thị Hồng | Khu 2-TT Cẩm Giàng | 02/HSST-16/01/1999 TAND tỉnh Hải Dương | 50/QĐ-THA-06/5/1999 | Tiền phạt: 39.940.000 đồng | x | | | 29/5/2017 | 18/QĐ-CCTHADS-20/7/2015 |
| 12 | | Lương Đức Hiếu | Mỹ Hảo-Ngọc Liên | 259/HSPT-14/10/2013 TAND tối cao | 350/QĐ-CCTHADS-20/5/2014 | Án phí: 900.000 đồng | x | | | 9/6/2017 | 19/QĐ-CCTHADS-20/7/2015 |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 13 | | Nguyễn Văn Liêm | Phúc A-Cẩm Phúc | 196/HSST-23/9/2010 TAND Tp. Hải Dương | 59/QĐ-THADS-03/12/2010 | Án phí và tịch thu: 10.850.000 đồng | x | | | 23/8/2017 | 20/QĐ-CCTHADS-20/7/2015 |
| 14 | | Nguyễn Văn Nên | Phúc A-Cẩm Phúc | 50/HSST-17/9/2014 TAND h. Cẩm Giàng | 54/QĐ-CCTHADS-24/10/2014 | Án phí: 200.000 đồng | x | | | 8/7/2017 | 23/QĐ-CCTHADS-20/7/2015 |
| 15 | | Vũ Văn Tễ | Lê Xá-Cẩm Phúc | 42/HSST-18/10/2007 TAND h. Cẩm Giàng | 46/QĐ-THADS-28/11/2007 | Tịch thu: 31.482.000 đồng | x | | | 10/10/2017 | 26/QĐ-CCTHADS-20/7/2015 |
| 16 | | Phạm Văn Tỉnh | Văn Thai-Cẩm Văn | 54/HSST-30/11/2007 TAND h. Cẩm Giàng | 86/QĐ-THADS-17/01/2008 | Tiền phạt và tịch thu cùng lãi suất: 290.290.000 đồng | x | | | 24/2/2017 | 27/QĐ-CCTHADS-20/7/2015 |
| 17 | | Vũ Thị Hoài | Thôn Năm-TT Lai Cách | 14/LHST-20/3/2015 TAND h. Cẩm Giàng | 143/QĐ-CCTHADS-27/11/2015 | Cấp dưỡng nuôi con cho anh Ng Sỹ Dương: 600.000đồng/tháng, từ tháng 3/2015 đến | | | x | 25/5/2017 | 03/QĐ-CCTHADS-09/12/2015 |
| 18 | | Đỗ Văn Lâm | Uyên Đức-Cẩm Văn | 15/HSST-22/5/2013 TAND h. Nam Sách | 432/QĐ-CCTHADS-04/7/2014 | Tiền phạt và án phí: 200.000 đồng | x | | | 20/7/2017 | 33/QĐ-CCTHADS-20/7/2015 |
| 19 | | Cao Quang Thành và Vũ Thị Lan | Tràng Kênh-Kim Giang | 01/DSST-21/01/2016 TAND h. Cẩm Giàng | 255/QĐ-CCTHADS-02/3/2016 | Trả nợ ông Định + bà Lan và lãi suất: 595.000.000 đồng | x | | | 17/8/2017 | 04/QĐ-CCTHADS-24/3/2016 |
| 20 | | Vũ Văn Dũng | Đông Giao-Lương Điền | 01/HSST-28/01/2015 TAND h. Cẩm Giàng | 175/QĐ-CCTHADS-11/3/2015 | Án phí: 200.000 đồng | x | | | 14/7/2017 | 37/QĐ-CCTHADS-20/7/2015 |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 21 | | Phạm Thị Thùy | Đông Giao-Lương Điền | 01/HSST-28/01/2015 TAND h. Cẩm Giàng | 171/QĐ-CCTHADS-11/3/2015 | Án phí: 200.000 đồng | x | | | 7/12/2017 | 39/QĐ-CCTHADS-20/7/2015 |
| 22 | | Hồ Đức Thản và Vũ Thị Trinh | Bình Long-Lương Điền | 01/KDTMST-30/9/2013 TAND h. Cẩm Giàng | 72/QĐ-CCTHADS-04/11/2013 | Án phí: 12.894.000 đồng | x | | | 26/5/2017 | 40/QĐ-CCTHADS-20/7/2015 |
| 23 | | Nguyễn Đình Thiết | Phú Lộc-Cẩm Vũ | 01/KDTMST-20/12/2010 TAND h. Cẩm Giàng | 106/QĐ-THADS-18/01/2011 | Án phí: 9.825.000 đồng | x | | | 15/8/2017 | 43/QĐ-CCTHADS-20/7/2015 |
| 24 | | Trần Văn Thuấn | Hoàng Gia-Cẩm Vũ | 19/HSST-31/3/2014 TAND h. Cẩm Giàng | 318/QĐ-CCTHADS-12/5/2014 | Án phí, Tiền phạt và lãi suất: 3.200.000 đồng | x | | | 18/7/2017 | 44/QĐ-CCTHADS-20/7/2015 |
| 25 | | Đào Xuân Tám | Phú Lộc-Cẩm Vũ | 166/HSPT-18/8/1993 TAND tỉnh Hải Hưng | 119/QĐ-THA-23/9/1998 | Tịch thu: 13.333.000 đồng | x | | | 7/4/2017 | 45/QĐ-CCTHADS-20/7/2015 |
| 26 | | Vũ Văn Tuấn và Nguyễn Thị Hằng | Nguyên Khê-Kim Giang | 01/DSST-05/6/2014 TAND tỉnh Hải Dương | 409/QĐ-CCTHADS-20/6/2014 | Án phí: 50.657.000 đồng | x | | | 17/8/2017 | 50/QĐ-CCTHADS-21/7/2015 |
| 27 | | Vũ Hữu Chiến | Thôn Lũng-Thạch Lỗi | 27/HSPT-09/3/2007 TAND tỉnh Hưng Yên | 177/QĐ-THA-15/6/2009 | Truy thu, Tiền phạt và lãi suất: 14.616.000 đồng | x | | | 6/12/2017 | 51/QĐ-CCTHADS-22/7/2015 |
| 28 | | Bùi Quang Thưởng | An Điềm-Cẩm Định | 843/HSPT-26/5/1998 TAND tối cao | 86/QĐ-THA-15/8/1998 | Án phí và bồi thường Cảng Cống Câu: 426.590.000 đồng | x | | | 6/9/2017 | 53/QĐ-CCTHADS-24/7/2015 |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 29 | | Bùi Quang Hoàng | An Điềm A-Cẩm Định | 59/HSPT-26/5/2011 TAND tỉnh Hưng Yên | 244/QĐ-THADS-06/7/2011 | Án phí: 16.652.000 đồng | x | | | 6/9/2017 | 54/QĐ-CCTHADS-24/7/2015 |
| 30 | | Nguyễn Văn Huy (Đại) | Lương Xá-Lương Điền | 30/HSST-10/9/2015 TAND h. Cẩm Giàng | 84/QĐ-CCTHADS-29/10/2015 | Án phí: 200.000 đồng | x | | | 23/5/2017 | 06/QĐ-CCTHADS-16/5/2016 |
| 31 | | Nguyễn Văn Đông | Lương Xá-Lương Điền | 30/HSST-10/9/2015 TAND h. Cẩm Giàng | 88/QĐ-CCTHADS-29/10/2015 | Án phí: 200.000 đồng | x | | | 20/7/2017 | 07/QĐ-CCTHADS-16/5/2016 |
| 32 | | Vũ Bá Sinh (Cò) | Lương Xá-Lương Điền | 30/HSST-10/9/2015 TAND h. Cẩm Giàng | 90/QĐ-CCTHADS-29/10/2015 | Án phí: 200.000 đồng | x | | | 22/5/2017 | 08/QĐ-CCTHADS-16/5/2016 |
| 33 | | Vũ Bá Nhiệm | Lương Xá-Lương Điền | 30/HSST-10/9/2015 TAND h. Cẩm Giàng | 91/QĐ-CCTHADS-29/10/2015 | Án phí: 200.000 đồng | x | | | 22/5/2017 | 09/QĐ-CCTHADS-16/5/2016 |
| 34 | | Nguyễn Văn Quý | Lương Xá-Lương Điền | 33/HSST-18/9/2015 TAND h. Cẩm Giàng | 95/QĐ-CCTHADS-29/10/2015 | Tiền phạt và lãi suất chậm THA: 4.000.000 đồng | x | | | 26/5/2017 | 11/QĐ-CCTHADS-16/5/2016 |
| 35 | | Vũ Thị Hường | Phúc B-Cẩm Phúc | 02/HSST-27/10/2015 TATP Bắc Ninh | 197/QĐ-CCTHADS-11/01/2016 | Trả nợ chị Ng Thị Hoan và lãi suất: 5.100.000 đồng | x | | | 18/9/2017 | 13/QĐ-CCTHADS-08/6/2016 |
| 36 | | Vũ Thị Hường | Phúc B-Cẩm Phúc | 02/HSST-27/10/2015 TATP Bắc Ninh | 196/QĐ-CCTHADS-11/01/2016 | Trả nợ chị Trần Thị Lan Anh + anh Chinh và lãi suất: 16.000.000 đồng | x | | | 18/9/2017 | 14/QĐ-CCTHADS-08/6/2016 |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 37 | | Phạm Văn Ngọt | Hảo Hội-Đức Chính | 931/HSPT-27/4/1993 TA tối cao | 24/QĐ-THA-10/5/1993 | Bồi thường A34: 86.694 kg thóc tẻ: 205.031.000 đồng | x | | | 15/6/2017 | 15/QĐ-CCTHADS-24/6/2016 |
| 38 | | Phùng Văn Thiệp | Địch Tràng-Đức Chính | 127/HSST-03/8/2015 TATP Hải Dương | 167/QĐ-CCTHADS-11/12/2015 | Án phí, Tiền phạt và lãi suất chậm THA: 23.200.000 đồng | | | x | 20/6/2017 | 17/QĐ-CCTHADS-24/6/2016 |
| 39 | | Hoàng Hữu Dũng | Đội 7 - Phú Lộc-Cẩm Vũ | 21/LHPT-21/10/2011-TAND tỉnh Hải Dương | 81/QĐ-THADS-01/12/2011 | Giao con cho chị Vũ Thị Tuyết Mai: (1.000 đồng) | | | x | 18/7/2017 | 20/QĐ-CCTHADS-20/9/2016 |
| 40 | | Cao Quang Thành và Vũ Thị Lan | Tràng Kênh-Kim Giang | 01/DSST-21/01/2016 TAND h. Cẩm Giàng | 252/QĐ-CCTHADS-02/3/2016 | Án phí: 27.800.000 đồng | x | | | 17/8/2017 | 22/QĐ-CCTHADS-20/9/2016 |
| 41 | | Nguyễn Đình Bình | Cao Xá-Cao An | 19/LHST-14/01/2013-TAND Tp. Hải Dương | 52/QĐ-CCTHADS-12/10/2015 | Cấp dưỡng cho chị Đỗ Thị Duyên nuôi con chung là cháu Nguyễn Thị Thanh Thường, sinh ngày | x | | | 7/12/2017 | 23/QĐ-CCTHADS-22/9/2016 |
| 42 | | Công ty TNHH May mặc T&K Việt Nam | TT Lai Cách | 01/KDTMST-09/7/2012-TAND h. Cẩm Giàng | 47/QĐ-CCTHADS-26/10/2016 | Án phí DSST: 1.999.000 đồng | | | x | 20/6/2017 | 01/QĐ-CCTHADS-22/12/2016 |
| 43 | | Vũ Xuân Hải | Bễ- TT Lai Cách | 32/HSST-05/8/2008 TAND h. Hướng Hóa-Quảng Trị | 163/QĐ-CCTHADS-15/12/2016 | Truy thu, Tiền phạt và lãi suất: 13.029.000 đồng | x | | | 19/6/2017 | 02/QĐ-CCTHADS-29/12/2016 |
| 44 | | Trần Văn Hóa (Bão) | Ngọ-TT Lai Cách | 35/HSST-28/9/2016-TAND h. Cẩm Giàng | 78/QĐ-CCTHADS-09/11/2016 | Án phí HSST và DSST: 2.420.000 đồng | x | | | 1/12/2017 | 03/QĐ-CCTHADS-16/01/2017 |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 45 | | Vũ Đình Soạn | Gạch - TT Lai Cách | 41/HSST-05/12/2016-TAND h. Cẩm Giàng | 238/QĐ-CCTHADS-23/01/2017 | Án phí, Tiền phạt và lãi suất chậm THA: 3.200.000 đồng | x | | | 8/8/2017 | 04/QĐ-CCTHADS-10/02/2017 |
| 46 | | Phạm Thị Hòa | Quý Dương - Tân Trường | 07/DSST-25/10//2016-TAND h. Cẩm Giàng | 129/QĐ-CCTHADS-05/12/2016 | Trả nợ anh Ng. Văn Long + chị Trần Thị An và lãi suất: 70.000.000 đồng | x | | | 8/7/2017 | 05/QĐ-CCTHADS-10/02/2017 |
| 47 | | Đoàn Ngọc Bách | Khu 20 - TT Lai Cách | 55/HSST-21/5/2010-TAND q. Lê Chân-HP | 335/QĐ-CCTHADS-21/3/2017 | Án phí, Tiền phạt và lãi suất chậm THA: 5.070.000 đồng | x | | | 4/12/2017 | 08/QĐ-CCTHADS-13/4/2017 |
| 48 | | Nguyễn Thị Hà | Văn Thai-Cẩm Văn | 38/HSST-16/12/2016 TAND tp. Bắc Ninh-BN | 436/QĐ-CCTHADS-22/5/2017 | Án phí, Tiền phạt: 5.200.000 đồng | x | | | 6/5/2017 | 10/QĐ-CCTHADS-05/6/2017 |
| 49 | | Vũ Bá Phú | Lương Xá-Lương Điền | 1564/HSPT-20/8/1999 TAND tối cao | 450/QĐ-CCTHADS-26/5/2017 | Tiền phạt: 28.500.000 đồng | x | | | 19/6/2017 | 11/QĐ-CCTHADS-19/6/2017 |
| 50 | | Đào Xuân Đại | Đồng Khê-Lương Điền | 06/HSST-26.4.2017 TAND h. Cẩm Giàng | 487/QĐ-CCTHADS-20.6.2017 | Án phí: 11.909.000 đồng | x | | | 7/7/2017 | 12/QĐ-CCTHADS-10.7.2017 |
| 51 | | Công ty TNHH MTV Kinh doanh Dầu khí Việt Hải | Lương Xá-Lương Điền | 01/KDTMST-21/01/2016 TAND quận Cầu Giấy, Hà Nội | 04/QĐ-CCTHADS-05/10/2016 | Trả nợ CTCP Khí Hóa lỏng miền Bắc và lãi suất: 26.290.791.000 đồng | x | | | 21/7/2017 | 13/QĐ-CCTHADS-25/7/2017 |
| 52 | | Công ty TNHH MTV Kinh doanh Dầu khí Việt Hải | Lương Xá-Lương Điền | 01/DSPT-04/7/2016-TAND tỉnh Quảng Ngãi | 03/QĐ-CCTHADS - 04/10/2016 | Trả nợ CTCPCTM&DV Dầu Khí Miền Trung và lãi suất: 4.445.906.000 đồng | x | | | 21/7/2017 | 14/QĐ-CCTHADS-25/7/2017 |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 53 | | Công ty TNHH MTV Kinh doanh Dầu khí Việt Hải | Lương Xá-Lương Điền | 05/KDTMPT-25/11/2015 TAND tỉnh Hải Dương | 209/QĐ-CCTHADS-14/01/2016 | Trả nợ CT TNHH TM&DV Thanh Bình Rạng Đông và lãi suất: 1.023.317.000 đồng | x | | | 21/7/2017 | 15/QĐ-CCTHADS-25/7/2017 |
| 54 | | Công ty TNHH MTV Kinh doanh Dầu khí Việt Hải | Lương Xá-Lương Điền | 51/ĐC KDTMPT-28/6/2016 TAND tp. Hà Nội | 466/QĐ-CCTHADS-17/8/2016 | Án phí: 134.291.000 đồng | x | | | 21/7/2017 | 16/QĐ-CCTHADS-25/7/2017 |
| 55 | | Công ty TNHH MTV Kinh doanh Dầu khí Việt Hải | Lương Xá-Lương Điền | 01/ĐC KDTMPT-04/7/2016-TAND tỉnh Quảng Ngãi | 444/QĐ-CCTHADS-26/7/2016 | Án phí: 92.446.000 đồng | x | | | 21/7/2017 | 17/QĐ-CCTHADS-25/7/2017 |
| 56 | | Nguyễn Văn Khánh | Cẩm Trục- Ngọc Liên | 618/HSPT-25/10/2016 TAND cấp cao | 241/QĐ-CCTHADS-02/02/2017 | Án phí: 7.560.000 đồng | x | | | 15/8/2017 | 20/QĐ-CCTHADS-15/8/2017 |
| 57 | | Vũ Thị Giang | Chi Khê-Tân Trường | 02/DSPT-15/5/2017 TAND t. Hải Dương | 518/QĐ-CCTHADS-04/7/2017 | Trả nợ bà Nguyễn Thị Phao và lãi suất: 238.782.000 đồng | x | | | 17/8/2017 | 21/QĐ-CCTHADS-21/8/2017 |
| 58 | | Vũ Thị Giang | Chi Khê-Tân Trường | 02/DSPT-15/5/2017 TAND t. Hải Dương | 454/QĐ-CCTHADS-06/6/2017 | Án phí: 11.789.000 đồng | x | | | 17/8/2017 | 22/QĐ-CCTHADS-21/8/2017 |
| 59 | | Nguyễn Văn Long (Lý) | An Điềm-Cẩm Định | 45/HSST-24/9/2015 TA h. Đơn Dương-Lâm Đồng | 164/QĐ-CCTHADS-19/12/2016 | Tiền phạt và lãi suất: 27.200.000 đồng | x | | | 28/8/2017 | 23/QĐ-CCTHADS-28/8/2017 |
| 60 | | Lê Khắc Ất | Mậu Tài-Cẩm Điền | 03/DSST-04/7/2014-TAND h. Cẩm Giàng | 148/QĐ-CCTHADS-01/12/2015 | Trả nợ ông Đản + bà Căn và lãi suất: 35.678.000 đồng | x | | | 18/9/2017 | 29/QĐ-CCTHADS-21/9/2017 |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 61 | | Phạm Văn Thành | Đồng Khê -Lương Điền | 09/HSST-11/9/2017 TAND h. Cẩm Giàng | 84/QĐ-CCTHADS-25/10/2017 | Án phí DSST: 9.246.000 đồng | x | | | 13/11/2017 | 01/QĐ-CCTHADS-14/11/2017 |
| 62 | | Trần Văn Lực | Văn Thai-Cẩm Văn | 60/HSST-13/11/2017 TAND h. Cẩm Giàng | 205/QĐ-CCTHADS-26/12/2017 | Án phí, Tiền phạt và lãi suất chậm THA: 3.200.000 đồng | x | | | 1/9/2017 | 02/QĐ-CCTHADS-10/01/2018 |
| 63 | | Nguyễn Văn Bão | Phú Xá - Tân Trường | 44/HSST-22/8/2017 TAND tỉnh Bắc Ninh | 121/QĐ-CCTHADS-08/11/2017 | Án phí DSST: 27.078.240 đồng | x | | | 5/7/2018 | 04/QĐ-CCTHADS-09/5/2018 |
| 64 | | Nguyễn Văn Tú | Mỹ Hảo-Ngọc Liên | 02/HSST-25/01/2008-TAND h. Cẩm Giàng | 112/QĐ-THADS-05/3/2008 | Tịch thu SQNN: 39.233.000 đồng và lãi suất chậm THA | x | | | 6/20/2018 | 05/QĐ-CCTHADS-20/6/2018 |
| 65 | | Nguyễn Ngọc Minh + Nguyễn Thị Hằng | Hỷ Duyệt-Cẩm Hưng | 08/2016/QĐST-DS- 22/12/2016 TAND h. Cẩm Giàng | 204/QĐ-CCTHADS - 22/12/2017 | Trả nợ: 70.000.000 đồng | x | | | 6/19/2018 | 07/QĐ-CCTHADS-22/6/2018 |
| 66 | | Nguyễn Văn Ngọc | Khu 1-TT Cẩm Giàng | 16/2018/HSST-27/02/2018-TAND h. Cẩm Giàng | 387/QĐ-CCTHADS-11/4/2018 | Án phí HSST: 200.000 đồng | x | | | 6/29/2018 | 10/QĐ-CCTHADS-29/6/2018 |
| 67 | | Phạm Thuần Hinh | Khu 2-TT Cẩm Giàng | 11/2018/HSST-07/02/2018-TAND h. Cẩm Giàng | 384/QĐ-CCTHADS-11/4/2018 | Án phí HSST: 200.000 đồng và Tiền phạt: 3.000.000 đồng | x | | | 6/29/2018 | 11/QĐ-CCTHADS-29/6/2018 |
| 68 | | Trịnh Đình Dương | Khu 4-TT Cẩm Giàng | 11/2018/HSST-07/02/2018-TAND h. Cẩm Giàng | 385/QĐ-CCTHADS-11/4/2018 | Án phí HSST: 200.000 đồng; Tiền phạt: 3.000.000 đồng và Khấu trừ thu nhập | x | | | 6/29/2018 | 12/QĐ-CCTHADS-29/6/2018 |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 69 | | Nguyễn Quang Sơn | Tràng Kỹ-Tân Trường | 01/2018/HSST-16/01/2018-TAND h. Cẩm Giàng | 312/QĐ-CCTHADS-06/3/2018 | Án phí HSST: 200.000 đồng; Tiền phạt: 3.000.000 đồng và lãi suất chậm THA | x | | | 6/29/2018 | 13/QĐ-CCTHADS-29/6/2018 |
| 70 | | Hoàng Văn Sơn + Vương Thị Bẩy | Quý Dương - Tân Trường | 07/2017/DSST-29/8/2017-TAND h. Cẩm Giàng | 75/QĐ-CCTHADS-24/10/2017 | Án phí DSST: 9.140.000 đồng | x | | | 6/29/2018 | 14/QĐ-CCTHADS-29/6/2018 |
| 71 | | Nguyễn Văn Kiên | Mỹ Vọng-Ngọc Liên | 33/2018/HSST-24/5/2018-TAND h. Cẩm Giàng | 559/QĐ-CCTHADS-06/7/2018 | Án phí HSST: 200.000 đồng; Tiền phạt: 9.000.000 đồng; Tịch thu: 185.800.000 đồng | x | | | 7/25/2018 | 15/QĐ-CCTHADS-27/7/2018 |
| 72 | | Lê Văn Mạnh | Ngọc Quyết-Ngọc Liên | 43/2018/HSPT-16/5/2018-TAND t. Hải Dương | 542/QĐ-CCTHADS-26/6/2018 | Truy thu SQNN: 12.300.000 đồng | x | | | 7/25/2018 | 16/QĐ-CCTHADS-27/7/2018 |
| 73 | | Vũ Thế Hoạch | Tràng Kỹ-Tân Trường | 11/2017/HSST-24/3/2017-TAND h. Cẩm Giàng | 395/QĐ-CCTHADS-18/4/2018 | Tiền phạt: 10.000.000 đồng và lãi suất chậm THA | x | | | 7/27/2018 | 17/QĐ-CCTHADS-30/7/2018 |
| 74 | | Nguyễn Văn Mạnh | Ha Xá-Cẩm Đoài | 16/2018/HSST-31/01/2018-TAND h. Tân Thành- Bà Rịa Vũng Tàu | 627/QĐ-CCTHADS-27/7/2018 | Án phí HSST: 200.000 đồng, án phí DSST: 2.121.000 đồng | x | | | 8/8/2018 | 18/QĐ-CCTHADS-08/8/2018 |
| 75 | | Lưu Thanh Phong | Trụ- Lai Cách | 20/2018/HSPT-QĐ-16/3/2018-TAND t. Hải Dương | 335/QĐ-CCTHADS-26/3/2018 | Án phí HSST: 200.000 đồng, án phí DSST: 300.000 đồng | x | | | 8/27/2018 | 19/QĐ-CCTHADS-28/8/2018 |
| 76 | | Nguyễn Văn Khải | Kim Đôi-Cẩm Hoàng | 12/2007/HNGĐ-PT- 22/6/2007-TAND t. Hải Dương | 159/QĐ-THA-02/7/2007 | Cấp dưỡng nuôi con cho chị Nguyễn Thị Ngọc: 225.000đồng/tháng, từ T11/2007 đến | x | | | 8/27/2018 | 20/QĐ-CCTHADS-28/8/2018 |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 77 | | Hoàng Văn Dũng | Đông Giao-Lương Điền | 71/2018/HS-PT-09/8/2018-TAND t. Hải Dương | 669/QĐ-CCTHADS-24/8/2018 | Án phí DSST: 538.000 đồng | x | | | 9/10/2018 | 21/QĐ-CCTHADS-11/9/2018 |
| 78 | | Nguyễn Thị Lý | Đỗ Xá-Cao An | 32/2013/HSST-04/3/2013-TAtp Hạ Long-Quảng Ninh | 39/QĐ-CCTHADS-16/10/2017 | Tiền phạt: 5.000.000 đồng | x | | | 9/17/2018 | 23/QĐ-CCTHADS-19/9/2018 |
| 79 | | Mai Xuân Khanh | Gạch - TT Lai Cách | 43/2018/HSST-05/7/2018-TAND h. Cẩm Giàng | 664/QĐ-CCTHADS-15/8/2018 | Tiền phạt: 20.000.000 đồng | x | | | 9/19/2018 | 24/QĐ-CCTHADS-19/9/2018 |
| 80 | | Nguyễn Thành Hải | Thôn Lẻ-TT Lai Cách | 43/2018/HSST-05/7/2018-TAND h. Cẩm Giàng | 663/QĐ-CCTHADS-15/8/2018 | Án phí HSST: 200.000 đồng; Tiền phạt: 23.000.000 đồng | x | | | 9/19/2018 | 25/QĐ-CCTHADS-19/9/2018 |
| 81 | | Công ty TNHH MTV Thương mại và Xây dựng Điện Danh Hiền | Phượng Hoàng-Cẩm Hoàng | 01/2018/QĐST-KDTM-13/6/2018-TAND h. Cẩm Giàng | 539/QĐ-CCTHADS-26/6/2018 | Án phí KDTM: 24.048.000 đồng | x | | | 8/27/2018 | 26/QĐ-CCTHADS-20/9/2018 |
| 82 | | Công ty TNHH Minh Nhật | Thôn Tiền-TT Lai Cách | 01/2016/QĐST-KDTM-05/4/2016-TAND h. Cẩm Giàng | 328/QĐ-CCTHADS-22/4/2016 | Án phí DSST: 5.720.000 đồng | x | | | 8/27/2018 | 27/QĐ-CCTHADS-20/9/2018 |
| 83 | | Phạm Thuần Tân | Kim Quan-Kim Giang | 89/2017/HSPT-29/9/2017-TAND tỉnh Hải Dương | 102/QĐ-CCTHADS-30/10/2017 | Truy thu SQNN: 320.000 đồng và lãi suất. Án phí HSST: 200.000 đồng. | x | | | 10/12/2018 | 01/QĐ-CCTHADS-16/10/2018 |
| 84 | | Phạm Thuần Tân | Kim Quan-Kim Giang | 89/2017/HSPT-29/9/2017-TAND tỉnh Hải Dương | 138/QĐ-CCTHADS-15/11/2017 | Bồi thường: 59.830.000 đồng và lãi suất | x | | | 10/12/2018 | 02/QĐ-CCTHADS-16/10/2018 |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 85 | | Nguyễn Đình Ngọc | Phượng Hoàng-Cẩm Hoàng | 927/HSPT-16/7/1991-TAND Tối cao | 114/QĐ-14/11/1991 | Án phí: 10.032.500đồng; Bồi thường cho Dự trữ quốc gia khu vực Hải Hưng: | x | | | 9/17/2018 | 22/QĐ-CCTHADS-19/9/2018 |
| **IV** | **Chi cục THADS thị xã Chí Linh** | **219** | **219** | **219** | **219** | **219** | **214** | **0** | **4** | **219** | **219** |
| 1 | | Nguyễn Tiến Hồng | Phao Sơn, Phả Lại, Chí Linh, Hải Dương | 57/2009/HSST, 10/09/2009 của TAND Chí Linh- Hải Dương | 72/QĐ-THADS, 20/10/2009 | Án phí: 4.800.000 đồng | x | | | 3/19/2018 | 06/QĐ - CCTHA, 12/12/2017 |
| 2 | | Lê Văn khoa+ Bùi Thị Nhung + Ngô Văn Lập | Thành Phao, Phả Lại, Chí Linh, Hải Dương | 192/2004//HSST, 02/08/2004 của TAND Chí Linh- Hải Dương | 47/QĐ-THADS, 24/10/2005 | Bồi thường: 21.544.000 đồng | x | | | 1/25/2018 | 71/QĐ - CCTHA, 04/11/2015 |
| 3 | | Trần Thị Minh | Bãi Bông, Phả Lại, Chí Linh, Hải Dương | 450/2003QĐPT, 28/10/2003 của TAND Tối Cao | 52/QĐ-THADS, 09/03/2004 | Phạt+ TT: 5200.000 đồng | x | | | 3/23/2018 | 36/QĐ - CCTHA, 03/11/2015 |
| 4 | | Nguyễn Văn Hải | Khu 5, Phả Lại, Chí Linh, Hải Dương | 69/2014//HSST, 25/11/2014 của TAND Chí Linh- Hải Dương | 261/QĐ-CCTHA,06/01/2015 | Án phí: 200.000 đồng | x | | | 3/23/2018 | 60/QĐ - CCTHA, 04/11/2015 |
| 5 | | Nguyễn Văn Sáng | Lục Đầu Giang, Phả Lại, Chí Linh, Hải Dương | 481/2002/HSPT, 26/04/2002 của TAND Tối Cao | 189/QĐ-CCTHA, 13/08/2002 | Tịch thu: 258.193.000 đồng | x | | | 1/25/2018 | 62 /QĐ - CCTHA, 04/11/2015 |
| 6 | | Vũ chung Tuyến | Khu 2, Phả Lại, Chí Linh, Hải Dương | 59/2014/HSST, 30/09/2014 của TAND Chí Linh- Hải Dương | 154/QĐ-CCTHA, 18/11/2014 | Phạt: 9.300.000 đồng | x | | | 8/11/2017 | 33/QĐ - CCTHA, 03/11/2015 |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 7 | | Nguyễn Văn Hùng | Lục Đầu Giang, Phả Lại, Chí Linh, Hải Dương | 62/2012/HSST, 29/06/2012của TAND Chí Linh- Hải Dương | 495/QĐ-CCTHA, 10/08/2012 | Phạt: 4.800.000 đồng | x | | | 4/17/2018 | 13/QĐ - CCTHA, 17/4/2018 |
| 8 | | Nguyễn Thị Nga + Ngát | Khu 5, Phả Lại, Chí Linh, Hải Dương | 04/2013/DSST, 30/07/2013của TAND Chí Linh- Hải Dương | 695/QĐ-CCTHA, 10/09/2013 | Án phí: 25.512.000 đồng | x | | | 3/22/2018 | 53/QĐ - CCTHA, 04/11/2015 |
| 9 | | Hợp tác xã hải Nam | Lục Đầu Giang, Phả Lại, Chí Linh, Hải Dương | 02/2012/DSST, 04/05/2012của TAND Chí Linh- Hải Dương | 334/QĐ- CCTHA, 30/05/2012 | Án phí: 8.000.000 đồng | x | | | 8/4/2017 | 63/QĐ - CCTHA, 04/11/2015 |
| 10 | | Đỗ Đình Thắng | Đội 1, Phả Lại, Chí Linh, Hải Dương | 29/2014/HSST, 07/07/2014 của TAND Vĩnh Bảo- Hải Phòng | 756QĐ-CCTHA, 16/09/2014 | Án phí: 37.000.000 đồng | x | | | 8/31/2017 | 73/QĐ - CCTHA, 04/11/2015 |
| 11 | | Vũ Văn Giám | Bãi Bông, Phả Lại, Chí Linh, Hải Dương | 621/2001/HSPT, 12/04/2001 của TAND Tối Cao | 298/QĐ-THADS, 26/09/2001 | Phạt: 18.375.000 đồng | x | | | 7/20/2018 | 229/QĐ - CCTHA, 14/6/2016 |
| 12 | | Vũ Duy Hưng | Bình Giang, Phả Lại, Chí Linh, Hải Dương | 241/2009/HSPT, 28/04/2009của TAND Tối Cao | 222/QĐ-THADS, 05/06/2009 | Tịch thu: 20.250.000 đồng | x | | | 3/20/2018 | 67/QĐ - CCTHA, 04/11/2015 |
| 13 | | Vũ Thị Hằng | Bình Giang, Phả Lại, Chí Linh, Hải Dương | 26/2015/HSST, 29/07/2015của TAND tỉnh Hải Dương | 1/QĐ-CCTHA, 02/10/2015 | Án phí: 118.957.000 đồng | x | | | 8/23/2017 | 35/QĐ - CCTHA, 03/11/2015 |
| 14 | | Tạ Đức Cảnh | Mít Sắt, Thái Học, Chí Linh, Hải Dương | 01/2017/KDTM-PT của TAND Hải Dương | 18//QĐ-CCTHADS,29/3/2018 | Trả nợ Công ty TNHH Miwon Việt Nam số tiền: 2.936.861.743 + Lãi suất chậm THA | x | | | 8/21/2018 | 33/QĐ- CCTHADS, 24/8/2018 |

| | | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 15 | | Nguyễn Đình Tuân | .Bình Giang, Phả Lại, Chí Linh, Hải Dương | 18/2011/HNGĐ, 26/9/2011của TAND Chí Linh- Hải Dương | 78/QĐ-CCTHA , 08/12/2011 | Án phí: 10.180.000 đồng | x | | | 8/28/2017 | 55/QĐ-CCTHA, 04/11/2015 |
| 16 | | Chu Thị Lan | Khu 5, Phả Lại, Chí Linh, Hải Dương | 05/QĐST-19/7/2017 của TAND Chí Linh-Hải Dương | 13/QĐ-CCTHA, 12/12/2017 | Trả nợ bà Nguyễn Thị Tính : 40.000.000 đồng+ lãi suất chậm THA | x | | | 5/2/2018 | 15/QĐ-CCTHADS, 02/5/2018 |
| 17 | | Nguyễn Văn Hải | Khu 5, Phả Lại, Chí Linh, Hải Dương | 53/2017/HSST,25/9/2017 của TAND Cẩm Giàng- Hải Dương | 231/QĐ-CCTHA,22/11/2017 | Án phí: 200.000 đồng | x | | | 5/2/2018 | 14/QĐ - CCTHA, 02/5/2018 |
| 18 | | Đinh Văn Hải | Khu 12, Phả Lại, Chí Linh, Hải Dương | 10/2018/HSST,09/2/2018 của TAND Chí Linh- Hải Dương | 500/QĐ-CCTHA,14/3/2018 | Án phí: 200.000 đồng Phạt: 5.000.000 đồng | x | | | 6/22/2018 | 21/QĐ - CCTHA, 24/6/2018 |
| 19 | | Vũ Công Hiệp | Trụ Thượng – Đồng Lạc - Chí Linh -Hải Dương | 64/2012/HSST ngày17.7.2012 TAND Chí Linh | 546/QĐ - CCTHA , 31.8.2012 | Án phí: 200.000 đồng; Phạt: 3.000.000 đồng | x | | | 7/3/2018 | 95/QĐ - CCTHA , 10.11.2015 |
| 20 | | Đặng Đức Hiền | Tế Sơn – Đồng Lạc - Chí Linh - Hải Dương | 504/2012/HSST ngày15.6.2012 TAND Chí Linh | 465/QĐ - CCTHA , 25.7.2012 | Phạt: 3.000.000 đồng | x | | | 7/3/2018 | 96/QĐ - CCTHA , 10.11.2015 |
| 21 | | Vũ Đình Tuyên | Trụ Thượng – Đồng Lạc - Chí Linh - Hải Dương | 58/2014/HSST ngày 29.9.2014 TAND TX Chí Linh | 171/QĐ - CCTHA , 18.11.2014 | Án phí: 200.000 đồng; Phạt: 3.000.000 đồng | x | | | 8/15/2018 | 241/QĐ - CCTHA , 19.8.2016 |
| 22 | | Nguyễn Văn Đảng | Trụ Thượng – Đồng Lạc - Chí Linh -Hải Dương | 1221/ HSPT ngày29.11.2006 TAND Tối Cao | 197/QĐ - CCTHA , 02.4.2007 | Phạt: 17.085.000 đồng | x | | | 8/27/2018 | 186/QĐ - CCTHA , 15.4.2016 |

| | | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 23 | | Chu Văn Lịch | Mạc Ngạn - Đồng Lạc - Chí Linh - Hải Dương | 213/HSPT ngày08.4.2009 TAND Tối cao | 332/QĐ - CCTHA , 09.7.2010 | Án phí: 9.500.000 đồng | x | | | 5/22/2018 | 187/QĐ - CCTHA , 15.4.2016 |
| 24 | | Nguyễn Thị Tuyến | Trụ Thượng – Đồng Lạc - Chí Linh - Hải Dương | 06/2010/HSST ngày01.3.2010 TAND Chí Linh | 377/QĐ - CCTHA , 05.8.2010 | Phạt: 236.140.000 đồng | x | | | 8/15/2018 | 188/QĐ - CCTHA , 15.4.2016 |
| 25 | | Mạc Đình Nhật | Trụ Hạ – Đồng Lạc - Chí Linh - Hải Dương | 10/2005HSST ngày 18/3/2005 TAND huyện Chí Linh, tỉnh HD | 132/QĐ - CCTHA , 24.5.2005 | Án phí: 200.000 đồng Phạt: 9.000.000 đồng | x | | | 8/15/2018 | 8/31/2017 |
| 26 | | Nguyễn Văn Chiến | Trụ Hạ - Đồng Lạc - Chí Linh - Hải Dương | 2230/HSPT ngày 29.10.1998 của TAND Tối Cao | 111/QĐ - CCTHA , 14.6.1999 | Án phí: 375.000 đồng; Phạt: 2.000.000 đồng. | x | | | 8/27/2018 | 192/QĐ - CCTHA , 15.4.2016 |
| 27 | | Nguyễn Văn Chiến | Trụ Hạ - Đồng Lạc - Chí Linh - Hải Dương | 65/2014/HSST ngày11.11.2014 TAND TX Chí Linh | 223/QĐ - CCTHA , 24.12.2014 | Phạt: 5.000.000 đồng | x | | | 8/27/2018 | 193/QĐ - CCTHA , 15.4.2016 |
| 28 | | Phí Thành Nam | Tế Sơn – Đồng Lạc - Chí Linh - Hải Dương | 71/2017/HSST ngày 31/8/2017 của TAND tỉnh Bắc Ninh | 852/QĐ-CCTHA,23,8,207 | Phạt: 10.000.000 đồng | x | | | 8/27/2018 | 71/31.8.2017 |
| 29 | | Nguyễn Thị Phơ | Chi ngãi, Cộng Hoà, Chí Linh, Hải Dương | 2572/2000/HSPT, 20.11.2000 của Tòa án nhân dân Tối Cao | 88/QĐ - THA, 20.4.2001 | Tịch Thu: 34.180.000đồng | x | | | 7/30/2018 | 07/QĐ.CCTHADS, 22/12/2016 |
| 30 | | Đồng văn cần | Tân tiến,Cộng Hoà, Chí Linh, Hải Dương | 64/2006/HSST,13.12.2006 của Tòa án nhân dân huyện Chí Linh, HD | 188/QĐ - THA, 19.3.2007 | Tịch thu: 78.740.478đồng | x | | | 5/24/2018 | 248/QĐ.CCTHADS, 20/9/2016 |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 31 | | Nguyễn Quang Tươi | Lôi động,Cộng Hoà, Chí Linh, Hải Dương | 198/1998/HSST, 25.9.1998 ccuar Tòa án nhân dan tinh hà Tây | 124/QĐ - THA, 11.9.1998 | Án phí + Bồi thường: 24.200.000đồng | x | | | 7/20/2018 | 15/QĐ.CCTHADS 28/9/2015 |
| 32 | | Nguyễn Văn Giai+ Đại | Tiên sơn, Cộng Hoà, Chí Linh, Hải Dương | 23/2000/DSST, 15.9.2000 của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương | 170/QĐ - THA, 17.10.2000 | Án phí: 2.450.000đồng | x | | | 7/24/2018 | 01/QĐ.CCTHADS 03/10/2016 |
| 33 | | Hoàng Văn Hưng | Cầu Dòng, Cộng Hoà, Chí Linh, Hải Dương | 46/2013/HSST, 5.7.2013 của Tòa án nhân dân thị xã Chí lInh | 589/QĐ - THA,13.8.2013 | Án phí + phạt: 5.200.000đồng | x | | | 6/22/2018 | 02/QĐ.CCTHADS 3/10/2016 |
| 34 | | Hoàng Hữu Huy | Cầu DòngCộng Hoà, Chí Linh, Hải Dương | 60/2010/HSST,30.9.20 14 của Tòa án nhân dân thị xã Chí Linh | 113/QĐ - THA,10.11.2010 | Án phí + Tịch thu: 3.295.000đồng | x | | | 9/6/2018 | 15/QĐ.CCTHADS 30/10/2015 |
| 35 | | Hoàng Hữu Huy | Cầu Dòng,Cộng Hoà, Chí Linh, Hải Dương | 35/2010/HSST, 31.8.2010 của Tòa án nhân dân huyện Nam sách | 164/QĐ - THA,6.1.2011 | Án phí + TT: 4.150.000đồng | x | | | 7/20/2018 | 19/QĐ.CCTHADS 22/6/2018 |
| 36 | | Hoàng văn Vang | Chi ngãi 2,Cộng Hoà, Chí Linh, Hải Dương | 32/ 2012/HSST,8.5.2012 của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương | 354/QĐ - THA, 30.5.2012 | Tịch thu: 84.000.000đồng | x | | | 4/25/2018 | 52/QĐ.CCTHADS 27/6/2017 |
| 37 | | Đặng Quốc Hương | chi ngãi , Cộng Hoà, Chí Linh, Hải Dương | 32/2012/HSPT, 8.5.2112 của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương | 351/QĐ - THA, 30.5.2012 | Tịch thu: 128.830.000đồng | x | | | 7/14/2018 | 249/QĐ.CCTHADS 20/9/2016 |
| 38 | | Vũ Thị Hương | Chi Ngãi 1, Cộng Hoà, Chí Linh, Hải Dương | 02/2011/, 6.6.2011 của Tòa án nhân dân thị xã Chí Linh | 419/QĐ - THA,18.7.2011 | Án phí: 5.600.000đồng | x | | | 6/25/2018 | 06/QĐ.CCTHADS 30/10/2015 |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 39 | | Vũ Văn Thường | Cầu Dòng, Cộng Hoà, Chí Linh, Hải Dương | 28/1999/HSPT24.11.1999 của Tòa án Quân sự Trung ương | 160/QĐ - THA, 22.6.2004 | Phạt: 8.078.721đồng | x | | | 6/25/2018 | 126/QĐ.CCTHADS 23/12/2015 |
| 40 | | Phạm THị Xuân | Chúc Thôn, Cộng Hoà, Chí Linh, Hải Dương | 44/2014/HSPT, 25.6.2014 của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương | 610/QĐ - THA,10.7.2014 | Phạt: 10.000.000đồng | x | | | 6/19/2018 | 09/QĐ.CCTHADS 28/10/2015 |
| 41 | | Hoàng Văn Dũng | Lôi động,Cộng Hoà, Chí Linh, Hải Dương | 24/2015/HSST,14.4.2015 cảu tòa án nhân dân TP Lào Cai, tỉnh Lào Cai | 610/QĐ - THA, 7.7.2015 | Án phí + TT: 6.950.000đồng | x | | | 6/19/2018 | 12/QĐ.CCTHADS 28/9/2015 |
| 42 | | Cao Xuân Duy | Tân tiến, Ch, Cl, HD | 03/2016/HSST,05.1.2016 của Tòa án nhân dân TX Chí Linh | 390/QĐ - THA, 09.3.2016 | Phạt: 5.000.000đồng | x | | | 5/19/2018 | 166/QĐ.CCTHADS 30/3/2016 |
| 43 | | Hoàng Văn Vang | Chi Ngãi, CH, Cl, HD | 2075/1999/HSPT, 20.10.1999 của Tòa án nhân dân tối cao | 44/QĐ - THA, 9.3.2000 | Phạt: 20.000.000đồng | x | | | 6/21/2018 | 52a/QĐ.CCTHADS 27/6/2017 |
| 44 | | Nguyễn Duy Cường | Tân tiến, Ch, Cl, HD | 18/2016/ HSST,12.8.2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương | 130/QĐ - THA,12.10.2016 | Án phí: 46.000.000đồng | x | | | 6/21/2018 | 01/QĐ.CCTHADS 03/11/2016 |
| 45 | | Cty TNHH Hưng Thịnh Thành | Trường Linh, Cộng Hoà, Chí Linh, Hải Dương | 01/2015/ KDTM, 10.4.2015 của tòa án nhân dân thị xã Chí Linh | 538/QĐ - THA, 3.6.2015 | Án phí: 14.679.000đồng | x | | | 6/18/2018 | 50/QĐ.CCTHADS 27/6/2017 |
| 46 | | Cty TNHH Hưng Thịnh Thành | Trường Linh,Cộng Hoà, Chí Linh, Hải Dương | 01/2015/KDTM,10.4.2015 cảu tòa án nhân dân thị xã Chí Linh | 09/5.11.2015 | Trả nợ: 400.000.000đồng | x | | | 6/18/2018 | 51/QĐ.CCTHADS 27/6/2017 |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 47 | | Hoàng Hữu Sơn | Chi Ngãi 1,Cộng Hoà, Chí Linh, Hải Dương | 41/2017/HSST,19.01.2017 của Tòa án nhân dân huyện Quế Võ - Bắc Ninh | 541/QĐ - THA, 18.4.2017 | Án phí : 1.200.000đồng | x | | | 5/18/2018 | 36/QĐ.CCTHADS 23/6/2017 |
| 48 | | Phùng T. Thanh Thủy | Chi Ngãi 2, Cộng Hoà, Chí Linh, Hải Dương | 01/2016/DSST, 24.3.2016 của Tòa án nhân dân thị xã Chí Linh xã | 419/7.4.2016 | Án phí: 2.650.000đồng | x | | | 8/21/2018 | 37/QĐ.CCTHADS 23/6/2017 |
| 49 | | Nguyễn Thị Nhàn | Tiên sơn, Cộng Hoà, Chí Linh, Hải Dương | 244/2016/HSST, 17.6.2016 của Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, Hà Nội | 01/QĐ - THA, 05.10.2016 | Án phi: 2.200.000đồng | X | | | 4/13/2018 | 40/QĐ.CCTHADS 23/6/2017 |
| 50 | | Nguyễn Hữu Giang | Tân tiến,Cộng Hoà, Chí Linh, Hải Dương | 343/2014/HSPT, 30.5.2013 của Tòa án nhân dân Tối cao | 133/QĐ - THA, 11.11.2014 | Án phi: 74,120000 | x | | | 9/17/2018 | 45/QĐ.CCTHADS 17/9/2018 |
| 51 | | Nguyễn Thế Hưng+ĐB | Thái học 3,Sao Đỏ, Chí Linh, Hải Dương | 13/2007/HSST, 27/32007 của Tòa án nhân dân huyện Chí Linh | 244/QĐ-THADS ngày 24/05/2007 | Án phí: 2.800.000đồng | x | | | 6/24/2018 | 20/QĐ - CCTHA, 24/6/2018 |
| 52 | | Nguyễn Văn Hải+Hiền | Sao Đỏ,Chí Linh, Hải Dương | 187/1998/HSST, 15/09/1998 của tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương | 131/QĐ-THA ngày 27/11/1998 | Phạt: 32,475,500đồng | x | | | 6/13/2018 | 230/QĐ - CCTHA ,20/6/2016 |
| 53 | | Đặng Ngọc Việt | Sao Đỏ,Chí Linh, Hải Dương | 31/2010/HSST, 19/12/2008 của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương | 159/QĐ-THA ngày 22/12/2010 | Tịch thu: 154.000.000đồng | x | | | 3/14/2018 | 28/QĐ - CCTHA, 24.2.2017 |
| 54 | | Vũ Đình Sơn + Trang | Sao Đỏ, Chí Linh, Hải Dương | 101/2000/ HSST, 27/01/2000 của Tòa án nhân dân Tối coa | 78/QĐ-THADS, 10/05/2000 | Án phí+ phạt: 14.625.000đồng | x | | | 6/12/2018 | 154/QĐ - CCTHA, 25.3.2016 |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 55 | | Mao Thị Lân | Nguyễn trãi 1, Sao Đỏ,Chí Linh, Hải Dương | 1/2014/DSST, 21/02/2014 của Tòa án nhân dân TX Chí Linh | 33/QĐ-THA ngày 22/05/2014 | Bồi thường: 948.000.000đồng | x | | | 5/18/2018 | 18/QĐ - CCTHA, 28/9/2015 |
| 56 | | Nguyễn Văn Ân | Hưng Đạo, Sao Đỏ, Chí Linh, Hải Dương | 01/2004/DSST, 20/02/2004 của Tòa án nhận dân huyện Chí Linh | 619/QĐ-THA ngày 30/5/2016 | Án phí: 188,000đồng | x | | | 6/27/2018 | 245/QĐ - CCTHA, 24/6/2017 |
| 57 | | Hà Văn Hải | Nguyễn Trãi 2, Sao Đỏ, CL, HD | 21/2016/HSST, 25/5/2016 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang | 787/QĐ-THA ngày 16/8/2016 | Án phí 1.273.000 đồng | x | | | 6/19/2018 | 246/QĐ - CCTHA, 04/9/2016 |
| 58 | | Phạm Hồng Sơn + Vân | Nguyễn trãi 2, Sao Đỏ, CL, HD | 7/2011/DSST, 22/06/2011 của Tòa án nhân dân TX Chí Linh | 7/QĐ-CCTHA ngày 18/10/2013 | Bồi thường: 145.000.000đồng | x | | | 6/8/2018 | 24/QĐ - CCTHA, 28/9/2015 |
| 59 | | Nguyễn Quý Nam | Hưng Đạo, Sao Đỏ, CL, HD | 559/2016/HSST, 26.9.2016 của Tòa án nhân dân tối cao | 275/QĐ-THA, 7.12.2016 | Phạt: 15.000.000đồng | x | | | 6/4/2018 | 27/QĐ - CCTHA, 05/9/2016 |
| 60 | | Đào Thị Khánh Vân | Nguyễn Trãi 1, Sao Đỏ, CL, HD | 105/2011/DSST, 06/06/2011 của Tòa án nhân dân tối cao | 10/QĐ-THA, 03/10/2011 | Án phí: 74.866.000 đồng | x | | | 6/18/2018 | 155/QĐ - CCTHA, 25/3/2016 |
| 61 | | Nguyễn Văn Bẩy | Nguyễn Trãi 1, Sao Đỏ, Chí Linh, Hải Dương | 55/2016/HSST, 07/9/2017 của Tòa án nhân dân TX Chí Linh | 190/QĐ-THA 02/11/2016 | Phạt: 10.000.000đồng | x | | | 5/13/2018 | 42/QĐ - CCTHA, 27.6.2017 |
| 62 | | Lương Quang Thuận | Lộc Đa, Bắc an,Chí Linh, Hải Dương | 44/2015/HSST, 29/07/2015 của Tòa án nhân dân thị xã Chí Linh, HD | 99/QĐ-THA, 02/10/2015 | Phạt: 9.700.000đồng | x | | | 5/8/2018 | 48/QĐ - CCTHA, 27.6.2017 |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 63 | | Nguyễn Văn Dũng | Nguyễn Trãi 2, Sao Đỏ, Chí Linh, Hải Dương | 40/2017/HSST, 29/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện Chí Linh, HD | 816/QĐ- THA 9/8/2017 | Phạt: 4.700.000đồng | x | | | 6/7/2018 | 76/QĐ- CCTHA, 25/8/2017 |
| 64 | | Đào Thị Sinh | Nguyễn trãi 1, Sao Đỏ, Chí Linh, Hải Dương | 3/1998/HSST, 26/11/1998 của tòa án nhân dân tối cao Hà Nội | 3/QĐ-THA, 02/01/2001 | Phạt: 19.447.000đồng | x | | | 6/11/2018 | 25/QĐ - CCTHA, 28/9/2015 |
| 65 | | Phạm Hồng Sơn + Vân | Nguyễn Trãi 2, Sao Đỏ, Chí Linh, Hải Dương | 1/2013/DSST, 11/01/2013 của Tòa án nhân dân TX Chí Linh | 216/QĐ-THA, 25/01/2013 | Án phí: 26.535.000 đồng | x | | | 6/8/2018 | 24/QĐ - CCTHA, 28/9/2015 |
| 66 | | Mạc Anh Tùng | Nguyễn Trãi 1, Sao Đỏ,Chí Linh, Hải Dương | 59/2017/HSST, 15/9/2017 của Tòa án nhân dân TX Chí Linh, HD | 220/QĐ-THA 10/11/2017 | Án phí+ phạt 5.00.000đồng | x | | | 8/27/2018 | 27/QĐ-CCTHA, 24/2/2017 |
| 67 | | Nguyễn Văn Dũng | Nguyễn Trãi 2, Sao Đỏ, CL, HD | 67/2012/HSST, 15/08/2012 của Tòa án nhân dân TX Chí Linh | 16/QĐ-THA ngày 26/09/2015 | Phạt: 5.000.000đồng | x | | | 8/25/2018 | 32/QĐ - CCTHA, 29/9/2015 |
| 68 | | Nguyễn Văn Dũng | Nguyễn Trãi 2, Sao Đỏ, CL, HD | 43/2012/HSST ngày 29/05/2012 của Tòa án nhân dân huyện Chí Linh, HD | 449/QĐ-CCTHA ngày 25/07/2012 | Phạt: 5.000.000đồng | x | | | 8/25/2018 | 30/QĐ - CCTHA, 29/9/2015 |
| 69 | | Hoàng Kim Sơn | Hưng Đạo, Sao Đỏ, Chí Linh, Hải Dương | 17/2013/ HSST, 28/01/2013 của tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên - HP | 361/QĐ-CCTHA ngày 23/04/2013 | Phạt: 5.000.000đồng | x | | | 8/20/2018 | 21/QĐ - CCTHA, 28/9/2015 |
| 70 | | Trương Nguyên Hiệp | Chín Hạ, Bắc An, Chí Linh, Hải Dương | 99/2013,HSST, 04/07/2013 của Tòa án thị xã Chí Linh | 592/QĐ-CCTHA ngày 26/08/2013 | Án phí: 1300000 | x | | | 4/10/2018 | Số 01/QĐ - CCTHA, 28/10/2015 |

| | | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 71 | | Lê Minh Thành | Hưng Đạo, Sao Đỏ, Chí | 59/2016,HSST, 26/5/201 | 688/QĐ - CCTHA ngà | Án phí: 200,000, phạt: 300 | x | | | 16/6/2018 | 18/QĐ - CCTHA, 20/6/ |
| 72 | | Đặng Văn Nhất | Trại Sen, Văn An, Chí Linh, Hải Dương | 53/2006/HSPT, 23/8/2006 cuả TA tỉnh Hải Dương | 28/QĐ - THA, 17/10/2006 | Bồi thường ông Bùi Bá Tuân 40.000.000 đồng | x | | | 3/12/2018 | 07/QĐ - CCTHA, 28/9/2015 |
| 73 | | Đặng Văn Nhất | Trại Sen, Văn An, Chí Linh, Hải Dương | 53/2006/HSPT, 23/8/2006 cuả TA tỉnh Hải Dương | 379/QĐ - THA, 01/9/2006 | Án phí HS + DS: 2.100.000 đồng | x | | | 3/12/2018 | 08/QĐ - CCTHA, 28/9/2015 |
| 74 | | Phạm Ngọc Đông | Bờ Dọc, An Lạc, Chí Linh, Hải Dương | 91/2015/HSPT, 23/3/2015 của TAND tối cao tại Đà Nẵng | 611/QĐ - CCTHA,14/7/2015 | Án phí HSST + Phạt: 5.200.000 đồng | x | | | 10/20/2017 | 11/QĐ - CCTHA, 28/9/2015 |
| 75 | | Nguyễn Phi Hùng | An Bài, An Lạc, Chí Linh, Hải Dương | 21/2015/HSST,24/4/20 15của TAND Chí Linh tỉnh Hải Dương | 565/QĐ - CCTHA, 03/6/2015 | Án Phí:7.200.000 đồng | x | | | 10/19/2017 | 158/QĐ - CCTHA, 25/3/2016 |
| 76 | | Nguyễn Văn Tầu | Mật Sơn, Chí Minh, Chí Linh, Hải Dương | 42/2018/HSST, 26/6/2018 của TA TX Chí Linh | 885/QĐ - CCTHA, 08/8/2018 | Án phí HS: 200.000 đồng Phạt: 5.000.000 đồng | x | | | 9/12/2018 | 42/QĐ - CCTHA, 13/9/2018 |
| 77 | | Phạm Văn Hưởng | Kỳ Đặc, Văn An, Chí Linh, Hải Dương | 50/2012/HSST,18/5/20 15 của TAND Quế Võ tỉnh Bắc Ninh | 99/QĐ - CCTHA, 18.10.2013 | Phạt: 5000.000 đồng | x | | | 3/15/2018 | 76/QĐ - CCTHA, 05.11.2015 |
| 78 | | Nguyễn Văn Quang | Kinh Chung, Văn An, Chí Linh, Hải Dương | 03/2011/HSST, 31/10/2011 của TAND Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh | 139/QĐ - CCTHA, 31.01.2012 | Án phí +Phạt:5.200.000 đồng | x | | | 3/15/2018 | 78/QĐ - CCTHA, 05.11.2015 |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 79 | | Nguyễn Công Khương | Kiệt Đông, Văn An, Chí Linh, Hải Dương | 49/2013/HSST, 08/7/013 của TAND Chí Linh, tỉnh Hải Dương | 624/QĐ - CCTHA, 26/8/2013 | Án phí: 4.021.000 đồng | x | | | 3/28/2018 | 184/QĐ - CCTHA, 14/4/2016 |
| 80 | | Lê Văn Sáng | Hữu Lộc, Văn An, Chí Linh, Hải Dương | 06/2008/DSST, 21/4/2008 của TAND tỉnh Hải Dương | 89/QĐ - CCTHA,10/12/2008 | Án Phí: 5.788.000 đồng | x | | | 3/5/2018 | 82/QĐ - CCTHA, 05/11/2015 |
| 81 | | Vũ Đình Dũng | Trại Thượng, Văn An, Chí Linh, Hải Dương | 84/2013/HSST, 22/5/2013 của TAND Hóc Môn, TPHCM | 658/QĐ - CCTHA, 28/8/2013 | Phạt: 5.000.000 đồng | x | | | 3/15/2018 | 228a/QĐ - CCTHA, 20/6/2016 |
| 82 | | Nguyễn Văn Đạt | Trại Thượng, Văn An, Chí Linh, Hải Dương | 278/2013/HSST, 13/11/2013 của TAND Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang | 537/QĐ - CCTHA, 20/6/2014 | Án phí +Phạt: 5.180.000 đồng | x | | | 3/12/2018 | 80/QĐ - CCTHA, 05/11/2015 |
| 83 | | Phạm Văn Minh | Phao Tân, Cổ Thành, Chí Linh, Hải Dương | 36/2016 /HSST, 30/6/2015 của TAND Chí Linh, tỉnh Hải Dương | 3/QĐ-CCTHA, 2/10/2015 | Án phí :5.200.000 đồng | x | | | 12/1/2017 | 32/QĐ-CCTHA, 03/11/2015 |
| 84 | | Nguyễn Văn Thông | Đáp Khê, Nhân Huệ, Chí Linh, Hải Dương | 334/2015/HSPT, 4/8/2015 của TAND cấp cao Tp HCM | 417/QĐ-CCTHA, 29/3/2016 | Tịch thu: 3.100.000 đồng | x | | | 9/20/2018 | 48/QĐ-CCTHA, 20/9/2018 |
| 85 | | Lại Công Tiến | Mật Sơn, Chí Minh, Chí Linh, Hải Dương | 124/2016/HSST, 07/9/2016 của TAND tp Hải Dương - Hải Dương | 231/QĐ - CCTHADS , 21/11/2016 | Án phí: 930.000 đồng | x | | | 12/21/2017 | 19/QĐ -CCTHADS, 19/01/2017 |
| 86 | | Nguyễn Văn Chiến | Tường, Văn An, Chí Linh, Hải Dương | 54/2016/HSST, 31/8/2016 của TAND Chí Linh tỉnh Hải Dương | 163/QĐ - CCTHADS, 12/10/2016 | Án phí + Phạt: 5.000.000 đồng | x | | | 3/1/2018 | 10/QĐ -CCTHADS , 03/01/2017 |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 87 | | Vũ Hạnh Lê | Hữu Lộc, Văn An, Chí Linh, Hải Dương | 03/2012/DSST, 29/3/2012 của TAND Chí Linh, tỉnh Hải Dương | 308/QĐ - CCTHA, 02/05/2012 | Án phí: 71.912.000 đồng | x | | | 3/2/2018 | 17/QĐ -CCTHADS , 17/01/2017 |
| 88 | | Vũ Hạnh Lê | Hữu Lộc, Văn An, Chí Linh, Hải Dương | 01/2012/DSST, 05/3/2012 của TAND Chí Linh tỉnh Hải Dương | 258/QĐ - CCTHA, 13/4/2012 | Án phí: 42.030.000 đồng | x | | | 3/2/2018 | 16/QĐ -CCTHADS , 17/01/2017 |
| 89 | | Nguyễn Thị Vương Hương | Kiệt Đoài, Văn An, Chí Linh, Hải Dương | 09/2016/DSST, 01/9/2016 của TAND tx Chí Linh - tỉnh HD | 160/QĐ - CCTHA, 12/10/2016 | Án phí: 15.450.000 đồng | x | | | 3/5/2018 | 14/QĐ -CCTHADS , 17/01/2017 |
| 90 | | Nguyễn Thị Vương Hương | Kiệt Đoài, Văn An, Chí Linh, Hải Dương | 09/2016/DSST, 01/9/2016 của TAND tx Chí Linh - tỉnh HD | 06/QĐ - CCTHA, 12/10/2016 | Bồi Thường ông Lê Thế Vững: 309.000.000 đồng | x | | | 3/5/2018 | 13/QĐ -CCTHADS , 17/01/2017 |
| 91 | | Phạm Ngọc Đông | Bờ Dọc, An Lạc, Chí Linh, Hải Dương | 225/2016/HSPT, 04/8/2016 của TAND cấp cao tại ĐN | 179/QĐ - CCTHA, 26/10/2016 | Án phí: 400.000 đồng | x | | | 10/20/2017 | 12/QĐ -CCTHADS , 05/01/2017 |
| 92 | | Nguyễn Văn Luận | Hữu Lộc, Văn An, Chí Linh, Hải Dương | 126/2011/HSST, 21/6/2011của TAND tp Bắc Ninh | 255/QĐ - CCTHA, 01/12/2016 | Án phí + phạt: 5.200.000 đồng | x | | | 3/18/2018 | 11/QĐ -CCTHADS , 05/01/2017 |
| 93 | | Nguyễn Văn Luận | Hữu Lộc, Văn An, Chí Linh, Hải Dương | 126/2011/HSST, 21/6/2011 của TAND tp Bắc Ninh | 408/QĐ - CCTHA, 03/3/2017 | Phạt: 2.000.000 đồng | x | | | 3/18/2018 | 64/QĐ -CCTHADS , 16/8/2017 |
| 94 | | Nguyễn Thị Phượng | Kiệt Đông, Văn An, Chí Linh, Hải Dương | 37/HSST/2017 , 29/6/2017 của TAND thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương | 819/QĐ-CCTHA, 09/8/2017 | Án phí: 200.000 đồng; Phạt : 5.000.000 đồng | X | | | 3/12/2018 | 66/QĐ -CCTHADS , 17/8/2017 |

| | | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 95 | | Hoàng Văn Thắng | Mật Sơn, Chí Minh, Chí Linh -Hải Dương | 66/2012/HSST, 31/7/2012 của TAND Chí Linh - Hải Dương | 591/QĐ-CCTHA, 10/9/2012 | Án phí + phạt: 5.200.000 đồng | x | | | 11/6/2017 | 64/QĐ -CCTHADS , 16/8/2017 |
| 96 | | Dương Văn Hà | Trại Nẻ, An Lạc, Chí Linh, Hải Dương | 01/2018/HSST, 05/01/2018 của TAND Chí Linh, tỉnh Hải Dương | 470/QĐ - CCTHA, 08/3/2018 | Án phí: 200.000 đồng; Phạt : 3.000.000 đồng +ls chậm THA; Khấu trừ 5% thu nhập 09 tháng | x | | | 6/25/2018 | 24/QĐ -CCTHADS , 26/7/2018 |
| 97 | | Hoàng Văn Thăng | An Hưng, Chí Minh, Chí Linh, Hải Dương | 16/2012/HSST, 24/2/201 2 của TAND Chí Linh, tỉnh Hải Dương | 274/QĐ - CCTHA, 13/4/2012 | Án phí: 200.000 đồng; Phạt : 5.000.000 đồng | x | | | 10/14/2017 | 83/QĐ -CCTHADS , 7/11/2015 |
| 98 | | Hoàng Đức Cường | Mật Sơn, Chí Minh, Chí Linh, Hải Dương | 76/2013/HSST, 18/10/2013 của TAND Chí Linh, tỉnh Hải Dương | 193/QĐ - CCTHA, 10/12/2013 | Phạt : 5.000.000 đồng | x | | | 7/6/2017 | 87/QĐ -CCTHADS , 07/11/2015 |
| 99 | | Vũ Văn Chiến | Tân Trường, Lê Lợi, Chí Linh, Hải Dương | 05/2018/HSST, 26/01/2018 cuả TA TX Chí Linh | 911/QĐ -CCTHA, 15/8/2018 | Án phí HS: 200.000 đồng Truy thu: 500.000 đồng | x | | | 9/19/2018 | 47/QĐ - CCTHA, 20/9/2018 |
| 100 | | Phan Thanh nghì | Bến - Lê Lợi, Chí Linh, Hải Dương | 88/2013/DS-PT, 22/5/2013 của TAND TX Chí Linh | 559/QĐ-CCTHADS, 27/4-2017 | Án phí: 52.259.000 đồng | x | | | 24/10/2017 | 45/QĐ-CCTHADS , 27/6/2017 |
| 101 | | Nguyễn Văn Tân | Đa Cốc, Lê Lợi, Chí Linh, Hải Dương | 25/2016/HSST, 08/7/2016 của TAND huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương | 178/QĐ-CCTHADS, 26/10/2016 | Án phí: 411.000 đồng | x | | | 6/12/2017 | 04/QĐ-CCTHADS, 22/12/2016 |
| 102 | | Nguyễn Văn Lượng | Bến - Lê Lợi, Chí Linh, Hải Dương | 46/2017/HSST, 18/7/2017 của TAND TX Chí Linh, tỉnh Hải Dương | 18/QĐ-CCTHADS, 02/10/2017 | Án phí HSST: 200.000 đồng; Phạt: 5.000.000 đồng | x | | | 5/3/2018 | 08/QĐ-CCTHADS, 07/3/2018 |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 103 | | Chu Tiến Trung | Trung Quê - Lê lợi, Chí Linh, Hải Dương | 53/2017/HSST, 15/8/2017 của TAND TX Chí Linh, tỉnh Hải Dương | 67/QĐ-CCTHADS, 05/10/2017 | Án phí HSST: 200.000 đồng; Truy thu: 3.000.000 đồng | x | | | 5/3/2018 | 07/QĐ-CCTHADS, 07/3/2018 |
| 104 | | Chu Tiến Trung | Trung Quê - Lê lợi, Chí Linh, Hải Dương | 34/2017/HSST, 22/6/2017 của TAND TX Chí Linh, tỉnh Hải Dương | 853/QĐ-CCTHADS, 23/8/2017 | Án phí HSST: 200.000 đồng; Án phí DSST: 826.000 đồng | x | | | 5/3/2018 | 09/QĐ-CCTHADS, 7/3/2018 |
| 105 | | Nguyễn Văn Tú | An Mô, Lê Lợi, Chí Linh, Hải Dương | 78/2013/HSST, 29/10/2013 của TAND TX Chí Linh, tỉnh Hải Dương | 173/QĐ - THA, 10/12/2013 | Phạt 3.000.000 đồng + lãi suất | x | | | 42958.00 | 41/QĐ - CCTHA, 03/11/2015 |
| 106 | | Nguyễn Văn Chín | An Lĩnh, Lê Lợi, Chí Linh, Hải Dương | 100/2007/HNGĐ, 29/9/2009 của TAND huyện Chí Linh, tỉnh Hải Dương | 53/QĐ - THA, 16/10/2009 | Án phí DS: 7.027.000 đồng | x | | | 42804.00 | 43/QĐ - CCTHA, 03/11/2015 |
| 107 | | Lê Thị Mười | Đa Cốc, Lê Lợi, Chí Linh, Hải Dương | Số 47/2013/HSST, 05/7/2013 TAND Chí Linh | 480/QĐ-THA, 09/7/2013 | Án phí DS: 21.980.000 đồng | x | | | 42958.00 | 111/QĐ - CCTHA, 10/11/2015 |
| 108 | | Nguyễn Văn Gắn | Khu dân cư Tiên Sơn, Cộng Hòa, Chí Linh, Hải Dương | 18/1998/DSST, 15/12/1998 của TAND huyện Chí Linh, tỉnh Hải Dương | 627/QĐ - THA, 26/8/2013 | Án phí HS: 200.000 đồng Phạt 3.000.000 đồng + Lãi suất | x | | | 24/11/2017 | 112/QĐ - CCTHA, 10/11/2015 |
| 109 | | Trần Văn Thành | An Mô, Lê Lợi, Chí Linh, Hải Dương | 02/2014/HSST, 02/01/2014 của TAND TX Chí Linh, tỉnh Hải Dương | 444/QĐ-THA, 16/4/2014 | Án phí 200.000 đồng Phạt: 3.000.000 đồng | x | | | 24/11/2017 | 173QĐ - CCTHA, 13/4/2016 |
| 110 | | Trần Xuân Dũng + Trần Văn Linh | An Lĩnh, Lê Lợi, Chí Linh, Hải Dương | 24/2016/HSPT, 10/3/2016 của TAND tỉnh Hải Dương | 454/QĐ-CCTHADS, 07/4/2016 | Án phí: 1.000.000 đồng | x | | | 3/10/2017 | 53/QĐ-CCTHADS , 27/6/2017 |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 111 | | Nguyễn Văn Thụy | Trung Quê - Lê lợi, Chí Linh, Hải Dương | 81/2016/HSST, 30/9/2016 của TAND huyện Lục Nam - Bắc Giang | 452/QĐ-CCTHADS, 14/3/2017 | Phạt: 3.000.000 đồng | x | | | 28/11/2017 | 44/QĐ-CCTHADS , 27/6/2017 |
| 112 | | Trần Văn Ảm+Dương Thị Hòa | Am Mô, Lê Lợi, Chí Linh, Hải Dương | 18/DSST, 15/12/1998 của TAND huyện Chí Linh | 152/QCCTHADS, 05/9/2000 | Án phí: 2.000.000đồng | x | | | 6/4/2018 | 114/QĐ-CCTHADS, 10/11/2015 |
| 113 | | Trần Văn Ảm+Dương Thị Hòa | Am Mô, Lê Lợi, Chí Linh, Hải Dương | 18/DSST, 15/12/1998 của TAND huyện Chí Linh | 151/QCCTHADS, 05/9/2000 | Bồi thường ông Phạm Xuân Hồng 44.800.000đồng | x | | | 6/4/2018 | 114/QĐ-CCTHADS, 10/11/2015 |
| 114 | | Thân Văn Hướng | Thôn Bến, Lê Lợi, Chí Linh, Hải Dương | 128/QĐST-HNGĐ, 30/12/2009 của TAND TX Chí Linh | 378/QCCTHADS, 03/6/2011 | Cấp dưỡng nuôi con 1.000.000đồng/tháng | x | | | 4/12/2017 | 115/QĐ-CCTHADS, 10/11/2015 |
| 115 | | Nguyễn Văn Quyết | KDC Đại Tân, Hoàng Tân, Chí Linh, Hải Dương | 20/2016/HSST, 06/4/2016 của TAND TX Chí Linh, tỉnh Hải Dương | 573/QĐ-CCTHA, 20/5/2016 | Án phí: 200.000 đồng; Phạt: 3.000.000 đồng + lãi suất chậm THA | x | | | 5/9/2018 | 20/QĐ-CCTHADS, 17/02/2017 |
| 116 | | Phùng Quang Thiệu | KDC Đại Tân - Hoàng Tân, Chí Linh, Hải Dương | 20/2016/HSST, 06/4/2016 của TAND TX Chí Linh, tỉnh Hải Dương | 574/QĐ-CCTHA, 20/5/2016 | Án phí: 200.000 đồng; Phạt: 3.000.000 đồng + lãi suất chậm THA | x | | | 5/10/2018 | 21/QĐ-CCTHADS, 17/02/2017 |
| 117 | | Lê Tuấn Hưng | Đồng Chóc - Hoàng Tân, Chí Linh, Hải Dương | 39/2014/HSST, 17/7/2014 của TAND TX Chí Linh, tỉnh Hải Dương | 740/QĐ-CCTHA, 29/8/2014 | Phạt: 5.000.000 đồng + lãi suất | x | | | 6/13/2018 | 123/QĐ-CCTHADS, 12/8/2015 |
| 118 | | Nguyễn Thiện Báu | Đồng Chóc - Hoàng Tân, Chí Linh, Hải Dương | 87/HSST, 14/6/2004 của TAND tỉnh Hải Dương | 211/QĐ-CD.THA, 03/5/2007 | Phạt: 4.200.000 đồng | x | | | 6/4/2018 | 40/QĐ- CCTHADS, 03/11/2015 |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 119 | | Nguyễn Thiện Báu | Đồng Chóc - Hoàng Tân, Chí Linh, Hải Dương | 528/2014/HSPT, 31/10/2014 của TAND TC tại Hà Nội | 331/QĐ-CCTHA, 04/2/2015 | Phạt: 5.000.000 đồng + lãi suất | x | | | 4/10/2018 | 178/QĐ-CCTHADS, 13/4/2016 |
| 120 | | Nguyễn Văn Bảo | Hoàng Tân, Chí Linh, Hải Dương | 77/2005/QĐCNSTT, 28/11/2005 của TAND huyện Chí Linh, tỉnh Hải Dương | 96/QĐ-CĐ.THA, 15/12/2005 | Án phí CTS: 2.593.000 đồng | x | | | 8/16/2018 | 106/QĐ-CCTHADS, 10/11/2015 |
| 121 | | Cao Văn Nghiêm + Phạm Văn Thảo | KDC Đại Bát - Hoàng Tân, Chí Linh, Hải Dương | 1518/HSPT, 17/9/2001 của TANDTC Tòa phúc thẩm tại TP Hồ Chí Minh | 248/THA, 09/12/2003 | Án phí: 739.000 đồng; Tiền thu lời bất chính: 14.800.000 đồng | x | | | 4/19/2018 | 30/QĐ-CCTHADS, 24/2/2017 |
| 122 | | Nguyễn Văn Vượng | Đông Xá - Văn Đức, Chí Linh, Hải Dương | 21/PTDS, 28/6/2001 của TAND tỉnh Hải Dương | 295/THA, 31/8/2001 | Bồi thường ông Nguyễn Văn Định: 6.145.000 đồng | x | | | 6/4/2018 | 110/QĐ-CCTHADS, 10/11/2015 |
| 123 | | Nguyễn Văn Đàn | Kênh Mai II - Văn Đức, Chí Linh, Hải Dương | 1382/2006/HSPT, 28/12/2006 của TANDTC Tòa phúc thẩm tại Hà Nội | 363/QĐ-THA, 16/9/2008 | Phạt: 49.700.000 đồng | x | | | 9/18/2018 | 176/QĐ-CCTHADS , 13/4/2016 |
| 124 | | Phùng Văn Động | Kênh Mai II - Văn Đức, Chí Linh, Hải Dương | 67/2014/HSST, 20/11/2014 của TAND TX Chí Linh | 260/QĐ-CCTHA, 06/1/2015 | Án phí: 200.000 đồng; Phạt: 3.000.000 đồng + lãi suất | x | | | 8/15/2018 | 169/QĐ-CCTHADS, 13/4/2016 |
| 125 | | Nguyễn Văn Khang | Đông Xá - Văn Đức, Chí Linh, Hải Dương | 423/2012/HSPT, 25/7/2012 TANDTC Tòa phúc thẩm tại Hà Nội | 555/QĐ-CCTHA, 31/8/2012 | Án phí: 200 Tịch thu: 5.000 | x | | | 8/15/2018 | 48/QĐ-CCTHADS , 03/11/2015 |
| 126 | | Phùng Văn Động | Kênh Mai II - Văn Đức, Chí Linh, Hải Dương | 38/HSST, 04/5/2012 của TAND TX Chí Linh | 451/QĐ-CCTHA, 25/7/2012 | Phạt: 4.000.000 đồng + lãi suất | x | | | 8/15/2018 | 26/QĐ-CCTHADS, 30/10/2015 |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 127 | | Đinh Văn Hưng | Vĩnh Đại - Văn Đức, Chí Linh, Hải Dương | 66/2006/HSST, 19/12/2006 của TAND huyện Chí Linh | 153/QĐ-CĐ.THA, 30/01/2007 | Phạt: 5.000.000 đồng + lãi suất | x | | | 8/23/2018 | 22/QĐ-CCTHADS , 30/10/2015 |
| 128 | | Nguyễn Văn Thiệp | Vĩnh Đại - Văn Đức, Chí Linh, Hải Dương | 20/2013/HSST, 29/3/2013 của TAND TX Chí Linh, tỉnh Hải Dương | 405/QĐ-CCTHA, 15/5/2013 | Án phí HSST: 200.000 đồng; Án phí DSST: 1.768.000 đồng | x | | | 5/23/2018 | 38/QĐ-CCTHADS, 03/11/2015 |
| 129 | | Nguyễn Quang Sóng | Đông Xá - Văn Đức, Chí Linh, Hải Dương | 147/2013/HSST, 30/9/2013 của TAND tỉnh Quảng Ninh | 136/QĐ-CCTHA, 22/11/2013 | Nộp lại: 239.272.000 đồng để sung ngân sách nhà nước | x | | | 5/23/2018 | 25/QĐ-CCTHADS, 30/10/2015 |
| 130 | | Nguyễn Thị Linh | Hố Sếu - Hoàng Hoa Thám, Chí Linh, Hải Dương | 01/2010/QĐ-PT, 14/7/2010 của TAND tỉnh Hải Dương | 56/QĐ-CCTHA, 26/10/2010 | Án phí: 16.769.000 đồng | x | | | 6/20/2018 | 45/QĐ-CCTHADS, 03/11/2015 |
| 131 | | Phạm Sỹ Quang | Hố Giải - Hoàng Hoa Thám, Chí Linh, Hải Dương | 13, 04/4/1997 của TAND tỉnh Hải Dương | 222/THA, 27/10/2003 | Án phí: 1.000.000 đồng | x | | | 6/20/2018 | 44/QĐ-CCTHADS, 03/11/2015 |
| 132 | | Đào Văn Minh | Hố Dầu - Bến Tắm, Chí Linh, Hải Dương | 1726, 23/9/1999 của TANDTC Tòa phúc thẩm tại Hà Nội | 329/QĐ-CCTHA, 04/2/2016 | Phạt: 20.000.000 đồng | x | | | 7/17/2018 | 168/QĐ-CCTHADS, 30/3/2016 |
| 133 | | Đào Văn Trường | Tân Tiến - Hoàng Tiến, Chí Linh, Hải Dương | 6/DSST, 10/7/2001 của TAND huyện Chí Linh, tỉnh Hải Dương | 97/THA, 23/4/2002 | Bồi thường công ty Thương Nghiệp I Thái Nguyên: 4.446.000 đồng | x | | | 8/24/2018 | 109/QĐ-CCTHADS, 10/11/2015 |
| 134 | | Vương Văn An | Phục Thiện - Hoàng Tiến, Chí Linh, Hải Dương | 40/2012/HSST, 14/12/2012 của TAND tỉnh Hải Dương | 26/QĐ-CCTHA, 17/7/2015 | Bồi thường bà Bùi Thị Khánh: 5.100.000 đồng | | | | 7/25/2018 | 175/QĐ-CCTHADS, 13/4/2016 |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 135 | | Công ty cổ phần xây lắp công nghiệp số 91 | Thái Học - Sao Đỏ, Chí Linh, Hải Dương | 01/2012/QĐST-KDTM, 27/3/2012 của TAND TX Chí Linh, tỉnh Hải Dương | 256/QĐ-CCTHA, 13/4/2012 | Án phí: 12.425.000 đồng | | | | 5/16/2018 | 39/QĐ-CCTHADS , 03/11/2015 |
| 136 | | Nguyễn Văn Toàn | Bích Nham - Văn Đức, Chí Linh, Hải Dương | 121/2007/HSPT-QĐ, 27/3/2007 của TANDTC Tòa phúc thẩm tại Hà Nội | 65/QĐ-THA, 30/11/2007 | Phạt: 49.600.000 đồng | | | | 6/28/2018 | 61/QĐ-CCTHADS, 28/6/2017 |
| 137 | | Trần Văn Linh | An Lĩnh, Lê Lợi, Chí Linh, Hải Dương | 72/2011/HSST, 29/11/2011 của TAND TX Chí Linh, tỉnh Hải Dương | 137/QĐ-THA, 31/01/2012 | Án phí HS: 200.000 đồng | x | | | 8/6/2018 | 28/QĐ - CCTHA, 30/10/2015 |
| 138 | | Trần Văn Linh | An Lĩnh, Lê Lợi, Chí Linh, Hải Dương | 97/2012/HSST, 28/12/2012 của TAND TX Chí Linh, tỉnh Hải Dương | 241/QĐ - THA, 04/3/2013 | Án phí HS: 200.000 đồng | x | | | 8/6/2018 | 29/QĐ - CCTHA, 30/10/2020 |
| 139 | | Trần Văn Linh | An Lĩnh, Lê Lợi, Chí Linh, Hải Dương | 54/2010/HSST, 20/9/2010 của TAND TX Chí Linh, tỉnh Hải Dương | 88/QĐ - THA, 01/10/2010 | Án phí HS: 200.000 đồng | x | | | 8/6/2018 | 30/QĐ - CCTHA, 30/10/2015 |
| 140 | | Bùi Xuân Ngào + Ngô Thị Hườ | Hoàng Tân, Chí Linh, Hả | 07/2013/QĐST-DS, 01/8/2013 của TAND TX Chí Linh, tỉnh Hải Dương | 14/QĐ- CCTHA, 07/11/2013 | Bồi thường: 587.231.000 đồng | x | | | 25/7/2018 | 30/QĐ-CCTHADS, 26/7/2018 |
| 141 | | Bùi Xuân Ngào + Ngô Thị Hườ | Hoàng Tân, Chí Linh, Hả | 21/2016/DS-PT, 12/8/2016 của TAND tỉnh Hải Dương | 05/QĐ-CCTHA, 05/10/2016 | Bồi thường: 4.821.420.000 đồng | x | | | 7/25/2018 | 29/QĐ-CCTHADS, 26/7/2018 |
| 142 | | Bùi Xuân Ngào + Ngô Thị Hườ | Hoàng Tân, Chí Linh, Hả | 08/2012/QĐST-DS, 18/7/2012 của TAND TX Chí Linh | 01/QĐ-CCTHA, 26/9/2012 | Bồi thường: 7.000.000 đồn | x | | | 7/25/2018 | 28/QĐ-CCTHADS, 26/7/2018 |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 143 | | Bùi Xuân Ngào + Ngô Thị Hườ | Hoàng Tân, Chí Linh, Hả | 13/2012/QĐST-DS, 28/9/2012 của TAND TX Chí Linh | 09/QĐ-CCTHA, 18/10/2013 | Bồi thường: 125.000.000 đồng | x | | | 7/25/2018 | 27/QĐ-CCTHADS, 26/7/2018 |
| 144 | | Ngô Thị Hường | Thái Học, Sao Đỏ, Chí L | 05/204/QĐST-DS, 28/11/2014 của TAND huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương | 11/QĐ-CCTHADS, 02/11/2016 | Bồi thường: 10.050.000.000 đồng | x | | | 7/25/2018 | 26/QĐ-CCTHADS, 26/7/2018 |
| 145 | | Đồng Bá Giảng + Nguyễn Thị Quyên | Khê Khẩu, Văn Đức, Ch | 04/2016/QĐDS/ST,23/9/2016 của TAND TX Chí Linh, tỉnh Hải Dương | 09/QĐ-CCTHADS, 17/10/2016 | Bồi thường: 542.202.167 đồng | x | | | 23/7/2018 | 31/QĐ-CCTHADS, 26/7/2018 |
| 146 | | Đồng Bá Giảng + Nguyễn Thị Quyên | Khê Khẩu, Văn Đức, Ch | 04/2016/QĐDS/ST,23/9/2016 của TAND TX Chí Linh, tỉnh Hải Dương | 84/QĐ-CCTHADS, 05/10/2016 | Án phí: 36.613.291 đồng | x | | | 23/7/2018 | 32/QĐ-CCTHADS, 26/7/2018 |
| 147 | | Nguyễn Thị Thành | Bến Tắm, Hoàng Tân, Chí Linh, Hải Dương | 06/2011/QĐ DS-ST, 13/6/2011 của TAND TX CHí Linh, tỉnh Hải Dương | 393/QĐ-CCTHADS 24/6/2011 | Án phí 850.000 đồng | x | | | 14/9/2018 | 49/QĐ-CCTHADS, 20/9/2018 |
| 148 | | Nguyễn Quốc Khánh | Bến Tắm, Hoàng Tân, Chí Linh, Hải Dương | 17/1998/DSTT, 07/8/1998 của TAND tỉnh Hải Dương | 101/QĐ-CCTHADS 04/9/1998 | Bồi thường 3.798.000 đồng | x | | | 14/9/2018 | 50/QĐ-CCTHADS, 20/9/2018 |
| 149 | | Nguyễn Đình Chiến | Đại Bộ, Hoàng Tân, Chí Linh, Hải Dương | 98/2010/HSST, 14/7/2010 của TAND quận 7, TP Hồ Chí Minh | 120/QĐ-CCTHADS 22/12/2012 | Án phí 200.000 đồng, Tịch thu 2.000.000 đồng, tiền phạt 4.700.000 đồng | x | | | 14/9/2018 | 51/QĐ-CCTHADS, 20/9/2018 |
| 150 | | Nguyễn Văn Hùng | Vĩnh Long, Văn Đức, Chí Linh, Hải Dương | 16/2011/HNGĐ-PT, 15/8/2011 của TAND tỉnh Hải Dương | 501/QĐ-CCTHADS 13/9/2011 | Án phí 5.979.460 đồng | x | | | 17/9/2018 | 52/QĐ-CCTHADS, 20/9/2018 |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 151 | | Đồng Bá Trình, ĐỒng Thị Linh | Khê Khẩu - Văn Đức, Chí Linh, Hải Dương | 06/2017/QĐST-KDTM, 22/6/2017 của TAND TX CHí Linh, tỉnh Hải Dương | 690/QĐ-CCTHADS 06/7/2017 | Án phí 11.393.398 đồng | x | | | 17/9/2018 | 53/QĐ-CCTHADS, 20/9/2018 |
| 152 | | Đào Thị Thân | Bắc Nội, Bến Tắm, Chí Linh, Hải Dương | 04/2017/DSST, 22/8/2017 của TAND TX Chí Linh, tỉnh Hải Dương | 133/QĐ-CCTHADS, 10/10/2017 | Án phí 6.800.000 đồng | x | | | 18/9/2018 | 54/QĐ-CCTHADS, 21/9/2018 |
| 153 | | Nguyễn Ánh Sao | Khu Trung Tâm Hoàng Tiến, Chí Linh, Hải Dương | 03/2012/QĐST-KDTM, 08/6/2012 của TAND TX Chí Linh, tỉnh Hải Dương | 28/QĐ-CCTHADS, 10/8/2012 | Bồi thường 1.271.619.231 đồng | x | | | 19/9/2018 | 55/QĐ-CCTHADS, 21/9/2018 |
| 154 | | Nguyễn văn Khang | Kênh Mai 2, Văn Đức, Chí Linh, Hải Dương | 01/2018/HSST, 05/01/2018 của TAND TX Chí Linh, tỉnh Hải Dương | 467/QĐ-CCTHADS, 08/3/2018 | phạt 3.000.000 đồng | x | | | 17/9/2018 | 57/QĐ-CCTHADS, 21/9/2018 |
| 155 | | Đồng Văn Đại | Khê Khẩu, Văn Đức, Chí Linh, Hải Dương | 146/2012/HSST, 19/11/2012, TAND tỉnh Quảng Ninh | 189/QĐ-CCTHADS, 10/01/2013 | Án phí 77.073.000 đồng | x | | | 17/9/2018 | 58/QĐ-CCTHADS, 21/9/2018 |
| 156 | | Nguyễn Công Giang | Bích Nham, Văn Đức, Chí Linh, Hải Dương | 08/2016/HSST, 28/01/2016 của TAND TX Chí Linh, tỉnh Hải Dương | 387/QĐ-CCTHADS, 09/3/2016 | án phí 3.248.563 đồng | x | | | 17/9/2018 | 59/QĐ-CCTHADS, 24/9/2018 |
| 157 | | Công ty TM và chế biến lâm sản Hải Hà | km 42, Hoàng Tân, Chí Linh, Hải Dương | 01/2013/QĐST-KDTM, 17/01/2013 của TAND TX Chí Linh, tỉnh Hải Dương | 24//QĐ-CCTHA, 21/02/2014 | Trả nợ: 636.776.196 đồng + lãi suất | x | | | 9/20/2018 | 61/QĐ-CCTHADS, 24/9/2018 |
| 158 | | Nguyễn Đức Mạnh + Trần Thị Huế | Kênh Mai 2, Văn Đức, Chí Linh, Hải Dương | 02/2017/QĐST-KDTM, 27/02/2017 của TAND TX Chí Linh, tỉnh Hải Dương | 427/QĐ-CCTHADS, 08/3/2014 | Án phí DS: 32.822.330 đồng | x | | | 20/9/2018 | 62/QĐ-CCTHADS, 24/9/2018 |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 159 | | Nguyễn Thị Quyên + Đồng Bá Giảng | Khê Khẩu - Văn Đức, Chí Linh, Hải Dương | 04/2017/QĐST_DS, 11/77/2017 của TAND TX Chí Linh, tỉnh Hải Dương | 767/QĐ-CCTHADS, 26/7/2017 | Án phí DS: 18.172.560 đồng | x | | | 9/20/2018 | 63/QĐ-CCTHADS, 24/9/2018 |
| 160 | | Nguyễn Văn Nam | Vĩnh Đại 7 - Văn Đức, Chí Linh, Hải Dương | 01/2018/HSST, 05/01/2018 của TAND TX Chí Linh, tỉnh Hải Dương | 466/QĐ-CCTHADS, 08/3/2018 | Án phí: 200.000 đồng Phạt: 15.000.000 đồng | x | | | 9/22/2018 | 64/QĐ-CCTHADS, 25/9/2018 |
| 161 | | Nguyễn Văn Quế | Đông Xá - Văn Đức, Chí Linh, Hải Dương | 01/2018/HSST, 05/01/2018 của TAND TX Chí Linh, tỉnh Hải Dương | 469//QĐ-CCTHADS, 08/3/2018 | Án phí: 200.000 đồng Phạt: 3.000.000 đồng | x | | | 9/22/2018 | 65/QĐ-CCTHADS, 25/9/2018 |
| 162 | | Nguyễn Văn Nghị | Bích Nham, Văn Đức, Chí Linh, Hải Dương | 01/2018/HSST, 05/01/2018 của TAND TX Chí Linh, tỉnh Hải Dương | 472/QĐ-CCTHADS, 08/3/2018 | Phạt: 3.000.000 đồng Khấu trừ 5% thu nhập trong 10 tháng | x | | | 9/22/2018 | 66/QĐ-CCTHADS, 25/9/2018 |
| 163 | | Đồng Bá Nghĩa + Trần Thị Lương | Khê Khẩu, Văn Đức, Chí Linh, Hải Dương | 02/2017/QĐST-DS | 542/QĐ- CCTHADS, 27/4/2017 | Án phí: 11.120.873 đồng | x | | | 20/9/2018 | 67/QĐ-CCTHADS, 25/9/2018 |
| 164 | | Nguyễn Ánh Sao | Khu Trung Tâm Hoàng Tiến, Chí Linh, Hải Dương | 03/2012/QĐST-KDTM, 08/6/2012 của TAND TX Chí Linh, tỉnh Hải Dương | 396/QĐ-CCTHA, 26/6/2012 | Án phí: 9.987.144 đồng | x | | | 9/25/2018 | 69/QĐ-CCTHADS, 26/9/2018 |
| 165 | | Phùng Thị Hiền | Đá Bạc, Hoàng Hoa Thám, Chí Linh, Hải Dương | 70/2003/HSST, 08/12/2003 của TAND TX Chí Linh, tỉnh Hải Dương | 19/QĐ-THA, 07/01/2004 | án phí: 1.169.000 đồng | x | | | 9/7/2018 | 74/QĐ-CCTHADS, 08/9/2017 |
| 166 | | Huỳnh Văn Triều, Huỳnh Văn Nam | Khu Trung Tâm Hoàng Tiến, Chí Linh, Hải Dương | 1244/HSST, 21/9/1992 của TAND TX Chí Linh, tỉnh Hải Dương | 11/QĐ-THA, 01/4/1993 | Bồi thường: 8.286.000 đồng | x | | | 8/24/2018 | 170/QĐ- CCTHADS, 13/4/2016 |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 167 | | Phạm Ngọc Phong + Đặng Thị Sang | Hố Giải - Hoàng Hoa Thám, Chí Linh, Hải Dương | 07/ DSST, 30/5/2014 của TAND TX Chí Linh, tỉnh Hải Dương | 38/QĐ-CCTHA, 04/7/2014 | Bồi thường: 35.359.000 đồng | x | | | 6/20/2018 | 120/QĐ- CCTHADS, 10/11/2015 |
| 168 | | Nguyễn Thiị Nhung | Khê Khẩu - Văn Đức, Chí Linh, Hải Dương | 24/DSST, 04/11/2009 của TAND TX Chí Linh, tỉnh Hải Dương | 105/QĐ-THA, 01/12/2009 | án phí: 200.000 đồng | x | | | 5/16/2018 | 122/QĐ-CCTHADS, 10/11/2015 |
| 169 | | Nguyễn Văn Toàn | Khê Khẩu - Văn Đức, Chí Linh, Hải Dương | 121/HSPT, 27/3/2007của Tòa án cấp cao tại Hà Nội | 66/QĐ-THA, 30/11/2007 | Bồi thường: 9.500.000 đồng | x | | | 7/25/2018 | 121/QĐ-CCTHADS, 10/11/2015 |
| 170 | | Nguyễn Đức Dự | Khu 9 , Bến Tắm, Chí Linh, Hải Dương | 04/HSST, 13/5/200 của Tòa án quân sự quân khu 1 | 41/QĐ-THA, 04/02/2002 | Bồi thường: 1.896.000 đồng | x | | | 5/20/2018 | 222/QĐ-CCTHADS, 21/4/2016 |
| 171 | | Phùng Đức Sáng Nguyễn Thị Cứ | Lôi Động, Cộng Hòa, Chí Linh | 01/2017/QĐCNTT, 23/9/2017 của TAND Chí Linh, tỉnh Hải Dương | 19/QĐ-CC THADS, 24/2/2017 | Trả nợ 604.670.846 đồng | x | | | 6/25/2018 | 76/QĐ-CCTHADS, 22/9/2017 |
| 172 | | Trần Văn Công,, | Hùng Vương - Sao Đỏ - Chí Linh - Hải Dương | 1842/2002/HSPT ngày 19/12/2002 của Tòa án nhân dân tối cao | 57/QĐ-CCTHA , 22/3/ 2004 | Phạt: 27,902.000 đồng | x | | x | 9/17/2018 | 223/QĐ-CCTHA , 21/4/2016 |
| 173 | | Dương Văn Tài | Hùng Vương - Sao Đỏ - Chí Linh - Hải Dương | 1842/2002/HSPT ngày 19/12/2002 của Tòa án nhân dân tối cao | 57/QĐ-CCTHA , 22/3/2004 | Phạt: 7.886.000 đồng | x | | | 10/9//2018 | 224/QĐ-CCTHA , 21/4/2016 |
| 174 | | Nguyễn Văn Tuấn | Thái Học III - Sao Đỏ - Chí Linh - Hải Dương | 03/2015/QĐST-DS ngày 09/7/2015 của TAND TX Chí Linh | 01/QĐ-CCTHA , 08/10/2015 | Bồi thường cho bà Nguyễn Thị Hảo 20.000.000 đồng | x | | x | 10/9//2018 | 225/QĐ-CCTHA , 21/4/2016 |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 175 | | Nguyễn Văn Tuấn | Thái Học III - Sao Đỏ - Chí Linh - Hải Dương | 03/2015/QĐST-DS ngày 09/7/2015 của TAND TX Chí Linh | 227/QĐ-CCTHA , 21/4/2016 | Án phí: 2.500.000 đồng | x | | x | 8/15/2018 | 226/QĐ-CCTHA , 21/4/2016 |
| 176 | | Tô Thị Thơm | Hùng Vương - Sao Đỏ - Chí Linh - Hải Dương | CNTT số 15 ngày 17/12/2012 của TAND TX Chí Linh | 167/QĐ-CCTHA , 26/12/2012 | Án phí: 3.000.000 đồng | x | | | 9/17/2018 | 242/QĐ-CCTHA , 19/8/2016 |
| 177 | | Lưu Thị Năm | Thái Học I _ Sao Đỏ - Chí Linh - Hải Dương | 869/HSPT ngày 23/05/2001 của TAND Tối Cao | 241/THA , 20/8/2002 | Phạt: 5.000.000 đồng | x | | | 9/19/2018 | 212/QĐ-CCTHADS , 19/04/2016 |
| 178 | | Phạm Văn Tường | Thái Học I _ Sao Đỏ - Chí Linh - Hải Dương | 38/HSST ngày 04/05/2012 | 454/QĐ-CCTHA , 25/7/2012 | Án phí: 200.000 đồng Phạt: 3.000.000 đồng + lãi suất | x | | | 9/19/2018 | 214/QĐ-CCTHADS , 19/04/2016 |
| 179 | | Phạm Thị Hiền | Thái Học II _ Sao Đỏ - Chí Linh - Hải Dương | 46/HSST ngày 01/6/1995 của TAND Quận Hồng Bàng - TP Hải Phòng | 331/THA , 09/12/1995 | Phạt: 1.000.000 đồng. | x | | | 22/6/2018 | 211/QĐ-CCTHADS , 19/04/2016 |
| 180 | | Vũ Đình Bắc | Thái Học III _ Sao Đỏ - Chí Linh - Hải Dương | 994/HSPT ngày 29/6/2001 | 318/THA , 10/10/2001 | Án phí: 100.000 đồng; Phạt: 5.000.000 đồng | x | | | 5/6/2018 | 210/QĐ-CCTHADS , 19/04/2016 |
| 181 | | Bùi Thị Thoa ( Nguyễn Trọng Hồng) | Số 7 - Thái Học I - Sao Đỏ - Chí Linh - Hải Dương | 73/2006/HNGĐ/PT ngày 23/3/2006 của TAND Tối cao | 246/QĐ-TĐYCTHA , 03/05/2006 | Phí thi hành án: 19.000.000 đồng | x | | | 4/6/2018 | 209/QĐ-CCTHADS , 19/04/2016 |
| 182 | | Cù Văn Hiền | Thái Học III -Sao Đỏ - Chí Linh - hải Dương | 62/HSST ngày 10/6/2002 của TAND tỉnh Hải Dương | 299/QĐ-THA , 29/10/2002 | Phạt: 9.690.000 đồng | x | | | 7/3/2018 | 208/QĐ-CCTHADS , 19/04/2016 |

| | | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 183 | | Trần Thị Mão | 59- Thái Học II - Sao Đỏ - Chí Linh - hải Dương | 15/2000/STLH ngày 16/3/1999 | 55/THA , 28/02/2001 | Án phí: 1.400.000đ | x | | | 15/3/2018 | 206/QĐ-CCTHADS , 19/04/2016 |
| 184 | | Nguyễn Thị Vuốt | 54 - Thái Học III- Sao Đỏ - Chí Linh - Hải Dương | 73/2006/HSST ngày 27/12/2006 của TAND huyện Chí Linh | 184/QĐ- CĐ.THA , 19/03/2007 | Tịch thu: 37.320.000 đồng | x | | | 20/4/2018 | 205/QĐ-CCTHADS , 19/04/2016 |
| 185 | | Nguyễn Tuyên Văn | Hùng Vương - Sao Đỏ - Chí Linh - Hải Dương | 49/HS-PT ngày 28/08/2001 của TAND tỉnh Lạng Sơn | 311/THA , 06/11/2002 | Án phí: 100.000 đồng; Phạt: 7.000.000 đồng | x | | | 2/5/2018 | 204/QĐ-CCTHADS , 19/04/2016 |
| 186 | | Trần Đức Tuyền | Hùng Vương - Sao Đỏ - Chí Linh - Hải Dương | 30/2015/HSST ngày 04/6/2015 của TAND TX Chí Linh | 647/QĐ- CCTHA , 14/7/2015 | Án phí: 200.000 đồng; Phạt: 5.000.000 đồng + lãi suất | x | | | 3/4/2018 | 203/QĐ-CCTHADS , 19/04/2016 |
| 187 | | Dương Văn Lựa | Sao Đỏ - Chí Linh - Hải Dương | 80/HSST ngày 24/10/2012 của TAND tỉnh Hải Dương | 364//QĐ - CCTHA , 02/3/2016 | Án phí: 200.000 đồng Phạt 3.000.000 đồng | x | | | 02//5/2018 | 238/QĐ - CCTHA , 19/8/2016 |
| 188 | | Đỗ Văn Thịnh | Ngõ 1 - Thái Học I - Sao Đỏ - Chí Linh - hải Dương | 1173/HSPT ngày 19/8/2003 của TAND Tối Cao | 178/QĐ- THA , 30/3/2009 | Án phí: 100.000 đồng; Phạt: 5.000.000 đồng | x | | | 5/4/2018 | 201/QĐ-CCTHADS , 19/04/2016 |
| 189 | | Trương Thị Lâm | Thái Học 2 - Sao Đỏ - Chí Linh - Hải Dương | 163/2008/HSPT ngày 21/11/2013 | 65/QĐ-THA , 14/11/2008 | Chi phí cưỡng chế: 13.350.000 đồng | x | | | 7/3/2018 | 199/QĐ-CCTHADS , 19/04/2016 |
| 190 | | Phạm Văn Thái | Thái Học III -Sao Đỏ - Chí Linh - hải Dương | 67/1999/HSST ngày 07/05/1999 | 229/QĐ-CCTHA , 28/10/1999 | Phạt: 19.263.000 đồng | x | | | 4/3/2018 | 198/QĐ-CCTHADS , 19/04/2016 |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 191 | | Nguyễn Doanh Tuấn | Thái Học III -Sao Đỏ - Chí Linh - hải Dương | 1259/HSPT ngày 23/6/2000 của TAND Tối Cao - Hà Nội | 159/QĐ-CCTHA , 02/6/2000 | Phạt: 20.000.000 đồng | x | | | 18/5/2018 | 197/QĐ-CCTHADS , 19/04/2016 |
| 192 | | Mai Ngọc Mỹ | Hùng Vương - Sao Đỏ - Chí Linh - Hải Dương | 44/2012/HSST ngày 29/5/2012 của TAND TX Chí Linh | 422/QĐ-CCTHA , 11/7/2012 | Phạt: 5.000.000 đồng + lãi suất | x | | | 7/3/2018 | 196/QĐ-CCTHADS , 19/04/2016 |
| 193 | | Phạm Văn Quý | 1B - Ngõ 5 - Thái Hưng - Thái Học II - Sao Đỏ - Chí Linh - Hải Dương | 37/2012/HSST ngày 04/5/2012 của TAND TX Chí Linh | 382/QĐ-CCTHA , 08/6/2012 | Truy thu: 2.000.000 đồng | x | | | 8/29/2018 | 195/QĐ-CCTHADS , 19/04/2016 |
| 194 | | Nguyễn Văn Nho | Hưng Đạo - Sao Đỏ - Chí Linh - Hải Dương | 1717/ngày 18/12/1991 của TANDTC | 40/THA , 25/7/1992 | Án phí: 7.515.000 đồng; Phạt: 45.750.000 đồng. | x | | | 8/29/2018 | 213/QĐ-CCTHADS , 19/04/2016 |
| 195 | | Nguyễn Đình Quyết + Trịnh Thị Hồng | Ninh Chấp - Thái Học - Chí Linh - Hải Dương | 205/2002/HSPT ngày 25/3/2002 của TAND Tối cao | 187/QĐ-THA , 12/8/2002 | Quyết phạt: 13.730.000 đồng; Hồng: 4.998.000 đồng | x | | | 7/31/2018 | 165/QĐ-CCTHADS , 25/03/2016 |
| 196 | | Nguyễn Đình Hồng | Ninh Chấp - Thái Học - Chí Linh - Hải Dương | 43/2014/HSST ngày 11/8/2014 của TAND Chí Linh - HD | 121/QĐ-THA , 01/112014 | Án phí 200.000 đồng, Phạt: 5000.000 đồng | x | | | 7/31/2018 | 164/QĐ-CCTHADS , 25/03/2016 |
| 197 | | Nguyễn Đình Hồng | Ninh Chấp - Thái Học - Chí Linh - Hải Dương | 1457/HSPT ngày 01/10/2003 của TAND Tối Cao | 210/QĐ-THA , 03/5/2007 | Phạt: 4.145.000 đồng. | x | | | 8/28/2018 | 163/QĐ-CCTHADS , 25/03/2016 |
| 198 | | Vũ Đình Huy | Mít Sắt - Thái Học - Chí Linh - Hải Dương | 04/HSST ngày 06/12/1999 của TAND huyện Chí Linh | 63//QĐ-THA , 26/3/1999 | Phạt: 20.000.000 đồng | x | | | 8/29/2018 | 160/QĐ-CCTHADS , 25/03/2016 |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 199 | | Hoàng Văn Tuấn | Mật Sơn - Chí Minh - Chí Linh - Hải Dương | 04/HSST ngày 06/12/1999 của TAND huyện Chí Linh | 63/QĐ-THA , 26/3/1999 | Án phí: 50.000 đồng; Phạt: 20.000.000 đồng. | x | | | 9/7/2018 | 161/QĐ-CCTHADS , 25/03/2016 |
| 200 | | Công ty TNHH Huy Thành | Sao Đỏ - Chí Linh - Hải Dương | CNTT số 05 ngày 17/12/2012 của Tòa án nhân dân thị xã Chí Linh | 32/QĐ - CCTHA , 22.5.2014 | Bồi thường: 3.882.000 đồng | x | | | 9/7/2018 | 243/QĐ - CCTHA , 19.8.2016 |
| 201 | | Nguyễn Văn Lập | Tân Dân – Chí Linh – Hải Dương | 150/2014/HSST ngày19.12.2014 TAND tỉnh Quảng Ninh | 330/QĐ - CCTHA , 04.2.2015 | Truy thu: 30.000.000 đồng | x | | | 8/6/2018 | 243/QĐ - CCTHA , 19.8.2016 |
| 202 | | Bùi Xuân Đếm | Tân Dân – Chí Linh – Hải Dương | 01/2015/QĐST-DS ngày của TAND TX Chí Linh | 291/QĐ-THA, 23,01,2015 | Án phí: 2.007.000 đồng | x | | | 8/29/2018 | …./QĐ - CCTHA , 31.8.2016 |
| 203 | | Bùi Xuân Đếm | Tân Dân – Chí Linh – Hải Dương | 02/2015/DSST ngày 07/5/2015 của TAND TX Chí Linh | 05/QĐ-CCTHA , 29/10/2015 | Bồi thường cho bà Bùi Thị Minh: 35.000.000 đồng + lãi suất chậm thi hành án. | x | | | 8/29/2018 | 69, 21/8/2015 |
| 204 | | Bùi Xuân Đếm | Tân Dân – Chí Linh – Hải Dương | 02/2015/DSST ngày 07/5/2015 của TAND TX Chí Linh | 645/14,7/2015 | Án phí: 1.750.000 đồng | x | | | 8/29/2018 | 68, 21/8/2015 |
| 205 | | Vi Thế Phòng | Tân Dân – Chí Linh – Hải Dương | 10/2005/HSPT ngày 18.5.2005 TAND tỉnh Hải Dương | 132/QĐ - CCTHA , 24.5.2005 | Án phí 50.000 đồng; Phạt: 3.000.000 đồng | x | | | 16/5/2018 | 149/QĐ - CCTHA , 21/3/2016 |
| 206 | | Nguyễn Văn Chính | Tân Dân – Chí Linh – Hải Dương | 141/2012/HSST ngày 30.10.2012 TAND TP Hải Phòng | 45 /QĐ - CCTHA , 01.10.2013 | Án phí: 200.000 đồng; Phạt: 4.000.000 đồng | x | | | 7/31/2018 | 151/QĐ - CCTHA , 21/3/2016 |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 207 | | Hoàng Văn Yên | Hừng Vương - Sao Đỏ - Chí Linh - Hải Dương | 05/2008/HSST ngày 21/04/2008 của TAND huyện Chí Linh | 211/QĐ-THA , 21/04/2008 | Án phí: 50.000 đồng; Phạt: 5.000.000 đồng + lãi suất | x | | | 24/5/2018 | 218/QĐ-CCTHADS , 19/04/2016 |
| 208 | | Bùi Thị Minh | Thái Học - Sao Đỏ - Chí Linh - Hải Dương | 132/HSPT ngày 02/02/1999 | 61/THA , 19/03/2001 | Phạt: 18.571.000 đồng | x | | | 5/6/2018 | 216/QĐ-CCTHADS , 19/04/2016 |
| 209 | | Bùi Thị Loan | Nguyễn Trãi - Sao Đỏ- Chí Linh - Hải Dương | 132/HSPT ngày 02/02/1999 | 61/THA , 19/03/2001 | Phạt: 20.065.000 đồng | x | | | 02//5/2018 | 217/QĐ-CCTHADS , 19/04/2016 |
| 210 | | Đỗ Thanh Nghị | Hùng Vương - Sao Đỏ - Chí Linh - Hải Dương | 140/HSPT ngày 05/02/1999 của TAND Tối Cao - Hà Nội | 75/THA , 26/04/1999 | Án phí: 4.517.000 đồng | x | | | 5/4/2018 | 215/QĐ-CCTHADS , 19/04/2016 |
| 211 | | Bùi Thị Thoa | Sao Đỏ - Chí Linh - Hải Dương | 241/QĐ-CCTHA, 03.5.2006 | 241/QĐ-CCTHA, 03.5.2006 | Án phí: 14.400.000 đồng | x | | | 5/4/2018 | 209, 19/4/2016 |
| 212 | | Vũ Đình Hưng | Tư Giang - Tân Dân - Chí Linh - Hải Dương | HSST số 63 ngày 23/8/2013 của TAND thị xã Chí Linh | 637/QĐ-CCTHA , 26.8.2013 | Lãi suất chậm thi hành án | x | | | 22/11/2017 | 8/31/2017 |
| 213 | | Nguyễn Thị Yến + Núi | Sao Đỏ - Chí Linh - Hải Dương | DSPT/15 ngày 22.6.2006 của TAND tỉnh Hải Dương | 324/QĐ-THA, 13.7.2006 | Án phí: 16.650.000 đồng | x | | | 10/1/2018 | 8/19/2016 |
| 214 | | Nguyễn Đăng Khoa | Tân Dân – Chí Linh – Hải Dương | 41/2014/HSST TAND thị xã Chí Linh | 403/QĐ-CCTHA , 22/2/2017 | Phạt: 5.000.000 đồng | x | | | 8/16/2018 | 58/QĐ - CCTHA ngày 27/6/2017 |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 215 | | Nguyễn Đăng Khoa | Tân Dân – Chí Linh – Hải Dương | 25/2017/HSST TAND thị xã Chí Linh | 687/QĐ-CCTHA , 19/6/2017 | Án phí: 200.000 đồng; Phạt: 5.000.000 đồng; Truy thu: 300.000 đồng. | x | | | 8/16/2018 | 55/QĐ - CCTHA ngày 27/6/2017 |
| 216 | | Vũ Đình Sơn + Thủy | Sao Đỏ - Chí Linh - Hải Dương | QĐCNSTT số 05/2017 ngày 12/5/2017 TAND TX Chí Linh | 621/QĐ-CCTHA, 19/5/2017 | Án phí 11.579.000 đồng | x | | | 8/16/2018 | 57/QĐ - CCTHA ngày 27/6/2017 |
| 217 | | Vũ Thị Hoa | Thái Học - Chí Linh - Hải Dương | 165/2010/HSST TAND huyện Thủy Nguyên- Hải Phòng | 404/QĐ-CCTHA , 22/2/2017 | Phạt: 2.000.000 đồng | x | | | 8/17/2018 | 56/QĐ - CCTHA ngày 27/6/2017 |
| 218 | | Đỗ Xuân Sinh | Thôn Nội - Tân Dân - Chí Linh - Hải Dương | 69/2018/HS-PT ngày 20 tháng 7 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương | 892/QĐ-CCTHA, 08/8/2018 | Phạt: 5,000,000 | | | | 16/5/2018 | 39/QĐ-CCTHA ngày 27/8/2018 |
| 219 | | Nguyễn Quang Chính | Mạc Động - Tân Dân - Chí Linh - Hải Dương | 41/2018/HS-ST ngày 26/6/2018 của Tòa án nhân dân thị xã Chí Linh | 890/QĐ-CCTHA, 08/8/2018 | Án phí: 200,000đ, phạt: 2,000,000 | | | | 8/16/2018 | 38/QĐ-CCTHA ngày 27/8/2018 |
| **V** | **Chi cục THADS huyện Gia Lộc** | **161** | **161** | **161** | **161** | **161** | **161** | **0** | **0** | **161** | **161** |
| 1 | | Vũ Văn Phải | Thượng Bì,Yết Kiêu,Gia Lộc,Hải Dương | 01/HSST/09/01/2013 của TAND huyện Gia Lộc | 257/QĐ-THA - 27/02/2013 | Tiền án phí, phạt: 3.200.000 đồng | x | | | 3/22/2018 | 47/QĐ-CCTHA, 18/9/2015 |
| 2 | | Nguyễn Duy Định | Thị Xá,Hồng Hưng, Gia Lộc,Hải Dương | 62/HSST/ 30/09/2014 của TAND huyện Gia Lộc | 122/QĐ-THA - 13/11/2014 | Tiền phạt: 7.000.000 đồng | x | | | 4/19/2018 | 81/QĐ-CCTHA, 30/9/2015 |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 3 | | Nguyễn Văn Khanh | Thị Tứ,Hồng Hưng,Gia Lộc,Hải Dương | 21/HSST/12/03/2013 của TAND huyện Gia Lộc | 288/QĐ-THA - 28/03/2013 | Tiền án phí, phạt, Tịch thu: 21.360.000 đồng | x | | | 4/19/2018 | 79/QĐ-CCTHA, 30/9/2015 |
| 4 | | Nguyễn Văn Khánh Quang Thị Cúc | Thị Tứ,Hồng Hưng,Gia Lộc,Hải Dương | 26/DS-PT/10/11/2011 của TAND tỉnh Hải Dương | 68/QĐ-THA - 25/11/2011 | Tiền án phí: 14.000.000 đồng | x | | | 6/6/2018 | 36/QĐ-CCTHA, 13/8/2015 |
| 5 | | Nguyễn Thị Linh | Phương Bằng,Hồng Hưng,Gia Lộc,Hải Dương | 51/HSST/15/08/2014 của TAND huyện Gia Lộc | 19/QĐ-THA - 09/10/2014 | Tiền án phí, phạt: 5.200.000 đồng | x | | | 6/6/2018 | 32/QĐ-CCTHA, 13/8/2015 |
| 6 | | Bùi Văn Đức | Phong Lâm, Hoàng Diệu,Gia Lộc, Hải Dương | 63/HSST/16/8/2017 của TAND huyện Gia Lộc | 11 /QĐ-THA - 05/10/2017 | Án phí 200.000đồng | x | | | 20/6/2018 | 22/QĐ-CCTHA - 25/6/2018 |
| 7 | | Nguyễn Văn Cao | Thị Xá,Hồng Hưng,Gia Lộc,Hải Dương | 34/HSST/04/06/2015 của TAND huyện Gia Lộc | 505/QĐ-THA - 25/08/2015 | Tiền án phí, phạt: 3.200.000 đồng | x | | | 9/17/2018 | 57/QĐ-CCTHA, 25/9/2015 |
| 8 | | Nguyễn Văn Trưởng | Phương Khê,Hồng Hưng,Gia Lộc,Hải Dương | 37/HSST/15/06/2012 của TAND huyện Gia Lộc | 303/QĐ-THA - 16/07/2012 | Tiền án phí, phạt: 3.200.000 đồng | x | | | 7/19/2018 | 28/QĐ-CCTHA, 13/8/2015 |
| 9 | | Vũ Quốc Huy | Trình Xá,Gia Lương,Gia Lộc,Hải Dương | 44/HSST/ 07/07/2015 của TAND huyện Gia Lộc | 487/QĐ-THA - 11/08/2015 | Tiền án phí, phạt: 11.600.000 đồng | x | | | 7/19/2018 | 84/QĐ-CCTHA, 30/9/2015 |
| 10 | | Đồng Thị Miền | Lũy Dương,Gia Lương,Gia Lộc,Hải Dương | 1456/HSPT/ 01/10/2003 của TAND Tối Cao | 89/QĐ-THA - 07/01/2011 | Tiền phạt, Tịch thu: 40.000.000 đồng | x | | | 6/7/2018 | 76/QĐ-CCTHA, 30/9/2015 |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 11 | | Hoàng Văn Minh | Đươi,Đoàn Thượng,Gia Lộc,Hải Dương | 109/HSST/18/04/2013 của TAND huyện Từ Liêm,TP Hà Nội | 08/QĐ-THA - 09/10/2014 | Tịch thu: 3.000.000 đồng | x | | | 6/27/2018 | 33/QĐ-CCTHA, 13/8/2015 |
| 12 | | Nguyễn Văn Lương | Bái Hạ,Toàn Thắng,Gia Lộc,Hải Dương | 09/HSPT/17/02/2014 của TAND tỉnh Hải Dương | 236/QĐ-THA - 17/03/2014 | Phạt: 2.200.000 đồng | x | | | 6/6/2018 | 75/QĐ-CCTHA, 18/9/2015 |
| 13 | | Đoàn Văn Nhanh | Bái Thượng,Toàn Thắng,Gia Lộc,Hải Dương | 77/HSST/ 19/12/2014 của TAND huyện Gia Lộc | 213/QĐ-THA - 26/01/2015 | Án phí: 200.000 đồng | x | | | 20/6/2018 | 49/QĐ-CCTHA, 18/9/2015 |
| 14 | | Phạm Xuân Cung | Bái Thượng,Toàn Thắng,Gia Lộc,Hải Dương | 1011/HSPT/12/09/2008 của TAND Tối Cao | 405/QĐ-THA - 23/06/2014 | Án phí, Tịch thu: 1.550.000 đồng | x | | | 9/17/2018 | 48/QĐ-CCTHA, 18/9/2015 |
| 15 | | Phan Văn Sô | Gạch,Gia Hòa,Gia Lộc,Hải Dương | 41/HSST/ 04/07/2014 của TAND huyện Gia Lộc | 498/QĐ-THA - 15/08/2014 | Án phí, phạt: 24.000.000 đồng | x | | | 7/19/2018 | 67/QĐ-CCTHA, 30/9/2015 |
| 16 | | Phạm Văn Điệp | Khăn,Gia Hòa,Gia Lộc,Hải Dương | 74/QĐ-HSPT/15/09/2014 của TAND tỉnh hải Dương | 21/QĐ-THA - 09/10/2014 | Án phí, phạt, Tịch thu: 3.320.000 đồng | x | | | 7/19/2018 | 68/QĐ-CCTHA, 30/9/2015 |
| 17 | | Nguyễn Đức Sản | Cầu Lâm, Phạm Trấn,Gia Lộc,Hải Dương | 05/HSPT/ 14/02/2014 của TAND tỉnh Hải Dương | 235/QĐ-THA - 17/03/2014 | Phạt: 3.500.000 đồng | x | | | 6/7/2018 | 85/QĐ-CCTHA, 30/9/2015 |
| 18 | | Đinh Hồng Phả Trần Phương Bình | Bùi Thượng,Lê Lợi,Gia Lộc,Hải Dương | 04/DSST/15/9/2011 của TAND huyện Tuy Đức, tỉnh Đắc Nông | 389/QĐ-THA - 14/06/2013 | Án phí: 8.500.000 đồng | x | | | 9/24/2018 | 58/QĐ-CCTHA, 25/9/2015 |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 19 | | Lê Xuân Song | Anh,Lê Lợi,Gia Lộc,Hải Dương | 39/HSPT/26/05/2014 của TAND tỉnh Hải Dương | 272/QĐ-THA - 25/03/2015 | Án phí: 400.000 đồng | x | | | 6/14/2018 | 56/QĐ-CCTHA, 25/9/2015 |
| 20 | | Trần Hữu Phước | Khuông Phụ, Yết Kiêu,Gia Lộc,Hải Dương | 16/DS-PT/25/4/2015 của TAND tỉnh Hải Dương | 408/QĐ-THA - 24/6/2015 | Trả nợ: 164.595.700 đồng | x | | | 7/27/2018 | 29/QĐ-CCTHA, 30/7/2018 |
| 21 | | Phạm Viết Huy | Lãng Xuyên,Gia Tân,Gia Lộc,Hải Dương | 57/HSST/17/11/2011 của TAND huyện Gia Lộc | 88/QĐ-THA - 20/12/2011 | Phạt: 3.500.000 đồng | x | | | 9/7/2018 | 44/QĐ-CCTHA, 18/9/2016 |
| 22 | | Bùi Huy Cận | An Tân,Gia Tân,Gia Lộc,Hải Dương | 30/HSST/22/05/2012 của TAND huyện Gia Lộc | 278/QĐ-THA - 25/06/2012 | Phạt: 6.000.000 đồng | x | | | 9/7/2018 | 90/QĐ-CCTHA, 30/9/2015 |
| 23 | | Phạm Đình Kha | Phúc Tân,Gia Tân,Gia Lộc,Hải Dương | 57/HSST/17/11/2011 của TAND huyện Gia Lộc | 92/QĐ-THA - 20/12/2011 | Phạt: 3.200.000 đồng | x | | | 9/7/2018 | 41/QĐ-CCTHA, 18/9/2015 |
| 24 | | Phạm Đình Hậu | Phúc Tân,Gia Tân,Gia Lộc,Hải Dương | 71/HSST/21/11/2012 của TAND huyện Gia Lộc | 198/QĐ-THA - 04/01/2013 | Án phí, phạt: 3.200.000 đồng | x | | | 9/7/2018 | 91/QĐ-CCTHA, 30/9/2015 |
| 25 | | Nguyễn Văn Cường | Phúc Tân,Gia Tân,Gia Lộc,Hải Dương | 62HSST/17/09/2015 của TAND huyện Gia Lộc | 59/QĐ-THA - 29/10/2015 | Án phí, phạt: 3.200.000 đồng | x | | | 9/7/2018 | 39/QĐ-CCTHA, 08/6/2016 |
| 26 | | Bùi Quý Tư | An Tân,Gia Tân,Gia Lộc,Hải Dương | 10/HSST/ 07/05/2008 của TAND huyện Gia Lộc | 90/QĐ-THA - 07/01/2011 | Tịch thu: 7.500.000 đồng | x | | | 9/7/2018 | 42/QĐ-CCTHA, 18/9/2015 |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 27 | | Bùi Văn Hà | Côi Thượng, Phạm Trấn,Gia Lộc, Hải Dương | 78/HSST/30/12/2016 của TAND huyện Gia Lộc | 271 /QĐ-THA - 15/2/2017 | Án phí 200.000đồng, phạt: 3.000.000 đồng; | x | | | 22/6/2018 | 19 /QĐ-CCTHA - 25/6/2018 |
| 28 | | Bùi Đức Tú Bùi Thị Hiền | Cụm 8, thị trấn Gia Lộc,Gia Lộc,Hải Dương | '02/KDTM-PT31/7/2015 của TAND tỉnh Hải Dương | 507/QĐ-THA - 26/8/2015 | Án phí: 72.907.000 đồng | x | | | 6/21/2018 | 77/QĐ-CCTHA, 30/9/2015 |
| 29 | | Đoàn Văn Nhanh | Bái Thượng, Toàn Thắng,Gia Lộc,Hải Dương | 65/HSST/17/11/2016 của TAND huyện Gia Lộc | 178/QĐ-THA - 20/12/2016 | Án phí: 200.000 đồng | x | | | 7/26/2018 | 11/QĐ-CCTHA, 26/4/2017 |
| 30 | | Lê Văn Sơn | Điền Nhi, Toàn Thắng,Gia Lộc,Hải Dương | 80/HSST/29/10/2015 của TAND huyện Gia Lộc | 137/QĐ-THA - 04/12/2015 | Án phí, phạt: 13.200.000 đồng | x | | | 7/26/2018 | 13/QĐ-CCTHA, 26/4/2017 |
| 31 | | Phạm Kiều Hưng | Điền Nhi, Toàn Thắng,Gia Lộc,Hải Dương | 80/HSST/29/10/2015 của TAND huyện Gia Lộc | 135/QĐ-THA - 04/12/2015 | Phạt: 3.000.000 đồng | x | | | 7/26/2018 | 14/QĐ-CCTHA, 26/4/2017 |
| 32 | | Khúc Văn Nam | Điền Nhi, Toàn Thắng,Gia Lộc,Hải Dương | 06/HSST/4/2/2016 của TAND huyện Gia Lộc | 269/QĐ-THA - 14/3/2016 | Án phí, phạt: 7.200.000 đồng | x | | | 7/26/2018 | 15/QĐ-CCTHA, 26/4/2017 |
| 33 | | Nguyễn Minh Nam | Phương Bằng, Hồng Hưng,Gia Lộc, Hải Dương | 66/HSST/25/8/2017 của TAND huyện Gia Lộc | 37 /QĐ-THA - 09/10/2017 | phạt: 15.000.000 đồng; | x | | | 21/6/2018 | 12 /QĐ-CCTHA - 25/6/2018 |
| 34 | | Nguyễn Văn Bàng | Bái Thượng, Toàn Thắng,Gia Lộc,Hải Dương | 06/HSST/4/2/2016 của TAND huyện Gia Lộc | 270/QĐ-THA-14/3/2016 | Án phí, phạt: 6.200.000 đồng | x | | | 7/26/2018 | 17/QĐ-CCTHA, 26/4/2017 |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 35 | | Phạm Văn Hưng | Buộm,Toàn Thắng,Gia Lộc,Hải Dương | 10/HSST/10/3/2016 của TAND huyện Gia Lộc | 343-25/4/2016 | Án phí, phạt: 7.200.000 đồng | x | | | 7/26/2018 | 18/QĐ-CCTHA, 28/4/2017 |
| 36 | | Vũ Ngọc Hiển | Hoàng Kim, Yết Kiêu,,Gia Lộc,Hải Dương | 37/HSST/2/8/2016 của TAND huyện Gia Lộc | 41/QĐ-THA - 6/10/2016 | Án phí, phạt: 5.200.000 đồng | x | | | 9/19/2018 | 20/QĐ-CCTHA, 10/5/2017 |
| 37 | | Hoàng Văn Huynh | Lương Nham, Gia Hòa,Gia Lộc,Hải Dương | 1184/QĐST-HNGĐ/23/9/2015 của TAND quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh | 190/QĐ-THA - 26/12/2016 | Bồi thường: 45.000.000 đồng | x | | | 6/26/2018 | 23/QĐ-CCTHA, 14/6/2017 |
| 38 | | Vũ Văn Triệu | Phương Xá , Gia Hòa,Gia Lộc, Hải Dương | 120/HSST/07/9/2016 của TAND TP Cẩm Phả | 217/QĐ-THA - 13/1/2017 | Án phí: 4.437.000 đồng | x | | | 6/26/2018 | 24/QĐ-CCTHA - 14/6/2017 |
| 39 | | Phạm Văn Sô cùng đồng bọn | Gạch, Gia Hòa,,Gia Lộc,Hải Dương | 41/HSST/04/7/2014 của TAND huyện Gia Lộc | 498/QĐ-THA - 15/8/2014 | Án phí, phạt: 20.800.000 đồng | x | | | 6/26/2018 | 25/QĐ-CCTHA - 14/6/2017 |
| 40 | | Vũ Văn Lâm | Phong Lâm, Hoàng Diệu,Gia Lộc,Hải Dương | 52/HSST/ 21/10/2011 của TAND huyện Gia Lộc | 64/QĐ-THA /QĐ-THA - 25/11/2011 | Án phí: 10.300.000 đồng | x | | | 6/21/2018 | 62/QĐ-CCTHA - 30/9/2015 |
| 41 | | Nguyễn Thị Biên | Phong Lâm, Hoàng Diệu,Gia Lộc,Hải Dương | 1598/HSPT/ 20/11/1995 của TAND Tối Cao | 355/QĐ-THA /QĐ-THA - 18/05/2015 | Tiền án phí: 16.000.000 đồng | x | | | 6/14/2018 | 15/QĐ-CCTHA - 4/12/2015 |
| 42 | | Nguyễn Văn Tiến | Phong Lâm, Hoàng Diệu,Gia Lộc,Hải Dương | 31/HSST/ 13/8/2009 của TAND huyện Gia Lộc | 284/QĐ-THA /QĐ-THA - 16/09/2009 | Tiền phạt và án phí: 5.000.000 đồng | x | | | 6/7/2018 | 64/QĐ-CCTHA - 30/9/2015 |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 43 | | Lê Ngô Duy | Phong Lâm, Hoàng Diệu,Gia Lộc,Hải Dương | 73/HSST/31/12/2013 của TAND huyện Gia Lộc | 194/QĐ-THA /QĐ-THA - 17/02/2014 | Tiền phạt: 9.000.000 đồng | x | | | 6/7/2018 | 61/QĐ-CCTHA - 30/9/2015 |
| 44 | | Nguyễn Văn Tầng | Trúc Lâm, Hoàng Diệu,Gia Lộc,Hải Dương | 05/HSST/09/04/2015 của TAND huyện Gia Lộc | 268/QĐ-THA /QĐ-THA - 21/03/2014 | Tiền phạt và án phí: 7.300.000 đồng | x | | | 6/5/2018 | 66/QĐ-CCTHA - 30/9/2015 |
| 45 | | Nguyễn Thế Kiên | Nghĩa Hy,Hoàng Diệu,Gia Lộc, Hải Dương | 59/HSST/04/09/2015 của TAND huyện Gia Lộc | 31/QĐ-THA /QĐ-THA - 12/10/2015 | Tiền phạt và án phí: 3.200.000 đồng | x | | | 6/5/2018 | 38/QĐ-CCTHA - 11/5/2016 |
| 46 | | Dương Văn Thùy | Phong Lâm,Hoàng Diệu,Gia Lộc, Hải Dương | 59/HSST/ 04/09/2015 của TAND huyện Gia Lộc | 32/QĐ-THA /QĐ-THA - 12/10/2015 | Tiền phạt và án phí: 22.600.000 đồng | x | | | 6/5/2018 | 32/QĐ-CCTHA - 11/5/2016 |
| 47 | | Đinh Xuân Vị | Đồng Đội,Đức Xương,Gia Lộc,Hải Dương | 04/HSST/28/01/2000 của TAND huyện Đăkrlấp | 102/QĐ-THA /QĐ-THA - 15/06/2006 | Tiền tịch thu và án phí: 10.300.000 đồng | x | | | 6/14/2018 | 59/QĐ-CCTHA - 25/9/2015 |
| 48 | | Vũ Trí Thanh | Đồng Đội,Thống Kênh,Gia Lộc,Hải Dương | 41/HSST/25/8/2011 của TAND huyện Gia Lộc | 25/QĐ-THA /QĐ-THA - 13/10/2011 | Tiền phạt: 5.000.000 đồng | x | | | 6/28/2018 | 51/QĐ-CCTHA - 23/8/2016 |
| 49 | | Vũ Xuân Trí | Đồng Đội,Thông Kênh,Gia Lộc,Hải Dương | 110/HSST/17/07/2014 của TAND TP Hải Dương | 55/QĐ-THA /QĐ-THA - 21/10/2014 | Tiền phạt : 4.000.000 đồng | x | | | 6/28/2018 | 53/QĐ-CCTHA - 18/9/2015 |
| 50 | | Vũ Viết Mùa | Đồng Đội,Thông Kênh,Gia Lộc,Hải Dương | 55/HSST/ 30/09/2013 của TAND huyện Gia Lộc | 77/QĐ-THA /QĐ-THA - 06/11/2013 | Tiền phạt và án phí: 12.800.000 đồng | x | | | 6/28/2018 | 89/QĐ-CCTHA - 30/9/2015 |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 51 | | Bùi Đức Tú - Bùi Thị Hiền | TTGia Lộc, Gia Lộc, Hải Dương | 02/KDTM-PT/31/7/2015 của TAND tỉnh Hải Dương | 71/QĐ-THA - 30/10/2015 | Tiền lãi | x | | | 6/7/2018 | 21/QĐ-CCTHA - 26/5/2017 |
| 52 | | Lê Minh Long | Tân Thượng,Liên Hồng, Gia Lộc, Hải Dương | 40/HSST/ 21/3/2016 của TAND TP Hải Dương | 530/QĐ-THA - 25/4/2016 | Tiền phạt: 25.000.000đồng | x | | | 7/4/2018 | 90/QĐ-CCTHA - 10/8/2016 |
| 53 | | Nguyễn Văn ngọ | Phú Triều,Liên Hồng,Gia Lộc, Hải Dương | 27/HSST/18/5/2012 của TAND huyện Gia Lộc | 275/QĐ-THA - 25/6/2012 | Tiền phạt: 5.000.000 đồng | x | | | 7/4/2018 | 18/QĐ-CCTHA - 10/7/2015 |
| 54 | | Nguyễn Văn Tấn | Phú Triều,Liên Hồng,Gia Lộc, Hải Dương | 60/HSST/24/11/2011 của TAND huyện Gia Lộc | 102/QĐ-THA - 26/12/2011 | Tiền phạt: 5.000.000 đồng | x | | | 7/4/2018 | 02/QĐ-CCTHA - 10/7/2015 |
| 55 | | Nguyễn Văn Thôi | Qua Bộ,Liên Hồng,Gia Lộc, Hải Dương | 232/HSPT/16/12/2008 của TAND Tối Cao | 162/QĐ-THA - 8/4/2011 | Án phí: 9.144.000 đồng | x | | | 7/4/2018 | 23/QĐ-CCTHA - 30/9/2016 |
| 56 | | Vũ Văn Tuyến | Đồng Lại,Liên Hồng,Gia Lộc, Hải Dương | 201/HSPT/24/3/2008 của TAND Tối Cao | 146/QĐ-THA - 20/1/2012 | Án phí, phạt: 18.000.000 đồng | x | | | 7/4/2018 | 05/QĐ-CCTHA - 24/5/2018 |
| 57 | | Tăng Viết Khiêm | Thanh Xá,Liên Hồng,Gia Lộc, Hải Dương | 270/HSPT/20/11/2008 của TA tỉnh Bình Định | 70/QĐ-THA - 19/1/2009 | Án phí: 13.237.000 đồng | x | | | 7/4/2018 | 101/QĐ-CCTHA - 10/7/2015 |
| 58 | | Nguyễn Đức Thắng | Tân Thượng,Liên Hồng, Gia Lộc, Hải Dương | 2001/HSPT/29/10/1999 của TAND Tối Cao | 7/QĐ-THA - 21/1/2000 | Phạt, Tịch thu: 13.247.000 đồng | x | | | 7/4/2018 | 04/QĐ-CCTHA - 10/7/2015 |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 59 | | Bùi Quang Thành | Khu 2, thị trấn Gia Lộc,Gia Lộc, Hải Dương | 77/HSST/26/4/2018 của TAND Tp Hải Dương | 576/QĐ-THA /QĐ-THA - 03/8/2018 | Án phí 200.000đồng;Phạt: 10.000.000 đồng | x | | | 8/23/2018 | 30/QĐ-CCTHA - 24/8/2018 |
| 60 | | Đỗ Bá Dũng | Ngà,Phương Hưng,Gia Lộc, Hải Dương | 72/HSST/29/9/2015 của TAND huyện Gia Lộc | 86/QĐ-THA /QĐ-THA - 9/11/2015 | Án phí, phat: 5.200.000 đồng | x | | | 9/14/2018 | 93/QĐ-CCTHA - 19/9/2016 |
| 61 | | Trần Hữu Phước | Khuông Phụ, Yết Kiêu,Gia Lộc, Hải Dương | 16/DS-PT/ 25/4/2015 của TAND tỉnh Hải Dương | 370/QĐ-THA - 25/5/2015 | Án phí Dân sự: 8.029.000đồng | x | | | 7/27/2018 | 28/QĐ-CCTHA - 30/7/2018 |
| 62 | | Nguyễn Thị Hường | An Cư, Đồng Quang, Gia Lộc, Hải Dương | 11/DSST/23/7/2014 của TAND thành phố Hải Dương | 153/QĐ-THA - 10/12/2014 | Trả nợ 926.000.000 đồng | x | | | 3/22/2018 | 54/QĐ-CCTHA - 22/7/2016 |
| 63 | | Phạm Quang Vinh | Cụm 3,TTGia Lộc,Gia Lộc, Hải Dương | 4/HSST/22/1/2014 của TAND huyện Gia Lộc | 223/QĐ-THA - 3/3/2014 | Phạt, Tịch thu: 4.000.000 đồng | x | | | 8/22/2018 | 06/QĐ-CCTHA - 7/10/2015 |
| 64 | | Nguyễn Đình Tuân | Cụm 12, Phương Điếm,TTGia LộcGia Lộc, Hải Dương | 33-21/72011 | 276/QĐ-THA - 24/8/2011 | Phạt, Tịch thu: 5.000.000 đồng | x | | | 8/23/2018 | 12/QĐ-CCTHA - 7/10/2015 |
| 65 | | Trương Quốc Tiến | Cụm 8, Hội Xuyên,TTGia Lộc,Gia Lộc, Hải Dương | 47/HSST/15/9/2011 của TAND huyện Gia Lộc | 29/QĐ-THA - 18/10/2011 | Phạt, Tịch thu: 10.000.000 đồng | x | | | 8/23/2018 | 11/QĐ-CCTHA - 7/10/2015 |
| 66 | | Bùi Quý Xế | Số 31, phố Cuối, Hội Xuyên,TTGia Lộc,Gia Lộc, Hải Dương | 6/HSST/28/8/1996 của Tòa án Quân sự Quân khu thủ đô Hà Nội | 172/QĐ-THA - 19/5/2008 | Phạt, Tịch thu: 122.257.000 đồng | x | | | 8/23/2018 | 71/QĐ-CCTHA - 30/9/2015 |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 67 | | Bùi Qúy Liêng | Hội Xuyên,TTGia Lộc,Gia Lộc, Hải Dương | 28/HSST/7/6/2011 của TAND huyện Gia Lộc | 235/QĐ-THA - 15/7/2011 | Phạt, Tịch thu: 5.000.000 đồng | x | | | 8/23/2018 | 13/QĐ-CCTHA - 7/10/2015 |
| 68 | | Nguyễn Văn Hùng | Khu 14,TTGia Lộc,Gia Lộc, Hải Dương | 645/HSPT/24/10/2013 của TAND Tối Cao | 152/QĐ-THA - 21/12/2015 | Án phí, Phạt: 37.981.000 đồng | x | | | 8/23/2018 | 25/QĐ-CCTHA - 11/1/2016 |
| 69 | | Bùi Quý Trung | Cụm 6,TTGia Lộc,Gia Lộc, Hải Dương | 15/HSST/25/3/2012 của TAND huyện Gia Lộc | 232/QĐ-THA - 4/5/2012 | Phạt, Tịch thu: 4.200.000 đồng | x | | | 8/23/2018 | 22/QĐ-CCTHA - 7/10/2015 |
| 70 | | Trương Quốc Tiến | Cụm 8, Hội Xuyên,TTGia Lộc,Gia Lộc, Hải Dương | 1803/HSPT/30/9/1998 của TAND Tối Cao | 113/QĐ-THA - 1/12/1998 | Truy thu, Tiền phạt: 19.900.000 đồng | x | | | 8/23/2018 | 05/QĐ-CCTHA - 7/10/015 |
| 71 | | Đào Quang Lựu | Hội Xuyên,TTGia Lộc,Gia Lộc, Hải Dương | 1144/HSPT/11/8/1992 của TAND Tối Cao | 72/QĐ-THA - 2/11/1992 | Bồi thường: 45.792.000 đồng | x | | | 8/23/2018 | 28/QĐ-CCTHA - 11/1/2016 |
| 72 | | Nguyễn Thị Thanh Xinh,Nguyễn Công Chính | Cụm 13, Phương Điếm,TTGia Lộc,Gia Lộc, Hải Dương | 7/HNGĐ-PT/15/6/2016 của TAND tỉnh Hải Dương | 281/QĐ-THA - 25/6/2012 | Án phí: 46.727.000 đồng | x | | | 8/23/2018 | 20,21/QĐ-CCTHA - 7/10/2015 |
| 73 | | Bùi Quý Hiển | Khu 6,TTGia Lộc,Gia Lộc, Hải Dương | 37/HSST/15/6/2015 của TAND huyện Gia Lộc | 486/QĐ-THA - 11/8/2015 | Phạt: 5.000.000 đồng | x | | | 8/23/2018 | 89/QĐ-CCTHA - 13/9/2016 |
| 74 | | Nguyễn Văn Hùng | Khu 14,TTGia Lộc,Gia Lộc, Hải Dương | 645/HSPT/24/10/2013 của TAND Tối Cao | 152/QĐ-THA - 21/12/2015 | Bồi thường: 31.161.000 đồng | x | | | 8/23/2018 | 25/QĐ-CCTHA - 11/1/2016 |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 75 | | Nguyễn Văn Hùng | Khu 14,TTGia Lộc,Gia Lộc, Hải Dương | 645/HSPT/24/10/2013 của TAND Tối Cao | 153/QĐ-THA - 21/12/2015 | Bồi thường: 423.216.000 đồng | x | | | 8/23/2018 | 26/QĐ-CCTHA - 11/1/2016 |
| 76 | | Nguyễn Xuân Thọ | Cụm 2,TTGia Lộc,Gia Lộc, Hải Dương | 01/QĐ-STDS/02/2/2015 của TAND huyện Gia Lộc | 296/QĐ-THA - 7/4/2015 | Án phí: 3.963.000 đồng | x | | | 8/23/2018 | 19/QĐ-CCTHA - 7/10/2015 |
| 77 | | Bùi Huy Dũng | Cụm 11, Phương Điếm,TTGia Lộc,Gia Lộc, Hải Dương | 8/HSST/9/3/2015 của TAND huyện Gia Lộc | 315/QĐ-THA - 22/4/2015 | Phạt: 5.000.000 đồng | x | | | 8/23/2018 | 09/QĐ-CCTHA - 7/10/2015 |
| 78 | | Nguyễn Xuân Thọ | Cụm 2,TTGia Lộc,Gia Lộc, Hải Dương | 207/QĐ-HSPT/22/8/2013 của TAND Tối Cao | 123/QĐ-THA - 17/11/2014 | Bồi thường: 597.489.000 đồng | x | | | 8/23/2018 | 83,84,85,86/QĐ-CCTHA - 25/8/2016 |
| 79 | | Nguyễn Xuân Thọ | Cụm 2,TTGia Lộc,Gia Lộc, Hải Dương | 207/QĐ-HSPT/22/8/2013 của TAND Tối Cao | 227/QĐ-THA - 7/3/2014 | Bồi thường: 327.283.000 đồng | x | | | 8/23/2018 | 79,80/QĐ-CCTHA - 25/8/2016 |
| 80 | | Nguyễn Xuân Thọ | Cụm 2,TTGia Lộc,Gia Lộc, Hải Dương | 207/QĐ-HSPT/22/8/2013 của TAND Tối Cao | 226/QĐ-THA - 7/3/2014 | Bồi thường: 147.160.000 đồng | x | | | 8/23/2018 | 73,74,75/QĐ-CCTHA - 25/8/2016 |
| 81 | | Nguyễn Xuân Thọ | Cụm 2,TTGia Lộc,Gia Lộc, Hải Dương | 207/QĐ-HSPT/22/8/2013 của TAND Tối Cao | 225/QĐ-THA - 7/3/2014 | Bồi thường: 146.329.000 đồng | x | | | 8/23/2018 | 69,70,71,72/QĐ-CCTHA - 25/8/2016 |
| 82 | | Nguyễn Xuân Thọ | Cụm 2,TTGia Lộc,Gia Lộc, Hải Dương | 207/QĐ-HSPT/22/8/2013 của TAND Tối Cao | 271/QĐ-THA - 28/3/2014 | Bồi thường: 320.569.000 đồng | x | | | 8/23/2018 | 76/QĐ-CCTHA - 25/8/2016 |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 83 | | Nguyễn Xuân Thọ | Cụm 2,TTGia Lộc,Gia Lộc, Hải Dương | 207/QĐ-HSPT/22/8/2013 của TAND Tối Cao | 440/QĐ-THA - 11/7/2014 | Bồi thường: 386.026.000 đồng | x | | | 8/23/2018 | 66,67,68/QĐ-CCTHA - 25/8/2016 |
| 84 | | Nguyễn Xuân Thọ | Cụm 2,TTGia Lộc,Gia Lộc, Hải Dương | 207/QĐ-HSPT/22/8/2013 của TAND Tối Cao | 388/QĐ-THA - 10/6/2014 | Bồi thường: 1.307.138.000 đồng | x | | | 8/23/2018 | 55,56,57,58,59/QĐ-CCTHA - 25/8/2016 |
| 85 | | Nguyễn Xuân Thọ | Cumj2,TTGia Lộc,Gia Lộc, Hải Dương | 207/QĐ-HSPT/22/8/2013 của TAND Tối Cao | 81/QĐ-THA - 5/11/2015 | Bồi thường: 100.702.000 đồng | x | | | 8/23/2018 | 78/QĐ-CCTHA - 25/8/2016 |
| 86 | | Nguyễn Xuân Thọ | Cụm 2,TTGia Lộc,Gia Lộc, Hải Dương | 207/QĐ-HSPT/22/8/2013 của TAND Tối Cao | 354/QĐ-THA - 18/5/2015 | Bồi thường: 532.018.000 đồng | x | | | 8/23/2018 | 60,61/QĐ-CCTHA - 25/8/2016 |
| 87 | | Nguyễn Xuân Thọ | Cụm,TTGia Lộc,Gia Lộc, Hải Dương | 207/QĐ-HSPT/22/8/2013 của TAND Tối Cao | 228/QĐ-THA - 7/3/2014 | Bồi thường: 100.702.000 đồng | x | | | 8/23/2018 | 77/QĐ-CCTHA - 25/8/2016 |
| 88 | | Nguyễn Xuân Thọ | Cụm 2,TTGia Lộc,Gia Lộc, Hải Dương | 207/QĐ-HSPT/22/8/2013 của TAND Tối Cao | 266/QĐ-THA - 18/3/2015 | Bồi thường: 147.106.000 đồng | x | | | 8/23/2018 | 62/QĐ-CCTHA - 25/8/2016 |
| 89 | | Nguyễn Xuân Thọ | Cụm 2,TTGia Lộc,Gia Lộc, Hải Dương | 207/QĐ-HSPT/22/8/2013 của TAND Tối Cao | 311/QĐ-THA - 13/4/2015 | Bồi thường: 12.069.000 đồng | x | | | 8/23/2018 | 82/QĐ-CCTHA - 25/8/2016 |
| 90 | | Nguyễn Xuân Thọ | Cụm,TTGia Lộc,Gia Lộc, Hải Dương | 207/QĐ-HSPT/22/8/2013 của TAND Tối Cao | 398/QĐ-THA - 17/6/2015 | Bồi thường: 70.492.000 đồng | x | | | 8/23/2018 | 81/QĐ-CCTHA - 19/8/2016 |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 91 | | Nguyễn Xuân Thọ | Cụm 2,TTGia Lộc,Gia Lộc, Hải Dương | 207/QĐ-HSPT/22/8/2013 của TAND Tối Cao | 389/QĐ-THA - 10/6/2014 | Bồi thường: 25.176.000 đồng | x | | | 8/23/2018 | 89/QĐ-CCTHA - 31/8/2016 |
| 92 | | Nguyễn Văn Nam | Phương Khê, Hồng Hưng,Gia Lộc, Hải Dương | 27/HSST/07/7/2017 của TAND huyện Gia Lộc | 53 /QĐ-THA - 10/10/2017 | Án phí 700.000đồng | x | | | 22/6/2018 | 11/QĐ-CCTHA - 25/6/2018 |
| 93 | | Nguyễn Văn Hùng | Khu 14,TT Gia Lộc,Gia Lộc, Hải Dương | 645/HSPT/24/10/2013 của TAND Tối Cao | 226/QĐ-THA - 11/01/2018 | Bồi thường: 455.000.000 đồng | x | | | 16/1/2018 | 01/QĐ-CCTHA - 16/01/2018 |
| 94 | | Vũ Văn Phúc | Hưng Long,Trùng Khánh,Gia Lộc, Hải Dương | 45/HSST/11/11/2010 của TAND huyện Cẩm Giàng | 99 /QĐ-THA - 14/1/2011 | Án phí: 6.153.000 đồng | x | | | 8/6/2018 | 17 /QĐ-CCTHA - 11/8/2015 |
| 95 | | Nguyễn Công Hồng | Hồng Hưng,Gia Lộc, Hải Dương | 54/QĐHNGĐ-ST/04/5/2015 của TAND huyện Gia Lộc | 349/QĐ-THA - 11/05/2015 | Án phí: 100.000 đồng | x | | | 8/8/2018 | 44/QĐ-CCTHA - 13/09/2017 |
| 96 | | Nguyễn Đình Nhanh | Cao Lý,Gia Khánh,Gia Lộc, Hải Dương | 19/HSST/26/4/2011 của TAND huyện Gia Lộc | 198/QĐ-THA - 27/5/2011 | Phạt: 3.900.000 đồng | x | | | 8/6/2018 | 45/QĐ-CCTHA - 13/09/2017 |
| 97 | | Đoàn Mạnh Cầu, Đàm Thị Hường | Cộng Hòa, Gia Lương,Gia Lộc, Hải Dương | 01/DSPT-QĐ/27/3/2017 của TAND tỉnh Hải Dương | 665/QĐ-THA - 26/9/2017 | Trả nợ: 374.279.000 đồng | x | | | 8/9/2018 | 26/QĐ-CCTHA - 30/7/2018 |
| 98 | | Bùi Quý Nhất, Phạm Duy Khỏe | Thanh Khơi,Trùng Khánh,Gia Lộc, Hải Dương | 30/HSST/18/6/2015 của TAND huyện Gia Lộc | 478/QĐ-THA - 03/8/2015 | Phạt + Án phí: 6.400.000 đồng | x | | | 8/6/2018 | 46/QĐ-CCTHA - 13/09/2017 |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 99 | | Bùi Ngọc Pha | Quang Tiền,Đồng Quang,Gia Lộc,Hải Dương | 645/HSPT/24/10/2013 của TAND Tối Cao | 101/QĐ-THA - 20/8/1992 | Án phí: 18.480.000 đồng | x | | | 8/7/2018 | 22 /QĐ-CCTHA - 12/8/2015 |
| 100 | | Nguyễn Thị Tập | An Thư, Đồng Quang,Gia Lộc,Hải Dương | 12/HSST/28/01/1999 của TAND tỉnh Cao bằng | 78 /QĐ-THA - 15/10/2012 | Án phí, phạt: 30.050.000 đồng | x | | | 8/7/2018 | 19 /QĐ-CCTHA - 12/8/2015 |
| 101 | | Nguyễn Văn Tầng | Trúc Lâm, Hoàng Diệu,Gia Lộc, Hải Dương | 26/HSST/21/4/2017 của TAND huyện Tứ Kỳ,tỉnh Hải Dương | 544 /QĐ-THA - 25/7/2017 | Án phí: 500.000 đồng | x | | | 8/10/2018 | 25 /QĐ-CCTHA - 25/6/2018 |
| 102 | | Bùi Bá Khoa | Vô Lượng,Thống Nhất,Gia Lộc, Hải Dương | 22/HSST/10/5/2011 của TAND huyện Gia Lộc | 213 /QĐ-THA - 13/6/2011 | Phạt: 10.000.000 đồng | x | | | 6/21/2018 | 54/QĐ-CCTHA - 22/7/2016 |
| 103 | | Nguyễn Thị Hường | An Thư, Đồng Quang,Gia Lộc, Hải Dương | 11/DSST/23/7/2006 của TAND TP Hải Dương | 152 /QĐ-THA - 10/12/2014 | Án phí: 33.580.000 đồng | x | | | 8/7/2018 | 53/QĐ-CCTHA - 22/7/2016 |
| 104 | | Trương Văn Đượng | Đôn Thư,Đồng Quang,Gia Lộc, Hải Dương | 11/DSST/16/10/2008 của TAND Tỉnh Hải Dương | 181 /QĐ-THA - 30/6/2010 | Án phí: 4.129.000 đồng | x | | | 8/7/2018 | 91 /QĐ-CCTHA - 19/9/2016 |
| 105 | | Trương Văn Đượng | Đôn Thư, Đồng Quang,Gia Lộc, Hải Dương | 11/DSST/16/10/2008 của TAND Tỉnh Hải Dương | 182 /QĐ-THA - 30/6/2010 | Bồi thường: 82.580.000 đồng | x | | | 8/7/2018 | 92 /QĐ-CCTHA - 19/9/2016 |
| 106 | | Hồ Văn Quyền | Tranh đấu,Gia Xuyên,Gia Lộc,Hải Dương | 56/HSST/10/11/2005 của TANDtỉnh Hải Dương | 202 /QĐ-THA - 21/11/2005 | Phạt, truy thu: 200.000 đồng | x | | | 8/8/2018 | 27 /QĐ-CCTHA - 13/8/2015 |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 107 | | Tăng Văn Vũ | Đồng Bào, Gia Xuyên,,Gia Lộc, Hải Dương | 17/HSST/26/4/2016 của TAND huyện Gia Lộc | 418 /QĐ-THA - 01/6/2016 | Án phí HSST 200.000đồng; phạt : 3.000.000 đồng | x | | | 8/8/2018 | 31 /QĐ-CCTHA - 05/9/2018 |
| 108 | | Hồ Văn Lự | Tranh Đấu,Gia Xuyên,Gia Lộc, Hải Dương | 44/HSST/13/8/203 của TAND tỉnh Hưng Yên | 232 /QĐ-THA - 7/3/2014 | Án phí, phạt: 4.200.000 đồng | x | | | 8/8/2018 | 97/QĐ-CCTHA - 30/9/2015 |
| 109 | | Phan Văn Tráng | Đồng Bào, Gia xuyên,Gia Lộc, Hải Dương | 62/HSST/17/9/2015 của TAND huyện Gia Lộc | 54 /QĐ-THA - 29/10/2015 | Án phí, phạt: 4.200.000 đồng | x | | | 8/8/2018 | 50/QĐ-CCTHA - 20/7/2016 |
| 110 | | Nguyễn Văn Tiền | Quang Tiền,Đồng Quang,Gia Lộc, Hải Dương | 48/HSST/24/7/2015 của TAND huyện Gia Lộc | 519/QĐ-THA - 28/8/2015 | Án phí: 400.000 đồng | x | | | 1/8/2018 | 37/QĐ-CCTHA - 08/9/2015 |
| 111 | | Nguyễn Văn Trưởng | Đông Trại,Đồng Quang,Gia Lộc, Hải Dương | 31/HSST/10/5/2007 của TAND huyện Gia Lộc | 578/QĐ-THA - 01/8/2017 | Án phí, phạt: 3.200.000 đồng | x | | | 16/10/2017 | 34/QĐ-CCTHA - 12/9/2017 |
| 112 | | Lê Văn Tưởng | Tranh đấu,Gia Xuyên,Gia Lộc,Hải Dương | 24/HSST/31/5/2011 của TAND huyện Gia Lộc | 232 /QĐ-THA - 15/7/2011 | Án phí, phạt: 5.200.000 đồng | x | | | 10/16/2017 | 24 /QĐ-CCTHA - 13/8/2015 |
| 113 | | Hồ Văn Tú | Tranh Đấu,Gia Xuyên,Gia Lộc, Hải Dương | 09/HSST/22/2/2011 của TAND huyện Gia Lộc | 147 /QĐ-THA - 23/3/2011 | Án phí, phạt: 7.200.000 đồng | x | | | 8/23/2018 | 93/QĐ-CCTHA - 30/9/2015 |
| 114 | | Phan Văn Kiêm | Đồng Bào, Gia xuyên,Gia Lộc, Hải Dương | 62/HSST/17/9/2015 của TAND huyện Gia Lộc | 58 /QĐ-THA - 29/10/2015 | Án phí, phạt: 3.200.000 đồng | x | | | 8/23/2018 | 49/QĐ-CCTHA - 20/7/2016 |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 115 | | Phùng Danh Quý | Nam Cầu, Phạm Trấn,Gia Lộc, Hải Dương | 78/HSST/30/12/2016 của TAND huyện Gia Lộc | 270 /QĐ-THA - 15/2/2017 | Án phí 200.000đồng, phạt: 3.000.000 đồng | x | | | 22/6/2018 | 14 /QĐ-CCTHA - 25/6/2018 |
| 116 | | Đoàn Mạnh Cầu, Đàm Thị Hường | Cộng Hòa, Gia Lương,Gia Lộc, Hải Dương | 01/DSPT-QĐ/27/3/2017 của TAND tỉnh Hải Dương | 543 /QĐ-THA - 14/7/2017 | Trả nợ: 20.000.000 đồng | x | | | 9/19/2018 | 47/QĐ-CCTHA - 20/7/2016 |
| 117 | | Tăng Văn Coong | Đồng Bào, Gia xuyên,Gia Lộc, Hải Dương | 17/HSST/26/4/2016 của TAND huyện Gia Lộc | 423 /QĐ-THA - 1/6/2016 | Án phí, phạt: 3.200.000 đồng | x | | | 8/17/2018 | 48/QĐ-CCTHA - 20/7/2016 |
| 118 | | Lê Văn Sáu | Tranh đấu,Gia Xuyên,Gia Lộc,Hải Dương | 62/HSST/17/9/2015 của TAND huyện Gia Lộc | 53 /QĐ-THA - 29/10/2015 | Phạt: 4.000.000 đồng | x | | | 8/17/2018 | 51/QĐ-CCTHA - 20/7/2016 |
| 119 | | Tăng Văn Mạnh | Tằng Hạ, Gia Xuyên,Gia Lộc, Hải Dương | 71/HSST/21/11/2012 của TAND huyện Gia Lộc | 197 /QĐ-THA - 4/1/2013 | Án phí, phạt: 3.200.000 đồng | x | | | 8/17/2018 | 96/QĐ-CCTHA - 30/9/2016 |
| 120 | | Hồ Văn Đức | Tranh Đấu,Gia Xuyên,Gia Lộc, Hải Dương | 27/HSST/25/11/2010 của TAND tỉnh Bình Đinh | 177/QĐ-THA - 22/4/2011 | Phạt: 33.000.000 đồng | x | | | 8/17/2018 | 52/QĐ-CCTHA - 20/7/2016 |
| 121 | | Phạm Văn Đến | Cao Duệ,Nhật Tân,Gia Lộc, Hải Dương | 110/HSST/21/12/2015 của TAND tỉnh Hải Dương | 195 /QĐ-THA - 19/1/2016 | Án phí: 5.233.000 đồng | x | | | 7/9/2018 | 99/QĐ-CCTHA - 20/9/2016 |
| 122 | | Vũ Văn Thắng | Cao Duệ,Nhật Tân,Gia Lộc, Hải Dương | 07/HSST/09/3/2015 của TAND huyện Gia Lộc | 299 /QĐ-THA - 7/4/2015 | Phạt: 5.000.000 đồng | x | | | 7/9/2018 | 21/QĐ-CCTHA - 11/8/2015 |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 123 | | Nguyễn Hoàng Giang | Cao Duệ,Nhật Tân,Gia Lộc, Hải Dương | 13/HSST/06/01/1985 của TAND quận Hai Bà Trưng | 99 /QĐ-THA - 1/10/1998 | Phạt: 20.000.000 đồng | x | | | 7/9/2018 | 12/QĐ-CCTHA - 11/8/2015 |
| 124 | | Vũ Đình Cường | An Thư,Đồng Quang,Gia Lộc, Hải Dương | 29/HNGĐ-PT/23/12/2009 của TAND tỉnh Hải Dương | 68/QĐ-THA - 04/01/2010 | Án phí, phạt: 7.000.000 đồng | x | | | 8/10/2018 | 81/QĐ-CCTHA - 30/9/2015 |
| 125 | | Phạm Đình Đìa | Thống Nhất,Gia Lộc, Hải Dương | 505/HSPT/07/4/2003 của TANDTối Cao | 130 /QĐ-THA - 16/10/2003 | Án phí: 30.050.000 đồng | x | | | 7/12/2018 | 10/QĐ-CCTHA - 11/8/2015 |
| 126 | | Đoàn Văn Linh | Vô Lượng, Thống Nhất,,Gia Lộc, Hải Dương | 34/HSST/13/3/2014 của TAND TP Hải Dương | 322 /QĐ-THA - 9/5/2014 | Án phí, Tịch thu: 1.030.000 đồng | x | | | 7/12/2018 | 07/QĐ-CCTHA - 11/8/2015 |
| 127 | | Đoàn Văn Linh | Vô Lượng,Thống Nhất,,Gia Lộc, Hải Dương | 21/HSST/14/3/2014 của TAND huyện Ân Thi | 323/QĐ-THA - 9/5/2014 | Án phí: 2.535.000 đồng | x | | | 7/12/2018 | 13/QĐ-CCTHA - 11/8/2015 |
| 128 | | Vũ Văn Thuấn | Khay,Thống Nhất, Gia Lộc,Gia Lộc, Hải Dương | 57/HSST/07/4/2014 của TAND TP Móng Cái | 383 /QĐ-THA - 10/6/2014 | Phạt: 3.000.000 đồng | x | | | 7/12/2018 | 86 /QĐ-CCTHA - 30/9/2015 |
| 129 | | Phạm Văn Đức | Thôn Đươi, Thống Nhất,Gia Lộc, Hải Dương | 57/HSST/07/4/2014 của TAND TP Móng Cái | 384 /QĐ-THA - 10/6/2014 | Phạt: 3.000.000 đồng | x | | | 7/12/2018 | 9/QĐ-CCTHA - 11/8/2015 |
| 130 | | Đoàn Văn Linh | Vô Lượng, Thống Nhất,Gia Lộc, Hải Dương | 01/HSST/15/01/2014 của TAND huyện Cẩm Giàng | 266 /QĐ-THA - 20/3/2014 | Án phí, Sung công: 850.000 đồng | x | | | 7/12/2018 | 07/QĐ-CCTHA - 11/8/2015 |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 131 | | Đoàn Văn Linh | Vô Lượng, Thống Nhất ,Gia Lộc, Hải Dương | 55/HSST/20/05/2015 của TAND TP Cẩm Phả | 430 /QĐ-THA - 15/7/2015 | Án phí: 12.095.000 đồng | x | | | 7/12/2018 | 08/QĐ-CCTHA - 11/8/2015 |
| 132 | | Vũ Hồng Ngoan | Xóm Bờ Sông,Gia Xuyên,Gia Lộc, Hải Dương | 271/HSPT/27/11/1992 của TAND Tối Cao | 70 /QĐ-CCTHA - 23/10/1995 | Án phí, bồi thường: 258.000.000 đồng | x | | | 7/12/2018 | 30/QĐ-CCTHA - 20/1/2016 |
| 133 | | Tăng Văn Quyết | Đồng Bào, Gia xuyên,Gia Lộc, Hải Dương | 162/HSST/28/12/2016 của TAND TP Hải Dương | 282/QĐ-CCTHA - 15/2/2017 | Án phí, phạt: 3.200.000 đồng | x | | | 12/9/2017 | 35/QĐ-CCTHA - 12/9/2017 |
| 134 | | Phạm Văn Toàn | Minh Tân, Quang Minh,Gia Lộc, Hải Dương | 142/HSST/27/9/2016 của TAND TP Hải Dương | 145/QĐ-CCTHA - 07/12/2016 | Phạt: 8.543.000 đồng | x | | | 12/9/2017 | 35/QĐ-CCTHA - 12/9/2017 |
| 135 | | Hồ Văn Quyền | Tranh đấu,Gia Xuyên,Gia Lộc,Hải Dương | 25/HSST/25/8/2016 của TAND huyện Bình Giang | 69/QĐ-CCTHA - 18/10/2016 | Tich thu: 1.250.000 đồng | x | | | 12/9/2017 | 36/QĐ-CCTHA - 12/9/2017 |
| 136 | | Hồ Văn Quyền | Tranh đấu,Gia Xuyên,Gia Lộc,Hải Dương | 35/HSST/21/7/2016 của TAND TP Hải Dương | 386/QĐ-CCTHA - 03/9/2016 | Án phí: 500.000 đồng | x | | | 12/9/2017 | 37/QĐ-CCTHA - 12/9/2017 |
| 137 | | Vũ Văn Hải | Gia Xuyên,Gia Lộc, Hải Dương | 71/HSST/21/11/2012 của TAND huyện Gia Lộc | 207/QĐ-THA - 04/01/2013 | Phạt: 3.000.000 đồng | x | | | 27/9/2017 | 38/QĐ-CCTHA - 27/9/2017 |
| 138 | | Phan Văn Thắng | Đồng Bào,Gia Xuyên,Gia Lộc, Hải Dương | 14/HSST/04/3/2014 của TAND huyện Gia Lộc | 302/QĐ-THA - 16/4/2014 | Án phí, phạt: 14.200.000 đồng | x | | | 9/19/2018 | 97/QĐ-CCTHA - 30/9/2015 |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 139 | | Đặng Đình Thượng | Đồng Tái, Thống Kênh, Gia Lộc, Hải Dương | 704/HNGĐ-ST/26/9/2017 của TNND quận 10,TPHồ Chí Minh | 169/QĐ-THA 13/12/2017 | Cấp dưỡng nuôi con 152.000.000đồng | x | | | 5/29/2018 | 08/QĐ-CCTHA - 30/5/2018 |
| 140 | | Bùi Đức Tú - Bùi Thị Hiền | Cụm 2,TTGia Lộc,Gia Lộc, Hải Dương | 02/KDTM-PT/17/4/2018 của TAND tỉnh Hải Dương | 429/QĐ-THA14/5/2018 | Án phí 38.524.000đồng | x | | | 5/24/2018 | 06/QĐ-CCTHA - 29/5/2018 |
| 141 | | Đoàn Văn Tiệp | Phố Hòa Bình, khu 5, TTGia Lộc,Gia Lộc,Hải Dương | 74/HSST/28/12/2016 của TAND huyện Gia Lộc | 258/QĐ-THA 14/02/2017 | Phạt 2.900.000đồng | x | | | 5/30/2018 | 07/QĐ-CCTHA-30/5/2018 |
| 142 | | Nguyễn Văn Biệt | Qua Bộ,Liên Hồng,Gia Lộc, Hải Dương | 71/HSST/28/9/2015 của TAND huyện Gia Lộc | 361/QĐ-THA06/5/2016 | Án phí,phạt 10.100.000đồng | x | | | 5/23/2018 | 03/QĐ-CCTHA-24/5/2018 |
| 143 | | Nguyễn Văn Hùng | Qua Bộ,Liên Hồng,Gia Lộc, Hải Dương | 71/HSST/28/9/2015 của TAND huyện Gia Lộc | 361/QĐ-THA06/5/2016 | Án phí,phạt 15.100.000đồng | x | | | 5/23/2018 | 04/QĐ-CCTHA-24/5/2018 |
| 144 | | Phạm Đình An | Thanh Xá,Liên Hồng,Gia Lộc, Hải Dương | 71/HSST/28/9/2015 của TAND huyện Gia Lộc | 351/QĐ-THA06/5/2016 | Án phí,phạt 5.100.000đồng | x | | | 5/23/2018 | 02/QĐ-CCTHA-24/5/2018 |
| 145 | | Vũ Đình Bì | An Thư, Đồng Quang,Gia Lộc, Hải Dương | 93/HSPT/12/12/2006 của TAND tỉnh Hải Dương | 217 /QĐ-THA - 14/12/2006 | Án phí, phạt: 8.070.000 đồng | x | | | 7/25/2018 | 18 /QĐ-CCTHA - 12/8/2015 |
| 146 | | Đặng Văn Hai | Cát Tiền, Hồng Hưng,Gia Lộc, Hải Dương | 66/HSST/25/8/2017 của TAND huyện Gia Lộc | 26 /QĐ-THA - 09/10/2017 | Án phí 200.000đồng, phạt: 5.000.000 đồng | x | | | 21/6/2018 | 24 /QĐ-CCTHA - 25/6/2018 |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 147 | | Nguyễn Văn Hai | Bái Hạ, Toàn Thắng,Gia Lộc, Hải Dương | 86/HSST/10/10/2017 của TAND huyện Gia Lộc | 116 /QĐ-THA - 17/11/2017 | Án phí 200.000đồng, phạt: 3.000.000 đồng | x | | | 21/6/2018 | 23 /QĐ-CCTHA - 25/6/2018 |
| 148 | | Phạm Văn Nghiệp | Bái Thượng, Toàn Thắng,Gia Lộc, Hải Dương | 06/HSST/04/02/2016 của TAND huyện Gia Lộc | 268 /QĐ-THA - 14/3/2016 | Án phí 200.000đồng, phạt: 7.000.000 đồng | x | | | 22/6/2018 | 21 /QĐ-CCTHA - 25/6/2018 |
| 149 | | Phạm Văn Thuấn | Thôn Nội, Toàn Thắng,Gia Lộc, Hải Dương | 06/HSST/04/02/2016 của TAND huyện Gia Lộc | 273 /QĐ-THA - 14/3/2016 | Án phí 200.000đồng, phạt: 5.000.000 đồng | x | | | 22/6/2018 | 20 /QĐ-CCTHA - 25/6/2018 |
| 150 | | Đoàn Văn Minh | Bái Thượng, Toàn Thắng,Gia Lộc, Hải Dương | 06/HSST/04/02/2016 của TAND huyện Gia Lộc | 274 /QĐ-THA - 14/3/2016 | Án phí 200.000đồng, phạt: 5.000.000 đồng | x | | | 22/6/2018 | 18 /QĐ-CCTHA - 25/6/2018 |
| 151 | | Nguyễn Văn Hào | Bái Thượng, Toàn Thắng,Gia Lộc, Hải Dương | 86/HSST/10/10/2017 của TAND huyện Gia Lộc | 117 /QĐ-THA - 17/11/2017 | Án phí 200.000đồng, phạt: 15.000.000 đồng | x | | | 19/6/2018 | 17 /QĐ-CCTHA - 25/6/2018 |
| 152 | | Nguyễn Văn Trưởng | Phương Khê, Hồng Hưng,Gia Lộc, Hải Dương | 174/HSST/27/11/2017 của TAND quận Thanh Xuân, Tp Hà Nội | 284 /QĐ-THA - 01/3/2018 | Án phí 200.000đồng | x | | | 19/6/2018 | 16 /QĐ-CCTHA - 25/6/2018 |
| 153 | | Phạm Văn Thông | Điền Nhi, Toàn Thắng,Gia Lộc, Hải Dương | 23/HSST/16/4/2018 của TAND huyện Gia Lộc | 445 /QĐ-THA - 25/5/2018 | Án phí 200.000đồng, truy thu: 4.150.000 đồng | x | | | 22/6/2018 | 15 /QĐ-CCTHA - 25/6/2018 |
| 154 | | Bùi Văn Hiểu | Điền Nhi, Toàn Thắng,Gia Lộc, Hải Dương | 42/HSST/13/6/2017 của TAND huyện Gia Lộc | 637 /QĐ-THA - 28/8/2017 | Án phí 200.000đồng, phạt: 10.000.000 đồng | x | | | 21/6/2018 | 13 /QĐ-CCTHA - 25/6/2018 |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 155 | | Phạm Ngọc Sơn | Thôn Nội, Toàn Thắng,Gia Lộc, Hải Dương | 32/HSST/11/5/2017 của TAND huyện Gia Lộc | 492 /QĐ-THA - 21/6/2017 | Án phí 200.000đồng, phạt: 15.000.000 đồng | x | | | 19/6/2018 | 10 /QĐ-CCTHA - 25/6/2018 |
| 156 | | Phạm Văn Thông | Điền Nhi, Toàn Thắng,Gia Lộc, Hải Dương | 12/HSST/06/3/2018 của TAND huyện Gia Lộc | 383 /QĐ-THA - 18/4/2018 | Án phí 200.000đồng | x | | | 19/6/2018 | 10 /QĐ-CCTHA - 25/6/2018 |
| 157 | | Chu Đình Ước | An Tân,Gia Tân,Gia Lộc,Hải Dương | 01/QĐ-STDS/10/8/2018 của TAND huyện Gia Lộc | 612 /QĐ-THA - 27/8/2018 | Án phí Dân sự: 3.668.205đồng | x | | | 9/5/2018 | 36 /QĐ-CCTHA - 06/9/2018 |
| 158 | | Nguyễn Văn Quân | Vô Lượng, Thống Nhất, Gia Lộc, Hải Dương | 70/HSST/30/8/2017 của TAND huyện Gia Lộc | 42 /QĐ-THA - 09/10/2017 | Án phí 200.000đồng, phạt: 3.000.000 đồng | x | | | 9/6/2018 | 35 /QĐ-CCTHA - 06/9/2018 |
| 159 | | Nguyễn Văn Thuần | Cẩm Cầu, Thống Nhất, Gia Lộc, Hải Dương | 70/HSST/30/8/2017 của TAND huyện Gia Lộc | 41 /QĐ-THA - 09/10/2017 | Án phí 200.000đồng, phạt: 3.000.000 đồng | x | | | 8/30/2018 | 33/QĐ-CCTHA - 05/9/2018 |
| 160 | | Nguyễn Văn Vàng | Vô Lượng, Thống Nhất, Gia Lộc, Hải Dương | 70/HSST/30/8/2017 của TAND huyện Gia Lộc | 43 /QĐ-THA - 09/10/2017 | Án phí 200.000đồng, phạt: 3.000.000 đồng | x | | | 9/5/2018 | 32/QĐ-CCTHA - 05/9/2018 |
| 161 | | Nguyễn Thị Lương | Khay, Thống Nhất, Gia Lộc, Hải Dương | 70/HSST/30/8/2017 của TAND huyện Gia Lộc | 47 /QĐ-THA - 09/10/2017 | phạt: 10.000.000 đồng | x | | | 9/5/2018 | 34/QĐ-CCTHA - 06/9/2018 |
| **VI** | **Chi cục THADS Thành phố Hải Dương** | **369** | **368** | **367** | **367** | **368** | **290** | **1** | **99** | **368** | **367** |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | | Võ Đức Tuấn | 3E/151 Quang Trung, P. Bình Hàn, TPHD | 981/HSPT 03/12/2014 TAND TP.HN | 983/QĐ-CCTHA 03/6/2015 | Án phí: 200.000 đồng | x | | | 9/19/2018 | 02/QĐ-CCTHADS 22/7/2016 |
| 2 | | Nghiêm Công Sơn | Số 4 ngõ 36 Cô Đông, khu 4, P. Bình Hàn, TPHD | 177/HSST 27/11/2013 TAND TP.HD | 430/QĐ-CCTHA 13/1/2014 | Án phí : 200.000 đồng | x | | | 9/20/2018 | 05/QĐ-CCTHADS 22/7/2015 |
| 3 | | Đinh Văn Việt (Việt Ke) | Ngõ 25A Tam Giang, P. Trần Hưng Đạo, TPHD | 12/HSST 02/4/2015 TAND huyện Tứ Kỳ | 1067/QĐ-CCTHA 19/6/2015 | Tịch thu sung quỹ nhà nước: 22.500.000 đồng + Lãi suất | x | | | 9/18/2018 | 06/QĐ-CCTHADS 23/7/2015 |
| 4 | | Vũ Tá Sơn | 15/27 Mai Hắc Đế, P. Bình Hàn | 82/HSST 21/10/2009 Huyện An Dương, TP. HP | 673/QĐ-CCTHADS 17/9/2010 | Án phí: 200.000 đồng Tiền phạt: 5.000.000 đồng | x | | | 9/22/2018 | 21/QĐ-CCTHADS 24/8/2015 |
| 5 | | Phạm Quý Nghĩa | Số 40 gác 2 Bắc Kinh, P. Trần Hưng Đạo | 154/HSST 24/7/2008 Q. Lê Chân, HP | 671/QĐ-CCTHADS 16/9/2010 | Tiền phạt: 6.795.000 đồng + Lãi Suất | x | | | 9/17/2018 | 34/QĐ-CCTHADS 25/8/2015 |
| 6 | | Trần Văn Thắng | Số 65 Tam Giang, P. Trần Hưng Đạo | 69/HSST 29/6/2005 tỉnh Lạng Sơn | 374/QĐ-CCTHADS 19/9/2005 | Án phí: 22.771.000 đồng | x | | | 26/8/2015 | 36/QĐ-CCTHADS 26/8/2015 |
| 7 | | DNTN sản xuất và thương mại Liên Trang | 11/13 Chợ Con, P. Quang Trung | 41/DSST 05/5/2006 TP. Lào Cai | 315/QĐ-CCTHADS 07/7/2006 | Án phí: 7.749.500 đồng | | | x | 9/17/2018 | 38/QĐ-CCTHADS 26/8/2015 |
| 8 | | Hồ Sỹ ThànhĐỗ Thu Du | Số 61 Trần Hưng Đạo, P. Trần Hưng Đạo | 04/ ĐST-DS 09/8/2011 TP. HD | 856/QĐ-CCTHADS 15/9/2011 | Án phí: 56.212.500 đồng | | | x | 9/17/2018 | 41/QĐ-CCTHADS 26/8/2015 |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 9 | | Công ty TNHH Hòa Bình | ngõ 78 Quán Thánh, p. Bình Hàn | 02/KDTM-ST 29/6/2010 TPHD | 611/QĐ-CCTHADS 16/8/2010 | Án phí: 17.733.000 đồng | x | | | 9/27/2018 | 69/QĐ-CCTHADS 28/8/2015 |
| 10 | | Đặng Văn Trung | 4/10 Minh Khai, P. Trần Hưng Đạo | 188/HSST 05/12/2013 TPHD | 429/QĐ-CCTHADS 13/01/2014 | Án phí: 200.000 đồng Tiền phạt: 5.000.000 đồng | x | | | 9/25/2018 | 146/QĐ-CCTHADS 04/9/2015 |
| 11 | | Lê Văn Dũng | Khu 10, Bình Hàn | 116/HSST 31/7/2001 Tỉnh HD | 291/QĐ-CCTHADS 01/10/2001 | Án phí: 50.000 đồng | | | x | 9/18/2018 | 181/QĐ-CCTHADS 09/9/2015 |
| 12 | | Đinh Văn Bẩy | Khu 10, Bình Hàn | 157/HSST 18/8/2010 TPHD | 100/QĐ-CCTHADS 25/10/2010 | Tiền phạt: 5.000.000 đồng | | | x | 9/22/2018 | 182/QĐ-CCTHADS 09/9/2015 |
| 13 | | Đinh Văn Bẩy | Khu 10, Bình Hàn | 115/HSST 19/7/1999 Tỉnh HD | 355/QĐ-CCTHADS 15/11/1999 | Án phí: 50.000 đồng Tiền phạt: 20.000.000 đồng | | | x | 9/22/2018 | 183/QĐ-CCTHADS 09/9/2015 |
| 14 | | Lý Trung Phương | Khu 9, Bình Hàn | 167/HSST 09/8/2007 Q. Lê Chân, HP | 389/QĐ-CCTHADS 19/5/20089 | Tiền phạt: 5.000.000 đồng | x | | x | 9/27/2018 | 185/QĐ-CCTHADS 09/9/2015 |
| 15 | | Phạm Thị Xuyên | Khu 9, Bình Hàn | 10/HNGĐ-PT 21/4/2008 tỉnh HD | 369/QĐ-CCTHADS 08/5/2008 | Án phí: 6.650.000 đồng | x | | | 9/23/2018 | 187/QĐ-CCTHADS 09/9/2015 |
| 16 | | Lương Hữu Hoàn | Khu 9, Bình Hàn | 165/HSST 31/10/2013 TPHD | 443/QĐ-CCTHADS 13/01/2014 | Tiền phạt: 3.000.000 đồng | x | | | 9/22/2018 | 188/QĐ-CCTHADS 09/9/2015 |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 17 | | Lương Hữu Hiếu | Khu 9, Bình Hàn | 165/HSST 31/10/2013 TPHD | 442/QĐ-CCTHADS 13/01/2014 | Tiền phạt: 3.000.000 đồng | x | | | 9/25/2018 | 189/QĐ-CCTHADS 09/9/2015 |
| 18 | | Nguyễn Hải Huy | Khu 10, Bình Hàn | 475/HSST 29/10/2012 TP Hà Nội | 984/QĐ-CCTHADS 22/7/2013 | Án phí: 200.000 đồng Truy thu: 5.000.000 đồng | x | | | 9/20/2018 | 191/QĐ-CCTHADS 09/9/2015 |
| 19 | | Đoàn Hùng Thắng | 42/207 Quang Trung, P. Bình Hàn | 09/HSST 25/01/2011 TPHD | 426/QĐ-CCTHADS 11/3/2011 | Án phí: 200.000 đồng Tiền phạt: 3.000.000 đồng | x | | | 9/20/2018 | 192/QĐ-CCTHADS 09/9/2015 |
| 20 | | Đinh Quang Tuấn | Khu 10, P. Bình Hàn | 88/HSPT 06/7/2005 Tỉnh Quảng Ninh | 404/QĐ-CCTHADS 17/10/2005 | Án phí: 50.000 đồng Truy thu: 5.200.000 đồng | x | | x | 9/26/2018 | 208/QĐ-CCTHADS 16/9/2015 |
| 21 | | Kim Quyết Tiến | 106/310 Điện Biên Phủ, P. Bình Hàn | 70/HSST 11/3/2011 Q. Đống Đa,HN | 617/QĐ-CCTHADS 06/6/2011 | Truy nộp: 3.500.000 đồng | x | | | 9/23/2018 | 209/QĐ-CCTHADS 16/9/2015 |
| 22 | | Trần Văn Thắng | 130/310 Điện Biên Phủ P. Bình Hàn | 09/HSST 25/01/2011 TPHD | 428/QĐ-CCTHADS 11/3/2011 | Án phí: 200.000 đồng Phạt: 3.000.000 đồng | x | | x | 9/22/2018 | 210/QĐ-CCTHADS 16/9/2015 |
| 23 | | Nguyễn Chí Thanh | ngõ 20 Nguyễn Thượng Mẫn, P. Bình Hàn | 115/HSST 07/9/2012 Tp Móng Cái | 638/QĐ-CCTHADS 08/4/2013 | Án phí: 100.000 đồng Phạt: 5.000.000 đồng | x | | x | 9/25/2018 | 212/QĐ-CCTHADS 16/9/2015 |
| 24 | | La Thị Đương( La Thị Y | ngõ 38 Tuệ Tĩnh, P. Bình Hàn | 84/HSST 22/11/2013 huyện Đan Phượng, HN | 550/QĐ-CCTHADS 25/02/2014 | Án phí: 200.000 đồng | x | | | 9/23/2018 | 216/QĐ-CCTHADS 16/9/2015 |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 25 | | Nghiêm Thị Báu | K19, P. Bình Hàn | 21/DSST 06/9/2013 TPHD | 209/QĐ-CCTHADS 11/11/2013 | Án phí: 1.800.000 đồng | x | | | 9/23/2018 | 256/QĐ-CCTHADS 27/10/2015 |
| 26 | | Ngô Quang Trung | 42/44 Quán Thánh, Bình Hàn | 50/HSST 22/8/2012 huyện Gia Lộc | 225/QĐ-CCTHADS 22/11/2012 | Án phí: 1.100.000 đồng Phạt: 7.000.000 đồng | x | | x | 9/23/2018 | 258/QĐ-CCTHADS 27/10/2015 |
| 27 | | Lê Châu Giang | ngõ 44 Quán Thánh, P. Bình Hàn | 42/HSST 06/7/2009 Huyện Vĩnh Bảo | 702/QĐ-CCTHADS 25/9/2009 | Án phí: 50.000 đồng Phạt: 3.000.000 đồng + Lãi suất | x | | x | 9/23/2018 | 260/QĐ-CCTHADS 27/10/2015 |
| 28 | | Đinh Thị Thảo | 39 Cựu Khê, P. Bình Hàn | 08/DSST 10/6/2014 TPHD | 1135/QĐ-CCTHADS 05/8/2014 | Án phí: 82.860.000 đồng | x | | | 9/26/2018 | 263/QĐ-CCTHADS 27/10/2015 |
| 29 | | Đinh Thị Thảo | 40 Cựu Khê, P. Bình Hàn | 07/DSST 16/10/2014 TPHD | 1141/QĐ-CCTHADS 05/8/2014 | Án phí: 30.525.000 đồng | x | | | 9/26/2018 | 264/QĐ-CCTHADS 27/10/2015 |
| 30 | | Đinh Thị Thảo Trần Ngọc Hùng | khu 9, P. Bình Hàn | 09/DSST 17/6/2014 TPHD | 1145/QĐ-CCTHADS 05/8/2015 | Án phí: 7.7862.000 đồng | x | | | 9/26/2018 | 265/QĐ-CCTHADS 27/10/2015 |
| 31 | | Đinh Thị Dung | Khu 10, P. Bình Hàn | 165/HSST 31/10/2013 TPHD | 437/QĐ-CCTHADS 13/01/2015 | Phạt: 3.000.000 đồng | x | | | 9/20/2018 | 266/QĐ-CCTHADS 27/10/2015 |
| 32 | | Lương Hữu Hoàn | khu 9, P. Bình hàn | 98/HSST 23/6/2015 TPHD | 1256/QĐ-CCTHADS 01/9/2015 | Án phí: 200.000 đồng Phạt: 3.000.000 đồng | x | | | 9/19/2018 | 267/QĐ-CCTHADS 27/10/2015 |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 33 | | Lương Hữu Hiếu | 44/48 Đinh Văn Tả, P. Bình Hàn | 09/HSST 25/01/2011 TPHD | 433/QĐ-CCTHADS 11/3/2011 | Phạt: 3.000.000 đồng | x | | | 9/26/2018 | 269/QĐ-CCTHADS 27/10/2015 |
| 34 | | Trần Văn Hùng | 38/44 Quán Thánh, Bình Hàn | 183/HSST 28/11/2013 TPHD | 844/QĐ-CCTHADS 14/5/2014 | Phạt: 3.000.000 đồng | x | | x | 9/27/2018 | 270/QĐ-CCTHADS 27/10/2015 |
| 35 | | Phan Quốc Đoàn | 35 Bắc Kinh, P. Trần Hưng Đạo | 51/HSST 29/8/2015 TX Chí Linh | 169/QĐ-CCTHADS 05/11/2015 | Án phí:200.000 đồng Phạt: 5.000.000 đồng +LS | x | | | 9/18/2018 | 292/QĐ-CCTHADS 11/11/2015 |
| 36 | | Nguyễn Ngọc Hùng | Số 36, ngõ 64 An Ninh, P. Bình Hàn | 24/DSST 18/12/2014 TPHD | 907/QĐ-CCTHADS 04/5/2015 | Án phí: 2.500.000 đồng | x | | | 9/19/2018 | 296/QĐ-CCTHADS 07/12/2015 |
| 37 | | Trương Thị Chiên (Trương Thị Yến) | 52 Quán Thánh, P.Bình Hàn, TP.Hải Dương | 05/2015/QĐST-DS 9/6/2015 TA TP.HD | 1065/QĐ-CCTHA 19/6/2015 | Án phí: 41.980.000 đồng | x | | | 9/19/2018 | 306/QĐ-CCTHA 08/01/2016 |
| 38 | | Đào Thị Hà | Thôn Đồngm An Châu, TP.Hải Dương | 32/HSST 22/5/2007 TA TP.HD | 491/QĐ-CCTHA 15/7/2008 | Tiền phạt: 5.000.000 đồng + Lãi suất | x | | x | 9/27/2018 | 311/QĐ-CCTHA 25/01/2016 |
| 39 | | Trần Văn Trung | Thôn Trác Châu, An Châu, TP.Hải Dương | 83/HSPPT 16/5/2012 TA Tối cao | 605/QĐ-CCTHA 12/6/2012 | Án phí: 9.104.000 đồng | x | | | 9/25/2018 | 312/QĐ-CCTHA 25/01/2016 |
| 40 | | Nguyễn Thanh Hùng | Số 3 Quán Thánh, P.Bình Hàn, TP.Hd | 126/HSST 31/7/2015 TA TP.HD | 118/QĐ-CCTHA 19/10/2015 | Tiền phạt: 2.700.000 + Lãi suất | x | | | 9/19/2018 | 325/QĐ-CCTHA 04/4/2016 |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 41 | | Trần Duy Trọng | Thôn Trắc Châu, xã An Châu, TP.HD | 231/HSST 28/12/2015 TA TP.HD | 551/QĐ-CCTHA 25/02/2016 | Phạt: 10.000.000 đồng | x | | | 9/27/2018 | 332/QĐ-CCTHA 04/5/2016 |
| 42 | | Nguyễn Văn Hiếu | Thôn Trắc Châu, xã An Châu, TP.HD | 231/HSST 28/12/2015 TA TP.HD | 550/QĐ-CCTHA 25/02/2016 | Phạt: 15.000.000 đồng | x | | | 5/4/2016 | 333/QĐ-CCTHA 04/5/2016 |
| 43 | | Đào Hoàng Hải | Số 20 Nguyễn Thượng Mẫn, P.Bình Hàn, TP.HD | 28/HSST 22/8/2016 TA huyện Kim Động, HY | 145/QĐ-CCTHADS 11/11/2016 | Án phí: 400.000 đồng | x | | | 9/20/2018 | 58/QĐ-CCTHA 28/4/2017 |
| 44 | | Nguyễn Văn VinhPhạm V | Thôn Trách Châu (Trắc Châu), xã An Châu, TP.HD | 126/HSST 14/9/2016 TA TP.HD | 26/QĐ-CCTHA 12/12/2016 | Bồi thường cho Trường mầm nan Nam Đồng: 18.037.500 đồng | x | | | 9/17/2018 | 66/QĐ-CCTHA 17/7/2017 |
| 45 | | Phạm Thị Hiến(Yến) | Số 168 Chương Dương, P.Trần Phú, TP.HD | 30/HSPT 28/4/2017 TA tỉnh HD | 856/QĐ-CCTHA 8/8/2017 | Án phí: 200.000 đồng | | | x | 9/17/2018 | 84/QĐ-CCTHADS 30/8/2017 |
| 46 | | Nguyễn Đình Đức | 24/33 Bắc Sơn, Quang Trung, TPHD | 36/HSST 08/3/2012 TATP HD | 492/QĐ-CCTHA 07/5/2012 | Án phí: 200.000 đồng Tịch thu: 2.300.000 đồng | x | | x | 9/27/2018 | 339/QĐ-CCTHADS 20/5/2016 |
| 47 | | Lê Văn Dũng | Khu 10, Bình Hàn, TPHD | 116/HSST 21/7/2001 TAND TP.HD | 291/QĐ-CCTHA 01/10/2001 | Án phí : 50.000 đồng Phạt: 5.000.000 đồng | | | x | 9/18/2018 | 181/QĐ-CCTHADS 09/9/2015 |
| 48 | | Đặng Thị Bích Liên | Số 80 Cô Đông, khu 4, Bình Hàn, TPHD | 65/HSST 05/5/2015 TAND TPHD | 1043/QĐ-CCTHA 19/6/2015 | Án phí: 200.000 đồng, Phạt: 3.000.000 đồng | x | | x | 9/28/2018 | 03/QĐ-CCTHADS 22/7/2015 |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 49 | | Bùi Quang Việt | 2/6/99 Tuệ Tĩnh, Nguyễn Trãi, TPHD | 138/HSST 27/9/2016 TAND TPHD | 433/QĐ-CCTHA 03/3/2016 | Án phí: 200.000 đồng | x | | c | 9/28/2018 | 61/QĐ-CCTHADS 23/6/2017 |
| 50 | | Đỗ Văn Cường - Lò Thị Loãn | Phường Bình Hàn | 217/HSST 14/11/2017 TAND TP.HD | 424/QĐ-CCTHA 02/1/2018 | Án phí : 400.000 đồng, Tịch thu: 500.000 đồng | x | | | 6/1/2018 | 44/QĐ-CCTHADS 01/6/2018 |
| 51 | | Nghiêm Viết Ngọc | 190 Khu TT Nguyễn Ái Quốc, Nguyễn Trãi, TPHD | 137/HSST 26/9/2016 TAND TP HD | 178/QĐ-CCTHA 28/11/2016 | Án phí: 200.000 đồng, Phạt: 3.000.000 đồng | x | | c | 9/27/2018 | 29/QĐ-CCTHADS 14/2/2017 |
| 52 | | Nguyễn Văn Hòa | Tổ 8 Minh Khai, Trần Hưng Đạo, TPHD | 12/HSST 02/4/2015 TAND huyện Tứ Kỳ | 21/QĐ-CCTHA 21/11/2017 | Hoàn trả: 167.287.500 đồng | x | | x | 7/24/2018 | 67/QĐ-CCTHADS 27/7/2018 |
| 53 | | Lê Chí Công và Nguyễn Văn Thịnh | 15/88 Đinh Văn Tả, Bình Hàn, TPHD | 204/HSST 13/11/2012 TAND huyện Tứ Kỳ | 59/QĐ-CCTHA 24/7/2017 | Bồi thường: 3.540.000 đồng | x | | | 5/28/2018 | 45/QĐ-CCTHADS 01/6/2018 |
| 54 | | Nguyễn Văn Long | 7/57 Tam Giang, Trần Hưng Đạo, TPHD | 510/HSST 23/12/2013 TA TPHD | 763/QĐ-CCTHA 03/7/2017 | Phạt: 9.000.000 | x | | | 9/23/2018 | 60/QĐ-CCTHADS 08/6/2017 |
| 55 | | Nguyễn Thị Hương | 25 Quán Thánh, phường Bình Hàn, TP Hải Dương | 458/QĐST-HNGĐ 15/12/2017 TA TP Hải Dương | 478/QĐ-CCTHA 08/01/2018 | Án phí: 10.075.000 đồng | x | | x | 9/4/2018 | 83/QĐ-CCTHADS 07/9/2018 |
| 56 | | Công ty TNHH MTV Kiên Dương | Lo D21 khu du lịch sinh thái Hà Hải, P. Lê Thanh Nghị | 01/KDTM-PT 22/1/2014 tỉnh Hải Dương | 604/QĐ-CCTHADS 26/3/2014 | Án phí: 150.838.712 đồng | x | | | 15/3/2018 | 44/QĐ-CCTHADS 26/8/2015 |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 57 | | Đặng Nhật Trường | 642 Lê Thanh Nghị, P. Lê Thanh Nghị | 46/HSST 15/9/2011 huyện Gia Lộc, HD | 596/QĐ-CCTHADS 6/6/2012 | Án phí: 200.000 đồng Phạt: 6.000.000 đồng | | | x | 15/3/2018 | 45/QĐ-CCTHADS 26/8/2015 |
| 58 | | Nguyễn Văn Thăng Hoàng Thị Loan | Số 58 Thống Nhất, P. Lê Thanh Nghị | 03/KDTM-ST 11/2/2015 TP. Hải Dương | 799/QĐ-CCTHADS 23/3/2015 | Án phí KDTMST: 14.220.000 đồng | x | | | 15/3/2018 | 49/QĐ-CCTHADS 26/8/2015 |
| 59 | | Phạm Văn Tùy | 10/1 Khu 17 P. Lê Thanh Nghị | 297/HSPT-QĐ 27/7/2005 TAND Tối Cao | 233/QĐ-CCTHADS 7/3/2007 | Án phí: 50.000 đồng Phạt: 10.000.000 đồng +lãi suất | x | | | 5/12/2017 | 53/QĐ-CCTHADS 27/8/2015 |
| 60 | | Vũ Đình Huy | Số 18/59 Bùi Thị Xuân, P. Lê Thanh Nghị | 16/QĐĐCXX-PT 18/5/1999 Tỉnh Hải Dương | 183/QĐ-CCTHADS 10/6/1999 | Tiền phạt: 19.950.000 đồng | | | x | 15/3/2018 | 54/QĐ-CCTHADS 27/8/2015 |
| 61 | | Phạm Hồng Tuấn | 82 Hoàng Lộc, P. Lê Thanh Nghị | 183/HSST 28/11/2013 TP. Hải Dương | 848/QĐ-CCTHADS 14/5/2014 | Phạt: 3.000.000 đồng Khấu trừ: 10% thu nhập Thu khác: 720.000 đồng | x | | | 16/3/2018 | 55/QĐ-CCTHADS 27/8/2015 |
| 62 | | Đặng Quang Thiệp | Phú Lương, Nam Đồng | 150/HSST 23/9/2014 TPHD | 510/QĐ-CCTHADS 12/12/2014 | Án phí: 200.000 đồng Phạt: 3.000.000 đồng | x | | | 2/4/2018 | 60/QĐ-CCTHADS 27/8/2015 |
| 63 | | Đào Trung Văn | Vũ Na, Nam Đồng | 90/HSPT-QD 10/12/2014 tỉnh HD | 570/QĐ-CCTHADS 13/01/2015 | Truy thu: 2.400.000 đồng + Lãi suất | x | | | 10/4/2018 | 63/QĐ-CCTHADS 28/8/2015 |
| 64 | | Nguyễn Văn Đoàn | Khánh Hội, Nam Đồng | 89/HSPT 29/8/2014 tỉnh HD | 109/QĐ-CCTHADS 10/10/2014 | Phạt: 5.000.000 đồng + Lãi suất | x | | | 2/4/2018 | 65/QĐ-CCTHADS 28/8/2015 |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 65 | | Nguyễn Văn Hưng | Khánh Hội, Nam Đồng | 48/HSST 08/7/2013 TX Chí Linh | 27/QĐ-CCTHADS 01/10/2013 | Án phí: 200.000 đồng Phạt: 5.000.000 đồng Lãi suất | x | | | 2/4/2018 | 68/QĐ-CCTHADS 28/8/2015 |
| 66 | | Nguyễn Đức Hưng(Hổ) | Phú Lương, Nam Đồng | 60/HSST 14/4/2010 TPHD | 448/QĐ-CCTHADS 31/5/2010 | Án phí: 200.000 đồng Án phí: 200.000 đồng tịch thu: 12.375.000 | x | | | 2/4/2018 | 72/QĐ-CCTHADS 28/8/2015 |
| 67 | | Chu Văn Mát | Khánh Hội, Nam Đồng | 30/HSST 18/7/2012 Huyện Thanh Hà | 194/QĐ-CCTHADS 07/11/2012 | Án phí: 200.000 đồng Phạt: 4.000.000 đồng | x | | | 2/4/2018 | 74/QĐ-CCTHADS 28/8/2015 |
| 68 | | Phạm Văn Động | Lộ Cương, Tứ Minh | 153/HSPT 29/3/2011 Tối Cao | 536/QĐ-CCTHADS 17/02/2014 | Phạt: 7.000.000 đồng+ Lãi suất Tịch thu: 400.000 đồng | x | | | 10/4/2018 | 215/QĐ-CCTHADS 16/9/2015 |
| 69 | | Hoàng Văn Mệnh | Công ty CP Vinaconex 111 P. Hải Tân, TPHD | 09/QĐST-DS 09/7/2015 TPHD | 126/QĐ-CCTHADS 21/7/2015 | Trả nợ cho ông Phạm Xuân Trường 53.354.000 đồng | x | | | 6/4/2018 | 223/QĐ-CCTHADS 18/9/2015 |
| 70 | | Nguyễn Văn Nhật | Cẩm Khê B, Tứ Minh | 15/HSST 01/4/2015 huyện Gia Lộc | 973/QĐ-CCTHADS 01/6/2016 | Án phí: 1.141.000 đồng | x | | | 12/4/2018 | 242/QĐ-CCTHADS 23/9/2015 |
| 71 | | Vũ Văn Chờ | Lộ Cương, Tứ Minh | 153/HSPT 29/3/2011 Tối Cao | 534/QĐ-CCTHADS 17/02/2014 | Án phí: 200.000 đồng Phạt: 7.000.000 đồng Truy thu: 1.100.000 | | | x | 10/4/2018 | 243/QĐ-CCTHADS 23/9/2015 |
| 72 | | Vũ Văn Liêm | Lộ Cương, Tứ Minh | 77/HSST 19/9/2013 huyện Lương Sơn, Hòa Bình | 467/QĐ-CCTHADS 23/01/2014 | Án phí: 200.000 đồng Phạt: 3.000.000 đồng | x | | x | 10/4/2018 | 244/QĐ-CCTHADS 23/9/2015 |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 73 | | Phạm văn Tiến | Lộ Cương 2, Tứ Minh, TP.HD | 153/HSPT 29/3/2011 Tối Cao | 535/QĐ-CCTHADS 17/02/2014 | Án phií: 200.000 đồng Phạt: 7.000.000 đồng | | | x | 12/4/2018 | 245/QĐ-CCTHADS 23/9/2015 |
| 74 | | Nguyễn Thành Trung | 56 A Mạc Đĩnh Chi, P. Lê Thanh Nghị | 137/HSST 18/8/2015 TPHD | 12/QĐ-CCTHADS 02/10/2015 | Án phí: 320.500 đồng | x | | | 12/3/2018 | 273/QĐ-CCTHADS 28/10/2015 |
| 75 | | Nguyễn Văn NhậtVũ Văi | Khu Cẩm khê B, phường Tứ Minh, thành phố Hải Dương Khu Lộ Cương A, | 73/2015/HSPT-QĐ 22/7/2015 TA tỉnh Bắc Ninh | 02/QĐ-CCTHA 02/10/2015 | Án phí: 1.606.000 đồng | x | | | 13/4/2018 | 307, 308/QĐ-CCTHA 13/01/2016 |
| 76 | | Nguyễn Văn Đoàn | Khánh Hội, Nam Đồng TP.Hải Dương | 50/HSST 11/9/2015 TA TX Chí Linh | 413/QĐ-CCTHA 25/12/2015 | Phạt: 5.000.000 đồng + Lãi suất | x | | | 10/4/2018 | 313/QĐ-CCTHA 25/01/2016 |
| 77 | | Lưu Văn Hường | Số 30 Xuân Thị, phường Tứ Minh, TP.HD | 94/HSPT 16/9/2014 TA tỉnh HD | 194/QĐ-CCTHA 27/10/20214 | Phạt: 10.000.000 đồng | x | | | 12/4/2018 | 319/QĐ-CCTHA 04/3/2016 |
| 78 | | Lưu Đức Phụng(Lưu Văi | Khu Thượng Đạt, phường Tứ Minh, TP.HD | 94/HSPT 16/9/2014 TA tỉnh HD | 193/QĐ-CCTHA 27/10/20214 | Phạt: 3.000.000 đồng | x | | | 10/4/2018 | 320/QĐ-CCTHA 04/3/2016 |
| 79 | | Đặng Nhật Trường | Số 642 Lê Thanh Nghị, phường Lê Thanh Nghị, TP.Hải Dương | 06/HSST 28/01/2016 TA huyện Tứ Kỳ | 733/QĐ-CCTHA 05/4/2016 | Án phí: 200.000 đồng | x | | | 15/3/2018 | 337/QĐ-CCTHA 19/5/2016 |
| 80 | | Lê Thành Trung | 12 Mạc Đĩnh Chi, P.Lê Thanh Nghị, TP.HD | 33/HSST 14/3/2016 TA TP.HD | 774/QD-CCTHA 21/4/2016 | Án Phí: 200.000 đồng Phạt: 15.000.000 đồng | x | | | 15/3/2018 | 338/QD-CCTHA 19/5/2016 |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 81 | | Đỗ Văn Vũ | Thôn Nhân Nghĩa, Nam Đồng, TP.HD | 35/HSST 16/3/2016 TA TP.HD | 811/QĐ-CCTHA 13/5/2016 | Phạt: 3.000.000 đồng | x | | | 9/4/2018 | 354/QĐ-CCTHA 13/6/2016 |
| 82 | | Đinh Văn Nhường | Đồng Ngọ, Nam Đồng, TP.HD | 01/HNGD 26/01/2007 TA huyện Nam Sách | 888/QĐ-CCTHA 27/5/2016 | Án phí: 4.394.000 đồng | x | | | 6/4/2018 | 364/QĐ-CCTHA 12/7/2016 |
| 83 | | Đỗ Văn Tài | Nhân Nghĩa, Nam Đồng, TP.HD | 72/HSST 28/4/2016 TA TP.HD | 892/QĐ-CCTHA 15/6/2016 | Án phí: 200.000 đồng Phạt: 13.000.000 đồng | x | | | 9/4/2018 | 365/QĐ-CCTHA 12/7/2016 |
| 84 | | Ngô Viết HàĐinh Văn Tu | 1/5/44 Quán Thánh, P.Bình Hàn, TP.HD Số 52 P.Bình | 176/HSST 29/9/2016 TA TP.HD | 75/QĐ-CCTHA 11/10/2016 | Án phí HS: 50.000 đồng Án phí DS: 118.750 đồng | x | | | 12/3/2018 | 02, 03/QĐ-CCTHA 15/11/2016 |
| 85 | | Công ty TNHH Thiên Trường | Khu Xuân Dương, phường Tứ Minh, TP.HD | 04/KDTM 12/8/2016 TA huyện Cẩm Giàng | 1186/QĐ-CCTHA 01/9/2016 | Án phí: 41.812.000 đồng | | | x | 12/4/2018 | 45/QĐ-CCTHA 24/3/2017 |
| 86 | | Nguyễn Văn Trọng | Khu Đỗ Xá, phường Tứ Minh, TP.HD | 722/HSPT 28/12/2016 TA cấp cao | 454/QĐ-CCTHA 10/3/2017 | Án phí: 200.000 đồng Phạt: 5.000.000 đồng | x | | | 11/12/2017 | 49/QĐ-CCTHADS 11/4/2017 |
| 87 | | Nguyễn Văn Quân | 66 Bùi Thị Xuân, P.Lê Thanh Nghị, TP.HD | 04/DSST 14/4/2017 TA TP.HD | 681/QĐ-CCTHADS 19/5/2017 | Án phí: 17.291.000 đồng | x | | | 15/3/2018 | 74/QĐ-CCTHADS 29/8/2017 |
| 88 | | Nguyễn Văn Quân | 66 Bùi Thị Xuân, P.Lê Thanh Nghị, TP.HD | 04/DSST 14/4/2017 TA TP.HD | 56/QĐ-CCTHA 4/7/2017 | Trả tiền: 1.007.000.000 đồng | x | | | 15/3/2018 | 75/QĐ-CCTHADS 29/8/2017 |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 89 | | Nguyễn Văn Quân | 66 Bùi Thị Xuân, P.Lê Thanh Nghị, TP.HD | 04/DSST 14/4/2017 TA TP.HD | 55/QĐ-CCTHA 9/6/2017 | Trả tiền: 345.817.000 đồng | x | | | 15/3/2018 | 76/QĐ-CCTHADS 29/8/2017 |
| 90 | | Công ty cổ phần điện cơ 1991 | Lô CN3, cụm CN Ba Hàng, xã Nam Đồng, TP.Hải Dương. | 05/KDTM-PT 07/7/2014 TA tỉnh HD | 1070/QĐ-CCTHADS 24/7/2014 | Án phí: 29.794.000 đồng | x | | | 6/4/2018 | 87/QĐ-CCTHA 25/9/2017 |
| 91 | | Công ty cổ phần điện cơ 1991 | Lô CN3, cụm CN Ba Hàng, xã Nam Đồng, TP.Hải Dương. | 12/Q ĐST-DS 18/8/2015 TA TP HD | 1236/QĐ-CCTHADS 18/8/2015 | Án phí: 29.550.000 đồng | x | | | 6/4/2018 | 88/QĐ-CCTHA 25/9/2017 |
| 92 | | Công ty cổ phần điện cơ 1991 | Lô CN3, cụm CN Ba Hàng, xã Nam Đồng, TP.Hải Dương. | 10/Q ĐST-KDTM 16/7/2014 TA TP.HD | 1102/QĐ-CCTHADS 05/8/2014 | Án phí: 57.492.000 đồng | x | | | 6/4/2018 | 89/QĐ-CCTHA 25/9/2017 |
| 93 | | Nguyễn Văn Quân | Số 66 Bùi Thị Xuân, phường Lê Thanh Nghị, TP.HD | 08/DSST 24/5/2017 TA TP.HD | 944/QĐ-CCTHADS 01/9/2017 | Án phí 42.210.000 đồng | x | | | 15/3/2018 | 90/QĐ-CCTHA 25/9/2017 |
| 94 | | Nguyễn Thị Lương Đinh Văn Doanh | Khánh Hội, Nam Đồng, TP.HD | 33/HNGD 19/12/2007 TA TP.HD | 621/QĐ-CCTHADS 11/8/2008 | Án phí: 4.168.000 đồng | x | | | 10/4/2018 | 91/QĐ-CCTHADS 26/9/2017 |
| 95 | | Dương Văn Cương | Thôn Vũ La, Nam Đồng, TP.HD | 05/HNGD 11/6/1997 TA huyện Nam Sách | 57/QĐ-CCTHADS 09/5/2011 | Cấp dưỡng nuôi con cho chị Lê Thị Huyền 720.000đồng/tháng | x | | | 6/4/2018 | 92/QĐ-CTHADS 26/9/2017 |
| 96 | | Lý Văn Sơn và Đinh Thị Yến | 634 Lê Thanh Nghị, P.Lê Thanh Nghị, TP.HD | 29/DS 30/11/2011 TA Tỉnh HD | 09/QĐ-CCTHADS 14/12/201 | Tháo dỡ tường nghiêng lấn sang nhà anh Vân, chị Đức | x | | | 12/1/2018 | 93/QĐ-CTHADS 26/9/2017 |

| | | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 97 | | Nguyễn Thành Trung | 56A Mạc Đĩnh Chi, P.Lê Thanh Nghị, TP.Hải Dương. | 198/HSST 28/9/2017 TA TP.HD | 245 10/11/2017 | Án phí: 1.034.000 đồng | x | | | 12/3/2018 | 06/QĐ-CCTHADS 5/12/2017 |
| 98 | | Cty CP dịch vụ Viễn Thông Lê Duy | 371 Lê Thanh Nghị, TPHD | 01/PT-KDTM 11/01/2016 TA tỉnh Hải Dương | 159/QĐ-CCTHADS 19/10/2017 | AP: 105.498.000đ | | | x | 7/3/2018 | 24/QĐ-CCTHADS 12/3/2018 |
| 99 | | Trần Văn Tiến | Đồng Tranh, Tứ Minh | 22/HSST 02/3/2015 TA TP Hải Dương | 935/QĐ-CCTHADS 14/5/2015 | Lãi suất của số tiền phạt 5.000.000 đồng | x | | x | 12/4/2018 | 262/QĐ-CCTHADS 27/10/2015 |
| 100 | | Cty CP điện cơ 1991 | Lô CN3, cụm CN Ba Hàng, xã Nam Đồng, TP.Hải Dương. | 05/PT-KDTM 07/7/2014 TA tỉnh Hải Dương | 99/QĐ-CCTHADS 01/8/2014 | Trả tiền: 649.857.936 đồng | x | | x | 24/5/2018 | 43/QĐ-CCTHADS 25/5/2018 |
| 101 | | Đỗ Mạnh Hà và Bùi Thu Hương | 31/96 Bùi Thị Xuân, P. Lê Thanh Nghị, TPHD | 05/2015/QĐPT-DS 07/12/2015 TA tỉnh Hải Dương | 50/QĐ-CCTHADS 19/6/2018 | Trả nợ: 556.929.000 đồng + lãi | x | | x | 16/7/2018 | 61/QĐ-CCTHADS 19/7/2018 |
| 102 | | Đỗ Mạnh Hà và Bùi Thu Hương | 31/96 Bùi Thị Xuân, P. Lê Thanh Nghị, TPHD | 05/2015/QĐPT-DS 07/12/2015 TA tỉnh Hải Dương | 55/QĐ-CCTHADS 05/4/2016 | Trả nợ: 803.288.000 | x | | x | 16/7/2018 | 62/QĐ-CCTHADS 19/7/2018 |
| 103 | | Nguyễn Văn Trình | Thôn Đồng Ngọ, xã Nam Đồng, TPHD | 26/HSST 12/6/2018 TA TP Hải Dương | 1078/QĐ-CCTHADS 10/8/2018 | Án phí: 200.000 đồng | x | | | 27/8/2018 | 78/QĐ-CCTHADS 28/8/2018 |
| 104 | | Đoàn Đại Hiệp và Nguyễ | Thôn Thiết Trụ, xã Bình Minh, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên | 04/ST-KDTM 29/8/2017 TA huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên | 1081/QĐ-CCTHADS 10/8/2018 | Án phí: 38.913.166 đ | x | | | 27/8/2018 | 77/QĐ-CCTHADS 28/8/2018 |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 105 | | Đoàn Đại Hiệp và Nguyễ | Thôn Thiết Trụ, xã Bình Minh, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên | 15/2015/DSST 22/9/2015 | 1080/QĐ-CCTHADS 10/8/2018 | Án phí: 9.398.000 đồ | x | | | 27/8/2018 | 76/QĐ-CCTHADS 28/8/2018 |
| 106 | | Đinh Văn Huân | Thôn Đồng Ngọ, xã | 26/2018/HSST 12/6/2018 TA huyện Nam Sách, HD | 1077/QĐ-CCTHADS 10/8/2018 | Án phí: 200.000 đồng Phạt: 30.000.000 đồng | x | | | 27/8/2018 | 79/QĐ-CCTHADS 28/8/2018 |
| 107 | | Lương Văn Kiên | Khu 7, phường Việt Hòa | 13/HSST 25/3/2015 TAND huyện Đăk Nông | 1129/QĐ-CCTHA 07/7/2015 | Án phí: 200.000 đồng Phạt sung quỹ Nhà nước: 3.000.000 đồng | x | | | 6/25/2018 | 08/QĐ-CCTHADS 06/8/2015 |
| 108 | | Công ty TNHH MTV Phương Tuyến | Tiền Trung, Ái Quốc | 08/HSST 19/9/2013 TP.HD | 105/QĐ-CCTHADS 03/10/2013 | Án phí: 23.566.901 đồng | x | | | 9/20/2018 | 13/QĐ-CCTHADS 06/8/2015 |
| 109 | | Nguyễn Văn Sóng | Khu 2, P. Việt Hòa | 165/HSST 31/10/2013 TP. Hải Dương | 438/QĐ-CCTHADS 13/1/2014 | Tiền phạt: 3.000.000 đồng | x | | | 6/15/2018 | 33/QĐ-CCTHADS 25/8/2015 |
| 110 | | Đinh Xuân Kiêm (Mạnh Hùng) | Khu 10, Tân Bình | 140/HSST 15/9/2011 TPHD | 104/QĐ-CCTHADS 07/11/2011 | Án phí: 2.442.500 đồng Truy thu: 12.000.000 đồng | x | | | 5/5/2018 | 114/QĐ-CCTHADS 01/9/2015 |
| 111 | | Phùng Thị Tuyết | 51 Nguyễn Chí Thanh, P. Tân Bình | 739/HSPT 28/11/2013 Tối Cao | 729/QĐ-CCTHADS 10/4/2014 | Án phí: 400.000 đồng tiền phạt: 3.000.000 đồng + Lãi suất | | | x | 4/27/2018 | 148/QĐ-CCTHADS 04/9/2015 |
| 112 | | Phạm Anh Tuấn | 142 Đặng Quốc Chinh, P. Lê Thanh Nghị | 456/HSPT 28/3/2000 | 181/QĐ-CCTHADS | Tiền phạt: 8.731.000 đồng | | | x | 7/18/2018 | 149/QĐ-CCTHADS |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 113 | | Nguyễn Tuấn Tú | Khu 11, P. Thanh Bình | 28/3/2000 Tối Cao | CCTHADS 24/7/2000 | Tiền phạt: 19.587.000 đồng | | | x | 7/18/2018 | CCTHADS 04/9/2015 |
| 114 | | Lê Nguyên Lai | Tân Kim, Thanh Bình | 2407/HSPT 24/11/1998 Tối Cao | 123/QĐ-CCTHADS 24/9/1999 | Tiền phạt: 20.000.000 đồng | | | x | 4/3/2018 | 153/QĐ-CCTHADS 04/9/2015 |
| 115 | | Ngô Thế Quân | khu 11, P. Tân Bình | 181/HSST 08/4/2014 Tối cao | 110/QĐ-CCTHADS 10/10/2014 | Sung Quỹ: 569.357.846 đồng | x | | | 4/2/2018 | 238/QĐ-CCTHADS 18/9/2015 |
| | | Lê Văn Lợi | Thôn Tiền Trung, Ái Quốc, TP.HD | 06/QĐST-DS 12/6/2015 TA TP.HD | 20/QĐ-CCTHA 14/10/2015 | Trả nợ cho ông Phan Đình Hưng: 25.565.000 đồng | x | | | 6/5/2018 | 315/QĐ-CCTHA 29/2/2016 |
| 116 | | Lê Văn Lợi và Phạm Thị Thu | Xóm Gốc Đa, khu Tiền Trung, Ái Quốc, TP.HD | 15/QĐST-DS 26/8/2013 TA TP.HD | 19/QĐ-CCTHA 30/10/2013 | Trả nợ cho ông Hoàng Văn Dân và bà Đoàn Thị Bảy 298.758.494 đồng | x | | | 6/8/2018 | 316/QĐ-CCTHA 29/2/2016 |
| 117 | | Lê Văn Dương | Khu Độc Lập, P.Ái Quốc, TP.Hải Dương | 151/HSST 06/7/2015 TA quận Hoàng Mai, Hà Nội | 52/QĐ-CCTHA 04/3/2016 | Bồi thường cho chị Đồng Thị Linh 141.951.742 đồng | x | | | 6/4/2018 | 336/QĐ-CCTHA 17/5/2016 |
| 118 | | Đỗ Văn Bẩy | 33 Bình Lộc, P.Tân Bình, TP.HD | 233/HSST 30/12/2015 TA TP.HD | 724/QD-CCTHA 05/4/2016 | Sung quỹ: 8.300.000 đồng | x | | | 4/4/2018 | 357/QD-CCTHA 20/6/2016 |
| 119 | | Bùi Quang Vịnh | Ngõ 196 Bình Lộc, P.Tân Bình, TP.Hd | 160/HSST 25/9/2015 TPHD | 201/QĐ-CCTHA 09/11/2015 | Án phí: 200 Khấu trừ: 5% Phạt: 3.000.000 đồng + lãi | x | | x | 4/4/2018 | 362/QĐ-CCTHA 12/7/2016 |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 120 | | Lương Văn Chiến | Khu 6, P.Việt Hòa, TP.HD | 127/HNGD 03/8/2015 TA TP.HD | 246/QĐ-CCTHA 16/11/2015 | Phạt: 18.000.000 đồng | x | | | 6/18/2018 | 375/QĐ-CCTHA 15/9/2016 |
| 121 | | Nguyễn Xuân Trường | Khu 1, P.việt Hòa, TP.HD | 93/HSST 14/6/2016 TA TP.HD | 1053/QĐ-CCTHA 21/7/2016 | Án phí: 1.017.500 đồng | x | | | 6/19/2018 | 376/QĐ-CCTHA 15/9/2016 |
| 122 | | Đỗ Thị Ngọc Hảo | 47/370 Bình Lộc, P.Tân Bình, TP.HD | 97/HSST 21/6/2016 TA TP.HD | 1117/QĐ-CCTHA 10/8/2016 | Phạt: 5.000.000 đồng Tịch thu: 200.000 đồng | x | | | 4/3/2018 | 386/QĐ-CCTHA 23/9/2016 |
| 123 | | Đoàn Văn Thùy (Đoàn Biên Thùy) | Khu Vũ Xá, P.Ái Quốc, TP.HD | 77B/HSPT 26/7/2016 TA tỉnh HD | 17/QĐ-CCTHA 11/10/2016 | Bồi thường cho anh Đoàn Văn Thái 151.054.400 đồng + lãi | x | | | 5/15/2018 | 05/QĐ-CCTHADS 21/11/2016 |
| 124 | | Đoàn Văn Thùy (Đoàn Biên Thùy) | Khu Vũ Xá, P.Ái Quốc, TP.HD | 77B/HSPT 26/7/2016 TA tỉnh HD | 20/QĐ-CCTHA 19/10/2016 | Bồi thường cho anh Đoàn văn Thái 54.250.000 đồng + lãi | x | | | 5/15/2018 | 06/QĐ-CCTHADS 24/11/2016 |
| 125 | | Vũ Văn Tuấn | Khu Vũ Thượng, phường Ái Quốc, Tp.Hải Dương | 01/ST-DS 22/01/2016 TA huyện Vĩnh Bảo | 01/QĐ-CCTHA 05/10/2016 | Bồi thường bà Phạm Thị Huế 20.389.000 + lãi | x | | | 5/28/2018 | 07/QĐ-CCTHADS 24/11/2016 |
| 126 | | Công ty cổ phần điện cơ 1991 | LôCN3, Cumgj công nghiệp Bà Hàng, xã Nam Đồng, thành phố HD | 04/KDTM 9/8/2013 TA TP.HD | 34/QĐ-CCTHA 25/12/2013 | Trả nợ cho Ngân hàng TMCP Đông Nam Á 2.472.370.177 đồng + lãi | x | | | 6/5/2018 | 11/QĐ-CCTHA 16/12/2016 |
| 127 | | Công ty cổ phần điện cơ 1991 | LôCN3, Cumgj công nghiệp Bà Hàng, xã Nam Đồng, thành phố HD | 04/KDTM 9/8/2013 TA TP.HD | 1109/QĐ-CCTHA 28/8/2013 | Án phí: 54.203.292 đồng | x | | | 9/25/2018 | 12/QĐ-CCTHA 16/12/2016 |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 128 | | Công ty cổ phần điện cơ 1991 | LôCN3, Cumgj công nghiệp Bà Hàng, xã Nam Đồng, thành phố HD | 18/DS 07/10/2013 TA TP.HD | 138/QĐ-CCTHA 21/10/2013 | Án phí: 26.250.000 đồng | x | | | 9/25/2018 | 13/QĐ-CCTHA 16/12/2016 |
| 129 | | Nguyễn Bá Tiến | Khu 5, Việt Hòa, TP.HD | 111/HSST 19/7/2016 TA TP.HD | 1182/QĐ-CCTHA 26/8/2016 | Án phí: 1.059.000 đồng | x | | | 7/3/2018 | 19/QĐ-CCTHA 09/01/2017 |
| 130 | | Đinh Hoài Đắc | Số 34 Bình Lộc, Tân Bình, TP.HD | 170/HSST 20/4/2016 TA Quận 1, TP.HCM | 106/QĐ-CCTHA 24/10/2016 | Án phí: 5.050.000 đồng | x | | | 4/4/2018 | 20/QĐ-CCTHA 10/01/2017 |
| 131 | | Vũ Đức Huy | Khu dân cư Văn Xá, phường Ái Quốc, TP.HD | 164/HSST 28/11/2016 TA TP.HD | 429/QĐ-CCTHADS 02/3/2017 | Án phí: 200.000 đồng Tịch thu: 10.000.000 đồng | x | | | 3/23/2018 | 43/QĐ-CCTHA 22/3/2017 |
| 132 | | Phạm Đình Hậu | 45 Nguyễn Chí Thanh, P.Tân Bình, TP.HD | 114/HSST 02/8/2016 TA TP.HD | 37/QĐ-CCTHADS 04/10/2016 | Án phí: 793.750 đồng | x | | | 4/24/2018 | 55/QĐ-CCTHA 26/4/2017 |
| 133 | | Nguyễn Xuân Tùng Nguyễn Bá Tiến | Khu 5, P.Việt Hòa, TP.HD | 111/HSST 19/7/2016 TA TP.HD | 38/QĐ-CCTHADS 13/2/2017 | Bồi thường cho anh Bùi Văn Ân và chị Phạm Thị Thanh: 27.389.000 đồng | x | | | 3/7/2018 | 73/QĐ-CCTHADS 29/8/2017 |
| 134 | | Đoàn Trung Kiên | Số 55 Canh Nông, P.Quang Trung, TP.HD Chỗ ở: Số 29/72 Bình Lộc, P.Tân | 114/HSST 30/6/2017 TA TP.HD | 207/QĐ-CCHTADS 02/11/2017 | Án phí: 200.000 đồng | x | | | 4/2/2018 | 08/QĐ-CCTHADS 18/12/2017 |
| 135 | | Nguyễn Đức Trung | ĐKHKTT: Khu 8, P.Tân Bình, TP.HD | 133/HSST 07/8/2017 TA TP.HD | 228/QĐ-CCTHADS 02/11/2017 | Án phí: 200.000 đồng Phạt: 13.000.000 đồng | x | | | 5/4/2018 | 09/QĐ-CCTHADS 18/12/2017 |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 136 | | Lê Công Phương | Số 40/429 Bình Lộc, P.Tân Bình, TP.HD | 133/HSST 07/8/2017 TA TP.HD | 222/QĐ-CCTHADS 02/11/2017 | Án phí: 200.000 đồng Phạt: 15.000.000 đồng | x | | | 4/3/2018 | 10/QĐ-CCTHADS 18/12/2017 |
| 137 | | Phạm Văn Thịnh | Số 80/9/73 Nguyễn Chí Thanh, phường Tân Bình, TP Hải Dương | 225/HSST 16/11/2017 TA TP Hải Dương | 472/QĐ-CCTHADS 08/01/2018 | Án phí: 1.315.000đồng | x | | | 1/17/2018 | 16/QĐ-CCTHA 17/01/2018 |
| 138 | | Nguyễn Chí Tưởng | Thụy Trà, Thượng Đạt | 30/HSST 30/10/2015 TA tỉnh Hải Dương | 423/QĐ-CCTHADS 25/12/2017 | Án phí: 4.909.600đ | x | | | 3/7/2018 | 22/QĐ-CCTHADS 08/02/2018 |
| 139 | | Đoàn Trung Kiên | 29/72 Bình Lộc, Tân Bình, HD | 232/HSST 4/12/2017 TA TPHD | 556/QĐ-CCTHADS 01/02/2018 | Án phi: 200.000đ | x | | | 3/9/2018 | 23/QĐ-CCTHADS 09/02/2018 |
| 140 | | Nguyễn Thị Xiếng | 15/156 Bình Lộc, Khu 10, Tân Bình, HD | 02/HSPT-QĐ 26/01/2016 TA TPHD | 694/QĐ-CCTHADS 29/3/2016 | Án phi: 200.000đ Phạt: 500.000đ | x | | | 4/17/2018 | 34/QĐ-CCTHADS 17/4/2018 |
| 141 | | Nguyễn Anh Tuấn | Số 5/7 Kim Sơn, Tân Bình, HD | 13/HSST 18/01/2018 TA TP Hải Dương | 633/QĐ-CCTHADS 09/3/2018 | Án phi: 500.000đ | x | | | 4/17/2018 | 35/QĐ-CCTHADS 17/4/2018 |
| 142 | | Tưởng Thị Tuất | 19/253 Ngô Quyền. Tân Bình, HD | 195/HSST 26/9/2017 TA TP Hải Dương | 586/QĐ-CCTHADS 02/02/2018 | Án phi: 200.000đ Phạt: 3.000.000đ | x | | | 4/16/2018 | 36/QĐ-CCTHADS 17/4/2018 |
| 143 | | Phạm Văn Tuân | Khu Ngọc Trì, P. Ái Quốc, TPHD | 233/HSST 07/12/2017 TA TP Hải Dương | 709/QĐ-CCTHADS 02/4/2018 | Án phi: 200.000đ Phạt: 14.000.000đ | x | | | 6/27/2018 | 50/QĐ-CCTHADS 27/6/2018 |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 144 | | Trần Minh Thu | Số 17/97 Nguyễn Hữu Cầu, Ngọc Châu, TP Hải Dương | 31/HNGĐ-ST 28/9/2017 TA TP Hải Dương | 915/QĐ-CCTHADS 08/6/2018 | Án phi: 2.725.000 đồng | x | | | 8/21/2018 | 74/QĐ-CCTHADS 24/8/2018 |
| 145 | | Nguyễn Văn Tuấn | Khu Vũ Thượng, phường Ái Quốc, Tp.Hải Dương | 85/HSST 04/5/2018 TA TP Hải Dương | 941/QĐ-CCTHADS 06/7/2018 | Án phí: 100.000 đồng Phạt: 10.000.000 đồng | x | | | 9/7/2018 | 84/QĐ-CCTHADS 10/9/2018 |
| 146 | | Cty TNHH MTV Minh An | Số 462 Nguyễn Lương Bằng, TP Hải Dương | 04/KDTM - ST 25/5/2018 TA TP Hải Dương | 936/QĐ-CCTHADS 06/7/2018 | Án phí: 16.073.463 đồng | | | x | 9/20/2018 | 87/QĐ-CCTHADS 21/9/2018 |
| 147 | | Công ty TNHH MTV Cơ khí ô tô Duy Chính | Khu 2, P. Cẩm Thượng | 12/QĐST-KDTM 22/8/2014 TPHD | 437/QĐ-CCTHADS 02/12/2014 | Án phí: 14.142.935 đồng | x | | | 9/28/2018 | 121/QĐ-CCTHADS 03/9/2015 |
| 148 | | Phạm Phú Hòa | Khu 3, P. Cẩm Thượng | 119/HSST 15/8/2013 TPHD | 31/QĐ-CCTHADS 01/10/2013 | Tiền phạt: 24.000.000 đông | x | | | 9/28/2018 | 167/QĐ-CCTHADS 07/9/2015 |
| 149 | | Công ty CP Thép Vi na | 01 Ngô Thì Nhậm, P. Cẩm Thượng | 159/QĐ-PT 11/10/2010 Tối Cao | 530/QĐ-CCTHADS 29/4/2011 | Án phí: 80.280.000 đồng | | | x | 9/28/2018 | 170/QĐ-CCTHADS 07/9/2015 |
| 150 | | Vũ Văn Hoàn | Khu 6, P. Cẩm Thượng | 77/HSST 30/5/2014 TA TP.HD | 1024 07/7/2014 | Phạt: 3.000.000 đồng | x | | | 9/28/2018 | 171/QĐ-CCTHADS 07/9/2015 |
| 151 | | Công ty cổ phần Trường | Số 7 Đinh Đàm, phường Cẩm Thượng, TP.HD | 08/KDTM 12/8/2015 TA TP.HD | 146/QĐ-CCTHA 22/10/2015 | Án phí: 21.343.000 đồng | x | | | 9/28/2018 | 309/QĐ-CCTHA 13/01/2016 |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 152 | | Công ty cổ phần đầu tư sản xuất xây dựng và thương mại 376 | Số 55 Canh Nông, P.Quang Trung, TP.HD | 04/QĐ-STDS 28/8/2012 TA TP.HD | 56/QĐ-CCTHA 11/4/2016 | Trả tiền cho Công ty cổ phần thép và vật tư Hà Nội 287.994.991 đồng | | | x | 9/28/2018 | 374/QĐ-CCTHA 12/9/2016 |
| 153 | | Mạc Đức Huy | Khu 2, P.Cẩm Thượng, TP.Hải Dương | 17/HSPT 10/10/2016 TA tỉnh Quảng Ninh | 339/QĐ-CCTHA 13/01/2017 | Án phí: 200.000 đồng Phạt: 5.000.000 đồng | x | | | 2/26/2018 | 26/QĐ-CCTHA 10/02/2017 |
| 154 | | Hợp tác xã dịch vụ hỗ trợ vận tải Chi Lăng | Km51+800 quốc lộ 5, P.Cẩm Thượng, TP.HD | 07/kDMT 22/5/2014 TA TP.HD | 945/QĐ-CCTHA 18/6/2014 | Án phí: 62.902.000 đồng | x | | | 9/28/2018 | 50/QĐ-CCTHA 13/4/2017 |
| 155 | | Hợp tác xã dịch vụ hỗ trợ vận tải Chi Lăng | Km51+800 quốc lộ 5, P.Cẩm Thượng, TP.HD | 07/KDTM 31/12/2013 TA tỉnh HD | 04/QĐ-CCTHADS 05/10/2016 | Trả tiền cho Ngân hàng cổ phần quốc tế Việt Nam 890.810.049 đồng | x | | | 9/28/2018 | 51/QĐ-CCTHA 13/4/2017 |
| 156 | | Hà Thị Phương Lan | 4/21 Quyết Thắng, P.Nguyễn Trãi, TP.HD | 86/HSST 26/5/2017 TA TP.HD | 93/QD-CCTHA 12/10/2017 | Án phí: 200.000đồng Phạt: 3.000.000 đồng | | | x | 9/28/2018 | 12/QĐ-CCTHA 25/12/2017 |
| 157 | | Đinh Văn Bảo | 12/8/50 Triệu Quang Phục, P.Cẩm Thượng, TP.HD | 86/HSST 26/5/2017 TA TP.HD | 97/QD-CCTHA 12/10/2017 | Phạt: 10.000.000 đồng | x | | | 9/28/2018 | 13/QĐ-CCTHA 25/12/2017 |
| 158 | | Đinh Kim Quang | Khu 5, P.Cẩm Thượng, TP.HD | 86/HSST 26/5/2017 TA TP.HD | 94/QD-CCTHA 12/10/2017 | Án phí: 200.000 đồng Phạt: 3.000.000 đồng | x | | | 9/28/2018 | 14/QĐ-CCTHA 25/12/2017 |
| 159 | | Trần Đức Mạnh | Số 22 ngõ 50 đường Triệu Quang Phục, phường Cẩm Thượng, TP | 10/HSST 05/5/2017 TA huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang | 163/QĐ-CCTHADS 30/10/2017 | Án phí: 200.000 đồng Phạt:2.800.000 đồng + lãi | x | | | 9/28/2018 | 19/QĐ-CCTHADS 22/01/2018 |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 160 | | Nguyễn Đức Thái | Số nhà 8 ngõ 18 đường Triệu Quang Phục, p. Cẩm Thượng, TPHD | 08/QĐST-KDTM 07/12/2017 TA TP Hải Dương | 418/QĐ-CCTHADS 25/12/2017 | Án phí STKDTM: 2.784.824 đồng | x | | | 7/25/2018 | 64/QĐ-CCTHADS 26/7/2018 |
| 161 | | Vũ Ngọc Hải | Khu 3 phường Cẩm Thượng, TPHD | 243/HSST 19/12/2017 TA TPHD 15/HSPT 26/02/2018 | 815/QĐ-CCTHADS 14/5/2018 | Phạt: 10.000.000 đồng | x | | | 7/26/2018 | 63/QĐ-CCTHADS 26/7/2018 |
| 162 | | Đinh Văn Nước | Số 23 phố Tự Đoài, P. Cẩm Thượng, TPHD | 86/HSST 26/5/2017 TA TPHD | 95/QĐ-CCTHADS 12/10/2017 | Phạt: 8.200.000 đồng | x | | | 7/24/2018 | 65/QĐ-CCTHADS 26/7/2018 |
| 163 | | Nguyễn Đức Thái | Số 28, ngõ 1 Hoàng Ngân, khu 2, phường Cẩm Thượng, TPHD | 04/QĐST-KDTM 27/7/2018 TA TP Hải Dương | 1092/QĐ-CCTHADS 13/8/2018 | Án phí STKDTM: 57.517.170 đồng | x | | | 8/27/2018 | 75/QĐ-CCTHADS 28/8/2018 |
| 164 | | Nguyễn Văn Mãi | Số 3 ngõ 25/43 Hoàng Diệu, P. Cẩm Thượng, TPHD | 202/QĐST-GĐ 22/10/2010 TA TP Hải Dương | 123/QĐ-CCTHADS 03/11/2010 | Án phí: 7.500.000 đồng | | | x | 9/12/2018 | 85/QĐ-CCTHADS 13/9/2018 |
| 165 | | Hoàng Thị Dung (Phương) | Nguyên Xá, Thạch Khôi | 09/HSST 22/2/2011 huyện Gia Lộc | 616/QĐ-CCTHADS 03/6/2011 | Án phí: 200.000 đồng Phạt: 5.000.000 đồng | | | x | 4/3/2018 | 57/QĐ-CCTHADS 27/8/2015 |
| 166 | | Đặng Thị My Ga | 2/150 Nguyễn Trãi, TPHD | 19/HNGĐ-ST 11/6/2012 TPHD | 697/QĐ-CCTHADS 27/7/2012 | Án phí: 39.324.000 đồng Án phí trả nợ: 9.300.000 đồng | x | | | 4/18/2018 | 116/QĐ-CCTHADS 03/9/2015 |
| 167 | | Lã Việt Hải | 2B/168 Nguyễn Trãi, P. Nguyễn Trãi | 97/HSST 19/6/2015 TP.Hải Dương | 1143/QĐ-CCTHADS 03/8/2015 | Án phí: 200.000 đồng Án phí: 200.000 đồng | x | | | 9/18/2018 | 119/QĐ-CCTHADS 03/9/2015 |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 168 | | Lương Mạnh Hùng | 3/90 Nguyễn Trãi, P. Nguyễn Trãi | 59/HSPT 23/12/2004 Tỉnh Hải Dương | 272/QĐ-CCTHADS 17/6/2005 | Tịch thu: 387.531.500 đồng | | | x | 4/19/2018 | 120/QĐ-CCTHADS 03/9/2015 |
| 169 | | Lưu Thị Hằng | 26/78 Quán Thánh, p. Bình hàn | 25/HSPT- QĐ 06/3/2008 tỉnh Hải Dương | 289/QĐ-CCTHADS 14/3/2008 | Tịch thu: 341.943.200 đồng | x | | | 4/10/2018 | 123/QĐ-CCTHADS 03/9/2015 |
| 170 | | Hoàng Văn Thái | 76 Cựu Thành, P. Nguyễn Trãi | 28/HNGĐ-PT 09/11.2010 Tỉnh Hải Dương | 197/QĐ-CCTHADS 25/11/2010 | Án phí: 19.790.000 đồng | | | x | 4/19/2018 | 124/QĐ-CCTHADS 03/9/2015 |
| 171 | | Trần Văn Tuấn | 118 Chi Lăng, P. Nguyễn Trãi | 232/HSST 21/12/1998 tỉnh Hải Dương | 403/QĐ-CCTHADS 13/12/1999 | Phạt: 20.000.000 đồng | | | x | 9/17/2018 | 125/QĐ-CCTHADS 03/9/2015 |
| 172 | | Trần Văn Vinh | 119 Chi Lăng, P. Nguyễn Trãi | 93/HSST 03/8/1999 TP. Hải Dương | 298/QĐ-CCTHADS 14/9/1999 | Phạt: 20.000.000 đồng | | | x | 9/17/2018 | 126/QĐ-CCTHADS 03/9/2015 |
| 173 | | Ngô Quang Trung | 20 đường Bến Xe, P. Nguyễn Trãi | 310/HSST 25/12/2012 TP. Việt Trì, Phú Thọ | 749/QĐ-CCTHADS 07/5/2013 | Tịch thu: 4.500.000 đồng | | | x | 9/18/2018 | 127/QĐ-CCTHADS 03/9/2015 |
| 174 | | Bùi Đức Dũng | 2/3 Tuệ Tĩnh, phường Nguyễn Trãi | 114/HSST 14/9/1999 TP Hải Dương | 342/QĐ-CCTHADS 01/11/1999 | Phạt: 19.850.000 đồng | | | x | 6/22/2018 | 129/QĐ-CCTHADS 03/9/2015 |
| 175 | | Trần Thanh Dung | 21 Chi Lăng, P. Nguyễn Trãi | 38/HSPT 21/6/2006 Tỉnh Hải Dương | 312/QĐ-CCTHADS 07/7/2006 | Án phí: 24.247.400 đồng | | | x | 4/19/2018 | 130/QĐ-CCTHADS 03/9/2015 |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 176 | | Nguyễn Thị Dung | 28/126A Nguyễn Trãi | 06/ST-DS 26/6/2012 TPHD | 774/QĐ-CCTHADS 20/8/2012 | Án phí: 50.176.000 đồng | x | | | 4/16/2018 | 278/QĐ-CCTHADS 10/11/2015 |
| 177 | | Nguyễn Thị Dung Phí Mạnh Cường | 28/126A Nguyễn Trãi | 05/QĐST-DS 10/5/2013 TPHD | 791//QĐ-CCTHADS 17/5/2013 | Án phí: 22.601.250 đồng | x | | | 4/16/2018 | 279/QĐ-CCTHADS 10/11/2015 |
| 178 | | Nguyễn Thị DungPhí Mạ | 28/126A Nguyễn Trãi | 07/QĐST-DS 17/5/2013 TPHD | 825/QĐ-CCTHADS 11/6/2013 | Án phí: 7.768.000 đồng | x | | | 4/16/2018 | 280/QĐ-CCTHADS 10/11/2015 |
| 179 | | Nguyễn Thị Dung Phí Mạnh Cường | 28/126A Nguyễn Trãi | 16/QĐST-DS 03/9/2013 TPHD | 04/QĐ-CCTHADS 01/10/2015 | Án phí: 10.000.000 đồng | x | | | 4/16/2018 | 281/QĐ-CCTHADS 10/11/2015 |
| 180 | | Công ty cổ phần Nam Phát | Số 5 Nguyễn Trãi, P.Nguyễn Trãi, TP.HD | 02/KDTM-ST 24/4/2012 TA TP.HD | 43/QĐ-CCTHA 07/6/2012 | Trả tiền cho Công ty TNHH bảo vệ 19/8 33.861.821 đồng | x | | | 4/18/2018 | 322/QĐ-CCTHA 29/3/2016 |
| 181 | | Công ty cổ phần Nam Phát | Số 5 Nguyễn Trãi, P.Nguyễn Trãi, TP.HD | 05/KDTM-ST 14/7/2015 | 06/QĐ-CCTHA 02/10/2015 | Án phí: 91.835.600 đồng | x | | | 4/18/2018 | 323/QĐ-CCTHA 29/3/2016 |
| 182 | | Công ty cổ phần Nam Phát | Số 5 Nguyễn Trãi, P.Nguyễn Trãi, TP.HD | 05/KDTM-ST 14/7/2015 | 47/QĐ-CCTHA 22/02/2016 | Trả nợ Ngân hàng TMCP Công thương VN 2.991.780.194 đồng | x | | | 4/18/2018 | 324/QĐ-CCTHA 29/3/2016 |
| 183 | | Trịnh Văn Chí | Đội 5, Khu Phú Thọ, P.Thạch Khôi, TP.HD | 44/HSPT 12/11/2015 TA tỉnh HD | 310/QĐ-CCTHA 02/12/2015 | Án phí: 1.000.000 đồng | x | | | 6/28/2018 | 349/QĐ-CCTHA 09/6/2016 |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 184 | | Vũ Đình Đức | Số 7, khu tập thể máy bơm, P.Nguyễn Trãi, TP.HD | 39/HSST 28/9/2015 TA TP.HD | 289/QĐ-CCTHA 24/11/2015 | Án phí: 4.804.500 đồng | x | | | 9/4/2018 | 373/QĐ-CCTHA 29/8/2016 |
| 185 | | Nguyễn Văn Tú | Khu 5, P.Thạch Khôi, TP.HD | 67/HSST 26/4/2016 TA TP.HD | 1003/QĐ-CCTHA 19/7/2016 | Án phí: 400.000 đồng | x | | | 6/27/2018 | 387/QĐ-CCTHA 23/9/2016 |
| 186 | | Nguyễn Đình Hưng | chương dương P Trần phú | 125/HSST 01/02/2016 | 146/QDTHA 10/5/1999 | Phạt 20.000.000 | x | | | 6/27/2018 | 166/QD 07/9/2015 |
| 187 | | Trần Trung Dũng | Nguyễn Trãi | 98/HSST 23/6/2015 | 1257/QD 01/9/2015 | phạt: 210.000 và lãi suất | x | | | 29/3.2018 | 277/QĐ- CCTHA 10/11/2015 |
| 188 | | Cty TNHH MTV ô tô vậ | 28/126 Nguyễn Trãi, TPHD | 101/HSST 29/11/2010 TA TX Long Khánh, Đồng Tháp | 456/QĐ-CCTHADS 31/3/2011 | Án phí: 7.228.210 đồng | | | x | 5/27/2018 | 39/QĐ-CCTHA 10/5/2018 |
| 189 | | Cty TNHH MTV ô tô vận tải khách Thành Long | 28/126 Nguyễn Trãi, TPHD | 101/HSST 29/11/2010 TA TX Long Khánh, Đồng Tháp | 12/QĐ-CCTHADS 30/12/2011 | Bồi thường: 47.884.203 đồng | | | x | 5/27/2018 | 40/QĐ-CCTHA 10/5/2018 |
| 190 | | Cty TNHH MTV ô tô vận tải khách Thành Long | 28/126 Nguyễn Trãi, TPHD | 101/HSST 29/11/2010 TA TX Long Khánh, Đồng Tháp | 13/QĐ-CCTHADS 30/12/2011 | Bồi thường: 90.190.000 đồng | | | x | 5/27/2018 | 41/QĐ-CCTHA 10/5/2018 |
| 191 | | Phạm Trung Đoàn | Khu Phú Tảo, phường Thạch Khôi, TPHD | 2751/HSPT 20/11/2000 TA Tối Cao | 500/QĐ-CCTHADS 15/7/2008 | Án phí HSST+HSPT+DSST: 8.922.400 đồng | x | | | 6/26/2018 | 56/QĐ-CCTHA 05/7/2018 |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 192 | | Phạm Trung Đoàn | Khu Phú Tảo, phường Thạch Khôi, TPHD | 2751/HSPT 20/11/2000 TA Tối Cao | 510/QĐ-CCTHADS 15/7/2008 | Bồi thường: 11.800.000 đồng | x | | | 6/26/2018 | 57/QĐ-CCTHA 05/7/2018 |
| 193 | | Phạm Trung Đoàn | Khu Phú Tảo, phường Thạch Khôi, TPHD | 2751/HSPT 20/11/2000 TA Tối Cao | 511/QĐ-CCTHADS 15/7/2008 | Bồi thường: 18.000.0 | x | | | 6/26/2018 | 58/QĐ-CCTHA 05/7/2018 |
| 194 | | Phạm Trung Đoàn | Khu Phú Tảo, phường Thạch Khôi, TPHD | 2751/HSPT 20/11/2000 TA Tối Cao | 511/QĐ-CCTHADS 15/7/2008 | Bồi thường: 13.800.0 | x | | | 6/26/2018 | 59/QĐ-CCTHA 05/7/2018 |
| 195 | | Hồ Văn Cảnh | Thôn Lễ Quán, P. Thạch Khôi, TPHD | 69/2011/HSST 07/6/2011 TA huyện Thanh Trì, HN | 869/QĐ-CCTHADS 24/5/2008 | Án phí HSST: 200.00 | x | | | 7/13/2018 | 60/QĐ-CCTHA 17/7/2018 |
| 196 | | Lê Văn Hoàn Nguyễn Xuân Quân | Số 15 Ngõ 88 Đinh Văn Tả, Khu 10, P. Bình Hàn, TPHD | 20/HSST 29/01/2018 TA TPHD | 740/QĐ-CCTHADS 18/4/2018 | Án phí HSST: 1.050. | x | | | 7/30/2018 | 69/QĐ-CCTHA 30/7/2018 05/QĐ-CCTHA 01/11/2018 |
| 197 | | Nguyễn Văn Thịnh | Khu 3, P. Thanh Bình, HD | 487/HSPT 21/6/1988 TA Tối Cao | 02/QĐ-CCTHADS 07/4/1989 | Bồi thường cho NN 3,615kg thóc | x | | | 24/7/2018 | 93/QĐ-CCTHADS 01/9/2015 |
| 198 | | Vũ Đình Tuyên | Số 6, xóm Gốc Mít, P. Trần Phú | 72/STHS 23/6/1998 TPHD | 133/QĐ-CCTHADS 25/7/1998 | Tiền phạt: 20.000.000 đồng | x | | | 18/6/2018 | 141/QĐ-CCTHADS 04/9/2015 |
| 199 | | Lưu Thị Yến | 49 Xóm Gốc Mít, P.Trần Phú, TP.HD | 173/HSST 22/8/1998 Tỉnh HD | 96/QĐ-CCTHA 25/3/1999 | Phạt: 39.200.000 đồng | x | | | 29/6/2018 | 358a/QĐ-CCTHA 01/7/2016 |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 200 | | Đặng Thị Mai | 11/53 Bùi Thị Cúc, P. Trần Phú | 228/STHS 09/12/1998 Tỉnh HD | 124/QĐ-CCTHADS 24/4/1999 | Tiền phạt: 20.000.000 đồng | | | x | 22/5/2018 | 221/QĐ-CCTHADS 16/9/2015 |
| 201 | | Lê Văn Tâm | 49 Mạc Thị Bưởi, P. Trần Phú | 183/STHS 09/9/1998 Tỉnh HD | 186/QĐ-CCTHADS 15/6/1999 | Tiền phạt: 19.912.000 đồng | | | x | 10/7/2018 | 220/QĐ-CCTHADS 16/9/2015 |
| 202 | | Phạm Hồng Nguyên<br>Lương Hữu Hoàn | 13/53 Bùi Thị Cúc, P. Trần Phú<br>Khu 9, Bình Hàn | 62/HSST 03/5/1999 tỉnh Hải Dương | 354/QĐ-CCTHADS 15/11/1999 | Phạt: 20.000.000 đồng<br>Án phí: 50.000 đồng tịch thu:30.000 đồng | x | | | 22/8/2018 | 138, 139/QĐ-CCTHADS 04/9/2015 |
| 203 | | Nguyễn Đình Hưng | 31 A Chương Dương, P. Trần Phú | 240/HSST 30/12/1998 tỉnh Hải Dương | 01/QĐ-CCTHADS 05/01/2000 | Tiền phạt: 39.920.000 đồng | x | | | 17/7/2018 | 140/QĐ-CCTHADS 04/9/2015 |
| 204 | | Đinh Văn Khải | 12/2 Trần Phú, P. Trần Phú | 46/STHS 01/3/2000 Tỉnh HD | 137/QĐ-CCTHADS 02/6/2000 | Tiền phạt: 29.448.000 đồng | x | | | 27/6/2018 | 255/QĐ-CCTHADS 26/10/2015 |
| 205 | | Nghiêm Ngọc Tú | 22 Đội Cấn, P. Trần Phú | 131/HSST 11/8/1999 Tỉnh HD | 138/QĐ-CCTHADS 02/6/20004 | Tiền phạt: 19.993.000 đồng | | | x | 28/6/2018 | 222/QĐ-CCTHADS 16/9/2015 |
| 206 | | Nguyễn Trác Sáu | 107 Bạch Đằng, phường Trần Phú | 559/HSPT 29/4/2002 TAND Tối Cao | 235/QĐ-CCTHADS 10/9/2003 | Truy nộp: 1.300USD và 27.370.000 đồng | x | | | 18/9/2018 | 19/QĐ-CCTHADS 21/8/2015 |
| 207 | | Nguyễn Tứ Dương | Số9, Nguyễn Thị Duệ, P. Thanh Bình | 171/HSST 11/5/1998 Tỉnh Hải Dương | 368/QĐ-CCTHADS 19/10/2004 | Phạt: 20.000.000 đồng | x | | | 29/6/2018 | 95/QĐ-CCTHADS 01/9/2015 |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 208 | | Nguyễn Đức Thông | 7/27 Đồng Xuân, p. Trần Phú | 02/DS-ST 18/02/2008 Tỉnh HD | 448/QĐ-CCTHADS 08/5/2009 | Trả nợ Công ty cổ phần tiến bộ quốc tế: 225.078.000 đồng | | | x | 11/7/2018 | 145A/QĐ-CCTHADS 04/9/2015 |
| 209 | | Nguyễn Đức Thông | 7/27 Đồng Xuân, p. Trần Phú | 02/DS-ST 18/02/2008 Tỉnh HD | 38/QĐ-CCTHADS 08/5/2009 | Án phí: 9.752.000 đồng | | | x | 25/5/2018 | 145/QĐ-CCTHADS 04/9/2015 |
| 210 | | Nguyễn Đăng Thông | 2/43 Ngân Sơn, P. Trần Phú | 70/STHS 04/4/2008 Q. Lê Chân, HP | 126/QĐ-CCTHADS 28/11/2008 | Tịch thu: 300.000 đồng Tiền phạt: 9.680.000 đồng | x | | | 4/6/2018 | 219/QĐ-CCTHADS 16/9/2015 |
| 211 | | Hợp tác xã in Minh Khai | Số 76 Chương Dương, P.Trần Phú, TP.HD | 03/KDTM 21/4/2010 TA TP.HD | 30/QĐ-CCTHA 08/6/2010 | Trả tiền cho Công ty cổ phần Hapaco 935.786.181 đồng | x | | | 7/6/2018 | 377/QĐ-CCTHA 15/9/2016 |
| 212 | | Nguyễn Đăng Dậu | 49 ngõ 20 Ngô Quyền, P. Thanh Bình | 09/DSPT 07/6/2010 Tỉnh Hải dương | 507/QĐ-CCTHADS 25/6/2010 | Án phí: 19.600.000 đồng | x | | | 20/7/2018 | 96/QĐ-CCTHADS 01/9/2015 |
| 213 | | Nguyễn Hùng Thắng | 76 Chương Dương, P. Trần Phú | 01/QĐST-DS 14/4/2011 TPHD | 584/QĐ-CCTHADS 19/5/2011 | Án phí: 57.123.000 đồng | | | x | 10/5/2018 | 137/QĐ-CCTHADS 04/9/2015 |
| 214 | | Nguyễn Thị Hạnh | số 21 Đại Lộ Hồ Chí Minh, P. Nguyễn Trãi | 03/HNGĐ-PT 28/2/2013 tỉnh HD | 670/QĐ-CCTHADS 11/4/2013 | Án phí: 34.204.606 đồng | x | | | 20/6/2018 | 274/QĐ-CCTHADS 29/10/2015 |
| 215 | | Trần Thị Thu Hằng | 98c Mạc Thị Bưởi, P. Trần Phú | 16/HNGĐ/PT 30/5/2013 Tỉnh HD | 620/QĐ-CCTHADS 02/7/2013 | Án phí: 9.970.000 đồng | x | | | 9/8/2018 | 154/QĐ-CCTHADS 07/9/2015 |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 216 | | Phan Văn Hảo | 19 Tuy An, P. Trần Phú | 197/HSST 29/12/2009 Quận Phú Nhuận, TPHCM | 01/QĐ-CCTHADS 01/10/2013 | Án phí: 40.000 đồng Tiền phạt: 10.000.000 đồng + lãi suất | | | x | 19/6/2018 | 143/QĐ-CCTHADS 04/9/2015 |
| 217 | | Công ty CP CHD | Loô 81.16 Khu Đô thị Vạn Phúc, P. Thanh Bình | 07/QĐST-KDTM 05/9/2013 TPHD | 102/QĐ-CCTHADS 03/10/2013 | Án phí: 11.939.000 đồng | | | x | 1/8/2018 | 162/QĐ-CCTHADS 07/9/2015 |
| 218 | | Công ty cổ phần phát triể | 13/20 Ngô Quyền, P. thanh Bình | 07/KDTM-ST 24/9/2013 TPHD | 193/QĐ-CCTHADS 07/11/2013 | Án phí: 46.930.500 đồng | | | x | 30/5/2018 | 251/QĐ-CCTHADS 28/9/2015 |
| 219 | | Nguyễn Tiến Thuần | 262 Nguyễn Lương Bằng, p.Thanh Bình | 16/STHS 18/7/2002 huyện Tứ Kỳ | 345/QĐ-CCTHADS 25/12/2013 | Án phí: 50.000 đồng Án phí: 195.000 đồng Tịch thu: 8.750.000 đồng | | | x | 26/6/2018 | 160/QĐ-CCTHADS 04/9/2015 |
| 220 | | Nguyễn Đình Huy | 9A Hoàng Văn Thụ, P. Trần Phú | 165/STHS 31/10/2013 TPHD | 441/QĐ-CCTHADS 31/01/2014 | Tiền phạt: 3.000.000 đồng | x | | | 15/6/2018 | 218/QĐ-CCTHADS 16/9/2015 |
| 221 | | Công ty TNHH Hoàng T | Số 370 Nguyễn Lương Bằng, HD | 05/KDTM 17/3/2014 TP. HD | 649/QĐ-CCTHADS 28/3/2014 | Án phí: 9.704.800 đồng | x | | | 30/5/2018 | 94/QĐ-CCTHADS 01/9/2015 |
| 222 | | Đỗ Mạnh Toàn | 114B Chương Dương, P. Trần Phú | 124/HSST 30/7/2014 TPHD | 81/QĐ-CCTHADS 02/10/2014 | Tiền phạt: 4.500.000 đồng | x | | | 21/5/2018 | 144/QĐ-CCTHADS 04/9/2015 |
| 223 | | Nguyễn Tiến Đạt | 5/142 Nguyễn Thị Duệ, P. Thanh Bình | 156/HSST 26/9/2014 tỉnh Hải Dương | 229/QĐ-CCTHADS 03/11/2014 | Án phí: 200.000 đồng Án phí: 500.000 đồng | x | | | 7/6/2018 | 97/QĐ-CCTHADS 01/9/2015 |

| | | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 224 | | Công ty TNHH Quảng Íc | 317 Nguyễn Lương Bằng, TP.Hải Dương | 10/KDTM 28/11/2013 TA TP.HD | 101/QĐ-CCTHA 22/01/2015 | Trả tiền cho Ngân hàng Kỹ thương Việt Nam 1.727.716.000 đồng | x | | | 3/5/2018 | 360/QĐ-CCTHA 12/7/2016 |
| 225 | | Phan Thị Thủy | 16 Bùi Thị Cúc. P.Trần Phú, TP.HD | 27/PT-DS 31/8/2015 TA tỉnh HD | 23/QĐ-CCTHA 14/10/2015 | Trả tiền cho bà Nguyễn Thị Phượng và ông Bùi Văn Vẻ 300.000.000 đồng | x | | | 29/6/2018 | 59/QĐ-CCTHA 05/5/2017 |
| 226 | | Nguyễn Thị Hồng | 16/177 Nguyễn Thị Duệ, P.Thanh Bình, TP.HD | 190/HSST 29/10/2015 TA TP.HD | 313/QĐ-CCTHA 04/12/2016 | Phạt: 20.000.000 đồng | x | | | 1/10/2018 | 318/QĐ-CCTHA 01/3/2016 |
| 227 | | CẤN XUÂN HẢIPhố T | Phường Trần Phú | 43/HSST 14/08/2015 TA TP Hải Dương | 868/QĐ-CCTHA 25/05/2016 | Án phí: 200.000 đồng | | | x | 11/16/2017 | 358/QĐ-CCTHA |
| 228 | | Công ty TNHH ô tô Hòa Phát | 102.02 Phạm Hùng (nay là đường Thanh Bình, TP.HD) | 02/QĐST-KDTM 08/4/2016 | 991/QĐ-CCTHADS 15/7/2016 | Án phí: 41.053.514 đồng | x | | | 6/12/2018 | 86/QĐ-CCTHADS 12/9/2017 |
| 229 | | Vũ Văn HùngNgô Thị H | Sô 8/42 phố Trần Bình Trọng, phường Trần Phú, TP Hải Dương | 07/QĐST-DS 24/6/2016 TAND TP HD | 15/QĐ-CCTHADS 16/11/2017 | Trả nợ cho bà Nguyễn Thị Thanh Trung 30.000.000 đồng | x | | | 25/9/2018 | 20/QĐ-CCTHADS 30/01/2018 |
| 230 | | Lê Quốc Văn | Số 52/324 Nguyễn Lương Bằng, TP.Hải Dương | 65/HSST 22/4/2016 TA TP.HD | 1020/QĐ-CCTHA 19/7/2016 | Khấu trừ 5% thu nhậ | x | | | 5/10/2018 | 383/QĐ-CCTHA2 |
| 231 | | Nguyễn Xuân Thái Nguyễn Thị Mỹ Dung | 80 Chương Dương, P.Trần Phú, TP.HD | 05/KDTM 14/7/2016 TA TP.HD | 1059/QĐ-CCTHA 22/7/2016 | Án phí: 16.982.506 đồng | x | | | 7/18/2018 | 390/QĐ-CCTHA 26/9/2016 |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 232 | | Nguyễn Đức Ngọc | Ngõ 71 Vũ Hựu, khu 3, P.Thanh Bình, TP.HD | 25/HSST 19/7/2016 TA huyện Cẩm Giàng | 39/QĐ-CCTHA 05/10/2016 | Án phí: 1.150.000 đồng | x | | | 7/18/2018 | 25/QĐ-CCTHA 20/01/2017 |
| 233 | | Nguyễn Phú Lộc | 13 Bùi Thị xuân, P.Trần Phú (nay thuộc phường Lê Thanh Nghị), TP.Hải Dương | 06/QĐST-DS 22/6/2016 TA TP.HD | 07/QĐ-CCTHA 07/10/2016 | Trả tiền cho bà Lương Thị Vân 130.000.000 đồng | x | | | 4/3/2018 | 36/QĐ-CCTHA 15/3/2017 |
| 234 | | Đỗ Thị Phương | 114A chợ Thanh Bình, P.Thanh Bình, TP.Hải Dương | 03/DS 24/4/2017 | 664/QĐ-CCTHADS 27/9/2017 | Án phí: 1.639.500 đồng | x | | | 4/2/2018 | 96/QĐ-CCTHADS 27/9/2017 |
| 235 | | Nguyễn Văn Khánh | Ngõ 142 Nguyễn Thị Duệ, khu 7, P.Thanh Bình, TP.HD | 83/HSST 24/5/2017 TA TP.HD | 900/QĐ-CCTHADS 11/8/2017 | Án phí: 500.000 đồng | x | | | 6/5/2018 | 85/QĐ-CCTHA 12/9/2017 |
| 236 | | Cấn Văn Vinh | 1A Tuy Hòa, P.Trần Phú, TP.HD | 378/HSPT 25/3/2003 Tòa phúc thẩm TANDTC | 160/QĐ-CCTHADS 19/10/2017 | Án phí: 70.000 đồng Phạt: 9.040.000 đồng | | | x | 9/28/2018 | 01/QĐ-CCTHADS 02/11/2017 |
| 237 | | Vũ Văn Hùng Ngô Thị Hương Vũ Minh Hậu | Sô 8/42 phố Trần Bình Trọng, phường Trần Phú, TP Hải Dương | 07/QĐST-DS 24/6/2016 TAND TP HD | 15/QĐ-CCTHADS 16/11/2017 | Trả nợ cho bà Nguyễn Thị Thanh Trung 30.000.000 đồng | x | | | 1/26/2018 | 20/QĐ-CCTHADS 30/01/2018 |
| 238 | | Đỗ Mạnh Cường | Thanh Bình | 51/HSST 15/3/2018 TA TP Hải Dương | 976/QĐ-CCTHADS 18/7/2018 | Phạt: 5.000.000 đồng Tịch thu: 2.070.000.000 đồng | x | | | 8/21/2018 | 80/QĐ-CCTHADS 28.8.2018 |
| 239 | | Nguyễn Thị Đẹp | Thanh Liễu, Tân Hưng, TPHD | 64/HSST 27/4/2015 TP.HD | 1003/QĐ-CCTHADS 12/6/2015 | Án phí : 600.000 đồng | x | | | 24/7/2018 | 14/QĐ-CCTHADS 12/8/2015 |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 240 | | Nguyễn Phú Trang<br><br>Lương Thị Khanh | 3/2 Hồng Quang, Quang Trung<br>Khu 7, Bình Hàn | 22/HSST<br>11/11/2005<br>tỉnh Điện Biên | 161/QĐ-CCTHADS<br>19/12/2008 | Án phí: 50.000 đồng<br>Phạt: 20.000.000 đồng<br>Án phí: 50.000 đồng<br>Phạt:10.000.000 | x<br><br>x | | | 18/6/2018 | 22, 23/QĐ-CCTHADS<br>25/8/2015 |
| 241 | | Nguyễn Tuấn Anh | 2c Cô Đông, Bình Hàn | 120/HSST<br>24/7/1999<br>Tỉnh Hải Dương | 310/QĐ-CCTHADS<br>03/10/1999 | Án phí: 50.000 đồng<br>Phạt:20.000.000 đồng | | | x | 29/6/2018 | 24/QĐ-CCTHADS<br>25/8/2015 |
| 242 | | Nguyễn Thị Vân | 3E/75 Lê Thanh Nghị,<br>P. Phạm Ngũ Lão | 24/HNGĐ-ST<br>26/9/2011<br>TPHD | 138/QĐ-CCTHADS<br>25/11/2011 | Án phí: 5.471.000 đồng | x | | | 22/5/2018 | 82/QĐ-CCTHADS<br>28/8/2015 |
| 243 | | Phạm Ngọc Tân | Số 2/23 Phố Lê Chân,<br>p. Phạm Ngũ Lão | 191/HSPT<br>13/4/2012<br>TA Tối Cao | 561/QĐ-CCTHADS<br>31/5/2012 | Án phí: 200.000 đồng<br>Án phí: 29.623.360 đồng | x | | | 10/7/2018 | 83/QĐ-CCTHADS<br>31/8/2015 |
| 244 | | Nguyễn Ngọc Dũng | 3/28 Nhữ Đình Hiền,<br>p. Phạm Ngũ Lão | 145/HSST<br>21/9/2011<br>TPHD | 98/QĐ-CCTHADS<br>07/11/2011 | Án phí: 15.000.000 đồng | x | | | 22/8/2018 | 86/QĐ-CCTHADS<br>31/8/2015 |
| 245 | | Công ty CP ô tô Xuân Hùng | 19/107 Đỗ Ngọc Du<br>P. Phạm Ngũ Lão | 03/KDTM-ST<br>07/8/2012<br>TP. Hải Dương | 98/QĐ-CCTHADS<br>10/10/2012 | Án phí: 17.570.000 đồng | x | | | 17/7/2018 | 91/QĐ-CCTHADS<br>01/9/2015 |
| 246 | | Công ty CP Đào tạoThương Mại Trần Vũ | 9/23/ Lê chân, P. Phạm Ngũ Lão | 05/KDTM<br>30/8/2012<br>TPHD | 65/QĐ-CCTHADS<br>03/10/2012 | Án phí: 8.713.650 đồng | x | | | 27/6/2018 | 92/QĐ-CCTHADS<br>01/9/2015 |
| 247 | | Công ty cổ phần đầu tư Thành Long | 59 Chương Mỹ, p. Phạm Ngũ Lão | 06/DSPT<br>06/8/2008<br>Tối Cao | 591/QĐ-CCTHADS<br>06/8/2008 | Án phí: 3.030.000 đồng | | | x | 28/6/2018 | 98/QĐ-CCTHADS<br>01/9/2015 |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 248 | | Nguyễn Thị Hà | 29B ngõ 49 Bắc Sơn, P. Quang Trung | 153/HSPT 29/3/2011 Tối Cao | 539/QĐ-CCTHADS 17/2/2014 | Án phí: 200.000 đồng Tiền phạt: 5.000.000 + Lãi suất | | | x | 18/9/2018 | 150/QĐ-CCTHADS 04/9/2015 |
| 249 | | Lý Tú Hương | 14 Phạm Ngũ Lão | 27/STHS 19/3/1999 Tỉnh HD | 289/QĐ-CCTHADS 10/9/1999 | Án phí: 50.000 đồng Phạt: 20.000.000 đồng Tịch thu: 72.000 đồng | x | | | 29/6/2018 | 161/QĐ-CCTHADS 07/9/2015 |
| 250 | | Vũ Mộng GiaoTrần Đức | Gác 2, số 30 Phạm Hồng Thái, P. Quang Trung 20 Xuân Đài, P. Trần Hưng Đạo | 2402/HSPT 23/11/1998 Tối Cao | 69/QĐ-CCTHADS 06/3/1999 | Tiền phạt: 20.000.000 | x | xX | | 11/7/2018 | 180/QĐ-CCTHADS 08/9/2015 177/QĐ-CCTHADS |
| 251 | | Trần Quốc Khánh | 11 Xóm Tiền Phong P. Quang Trung | 136/HSST 16/9/2013 TPHD | 202/QĐ-CCTHADS 11/11/2013 | Án phí: 408.400 đồng | x | | | 25/5/2018 | 196/QĐ-CCTHADS 09/9/2015 |
| 252 | | Đoàn Văn Hoàng | 5B Hai Bà Trưng P. Quang Trung | 459/HSPT 28/3/2000 Tối Cao | 150/QĐ-CCTHADS 06/6/2000 | Tịch thu: 30.000 đồng Phạt: 39.644.000 đồng | x | | | 4/6/2018 | 197/QĐ-CCTHADS 09/9/2015 |
| 253 | | Đào Quang Chiến | 6/7 Canh Nông 2, P. Quang Trung | 02/DSST 28/3/2014 TPHD | 858/QĐ-CCTHADS 26/5/2014 | Án phí: 2.725.000 đồng | | | x | 7/6/2018 | 198/QĐ-CCTHADS 09/9/2015 |
| 254 | | Nguyễn Minh Nghĩa | 93A An Ninh, P. Quang Trung | 1031/HSPT 23/5/2000 Tối Cao | 280/QĐ-CCTHADS 28/11/2012 | Tiền phạt: 20.000.000 đồng | | | x | 20/7/2018 | 199/QĐ-CCTHADS 09/9/2015 |
| 255 | | Nguyễn Thị Nga | Ngõ 10, đường Hồng Quang P. Quang Trung, | 163/STHS 19/11/1997 Tỉnh HD | 21/QĐ-CCTHADS 21/9/1998 | Án phí: 50.000 đồng Phạt: 20.000.000 đồng | | | x | 10/5/2018 | 201/QĐ-CCTHADS 11/9/2015 |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 256 | | Dương Văn Thà | Tập Thể sở Thể dục thể thao, Ngọc Châu | 108/HSPT 12/01/1999 Tỉnh HD | 401/QĐ-CCTHADS 31/8/2012 | Tịch thu: 16.000.000 đồng | x | | | 30/8/2018 | 239/QĐ-CCTHADS 18/9/2015 |
| 257 | | Bùi Thị Hương Lan | Số 73 ngõ 71 Nguyễn Lương Bằng, P. Phạm Ngũ Lão | 10/QĐST-DS 05/8/2015 TPHD | 1216/QĐ-CCTHADS 11/8/2015 | Án phí: 2.150.000 đồng | x | | | 20/6/2018 | 247/QĐ-CCTHADS 25/9/2015 |
| 258 | | Đinh Thanh Tùng | 25/123 Điện Biên Phủ, P. Phạm Ngũ Lão | 98/HSST 23/6/2015 TPHD | 1259/QĐ-CCTHADS 01/9/2014 | Án phí: 200.000 đồng Phạt: 3.000.000 đồng +lãi suất | x | | | 9/8/2018 | 248/QĐ-CCTHADS 28/9/2015 |
| 259 | | Nguyễn Văn Cường - chu | 253 Điện Biên Phủ, P. Bình Hàn | 01/KDTM-ST 21/1/2015 TP. Hải Dương | 737/QĐ-CCTHADS 05/3/2015 | Án phí: 89.134.700 đồng | x | | | 26/6/2018 | 250/QĐ-CCTHADS 28/9/2015 |
| 260 | | Phạm Văn Cảnh | Thanh Liễu, Tân Hưng | 42/HSST 7/7/2014 huyện Gia Lộc | 113/QĐ-CCTHADS 10/10/2014 | Tịch thu: 9.667.000 đồng Phạt: 1.130.000 đồng +LS | x | | | 19/6/2018 | 284/QĐ-CCTHADS 10/11/2015 |
| 261 | | Trịnh Thị Hương | 47 Đoàn Kết, P.Quang Trung, TP.HD | 10/QDST-DS 16/8/2012 TA TP.HD | 772/QD-CCTHA 20/8/2012 | Án phí: 52.500.000 đồng | | | x | 1/8/2018 | 342/QD-CCTHA 24/5/2016 |
| 262 | | Phạm Văn Hùng | 23 An Ninh, P.Quang Trung, TP.HD | 19/HSST 29/2/2016 TA TP.D | 731/QD-CCTHA 05/4/2016 | Án phí: 200.000 đồng TT: 950.000 đồng | | | x | 30/5/2018 | 343/QD-CCTHA 24/5/2016 |
| 263 | | Hoàng Văn Tuấn | 74 Đền Mẫu, P.Phạm Ngũ Lão, TP.HD | 160/HSST 25/9/2015 TPHD | 198/QD-CCTHA 09/11/2015 | Án phí: 200.000 đồng Phạt: 3.000.000 đồng | x | | | 26/6/2018 | 344/QD-CCTHA 24/5/2016 |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 264 | | Lê Quang Hưng | 53 Dương Hòa, P.Phạm Ngũ Lão, TP.HD | 3/HSST 20/1/2016 TA TP.HD | 655/QD-CCTHA 17/3/2016 | Phạt: 15.000.000đồng | | | x | 15/6/2018 | 345/QD-CCTHA 24/5/2016 |
| 265 | | Lã Như Vọng | 8D/331 Đền Mẫu, P.Phạm Ngũ Lão, TP.HD | 57/HSST 14/4/2016 TA TP.HD | 861/QĐ-CCTHA 25/5/2016 | Án phí: 200.000 đồng | x | | | 30/5/2018 | 351/QĐ-CCTHA 13/6/2016 |
| 266 | | Nguyễn Thị Nga | 245 Tập thể Nguyễn Ái Quốc, P.Nguyễn Trãi, TP.HD | 18/HNGD-ST 31/8/2010 TA TP.HD | 93/QD-CCTHA 14/10/2010 | Án phí: 19.500.000 đồng | x | | | 21/5/2018 | 355/QD-CCTHA 20/6/2016 |
| 267 | | Nguyễn Đình Mạnh | 24/33 Bắc Sơn, Quang Trung, TP.HD | 11/HSST 02/3/2016 TA huyện Thanh Hà | 855/QĐ-CCTHA 20/5/2016 | Án phí: 200.000 đồng Truy thu: 1.300.000 đồng | x | | | 7/6/2018 | 361/QĐ-CCTHA 12/7/2016 |
| 268 | | Công ty TNHH thương n | 80 Hòa Bình, P.Quang Trung, TP.HD | 27/HSPT 27/8/2015 TA tỉnh HD | 846/QĐ-CCTHA 13/5/2016 | Nộp ngân sách NN: 97.878.841 đồng | x | | x | 3/5/2018 | 366/QĐ-CCTHA 22/7/2016 |
| 269 | | Nguyễn Văn Trung | Phòng 13, tầng 3, khu tập thể B4 Bình Minh, P.Phạm Ngũ Lão, TP.HD | 10/HSPT 28/02/2013 TA tỉnh HD | 28/QĐ-CCHTA 03/11/2016 | Trả tiền cho ông Hoàng Văn Văn Thọ 277.498.570đồng | x | | | 29/8/2018 | 372/QĐ-CCTHA 25/8/2016 |
| 270 | | Nguyễn Anh Tuấn | 89 Phạm Hồng Thái, P.Quang Trung, TP.HD | 33/HSST 14/3/2016 TA TP.HD | 776/QĐ-CCTHA 21/4/2016 | Phạt: 5.000.000đồng + lãi suất | x | | | 29/6/2018 | 379/QĐ-CCTHA 16/9/2016 |
| 271 | | Phạm Tuấn Hiệp | 26B Nhà Thờ, P.Quang Trung, TP.HD | 65/HSST 22/4/2016 TA TP.HD | 1019/QĐ-CCTHA 19/7/2016 | Án phí: 200.000 đồng Phạt: 3.000.000 đồng Khấu trừ 5% thu | x | | | 25/5/2018 | 380/QĐ-CCTHA 16/9/2016 |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 272 | | Nguyễn Văn Hà | 9A Hai Bà Trưng, P.Quang Trung, TP.HD | 38/HSST 17/3/2016 TA TP.HD | 1057/QĐ-CCTHA 21/7/2016 | Phạt: 15.000.000 đồng+ lãi | x | | | 6/6/2018 | 382/QĐ-CCTHA 19/9/2016 |
| 273 | | Nguyễn Hải Bằng, Trịnh | 124 Điện Biên Phủ, P.Phạm Ngũ Lão, TP.HD | 04/QĐST-DS 02/6/2015 TA TP.HD | 990/QĐ-CCTHA 10/6/2015 | Án phí: 13.600.000 đồng | x | | | 20/8/2018 | 384/QĐ-CCTHA 23/9/2016 |
| 274 | | Vũ Thị Ngắm | 66a Điện Biên Phủ, P.Phạm Ngũ Lão, TP.HD | 2084/HSPT 29/11/1997 TA Tối Cao | 309/QĐ-CCTHA 04/12/2000 | Phạt: 47.776.000 đồng | x | | | 20/7/2018 | 385/QĐ-CCTHA 23/9/2016 |
| 275 | | Dương Thế Hùng | Thôn Bảo Thái, xã Tân Hưng, TP.HD | 22/HSST 06/5/2014 TA TP.HD | 108/QĐ-CCTHA 10/10/2014 | Phạt: 6.000.000 đồng + lãi | x | | | 22/5/2018 | 09/QĐ-CCTHA 07/12/2016 |
| 276 | | Hà Thị Ngọc | 38B Bắc Sơn, P.Quang Trung, TP.HD | 137/HSST 29/9/2016 TA TP.Hải Dương | 181/QĐ-CCTHA 28/11/2016 | Án phí: 200.000 đồng Phạt: 10.800.000 đồng | x | | | 19/9/2018 | 28/QĐ-CCTHA 10/02/2017 |
| 277 | | Phạm Văn Huấn | Thôn Thanh Liễu, Tân Hưng, TP.HD | 48/HSST 21/9/2016 TA huyện GL | 264/QĐ-CCTHA 16/12/2016 | Án phí: 488.000 đồng | x | | | 20/4/2018 | 38/QĐ-CCTHA 20/3/2017 |
| 278 | | Phạm Văn Huấn | Thôn Thanh Liễu, Tân Hưng, TP.HD | 44/HSST 27/9/2016 TA huyện Tứ Kỳ | 144/Q Đ-CCTHA 11/11/2016 | Án phí: 450.000 đồng | x | | | 26/7/2018 | 40/QĐ-CCTHA 20/3/2017 |
| 279 | | Phạm Văn Huấn | Thôn Thanh Liễu, Tân Hưng, TP.HD | 169/HSST 30/11/2016 | 432/QĐ-CCTHA 02/3/2017 | Án phí: 1.600.000 đồng | x | | | 27/7/2018 | 42/QĐ-CCTHA 20/3/2017 |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 280 | | Trịnh Lê Thắng | Số 43D/18 Quyết Thắng, P.Phạm Ngũ Lão, TP.HD | 38/HSST 09/3/2017 TA TP.HD | 587/QĐ-CCTHADS 14/4/2017 | Án phí: 400.000 đồng | x | | | 26/6/2018 | 53/QĐ-CCTHA 25/4/2017 |
| 281 | | Vũ Xuân Hòe | Số 59 Chương Mỹ, P.Phạm Ngũ Lão, TP.HD | 11/HSST 28/02/2017 TA Chí Linh, HD | 615/QĐ-CCTHA 26/4/2017 | Án phí: 200.000 đồng | | | x | 28/6/2018 | 62/QĐ-CCTHA 23/6/2017 |
| 282 | | Vương Văn Bông | Thôn Khuê Liễu, xã Tân Hưng, TP.HD | 98/HSPT 29/9/2016 TA Tỉnh HD | 359/QĐ-CCTHA 13/01/2017 | Án phí: 200.000 đồng Phạt: 13.100.000 đồng | x | | | 27/6/2018 | 63/QĐ-CCTHA 23/6/2017 |
| 283 | | Vương Văn Duân | Thôn Khuê Liễu, xã Tân Hưng, TP.HD | 98/HSPT 29/9/2016 TA Tỉnh HD | 357/QĐ-CCTHA 13/01/2017 | Phạt: 12.980.000 đồng + lãi | x | | | 29/6/2018 | 65/QĐ-CCTHA 17/7/2017 |
| 284 | | Đinh Đức Chức | Thôn Khuê Liễu, xã Tân Hưng, TP.HD | 98/HSPT 29/9/2016 TA Tỉnh HD | 353/QĐ-CCTHA 13/01/2017 | Án phí: 200.000 đồng Khấu trừ thu nhập 5% Phạt: 1.500.000 | x | | | 24/8/2018 | 77/QĐ-CCTHADS 29/8/2017 |
| 285 | | Vương Văn Uy | Thôn Khuê Liễu, xã Tân Hưng, TP.HD | 98/HSPT 29/9/2016 TA Tỉnh HD | 361/QĐ-CCTHA 13/1/2017 | Án phí: 200.000 đồng Khấu trừ 5% Phạt: 3.000.000 đồng | x | | | 16/8/2018 | 79/QĐ-CCTHADS 29/8/2017 |
| 286 | | Công ty TNHH Hoàng Giang | 81/133 Chương Mỹ, P.Phạm Ngũ Lão, TP.HD | 03/KDTM-PT 28/6/2016 TA tỉnh HD | 1119/QĐ-CCTHADS 10/8/2016 | Án phí: 103.410.400 đồng | x | | | 27/9/2018 | 94/QĐ-CCTHADS 27/9/2017 |
| 287 | | Công ty TNHH Hoàng Giang | 81/133 Chương Mỹ, P.Phạm Ngũ Lão, TP.HD | 03/KDTM-PT 28/6/2016 TA tỉnh HD | 21/QĐ-CCTHADS 26/10/2016 | Trả tiền cho Ngân hàng TMCP Phương Đông 2.418.157.845 đồng | x | | | 27/9/2018 | 95/QĐ-CCTHADS 27/9/2017 |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 288 | | Nguyễn Thị Hồng Hương và Đỗ Văn Giang | 81/133 Trương Mỹ, P.Phạm Ngũ Lão, TP.HD | 03/DSPT 13/01/2017 | 49/QĐ-CCTHADS 24/3/2017 | Án phí: 3.983.840 đồng | x | | | 27/9/2018 | 97/QĐ-CCTHADS 27/9/2017 |
| 289 | | Nguyễn Thị Hồng Hương và Đỗ Văn Giang | 81/133 Trương Mỹ, P.Phạm Ngũ Lão, TP.HD | 03/DSPT 13/01/2017 | 541/QĐ-CCTHADS 22/3/2017 | Án phí: 111.676.800 đồng | x | | | 27/9/2018 | 98/QĐ-CCTHADS 27/9/2017 |
| 290 | | Phạm Văn Hùng | 23 An Ninh, P.Quang Trung, TP.HD | 150/HSST 17/8/2017 TA TP.HD | 63/Q Đ-CCTHADS 05/10/2017 | Án phí: 200.000 đồng | x | | | 25/5/2018 | 04/QĐ-CCTHADS 16/11/2017 |
| 291 | | Trịnh Thị Hương - Chủ DNTN Tân Nhật Linh | Số 47 Đoàn Kết, phường Quang Trung, TP Hải Dương | 04/QĐST-KDTM 29/7/2015 TA TP.HD | 11/QĐ-CCTHADS 02/11/2017 | Trả nợ cho Ngân hàng TMCP Nam Á chi nhánh Hà Nội và Danh nghiệp tư nhân Tân Nhật Linh | x | | | 27/8/2018 | 21/QĐ-CCTHADS 08/02/2018 |
| 292 | | Nguyễn Văn Vinh | Số 19 Đền Mẫu, phường Phạm Ngũ Lão, TPHD | 179 23/12/1997 TA Tỉnh Hải Dương 1791 | 140/QĐ-CCTHADS 10/12/1998 | Phạt: 19,684,000đ | x | | | 22/6/2018 | 25/QĐ-CCTHA 16/3/2018 |
| 293 | | Đinh Xuân Đại | Số 17B, ngõ 65, phố Bắc Sơn, phường Quang Trung, HD | 160/2016/HSST 20/9/2016 TA Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang | 294/QĐ--CCTHADS 06/01/2017 | Phạt: 5,000,000đ | x | | | 20/9/2018 | 26/QĐ-CCTHA 26/3/2018 |
| 294 | | CTCPTĐ Phúc Quý Hiển | 170 đường Thanh Niên, phường Quang Trung | 04/KDTM_ST 11/3/2014 | 748 23/4/2014 | AP: 25,0670,000 | | | | 4/4/2018 | 340/QD-CCTHA 24/5/2016 |
| 295 | | Nguyễn Đình Thiết | xã Tân Hưng, TP HD | 98/HSPT 29/9/2016 TA Tỉnh HD | 360/QĐ-CCTHADS 13/01/2017 | AP: 200,000đ Phạt: 4,500,000đ+LS | | | | 20/7/2018 | 83QĐ-CCTHA 29/8/2017 |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 296 | | Huyền Văn Cường | 17/2 TT Bình Minh, phường Phạm Ngũ Lão, TP HD | 98/HSST 23/6/2015 TPHD | 1255/QĐ-CCTHADS 01/9/2015 | AP: 200,000đ Phạt: 2,800,000đ+LS | | | | 22/6/2018 | 11QĐ-CCTHA 18/12/2017 |
| 297 | | Bùi Thị Hương Lan | 73/71 Nguyễn Lương Bằng , phường Phạm Ngũ Lão, TP HD | 11/DSST 05/8/2015 TAND TP HD | 1214/QĐ-CCTHADS 11/8/2015 | AP: 3,750,000đ | | | | 20/6/2018 | 246/QĐ0CCTHA 25/9/2015 |
| 298 | | Nguyễn Quỳnh Anh | 24/33 Bắc Sơn, Quang Trung | 49/HSST 25/7/2015 TAND TX CL | 273/QĐ-CCTHA 27/11/2017 | AP: 200.000đ Phạt: 5.000.000đ Truy Thu: 1.600.000đ | x | | | 31/8/2018 | 32/QĐCCTHA 13/4/2018 |
| 299 | | Hồ Văn HIệp | Thanh Liễu, Tân Hưng, TPHD | 27/HSST 23/6/2016 TA huyện Gia Lộc | 1167/QĐ-CCTHADS 24/8/2016 | AP: 200,000đ Phạt: 2,800,000đ | x | | | 29/5/2018 | 33/QĐCCTHA 13/4/2018 |
| 300 | | Vũ Huy Dũng | Số 98 Hai Bà Trưng, phường Quang Trung, TPHD | 51/HSST 15/3/2018 TA TP Hải Dương 55/HSPT 15/6/2018 TA | 971/QĐ-CCTHADS 18/7/2018 | Tịch thu: 1.281.000.000 đồng | x | | | 30/8/2018 | 81/QĐCCTHA 30/8/2018 |
| 301 | | Phạm Ngọc Cường | 2/210 Điện Biên Phủ, phường Phạm Ngũ Lão, TPHD | 88/HSST 14/3/2017 TA TP Hồ Chí Minh | 80/QĐ-CCTHADS 12/10/2017 | Án phí: 200,000đ Phạt:10.000,000đ | x | | | 24/9/2018 | 88/QĐCCTHA 24/9/2018 |
| 302 | | Phạm Tuyết Nga | 65A Bắc Sơn, TP Hải Dương | 02/DSST 17/01/2017 | 624/QĐ-CCTHADS 07/3/2018 | Án phí: 28.068.000 đồng | x | | | 10/4/2018 | 03/QĐ-CCTHADS 09/10/2018 |
| 303 | | Công ty TNHH MTV vật | Số 60 Đường Thanh Niên, Quang Trung, TP Hải Dương | 01/QĐST-KDTM 16/5/2018 | 1089//QĐ-CCTHADS 13/8/2018 | Án phí: 12.886.600 đồng | | | x | 10/12/2018 | 04/QĐ-CCTHADS 12/10/2018 |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 304 | | Trần Thị Huyền<br>Phạm Anh Tuấn<br><br>Nguyễn Xuân Trường<br>Trần Ngọc Thanh | Số 25 Quán Thánh, Bình Hàn<br>số 208 Khu 18, Ngọc Châu<br>45 Tam Giang, | 01/HSST<br>13/2/2012<br>Huyện Thanh Hà | 548/QĐ-CCTHADS<br>18/5/2012 | Án phí: 200.000 đồng<br>Án phí: 200.000 đồng | xx | xx | | 1/10/2018 | 105, 106, 107, 108/QĐ-CCTHADS<br>01/9/2015 |
| 305 | | Trần Văn Hách | Khu5, Hải Tân | 137/HSST<br>08/8/2017<br>TA TP.HD | 72/QĐ-CCTHADS<br>05/10/2017 | Án phí: 200.000 đồng Phạt: 3.000.000 đồng | x | | | 11/16/2017 | 05/QĐ-CCTHADS<br>16/11/20017 |
| 306 | | Công ty CP Thương Mại | 276 Lương Thế Vinh, Hải Tân | 04/KDTM-PT<br>30/9/2013<br>tỉnh HD | 249/QĐ-CCTHADS<br>14/11/2013 | Án phí: 53.238.700 đồng | | | x | 6/12/2018 | 111/QĐ-CCTHADS<br>01/9/2015 |
| 307 | | Đinh Trọng Bình | Khu 18, phường Ngọc Châu | 103/HSPT<br>17/9/2007<br>Tỉnh Hải Dương | 561/QĐ-CCTHADS<br>24/9/2007 | Tịch thu: 86.646.000 đồng | x | | | 25/9/2018 | 131/QĐ-CCTHADS<br>03/9/2015 |
| 308 | | Lê Văn Quân | 22 ỷ Lan, P. Ngọc châu | 168/HSST<br>08/11/2013<br>TPHD | 331/QĐ-CCTHADS<br>17/12/2013 | Án phí 824.000 đồng<br>Truy thu: 300.000 đồng | x | | | 5/10/2018 | 132/QĐ-CCTHADS<br>03/9/2015 |
| 309 | | Vũ Xuân ToànĐào Thị L | khu 15 Ngọc Châu | 05/KDTM-PT<br>27/11/2013<br>tỉnh Hải Dương | 394/QĐ-CCTHADS<br>09/01/2014 | Án phí: 7.300.000 đồng | x | | | 18/4/2018 | 133/QĐ-CCTHADS<br>03/9/2015 |
| 310 | | Công ty TNHH Thiên M | Khu 4, P. Hải Tân | 02/KDTM-ST<br>09/3/2015<br>TPHD | 1137/QĐ-CCTHADS<br>21/7/2015 | Án phí: 51.025.625 đồng | | | x | 27/9/2018 | 164/QĐ-CCTHADS<br>07/9/2015 |
| 311 | | Vũ Hồng Quỳnh | 01/6 Tống Duy Tân, P. Ngọc Châu | 41/HSST<br>06/8/2014<br>TPHD | 425/QĐ-CCTHADS<br>26/1/2014 | Truy thu: 4.700.000 đồng | x | | | 11/9/2018 | 225/QĐ-CCTHADS<br>18/9/2015 |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 312 | | Phạm Quang ĐạtPhạm Q | 114 Tống Duy Tân, P. Ngọc Châu<br>115 Tống Duy | 67/HSST 16/5/2014 TPHD | 1032/QĐ-CCTHADS 09/7/2014 | Án phí: 339.150 đồng<br>Án phí: 3.719.750 | x | | | 18/4/2018 | 226, 227/QĐ-CCTHADS 18/9/2015 |
| 313 | | Nguyễn Hoài Kha | 5/56 Trần Thánh Tông, P. Ngọc Châu | 141/HSST 16/9/2011 TPHD | 114/QĐ-CCTHADS 07/11/2011 | Án phí + Truy thu: 6.695.200 đồng | x | | | 20/9/2018 | 229/QĐ-CCTHADS 18/9/2015 |
| 314 | | Công ty CP Hải Nam | Khu 16, P Ngọc Châu | 04/HSST 17/01/2012 TX Quảng Yên | 51/QĐ-CCTHADS 06/8/2015 | Bồi thường công ty bảo hiểm SHB: 916.250.000 đồng | x | | | 4/12/2018 | 253/QĐ-CCTHADS 28/9/2015 |
| 315 | | Công ty CP Hải Nam | Khu 16, P Ngọc Châu | 04/HSST 17/01/2012 huyện Yên Hưng | 391//QĐ-CCTHADS 22/3/2012 | Án phí: 39.877.500đồng | | | x | 4/12/2018 | 283/QĐ-CCTHADS 10/11/2015 |
| 316 | | Phùng Thế Nuôi | Khu 15, P. Ngọc Châu | 175/QĐ-HNGĐ 04/7/2013 TPHD | 973/QĐ-CCTHADS 16/7/2013 | Án phí: 3.036.000 đồng | x | | | 23/8/2018 | 285/QĐ-CCTHADS 10/11/2015 |
| 317 | | Phan Cường | Lô 22.1 Lê Đình Vũ, P. Hải Tân | 248/HSST 25/12/2008 TPHD | 254/QĐ-CCTHADS 06/2/2009 | Truy thu: 9.825.000 đồng | x | | | 4/7/2018 | 287/QĐ-CCTHADS 11/11/2015 |
| 318 | | Đỗ Văn Tiến | Lô 0311 đường Lương Thế Vinh, P. Hải Tân | 28/HSPT 04/4/2007 tỉnh HD | 291/QĐ-CCTHADS 19/4/2007 | Án phí+ Tịch thu: 78.351.000 đồng | x | | | 14/9/2018 | 300/QĐ-CCTHADS 17/12/2015 |
| 319 | | Lương Thanh Dương | Đường Bá Liễu, P.Hải Tân, TP.Hải Dương | 100/HSST 03/8/2015 TA TP.Phủ Lý | 148/QĐ-CCTHA 22/10/2015 | Án phí: 950.000 đồng | x | | | 20/4/2018 | 334/QĐ-CCTHA 04/5/2016 |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 320 | | Trần Thanh Tùng | 87 Đào Duy Anh, phường Hải Tân, TP.HD | 65/HSST 22/4/2016 TA TP.HD | 1014/QĐ-CCTHA 19/7/2016 | Án phí: 200. 000 đồng P: 3.000.000 đồng | x | | | 1/3/2018 | 367/QĐ-CCTHA 16/8/2016 |
| 321 | | Đoàn Văn Hưng | 36 Lý Anh Tông, P.Hải Tân, TP.HD | 14/HSST 16/3/2016 TA huyện Tứ Kỳ | 793/QĐ-CCTHA 06/5/2016 | Án phí: 200.000 đồng Phạt: 15.000.000 đồng | x | | | 1/3/2018 | 368/QĐ-CCTHA 16/8/2016 |
| 322 | | Hà Thị Thùy Lan | Số 3/78 Lê Thanh Nghị, P.Hải Tân, TP.HD | 65/HSST 22/4/2016 TA TP.HD | 1022/QĐ-CCTHA 19/7/2016 | Phạt: 16.000.000 đồng | x | | | 10/10/2018 | 369/QĐ-CCTHA 16/8/2016 |
| 323 | | Công ty CPTM Hùng Vương | Lô 70.22 khu đô thị mới phía đông Nam Cường, P.Hải Tân, TP.HD | 11/HSPT 26/2/2014 TA tỉnh HD | 07/QĐ-CCTHA 13/10/2014 | Bồi Thường cho ông Hoàng Tiến vị, bà Hoàng Thị Lý: 5.000.000 đồng Cấp dưỡng nuôi | | | x | 18/8/2018 | 370/QĐ-CCTHA 16/8/2016 |
| 324 | | Nguyễn Thị Huệ | Khu 10, P.Ngọc Châu, TP.HD | 69/HSST 24/6/2016 TA TP.HD | 1067/QĐ-CCTHA 22/7/2016 | Án phí: 400.000 đồng | | | x | 9/22/2018 | 392/QĐ-CCTHA 26/9/2016 |
| 325 | | Công ty cổ phần công nghệ Than mặt trời - Người đại diện: Hoàng Xuân Thắng | 14/178 Cảng Cống Câu, khu 13, P.Hải Tân, TP.HD | 01/QĐST-KDTM 19/7/2012 TA TP.HD | 29/QĐ-CCTHA 24/12/2013 | Trả tiền cho Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam 361.900.867 đồng + lãi | x | | | 27/9/2018 | 08/QĐ-CCTHADS 24/11/2016 |
| 326 | | Nguyễn Văn Hải Nguyễn Thị Giang | Số 2A19 khu 17, P.Ngọc Châu, TP.HD | 01/KDTM 25/01/2016 TA TP.HD | 528/QĐ-CCTHA 18/2/2016 | Án phí: 5.657.000 đồng | x | | | 20/12/2017 | 15/QĐ-CCTHA 16/12/2016 |
| 327 | | Nguyễn Thị Dùng | 322 Trần hưng Đạo, P.Ngọc Châu, TP.HD | 12/DS 14/11/2012 TA TP.HD | 02/QĐ-CCTHA 05/10/2016 | Trả nợ cho ông Nguyễn Hoài Sơn 858.513.000 đồng | | | x | 5/10/2018 | 16/QĐ-CCTHA 16/12/2016 |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 328 | | Công ty CP xây dựng và thương mại Việt Hưng | Lô 70.09 đường An Dương Vương, khu đô thị phía đông, P.Hải Tân, TP.HD | 04/QĐST-KDTM 17/5/2016 TA TP.HD | 970/QĐ-CCTHA 07/7/2016 | Án phí: 56.036.000 đồng | | | x | 8/1/2018 | 22/QĐ-CCTHA 12/01/2017 |
| 329 | | Công ty cổ phần đông dương HD | Số 163 C19 khu 19, P.Ngọc Châu, TP.Hd | 08/KDTM 27/5/2014 TA TP.HD | 16/QĐ-CCTHA 07/10/2016 | Trả tiền Công ty TNHH Đông Hà 162.000.000 đồng | | | x | 1/12/2018 | 31/QĐ-CCTHA 24/02/2017 |
| 330 | | Công ty cổ phần đông dương HD | Số 163 C19 khu 19, P.Ngọc Châu, TP.Hd | 08/KDTM 27/5/2014 TA TP.HD | 943/QĐ-CCTHA 18/6/2014 | Án phí: 5.568.000 đồng | | | x | 1/12/2018 | 32/QĐ-CCTHA 24/02/2017 |
| 331 | | Trần Bá Ngừng | Khu 3, P.Ngọc Châu (nay là khu 3, P.Nhị Châu, TP.Hải Dương). Thành phố Hải | 176/HSST 29/9/2006 TA TP.HD | 77/QĐ-CCTHA 11/10/2016 | Án phí: 50.000 đồng Tịch thu: 1.593.000 đồng | x | | | 6/3/2018 | 33/QĐ-CCTHA 06/3/2017 |
| 332 | | Nguyễn Thị Thanh | Số 20/336 Nguyễn Hữu Cầu, P.Ngọc Châu, TP.HD | 58/DS 15/3/2013 TA TP.Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai | 492/QĐ-CCTHADS 16/3/2017 | Án phí: 9.812.500 đồng | | | x | 9/7/2018 | 56/QĐ-CCTHA 26/4/2017 |
| 333 | | Vũ Hồng Quỳnh | Tống Duy Tân, P.Ngọc Châu, TP.HD | 40/HSST 06/12/2016 TA huyện Phù Cừ, Hưng Yên | 568/QĐ-CCTHADS 05/4/2017 | Truy thu: 5.550.000 đồng | x | | | 20/4/2018 | 57/QĐ-CCTHA 26/4/2017 |
| 334 | | Nguyễn Thị May | 24/128 Nguyễn Hữu Cầu, P.Ngọc Châu, TP.HD | 36/HSPT 19/6/2017 TA Tỉnh HD | 830/QĐ-CCTHA 14/7/2017 | Phạt: 25.000.000 đồng | x | | | 24/8/2018 | 78/QĐ-CCTHADS 29/8/2017 |
| 335 | | Nguyễn Ngọc Hà và Phạm Thị Mý | Thị trấn Minh Tân, Kinh Môn, Hải Dương | 01/QĐST-DS 25/01/2017 | 481/QĐ-CCTHADS 16/3/2017 | Án phí: 26.765.085 đồng | x | | | 21/8/2018 | 81/QĐ-CCTHADS 29/8/2017 |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 336 | | Vũ Thị Hà | Số 2 Nguyễn Hới, phường Phạm Ngũ Lão, TP Hải Dương | 13/STDS 28/12/2016 TA TP Hải Dương | 391/QĐ-CCTHADS 12/12/2017 | Án phí 16.878.750 đồng | | | x | 19/1/2018 | 17/QĐ-CCTHADS 22/01/2018 |
| 337 | | Vũ Thị Hà | Số 2 Nguyễn Hới, phường Phạm Ngũ Lão, TP Hải Dương | 13/STDS 28/12/2016 TA TP Hải Dương | 05/QĐ-CCTHADS 19/10/2017 | trả nợ cho ông Nguyễn Đức Cường 340.575.000 đồng | | | x | 19/1/2018 | 18/QĐ-CCTHADS 22/01/2019 |
| 338 | | Nguyễn Văn Đông | 6/19 Phạm Cự Lượng, Khu 4, P. Hải Tân, HD | 221/2017/HSST 14/11/2017 TA TPHD | 469/QĐ--CCTHADS 05/01/2018 | Án phi HS, DS: 500,000đ | x | | | 26/3/2018 | 28/QĐ-CCTHA 28/3/2018 |
| 339 | | Phạm Xuân Thủy | Khu 14, p. Ngọc Châu, TPHD | 64/2016/HSST 21/4/2016 TA TPHD | 105/QĐ--CCTHADS 12/10/2017 | AP: 200.000 đồng; Tịch thu: 873.500 đồng | | | x | 27/3/2018 | 29/QĐ-CCTHA 28/3/2018 |
| 340 | | Phạm Thị Ánh Nguyệt | Khu 5, phường Hải Tân, HD | 202/2017/HSST 29/5/2017 TA TP Thái Nguyên | 581/QĐ-CCTHADS 02/02/2018 | Phạt: 2.930.000 đồng | | | x | 30/3/2018 | 30/QĐ-CCTHA 03/4/2018 |
| 341 | | Nguyễn Trọng Tuấn | Khu 19, P. Ngọc Châu, TPHD | 246/2017/HSST 22/12/2017 TA TP Hải Dương | 590/QĐ-CCTHADS 07/02/2018 | Án phi: 200.000 đồng Phạt: 20.000.000 đồng | | | x | 19/6/2018 | 49/QĐ-CCTHA 21/6/2018 |
| 342 | | Đặng Thị Bích | Số 24 Khu 18, P. Ngọc Châu, TPHD | 03/2017/DSST 22/02/2017 TA TP Hải Dương | 03/QĐ-CCTHADS 19/10/2018 | Trả nợ: 70.000.000 đồng | x | | | 20/6/2018 | 48/QĐ-CCTHA 21/6/2018 |
| 343 | | Đặng Thị Bích | Số 24 Khu 18, P. Ngọc Châu, TPHD | 03/2017/DSST 22/02/2017 TA TP Hải Dương | 612/QĐ-CCTHADS 24/4/2018 | Án phí: 3.500.000 đồng | x | | | 20/6/2018 | 47/QĐ-CCTHA 21/6/2018 |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 344 | | Nguyễn Thị Thu | Số 5 khu 11, P. Ngọc Châu, TP HD | 56/2017/HSST 30/8/2017 TA TP Hải Dương | 227/QĐ-CCTHADS 08/11/2017 | Án phi: 200.000 đồng Phạt: 3.000.000 đồng | x | | | 13/6/2018 | 46/QĐ-CCTHA 21/6/2018 |
| 345 | | Ngô Văn Quyển | 7B/753 Lê Thanh Nghị, Khu 7, Hải Tân, TPHD | 02/QĐST-KDTM 17/01/2017 TA TP Hải Dương | 798/QĐ-CCTHADS 12/7/2017 | Án phí: 23.563.999 đồng | | | x | 28/6/2018 | 51/QĐ-CCTHA 28/6/2018 |
| 346 | | CTY CP Việt Tín | Số 33 Cống Câu, khu 13, Hải Tân, TPHD | 01/2017/KDTM-ST 12/7/2017 TA TP Hải Dương | 392/QĐ-CCTHADS 12/12/2017 | Án phi:116.298.570 đồng | x | | x | 27/6/2018 | 52/QĐ-CCTHA 28/6/2018 |
| 347 | | Phạm Văn Lực Lưu Thị Vần | Số 15 Hàm Nghi, khu đô thị phía Đông Nam Cường, P. Hải Tân, TPHD. | 09/2017/HSST 29/5/2017 TA TP Hải Dương | 259/QĐ-CCTHADS 16/11/2017 | Án phi:35.840.000 đồng | x | | | 26/6/2018 | 53/QĐ-CCTHA 28/6/2018 |
| 348 | | Trần Văn Hùng | Số 9A Bá Liễu, p. Hải Tân, TPHD | 137/2017/HSST 08/8/2017 TA TP Hải Dương | 76/QĐ-CCTHADS05/10/2017 | Phạt: 3.000.000 đồng | x | | | 7/5/2018 | 54/QĐ-CCTHA 05/7/2018 |
| 349 | | Vũ Hồng Hải | Số 13 Nguyễn Đình Chiểu, phường Ngọc Châu, TPHD | 42/2014/HSST 07/7/2014 TA TP Hải Dương | 112/QĐ-CCTHADS 10/10/2014 | Tịch thu sung quỹ NN: 133.000.000 | x | | | 7/4/2018 | 55/QĐ-CCTHA 05/7/2018 |
| 350 | | Phạm Sỹ Tiến | Số nhà 10 ngõ 171 Nguyễn Hữu Cầu, P. Ngọc Châu, TPHD | 251/2017/HSST 29/12/2017 TA TP Hải Dương | 736/QĐ-CCTHADS 18/4/2018 | Án phí: 500.000 đồng | | | x | 7/24/2018 | 66/QĐ-CCTHA 26/7/2018 |
| 351 | | Luyện Hùng Hiệp | Khu 7 Phường Ngọc Châu, TPHD | 44/2018/HSST 07/3/2018 TA TP Hải Dương | 747/QĐ-CCTHADS 26/4/2018 | Án phí HSST: 200.000 đồng | x | | | 7/27/2018 | 68/QĐ-CCTHA 27/7/2018 |

| | | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 352 | | Lê Anh Việt | 414 Lê Thanh Nghị, TPHD | 11/2018/HSST 01/3/2018 TA TP Hải Dương | 916/QĐ-CCTHADS 08/6/2018 | Án phí HSST: 200.000 đồng | x | | | 8/7/2018 | 70/QĐ-CCTHA 08/8/2018 |
| 353 | | Lê Anh Việt | 414 Lê Thanh Nghị, TPHD | 16/2018/HSST 26/3/2018 TA TP Hải Dương | 923/QĐ-CCTHADS 03/7/2018 | Án phí HSST: 200.000 đồng Phạt: 7.500.000đ | x | | | 8/8/2018 | 71/QĐ-CCTHA 08/8/2018 |
| 354 | | Nguyễn Đức Dũng và Nguyễn Thị Nhung | 104 Nguyễn Văn Ngọc, phường Hải Tân, TPHD | 02/2017/QĐST-DS 11/4/2017 TA TP Hải Dương | 663/QĐ-CCTHADS 17/5/2017 | Án phí DSST: 2.362.500 đồng | | | x | 8/18/2018 | 72/QĐ-CCTHA 08/8/2018 |
| 355 | | Đoàn Phúc Tiến | 54 Mạc Hiển Tích, Hải Tân, TPHD | 51/2018/HSST 15/3/2018 TA TP Hải Dương | 973/QĐ-CCTHADS 18/7/2018 | Tịch thu: 2.062.633.900 đồng | x | | | 8/21/2018 | 73/QĐ-CCTHA 08/8/2018 |
| 356 | | Hoàng Quốc Phong | Số 15/19B Lê Viết Hưng, Khu 15, P. Ngọc Châu, TPHD | 114/2018/HSST 13/6/2018 TA TP Hải Dương | 1064/QĐ-CCTHADS 09/8/2018 | Án phí HSST + DSST: 500.000 đồng | x | | | 9/3/2018 | 82/QĐ-CCTHA 06/9/2018 |
| 357 | | Cty CPVTKT Công nghiệp TMT Việt Nam | Số 34 Tô Ngọc Vân, phường Hải Tân, TP Hải Dương | 05/KDTM-ST 20/12/2016 TA TPHD 06/KDTM-PT 17/7/2017 TA | 01/QĐ-CCTHADS 03/10/2017 | Trả tiền: 57.892.157.000 đồng | x | | | 9/12/2018 | 86/QĐ-CCTHA 14/9/2018 |
| 358 | | Nguyễn Văn Tảo | Khu 3, Hải Tân, TP Hải Dương | 11/KDTM-ST 28/11/2013 TA TPHD | 325/QĐ-CCTHADS 16/12/2013 | Án phí: 4.000.000 đồng | | | x | 3/31/2018 | 15/QĐ-CCTHA 31/3/2016 |
| 359 | | Lương Thanh Dương | Khu 5, phường Hải Tân, HD | 21/HSST 26/01/2016 TA TP Phủ Lý | 771/QĐ-CCTHADS 21/4/2016 | Án phí: 1.745.000 đồng | x | | | 9/8/2018 | 359/QĐ-CCTHA 07/7/2016 |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 360 | | Nguyễn Văn Luyện | Khu 5, phường Hải Tân, HD | 80/HSST 28/3/2013 TA TP Sơn La | 91/QĐ-CCTHADS 10/12/2017 | Phạt: 8.000.000 đồng | x | | | 18/12/2017 | 15/QĐ-CCTHA 18/12/2017 |
| 361 | | Phạm Sỹ Thoại | Khu 3, Phường Nhị Châu | 118/HSST 18/8/2011 TP. Việt Trì, Phú Thọ | 1043/QĐ-CCTHADS 06/8/2013 | Tịch thu SQ: 4.480.000 đồng | x | | | 26/6/2018 | 31/QĐ-CCTHADS 25/8/2015 |
| 362 | | Lê Văn Quang | Thôn Nhị Châu, P. Nhị Châu | 187/HSST 14/8/2012 TAND TP. Bắc Giang | 161/QĐ-CCTHADS 01/11/2012 | Án phí: 200.000 đồng Tiền phạt: 5.000.000 đồng | x | | | 30/8/2018 | 27/QĐ-CCTHADS 25/8/2015 |
| 363 | | Lê Anh Tuấn | Khu 3, P.Nhị Châu, TP.HD | 65A/HSPT 13/7/2017 TA tỉnh HD | 69/QĐ-CCTHADS 05/10/2017 | Tịch thu: 3.000.000 đồng | x | | | 9/28/2018 | 02/QĐ-CCTHADS 08/11/2017 |
| 364 | | Lê Xuân Hợp | 311 B Trần Hưng Đạo, P. Nhị Châu | 72/HSST 22/5/2015 TAND TP HD | 1122/QĐ-CCTHA 03/7/2015 | Án phí: 1.953.600 đồng | x | | | 29/8/2018 | 09/QĐ-CCTHADS 06/8/2015 |
| 365 | | Đào Anh Tuấn Khu 2, Nhị Châu, TPHD | Nhị Châu | 96/HSST 08/11/2017 TAND TP HD | 625/QĐ-CCTHADS 08/3/2018 | Án phí : 200.000 đồng Tịch thu: 1.150.000 đồng | x | | | 4/12/2018 | 31/QĐ-CCTHADS 13/4/2018 |
| 366 | | Trần Văn Cảnh và Trần Thị Chúc | Khu 1, phường Nhị Châu, TPHD | 04/QĐST- DS 27/4/2016 TAND TPHD | 13/QĐ-CCTHADS 07/10/2016 | Bồi thường: 98.000.000 đồng | x | | | 10/8/2018 | 02/QĐ-CCTHADS 09/10/2018 |
| 367 | | Nguyễn Thị Nguyệt | 88/1 phố Lý Quốc Bảo, phường Nhị Châu, TPHD | 06/QĐST- DS 23/6/2017 TAND TPHD | 57/QĐ-CCTHADS 06/7/2017 | Trả nợ: 212.000.000 đồng | x | | | 10/8/2018 | 01/QĐ-CCTHADS 09/10/2018 |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| **VII** | **Chi cục huyện THADS Kim Thành** | **161** | **161** | **161** | **161** | **161** | **161** | | | **161** | **161** |
| 1 | | Nguyễn Văn Thành | Cộng Hòa - Kim Thành -HD | 09/HSST 18/3/2003 TA H.Lục Ngạn-BG | 20/QĐ-CCTHADS 21/10/2015 | Án phí : 200.000đồng Truy thu: 12.300.000đồng | x | | | 8/8/2017 | 01/QĐ-CCTHADS 16/9/2015 |
| 2 | | Lê Thị Dung Bùi Quang Sáng | Thanh Liên - Cộng Hòa Kim Thành - Hải Dương | 02/DSST 01/8/2011 TA Kim Thành | 355/QĐ-CCTHADS 07/9/2011 | Án phí : 27.920.000đồng | x | | | 9/8/2017 | 02/QĐ-CCTHADS 16/9/2015 |
| 3 | | Dương Danh Trưởng | Thôn Đông - Cổ Dũng Kim Thành - Hải Dương | 1143/HSPT 26/11/2012 TA TP Hà Nội | 258QĐ-CCTHADS 01/4/2013 | Phạt: 5.000.000đồng Truy thu: 8.000.000đồng | x | | | 8/31/2017 | 03/QĐ-CCTHADS 16/9/2015 |
| 4 | | Đỗ Văn Phương | Tường Vu - Cộng Hòa Kim Thành - Hải Dương | 21/HSST 06/9/2013 TA tỉnh HD | 126/QĐ-CCTHADS 12/11/2013 | Tịch thu SQNN: 20.723.000đồng | x | | | 8/31/2017 | 04/QĐ-CCTHADS 16/9/2015 |
| 5 | | Tạ Văn Sang | thôn Thanh Liên - Cộng Hòa Kim Thành - Hải Dương | 66/HSST 25/3/2010 TA TP HCM | 302/QĐ-CCTHADS 29/7/2010 | Án phí: 200.000đồng Phạt: 10.000.000đồng | x | | | 9/14/2017 | 06/QĐ-CCTHADS 16/9/2015 |
| 6 | | Cao Văn Toàn | thôn Thanh Liên - Cộng Hòa Kim Thành - Hải Dương | 49/HSST 13/5/1998 TA Tỉnh HD | 81/QĐ-CCTHADS 02/6/1998 | Phạt: 20.100.000đồng | x | | | 9/14/2017 | 07/QĐ-CCTHADS 16/9/2015 |
| 7 | | Nguyễn Văn Lê | Thanh Liên - Cộng Hòa Kim Thành - Hải Dương | 43/HSST 17/9/2015 TA Kim Thành | 134/QĐ-CCTHADS 03/12/2015 | Án phí: 15.774.600đồng | x | | | 8/22/2017 | 87/QĐ-CCTHADS 28/4/2016 |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 8 | | Công Ty CP thép Vân Thái Vinashin | KCN Tàu thủy Lai Vu- KT | 11/KDTM-ST 23/7/2010 TA Q.Bình Thủy - TP Cần Thơ | 78/QĐ-CCTHADS 30/11/2010 | Án phí : 11.181.295đồng | x | | | 8/25/2017 | 96/QĐ-CCTHADS 27/5/2016 |
| 9 | | Bùi Khắc Teng | Lai Vu - Kim Thành | 24/HSST 12/8/2016 TA Kim Thành | 33/QĐ-CCTHADS 06/10/2016 | Án phí: 200.000đồng Phạt: 3.000.000đồng | x | | | 8/25/2017 | 11/QĐ-CCTHADS 24/02/2017 |
| 10 | | Nguyễn Thị Lẽ | Thôn Đông - Cổ Dũng Kim Thành - Hải Dương | 122/HSPT 19/9/2016 TA tỉnh HD | 289/QĐ-CCTHADS 09/3/2017 | Truy thu: 73.743.000đồng | x | | | 8/25/2017 | 67/QĐ-CCTHADS 18/9/2017 |
| 11 | | Công Ty CP cơ khí chính xác Vinashin | Quyết Tâm - Lai Vu Kim Thành - Hải Dương | 05/HKTM-PT 14/9/2016 TA tỉnh HD | 40/QĐ-CCTHADS 06/10/2016 | Án phí: 352.088.150đồng | x | | | 8/25/2017 | 53/QĐ-CCTHADS 06/9/2017 |
| 12 | | Công Ty CP cơ khí chính xác Vinashin | Quyết Tâm - Lai Vu Kim Thành - Hải Dương | 02/KDTM-PT 15/5/2013 TA tỉnh HD | 511/QĐ-CCTHADS 28/6/2016 | Trả nợ: 11.242.317.000đồng | x | | | 8/25/2017 | 52/QĐ-CCTHADS 06/9/2017 |
| 13 | | Nguyễn Văn Long | Lễ Độ - Kim Anh Kim Thành - Hải Dương | 82/HSPT 23/6/1998 TA Tỉnh Quảng Ninh | 110/QĐ-CCTHADS 17/8/1998 | Phạt: 25.007.000đồng | x | | | 2/23/2017 | 08/QĐ-CCTHADS 21/9/2015 |
| 14 | | Lê Văn Hướng | Thắng Yên - Thượng Vũ Kim Thành - HD | 20/DSST 29/01/2010 TA Kim Thành | 212/QĐ-CCTHADS 04/5/2010 | Án phí dân sự sơ thẩm: 92.928.600đồng | x | | | 8/23/2017 | 40/QĐ-CCTHADS 21/9/2015 |
| 15 | | Bùi Văn Luyện | Quảng Bình - Cẩm La Kim Thành - Hải Dương | 37/HSPT 21/5/2014 TA tỉnh HD | 467QĐ-CCTHADS 27/6/2014 | Án phí: 400.000đồng | x | | | 8/17/2017 | 11/QĐ-CCTHADS 21/9/2015 |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 16 | | Nguyễn Đình Khải | Thượng Đỗ - Thượng Vũ Kim Thành - Hải Dương | 108/HSST 12/11/2011 TA Lâm Đồng | 507/QĐ-CCTHADS 11/7/2017 | Phạt: 15.000.000đồng Tiền nộp lại: 11.540.000đồng | x | | | 8/17/2017 | 49/QĐ-CCTHADS 31/8/2017 |
| 17 | | Hoàng Đình Thụy | Bộ Hổ - Thượng Vũ Kim Thành - HD | 03/HNGĐ-PT 18/12/2015 TA tỉnh HD | 257/QĐ-CCTHADS 25/01/2016 | Án phí: 4.650.000đồng | x | | | 8/17/2017 | 51/QĐ-CCTHADS 07/9/2017 |
| 18 | | Phạm Thị Tạo Phạm Văn Hiếu | Phù Tải - Kim Đính Kim Thành - HD | 09/STLH 31/12/2004 TA Kim Thành | 34QĐ-CCTHADS 03/02/2005 | Án phí: 3.529.000đồng | x | | | 9/13/2017 | 54/QĐ-CCTHADS 13/9/2017 |
| 19 | | Nguyễn Đức La | Phù Tải - Kim Đính Kim Thành - HD | 08/DSPT 22/3/2016 TA tỉnh HD | 501/QĐ-CCTHADS 01/6/2016 | Án phí: 4.721.000đồng | x | | | 2/21/2017 | 55/QĐ-CCTHADS 13/9/2017 |
| 20 | | Trương Văn Khánh | Phố Ga - TT. Phú Thái Kim Thành - Hải Dương | 10/HSST 18/3/2015 TA Kim Thành | 244/QĐ-CCTHADS 20/5/2015 | Án phí: 1.450.000đồng | x | | | 2/21/2017 | 16/QĐ-CCTHADS 21/9/2015 |
| 21 | | Nguyễn Hưũ Hùng | Vũ Xá - Thượng Vũ Kim Thành - Hải Dương | 32B/HSST 11/6/2013 TA Kim Thành | 110QĐ-CCTHADS 31/10/2013 | Tiền phạt: 14.948.750đồng | x | | | 8/2/2017 | 19/QĐ-CCTHADS 21/9/2015 |
| 22 | | Nguyễn Hữu Đạo | Thượng Đỗ - Thượng Vũ Kim Thành - Hải Dương | 09/HSST 26/4/2012 TA.H Buôn Đôn-Đăk Lắk | 284/QĐ-CCTHADS 16/8/2012 | Án phí: 200.000đồng Truy thu: 1.150.000đồng | x | | | 9/21/2017 | 20/QĐ-CCTHADS 21/9/2015 |
| 23 | | Nguyễn Chi Phương | Cam Thượng - Việt Hưng Kim Thành - Hải Dương | 18/HSST 28/4/2014 TA Kim THành | 464/QĐ-CCTHADS 27/6/2014 | Án phí: 1.482.000đồng | x | | | 7/31/2017 | 21/QĐ-CCTHADS 21/9/2015 |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 24 | | Nguyễn Văn Hải | Phương Khê - Việt Hưng Kim Thành - Hải Dương | 63/HSST 29/8/2013 TA Kinh Môn | 133/QĐ-CCTHADS 02/12/2013 | Án phí: 200.000đồng Phạt: 3.000.000đồng | x | | | 9/12/2017 | 22/QĐ-CCTHADS 21/9/2015 |
| 25 | | Nguyễn Xuân Hưng | Phan Chi - Kim Anh Kim Thành - Hải Dương | 23/HSST 15/7/2014 TA tỉnh Hải Dương | 04/QĐ-CCTHADS 11/10/2014 | Án phí: 2.677.868đồng | x | | | 8/24/2017 | 24/QĐ-CCTHADS 21/9/2015 |
| 26 | | Nguyễn Văn Nhận | Dưỡng Mông - Ngũ Phúc Kim Thành - Hải Dương | 01/HSST 07/01/2014 TA Kim Thành | 258/QĐ-CCTHADS 03/3/2014 | Án phí: 1.052.000đồng | x | | | 2/24/2017 | 25/QĐ-CCTHADS 21/9/2015 |
| 27 | | Lê Văn Điệp | Phố Ga - TT. Phú Thái Kim Thành - Hải Dương | 16/HSST 05/6/2012 TA Kim Thành | 258/QĐ-CCTHADS 10/7/2012 | Truy thu SQNN: 90.000.000đồng | x | | | 2/24/2017 | 29/QĐ-CCTHADS 21/9/2015 |
| 28 | | Đỗ Văn Hòa | Kim Anh - Kim Thành | 48/HSST 26/11/2015 TA Kim Thành | 415/QĐ-CCTHADS 25/5/2016 | Án phí: 200.000đồng Phạt: 3.000.000đồng | x | | | 7/5/2017 | 101/QĐ-CCTHADS 24/8/2016 |
| 29 | | Nguyễn Văn Long | Kim Anh - Kim Thành | 48/HSST 26/11/2015 TA Kim Thành | 406/QĐ-CCTHADS 25/5/2016 | Án phí: 200.000đồng Phạt: 5.000.000đồng | x | | | 7/5/2017 | 103/QĐ-CCTHADS 24/8/2016 |
| 30 | | Nguyễn Văn Tú | Kim Anh - Kim Thành | 48/HSST 26/11/2015 TA Kim Thành | 408/QĐ-CCTHADS 25/5/2016 | Án phí: 200.000đồng Phạt: 3.000.000đồng | x | | | 7/11/2017 | 102/QĐ-CCTHADS 24/8/2016 |
| 31 | | Đào Duy Thạch | TT.Phú Thái - Kim Thành Hải Dương | 02/HSST 16/01/2015 TA Kim Thành | 274/QĐ-CCTHADS 19/6/2015 | Án phí: 24.000.000đồng | x | | | 7/11/2016 | 31/QĐ-CCTHADS 21/9/2015 |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 32 | | Đào Duy Thạch | TT.Phú Thái - Kim Thành Hải Dương | 35/HSST 30/12/2013 TA Kim Thành | 363/QĐ-CCTHADS 28/4/2014 | Truy Thu: 1.600.000đồng | x | | | 1/11/2017 | 28/QĐ-CCTHADS 21/9/2015 |
| 33 | | Lê Quốc Huy | Đồng Văn - TT.Phú Thái Kim Thành - Hải Dương | 82/HSST 18/12/2013 TA Kim Thành | 317/QĐ-CCTHADS 19/3/2014 | Án phí: 200.000đồng Phạt: 5.000.000đồng | x | | | 9/6/2017 | 32/QĐ-CCTHADS 21/9/2015 |
| 34 | | Lê Quốc Huy | Đồng Văn - TT.Phú Thái Kim Thành - Hải Dương | 47/HSST 29/3/2016 TA Kim Thành | 397/QĐ-CCTHADS 16/5/2016 | Án phí: 400.000đồng | x | | | 7/17/2017 | 04/QĐ-CCTHADS 23/02/2017 |
| 35 | | Nguyễn Văn Khu | Phố Ga - TT. Phú Thái Kim Thành - Hải Dương | 63/HSST 29/8/2013 TA KIm Thành | 132/QĐ-CCTHADS 02/12/2013 | Án phí: 200.000đồng Phạt: 10.000.000đồng | x | | | 8/25/2017 | 34/QĐ-CCTHADS 21/9/2015 |
| 36 | | Nguyễn Văn Sơn | An Thái -TT.Phú Thái Kim Thành - Hải Dương | 2409/HSPT 25/11/1998 TA tỉnh HD | 34/QĐ-CCTHADS 20/3/2001 | Tiền phạt: 39.983.000đồng | x | | | 7/7/2017 | 35/QĐ-CCTHADS 21/9/2015 |
| 37 | | Trần Văn Bút | Quyết Thắng - Kim Anh Kim Thành - Hải Dương | 22/HSST 10/07/2014 TA Kim Thành | 125/QĐ-CCTHADS 18/11/2015 | Án phí: 200.000đồng Tịch thu: 15.825.000đồng | x | | | 2/16/2017 | 84/QĐ-CCTHADS 08/12/2015 |
| 38 | | Nguyễn Văn Ninh | Vũ Xá - Thượng Vũ Kim Thành - Hải Dương | 50/HSST 22/9/2015 TA Kim Thành | 212/QĐ-CCTHADS 13/01/2016 | Án phí hình sự sơ thẩm: 200.000đồng Án phí dân sự sơ thẩm: 2.774.000đồng | x | | | 8/23/2017 | 88/QĐ-CCTHADS 09/5/2016 |
| 39 | | Phạm Mạnh Hà | TT.Phú Thái - Kim Thành Hải Dương | 14/HSST 14/4/2011 TA Kim Thành | 321/QĐ-CCTHADS 05/8/2011 | Án phí: 200.000đồng Phạt: 5.000.000đồng | x | | | 8/23/2017 | 33/QĐ-CCTHADS 21/9/2015 |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 40 | | Nguyễn Văn Lập | DĐồng Văn - TT Phú Thái - KT - HD | 01/HSST 06/01/2015 TA Kim THành | 184/QĐ-CCTHADS 10/2/2015 | Án phí: 1.219.000đồng | x | | | 8/23/2017 | 100/QĐ-CCTHADS 16/8/2016 |
| 41 | | Ngô Văn Mạnh | Vũ Xá - Thượng Vũ Kim Thành - Hải Dương | 69/HSST 27/11/2015 TA Kim Thành | 44/QĐ-CCTHADS 06/10/2016 | Án phí: 200.000đồng Truy thu:5.289.000đồng | x | | | 8/23/2017 | 10/QĐ-CCTHADS 24/02/2017 |
| 42 | | Ngô Văn Mạnh | Vũ Xá - Thượng Vũ Kim Thành - Hải Dương | 50/HSPT 10/12/2015 TA tỉnh HD | 291/QĐ-CCTHADS 01/3/2016 | Án phí hình sự sơ thẩm: 200.000đồng Án phí dân sự sơ thẩm: 4.576.900đồng | x | | | 8/1/2017 | 92/QĐ-CCTHADS 09/5/2016 |
| 43 | | Nguyễn Văn Ninh | Vũ Xá - Thượng Vũ Kim Thành - Hải Dương | 42/HSST 29/9/2015 TA Kim Thành | 178/QĐ-CCTHADS 04/12/2015 | Án phí hình sự sơ thẩm: 200.000đồng Án phí dân sự sơ thẩm: 645.900đồng | x | | | 9/5/2016 | 89/QĐ-CCTHADS 09/5/2016 |
| 44 | | Ngô Văn Mạnh | Vũ Xá - Thượng Vũ Kim Thành - Hải Dương | 42/HSST 29/9/2015 TA Kim Thành | 178/QĐ-CCTHADS 04/12/2015 | Án phí hình sự sơ thẩm: 200.000đồng Án phí dân sự sơ thẩm: 4.954.000đồng | x | | | 8/1/2017 | 93/QĐ-CCTHADS 09/5/2016 |
| 45 | | Nguyễn Hữu Giáp | Thượng Đỗ - Thượng Vũ Kim Thành - Hải Dương | 04/HSST 14/01/2015 TA Kim Thành | 238/QĐ-CCTHADS 20/5/2015 | Án phí: 200.000đồng Phạt: 5.000.000đồng LS: 468.250đồng | x | | | 8/21/2017 | 109/QĐ-CCTHADS 30/9/2016 |
| 46 | | Nguyễn Văn Huy | Thượng Đỗ - Thượng Vũ Kim Thành - Hải Dương | 50/HSST 16/12/2011 TA Kim Thành | 241/QĐ-CCTHADS 21/6/2012 | Phạt: 23.000.000đồng | x | | | 8/21/2017 | 94/QĐ-CCTHADS 09/5/2016 |
| 47 | | Nguyễn Đức Tùng | Phù Tải 1 - Kim Đính Kim Thành - Hải Dương | 01/HSST 14/01/2016 TA Kim Thành | 279/QĐ-CCTHADS 01/3/2016 | Phạt+ Lãi suất: 3.000.000đ Khấu trừ 10% thu nhập 17 tháng 12 ngày | x | | | 8/4/2017 | 95/QĐ-CCTHADS 09/5/2016 |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 48 | | Trương Văn Khánh | Phố Ga - TT. Phú Thái<br>Kim Thành - Hải Dương | 38/HSST<br>16/9/2009<br>TA Kim Thành | 19/QĐ-CCTHADS<br>20/10/2009 | Án phí:200.000đồng<br>Phạt: 5.000.000đ | x | | | 8/15/2017 | 38/QĐ-CCTHADS<br>21/9/2015 |
| 49 | | Trần Xuân Dương | Kim Anh - Kim Thành | 27/HSST<br>30/8/2016<br>TA Kim Thành | 72/QĐ-CCTHADS<br>24/10/2016 | Án phí:<br>1.473.000đồng | x | | | 2/17/2017 | 07/QĐ-CCTHADS<br>23/02/2017 |
| 50 | | Nguyễn Văn Nhận | Dưỡng Mông - Ngũ Phúc<br>Kim Thành - Hải Dương | 51/HSST<br>06/12/2016<br>TA Kim THành | 223/QĐ-CCTHADS<br>17/01/2017 | Án phí:<br>200.000đồng | x | | | 5/14/2017 | 08/QĐ-CCTHADS<br>23/02/2017 |
| 51 | | Trần Văn Ngọc | Dưỡng Mông - Ngũ Phúc<br>Kim Thành - Hải Dương | 48/HSST<br>24/11/2016<br>TA Kim Thành | 233/QĐ-CCTHADS<br>17/01/2017 | Án phí:<br>200.000đồng<br>Phạt: 3.000.000đồng | x | | | 7/7/2017 | 09/QĐ-CCTHADS<br>23/02/2017 |
| 52 | | Nguyễn Văn Hải | Phương Khê - Việt Hưng<br>Kim Thành - Hải Dương | 33/HSST<br>13/6/2013<br>TA Kim Thành | 18/QĐ-CCTHADS<br>02/10/2013 | Án phí:<br>200.000đồng<br>Phạt:<br>1.952.150đ | x | | | 8/16/2017 | 03/QĐ-CCTHADS<br>23/02/2017 |
| 53 | | Nguyễn Văn Cánh | Kim Đính - Kim Thành | 01/DSST<br>31/3/2017<br>TA Kim Thành | 491/QĐ-CCTHADS<br>16/6/2017 | Án phí:<br>10.000.000đồng | x | | | 7/14/2017 | 30/QĐ-CCTHADS<br>04/8/2017 |
| 54 | | Nguyễn Văn Minh | Ngũ Phúc - Kim Thành | 12/HSST<br>02/02/2016<br>TA TP Hải Dương | 313/QĐ-CCTHADS<br>23/3/2016 | Tịch thu:<br>196.578.577đồng | x | | | 7/7/2017 | 31/QĐ-CCTHADS<br>04/8/2017 |
| 55 | | Nguyễn Văn Minh | Ngũ Phúc - Kim Thành | 96/HSST<br>17/6/2015<br>TA TP Hải Dương | 424/QĐ-CCTHADS<br>01/6/2016 | Phải nộp:<br>810.183.516đồng | x | | | 7/7/2017 | 32/QĐ-CCTHADS<br>04/8/2017 |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 56 | | Nguyễn Hữu Mạnh | TT.Phú Thái - Kim Thành Hải Dương | 51/HSST 06/4/2016 TA Kim Thành | 503/QĐ-CCTHADS 02/6/2016 | Truy thu sung quỹ NN: 54.316.900đồng | x | | | 9/12/2017 | 38/QĐ-CCTHADS 21/8/2017 |
| 57 | | Nguyễn Hữu Thu | Thượng Đỗ - Thượng Vũ Kim Thành - Hải Dương | 03/STLH 07/4/2006 TA Kim Thành | 106/QĐ-CCTHADS 08/5/2006 | Án phí: 2.655.000đồng | x | | | 9/25/2017 | 47/QĐ-CCTHADS 25/8/2017 |
| 58 | | Trần Xuân Bảo | Kim Anh - Kim Thành | 04/QĐ-PT 29/9/2006 TA tỉnh HD | 14/QĐ-CCTHADS 24/10/2006 | Án phí: 4.900.000đồng | x | | | 8/25/2017 | 48/QĐ-CCTHADS 25/8/2017 |
| 59 | | Cty CP Vận Tải Tuấn Thành | Đồng Văn - TT.Phú Thái Kim Thành - Hải Dương | 27/HSPT-QĐ 27/8/2015 TA tỉnh HD | 423/QĐ-CCTHADS 01/6/2016 | Phải nộp: 62.000.000đồng | x | | | 9/12/2017 | 57/QĐ-CCTHADS 13/9/2017 |
| 60 | | Bùi Văn Hai | Đình Giọng - Đại Đức Kim Thành - Hải Dương | 47/HSST 05/9/2014 TA Kim Thành | 39/QĐ-CCTHADS 16/10/2014 | Án phí:200.000đồng Phạt: 3.000.000đồng | x | | | 9/25/2017 | 45/QĐ-CCTHADS 28/9/2015 |
| 61 | | Bùi Văn Thường | Đình Giọng - Đại Đức Kim Thành - Hải Dương | 47/HSST 05/9/2014 TA Kim Thành | 42/QĐ-CCTHADS 16/10/2014 | Phạt: 3.000.000đồng | x | | | 9/25/2017 | 47/QĐ-CCTHADS 28/9/2015 |
| 62 | | Nguyễn Văn Phường | Kiến Lễ - Đại Đức - KT- HD | 51/HSST 06/4/2016 TA TP.HD | 422/QĐ-CCTHADS 01/6/2016 | Truy thu SQNN: 1.397.593.000đồng LS kể từ ngày 06/5/2016 | x | | | 9/25/2017 | 97/QĐ-CCTHADS 26/7/2016 |
| 63 | | Lê Văn Chung | Nại Đông - Tam Kỳ Kim Thành - Hải Dương | 07/HSST 19/02/2014 TA Kim Thành | 359/QĐ-CCTHADS 14/4/2014 | Truy thu: 5.975.000đồng | x | | | 9/25/2017 | 49/QĐ-CCTHADS 28/9/2015 |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 64 | | Lưu Quang Khải | Đồng Kênh -Tam Kỳ<br>Kim Thành - Hải Dương | 07/HSST<br>12/01/2012<br>TA Kim Thành | 240/QĐ-CCTHADS<br>19/6/2012 | Thu lợi sung quỹ NN:<br>132.033.000đồng | x | | | 9/25/2017 | 50/QĐ-CCTHADS<br>28/9/2015 |
| 65 | | Lục Đức Hùng | Phát Minh - Bình Dân<br>Kim Thành - Hải Dương | 03/HSST<br>14/01/2014<br>TA Kim Thành | 288/QĐ-CCTHADS<br>03/3/2014 | Phạt: 5.000.000đồng | x | | | 9/25/2017 | 51/QĐ-CCTHADS<br>28/9/2015 |
| 66 | | Đồng Xuân Thưởng | Đồng Xá Nam - Đồng Gia<br>Kim Thành - Hải Dương | 137/HSST<br>26/10/2011<br>TA Kim Thành | 212/QĐ-CCTHADS<br>18/5/2012 | Thu lợi sung quỹ NN:<br>104.477.000đồng | x | | | 9/25/2017 | 52/QĐ-CCTHADS<br>28/9/2015 |
| 67 | | Bùi Duy Năng | Bình Dân - Kim Thành | 03/HSST<br>14/01/2014<br>TA Kim Thành | 289/QĐ-CCTHADS<br>03/3/2014 | Phạt: 5.000.000đồng<br>Sung quỹ NN:<br>1.000.000đồng | x | | | 9/25/2017 | 108/QĐ-CCTHADS<br>23/9/2016 |
| 68 | | Nguyễn Thị Xuyến | Liên Hòa - Kim Thành | 322/HSPT<br>25/02/1998<br>TA Tối Cao | 120/QĐ-CCTHADS<br>03/9/1998 | Phạt:<br>40.022.000đồng | x | | | 9/25/2017 | 54/QĐ-CCTHADS<br>29/9/2015 |
| 69 | | Nguyễn Văn Huy | Kỳ Côi - Tam Kỳ - KT-HD | 96/HSST<br>17/6/2015<br>TAtpHD | 95/QĐ-CCTHADS<br>28/10/2015 | Tịch thu SQNN:<br>977.530.268đồng<br>Phạt: 6.500.000đồng<br>LS kể từ ngày<br>23/2/2016 | x | | | 9/25/2017 | 105/QĐ-CCTHADS<br>26/8/2016 |
| 70 | | Đoàn Văn Hạnh | Cao Ngô - Liên Hòa<br>Kim Thành - Hải Dương | 25/HSST<br>17/6/2015<br>TA Kim Thành | 392/QĐ-CCTHADS<br>25/8/2015 | Án phí:<br>2.797.000đồng | x | | | 9/25/2017 | 56/QĐ-CCTHADS<br>29/9/2015 |
| 71 | | Bùi Thị Thủy | Nại Đông - Tam Kỳ<br>Kim Thành - Hải Dương | 01/KDTM<br>30/8/2013<br>TA.TP Hải Phòng | 275/QĐ-CCTHADS<br>23/6/2015 | Án phí:<br>18.110.587đồng | x | | | 9/25/2017 | 57/QĐ-CCTHADS<br>29/9/2015 |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 72 | | Phạm Văn Cường | Đại Đức - Kim Thành | 12/HNGĐ 14/6/2013 TA Kim Thành | 464/QĐ-CCTHADS 08/8/2013 | Án phí: 4.147.000đồng | x | | | 9/25/2017 | 68/QĐ-CCTHADS 26/9/2017 |
| 73 | | Nguyễn Văn Tiến | Trung Tuyến - Bình Dân Kim Thành - Hải Dương | 03/HSST 14/01/2014 TA Kim Thành 25/HSPT 28/3/2014 | 506/QĐ-CCTHADS 07/7/2014 | Phạt: 3.000.000đồng | x | | | 9/25/2017 | 62/QĐ-CCTHADS 30/9/2015 |
| 74 | | Ngô Văn Vượng | Kỳ Côi - Tam Kỳ - KT-HD | 76/HSST 24/9/2015 TA TP. Uông Bí tỉnh Quảng Ninh | 02/QĐ-CCTHADS 04/10/2016 | Bồi thường: 180.032.384đồng | x | | | 9/22/2017 | 01/QĐ-CCTHADS 07/12/2016 |
| 75 | | Đặng Văn Bình | Trung Tuyến - Bình Dân Kim Thành - Hải Dương | 25/HSPT 28/3/2014 TA tỉnh HD | 507/QĐ-CCTHADS 07/7/2014 | Phạt : 5.000.000đồng | x | | | 9/25/2017 | 107/QĐ-CCTHADS 23/9/2016 |
| 76 | | Nguyễn Văn Thao | Xóm 6 - Kim Tân Kim Thành - Hải Dương | 250/HSST 11/12/2012 TA Kim Thành | 34/QĐ-CCTHADS 02/10/2013 | Án phí: 200.000đồng Phạt: 10.000.000đồng | x | | | 8/2/2017 | 63/QĐ-CCTHADS 08/10/2015 |
| 77 | | Nguyễn Văn Thành | Thiên Xuân - Kim Tân Kim Thành - Hải Dương | 32a/HSST 11/6/2013 TA Kim Thành | 41/QĐ-CCTHADS 02/10/2013 | Án phí:200.000đồng Phạt: 25.000.000đồng | x | | | 9/5/2017 | 64/QĐ-CCTHADS 08/102015 |
| 78 | | Đồng Quảng Giáp | Thiên Xuân - Kim Tân Kim Thành - Hải Dương | 32a/HSST 11/6/2013 TA Kim Thành | 42/QĐ-CCTHADS 02/10/2013 | Tiền phạt: 25.000.000đồng | x | | | 2/13/2017 | 65/QĐ-CCTHADS 08/10/2015 |
| 79 | | Nho Văn Lập | Thôn Bắc - Phúc Thành Kim Thành - Hải Dương | 01/KDTM 14/3/2014 TA Kim Thành | 319/QĐ-CCTHADS 03/4/2014 | Án phí KDTM: 10.965.000đồng | x | | | 2/10/2017 | 66/QĐ-CCTHADS 08/10/2015 |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 80 | | Nho Văn Lập | Thôn Bắc - Phúc Thành<br>Kim Thành - Hải Dương | 02/DSST<br>02/4/2014<br>TA Kim Thành<br>16/DSPT<br>21/7/2014 | 590/QĐ-CCTHADS<br>14/8/2014 | Án phí dân sự sơ thẩm:<br>16.000.000đồng | x | | | 8/2/2017 | 67/QĐ-CCTHADS<br>08/10/2015 |
| 81 | | Phạm Duy Khánh | Phương Duệ - Kim Xuyên<br>Kim Thành - Hải Dương | 140/HSST<br>06/8/2009<br>TA Kim Thành | 149/QĐ-CCTHADS<br>25/12/2012 | Tiền phạt:<br>7.800.000đồng | x | | | 8/2/2017 | 72/QĐ-CCTHADS<br>08/10/2015 |
| 82 | | Bùi Văn Sơn | Thiện Đáp - Kim Xuyên<br>Kim Thành - Hải Dương | 36/HSST<br>24/9/2012<br>TA Kim Thành | 219/QĐ-CCTHADS<br>06/02/2013 | Án phí:200.000đồng<br>Tịch thu:<br>6.000.000đồng | x | | | 7/17/2017 | 73/QĐ-CCTHADS<br>08/10/2015 |
| 83 | | Lê Đức Thọ | Tuấn Hưng - Kim Thành | 35/HSST<br>24/4/2013<br>TA Kim Thành | 49/QĐ-CCTHADS<br>02/10/2013 | Án phí:<br>200.000đồng<br>Phạt: 5.000.000đồng | x | | | 7/17/2017 | 71/QĐ-CCTHADS<br>08/10/2015 |
| 84 | | Hoàng Văn Đức<br>Nguyễn Thị Huyền | Kim Tân - Kim Thành | 02/DSST<br>19/3/2014<br>TA Kim Thành | 276/QĐ-CCTHADS<br>29/6/2016 | Trả nợ:<br>451.855.030đồng | x | | | 7/17/2017 | 98/QĐ-CCTHADS<br>28/7/2016 |
| 85 | | Cty TNHH Xây Dựng và TM Hải Nam | Tuấn Hưng - Kim Thành | 51/HSST<br>06/4/2016<br>TA TP.HD | 508/QĐ-CCTHADS<br>10.6.2016 | Phải nộp:<br>629.851.200đồng vào NSNN qua Chi cục thuế huyện Kim Thành. | x | | | 7/17/2017 | 99/QĐ-CCTHADS<br>28/7/2016 |
| 86 | | Đỗ Văn Bình | Cổ Phục - Kim Lương<br>Kim Thành - Hải Dương | 2229/HSPT<br>29/10/1998<br>TA tỉnh HD | 147/QĐ-CCTHADS<br>04/10/1999 | Phạt:<br>39.200.000đồng | x | | | 9/14/2017 | 77/QĐ-CCTHADS<br>08/10/2015 |
| 87 | | Đỗ Văn Lịch | Cổ Phục - Kim Lương<br>Kim Thành - Hải Dương | 2229/HSPT<br>29/10/1999<br>TA tỉnh HD | 147/QĐ-CCTHADS<br>04/10/2000 | Phạt:<br>39.970.000đồng | x | | | 9/14/2017 | 78/QĐ-CCTHADS<br>08/10/2015 |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 88 | | Hứa Văn Tuấn | Lương Xá - Kim Lương<br>Kim Thành - Hải Dương | 44/HSST<br>23/9/1999<br>TA Kim Thành | 183/QĐ-CCTHADS<br>20/12/1999 | Tịch thu SQNN: 18.420.000đồng | x | | | 9/14/2017 | 79/QĐ-CCTHADS<br>08/10/2015 |
| 89 | | Hoàng Văn Dũng | Kim Lương - Kim Thành | 172/HSST<br>30/10/2013<br>TA Kim Thành | 347/QĐ-CCTHADS<br>07/4/2014 | Phạt: 5.000.000đồng | x | | | 9/14/2017 | 81/QĐ-CCTHADS<br>08/10/2015 |
| 90 | | Vũ Văn Quân | Kim Tân - Kim Thành | 23/HSST<br>11/8/2016<br>TA Kim Thành | 17/QĐ-CCTHADS<br>06/10/2016 | Án phí: 200.000đồng<br>phạt: 2.500.000đồng | x | | | 9/14/2017 | 12/QĐ-CCTHADS<br>25/7/2017 |
| 91 | | Cty TNHH MTV Tháp UBI | Kim Xuyên - Kim Thành | 02/QĐ-ST<br>27/5/2014<br>TA tỉnh HD | 561/QĐ-CCTHADS<br>29/7/2014 | Trả nợ: 388.870.671đồng | x | | | 1/16/2017 | 15/QĐ-CCTHADS<br>28/7/2017 |
| 92 | | Cty TNHH MTV Tháp UBI | Kim Xuyên - Kim Thành | 02/KDTM<br>20/3/2014<br>TA tỉnh HD | 527/QĐ-CCTHADS<br>16/7/2014 | Trả nợ: 589.100.577đồng+ LS | x | | | 8/23/2017 | 16/QĐ-CCTHADS<br>28/7/2017 |
| 93 | | Cty TNHH MTV Tháp UBI | Kim Xuyên - Kim Thành | 02/QĐPT<br>21/3/2016<br>TA tỉnh HD | 652/QĐ-CCTHADS<br>01/9/2016 | Án phí: 141.368.000đồng | x | | | 8/23/2017 | 17/QĐ-CCTHADS<br>28/7/2017 |
| 94 | | Cty TNHH MTV Tháp UBI | Kim Xuyên - Kim Thành | 02/QĐPT<br>21/3/2016<br>TA tỉnh HD | 85/QĐ-CCTHADS<br>02/11/2016 | Trả nợ: 33.368.000.000đồng + LS | x | | | 8/23/2017 | 18/QĐ-CCTHADS<br>28/7/2017 |
| 95 | | Nguyễn Văn Hải | Thiện Đáp - Kim Xuyên<br>Kim Thành | 30/HSST<br>24/7/2015<br>TA Kim Thành | 184/QĐ-CCTHADS<br>14/12/2015 | Phạt: 3.000.000đồng<br>Khấu trừ 10% thu nhập 12 tháng cải tạo không giam giữ. | x | | | 7/25/2017 | 21/QĐ-CCTHADS<br>02/8/2017 |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 96 | | Nguyễn Văn Duy | Phương Duệ - Kim Xuyên Kim Thành - Hải Dương | 30/HSST 24/7/2015 TA Kim Thành | 182/QĐ-CCTHADS 14/12/2015 | Án phí: 200.000đồng Phạt: 3.000.000đồng | x | | | 7/25/2017 | 22/QĐ-CCTHADS 02/8/2017 |
| 97 | | Trần Văn Hường | Thiện Đáp - Kim Xuyên Kim Thành | 30/HSST 24/7/2015 TA Kim Thành | 183/QĐ-CCTHADS 14/12/2015 | Án phí: 200.000đồng Phạt+ LS: 3.000.000đồng Khấu trừ 10% thu | x | | | 2/15/2017 | 23/QĐ-CCTHADS 02/8/2017 |
| 98 | | Nguyễn Văn Quý | Cổ Phục - Kim Lương Kim Thành - Hải Dương | 29/QĐST-DS 30/7/2010 TA Kim Thành | 55/QĐ-CCTHADS 21/11/2011 | Trả nợ: 16.120.000đồng | x | | | 8/21/2017 | 26/QĐ-CCTHADS 02/8/2017 |
| 99 | | Nguyễn Văn Quý | Cổ Phục - Kim Lương Kim Thành - Hải Dương | 30/QĐST-DS 30/7/2010 TA Kim Thành | 56/QĐ-CCTHADS 21/11/2011 | Trả nợ: 5.510.000đồng | x | | | 8/21/2017 | 27/QĐ-CCTHADS 02/8/2017 |
| 100 | | Lê Đức Thành | Kim Lương - Kim Thành | 24/HSST 12/8/2016 TA Kim Thành | 23/QĐ-CCTHADS 06/10/2016 | Án phí: 200.000đồng Phạt+LS: 3.000.000đồng Khấu trừ 10% thu | x | | | 8/21/2017 | 33/QĐ-CCTHADS 09/8/2017 |
| 101 | | Hứa Văn Bắc | Kim Lương - Kim Thành | 24/HSST 12/8/2016 TA Kim Thành | 26/QĐ-CCTHADS 06/10/2016 | Án phí: 200.000đồng Phạt+LS: 3.000.000đồng+ lãi suất cơ bản do | x | | | 8/21/2017 | 34/QĐ-CCTHADS 09/8/2017 |
| 102 | | Vũ Văn Cường | Kim Tân - Kim Thành | 23/HSST 11/8/2016 TA Kim Thành | 06/QĐ-CCTHADS 06/10/2016 | Phạt: 2.000.000đồng+LS kể từ ngày 06/10/2016 | x | | | 7/25/2017 | 40/QĐ-CCTHADS 24/8/2017 |
| 103 | | Phạm Văn Quyết | Kim Tân - Kim Thành | 32a/HSST 11/6/2013 TA Kim Thành | 47/QĐ-CCTHADS 02/10/2013 | Phạt: 3.500.000đồng | x | | | 9/18/2017 | 41/QĐ-CCTHADS 24/8/2017 |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 104 | | Trần Văn Quý | Kim Tân - Kim Thành | 32a/HSST 11/6/2013 TA Kim Thành | 45/QĐ-CCTHADS 02/10/2013 | Phạt: 1.000.000đồng | x | | | 5/24/2017 | 42/QĐ-CCTHADS 24/8/2017 |
| 105 | | Nguyễn Văn Thắng | Kim Tân - Kim Thành | 23/HSST 11/8/2016 TA Kim Thành | 05/QĐ-CCTHADS 06/10/2016 | Phạt: 2.500.000đồng+LS kể từ ngày 06/10/2016 | x | | | 4/28/2017 | 43/QĐ-CCTHADS 24/8/2017 |
| 106 | | Phạm Văn Hiền | Tuấn Hưng - Kim Thành | 28/HSST 30/8/2016 TA Kim Thành | 78/QĐ-CCTHADS 24/10/2016 | Khấu trừ 12% Thu nhập 17thang 18ngay cải tạo không giam giữ. | x | | | 4/5/2017 | 44/QĐ-CCTHADS 24/8/2017 |
| 107 | | Phùng Văn Thành | Tuấn Hưng - Kim Thành | 28/HSST 30/8/2016 TA Kim Thành | 82/QĐ-CCTHADS 24/10/2016 | Án phí: 200.000đồng Phạt: 3.000.000đồng Khấu trừ 12% Thu nhập 17 tháng 18 | x | | | 5/22/2017 | 45/QĐ-CCTHADS 24/8/2017 |
| 108 | | Đoàn Văn Mạnh | Kim Tân - Kim Thành | 01/HSPT 04/01/2017 TA tỉnh Hải Dương | 293/QĐ-CCTHADS 09/3/2017 | Án phí: 200.000đồng Phạt: 3.000.000đồng | x | | | 5/22/2017 | 46/QĐ-CCTHADS 24/8/2017 |
| 109 | | Nguyễn Văn Đệ | Kim Lương - Kim Thành | 37/HSST 08/9/2009 TA Kim Thành | 56/QĐ-CCTHADS 24/11/2009 | Truy thu: 653.273.000đồng+LS kể từ ngày 24/11/2009 | x | | | 8/8/2017 | 58/QĐ-CCTHADS 18/9/2017 |
| 110 | | Công ty TNHH Kết cấu thép Ching-hua | Kim Xuyên - Kim Thành | 04/KDTM 16/9/2008 TA Kim Thành | 33/QĐ-CCTHADS 16/10/2008 | Án phí: 28.183.772đồng | x | | | 8/8/2017 | 59/QĐ-CCTHADS 18/9/2017 |
| 111 | | Công ty TNHH Kết cấu thép Ching-hua | Kim Xuyên - Kim Thành | 02/KDTM 29/8/2008 TA Kim Thành | 25/QĐ-CCTHADS 14/10/2008 | Án phí: 15.567.800đồng | x | | | 2/8/2017 | 60/QĐ-CCTHADS 18/9/2017 |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 112 | | Công ty TNHH Kết cấu thép Ching-hua | Kim Xuyên - Kim Thành | 03/KDTM 15/9/2008 TA Kim Thành | 40/QĐ-CCTHADS 04/11/208 | Án phí: 27.319.800đồng | x | | | 2/8/2017 | 61/QĐ-CCTHADS 18/9/2017 |
| 113 | | Công ty TNHH Kết cấu thép Ching-hua | Kim Xuyên - Kim Thành | 03/KDTM 13/6/2009 TA Kim Thành | 128/QĐ-CCTHADS 22/02/2010 | Án phí: 5.855.000đồng | x | | | 2/8/2017 | 62/QĐ-CCTHADS 18/9/2017 |
| 114 | | Công ty TNHH Kết cấu thép Ching-hua | Kim Xuyên - Kim Thành | 02/KDTM 23/3/2009 TA Kim Thành | 166/QĐ-CCTHADS 23/4/2009 | Án phí: 10.590.000đồng | x | | | 2/8/2017 | 63/QĐ-CCTHADS 18/9/2017 |
| 115 | | Công ty TNHH Kết cấu thép Ching-hua | Kim Xuyên - Kim Thành | 01/KDTM 13/01/2009 TA Kim Thành | 100/QĐ-CCTHADS 12/02/2009 | Án phí: 6.055.000đồng | x | | | 12/26/2016 | 64/QĐ-CCTHADS 18/9/2017 |
| 116 | | Công ty TNHH Kết cấu thép Ching-hua | Kim Xuyên - Kim Thành | 05/KDTM 16/9/2008 TA Kim Thành | 31/QĐ-CCTHADS 16/10/2008 | Án phí: 14.660.200đồng | x | | | 3/10/2017 | 65/QĐ-CCTHADS 18/9/2017 |
| 117 | | Đồng Ngọc Hòa | Kim Đính - Kim Thành | 05/DSST 22/8/2017 TA Kim Thành | 91/QĐ-CCTHADS 13/10/2017 | Án phí: 3.298.000đồng | x | | | 29/12/2017 | 01/QĐ-CCTHADS 12/01/2018 |
| 118 | | Công ty TNHH Kết cấu thép Ching-hua | Kim Xuyên - Kim Thành | 01/KDTM 26/8/2008 TA Kim Thành | 29/QĐ-CCTHADS 15/10/208 | Án phí: 32.180.900đồng | x | | | 3/10/2017 | 66/QĐ-CCTHADS 18/9/2017 |
| 119 | | Trần Văn Hường | Kim Xuyên - Kim Thành | 16/HSST 21/4/2017 TA.Cẩm Giàng | 610/QĐ-CCTHADS 21/8/2017 | Án phí: 200.000đồng Phạt: 3.000.000đồng | x | | | 5/9/2017 | 23/QĐ-CCTHADS 02/8/2017 |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 120 | | Nguyễn Hữu Học | Cổ Dũng - Kim Thành | 37/HSST 10/8/2017 TA Kim Thành | 75/QĐ-CCTHADS 13/10/2017 | Tiền phạt: 5.000.000đồng | x | | | 13/3/2018 | 02/QĐ-CCTHADS 16/3/2018 |
| 121 | | Nguyễn Hữu Hưng | Cổ Dũng - Kim Thành | 37/HSST 10/8/2017 TA Kim Thành | 76/QĐ-CCTHADS 13/10/2017 | Án phí: 200.000đồng Tiền Phạt: 5.000.000đồng | x | | | 13/3/2018 | 03/QĐ-CCTHADS 16/3/2018 |
| 122 | | Nguyễn Hữu Thọ | Cổ Dũng - Kim Thành | 37/HSST 10/8/2017 TA Kim Thành | 77/QĐ-CCTHADS 13/10/2017 | Án phí: 200.000đồng Tiền Phạt: 3.000.000đồng | x | | | 15/3/2018 | 04/QĐ-CCTHADS 16/3/2018 |
| 123 | | Nguyễn Khắc Tùng | Cổ Dũng - Kim Thành | 37/HSST 10/8/2017 TA Kim Thành | 78/QĐ-CCTHADS 13/10/2017 | Án phí: 200.000đồng Tiền Phạt: 3.000.000đồng Khấu trừ 10% thu | x | | | 14/3/2018 | 05//QĐ-CCTHADS 16/3/2018 |
| 124 | | Nguyễn Khắc Lệ | Cổ Dũng - Kim Thành | 37/HSST 10/8/2017 TA Kim Thành | 79/QĐ-CCTHADS 13/10/2017 | Án phí: 200.000đồng Tiền Phạt: 3.000.000đồng Khấu trừ 10% thu | x | | | 14/3/2018 | 06/QĐ-CCTHADS 16/3/2018 |
| 125 | | Dương Danh Quân | Cổ Dũng - Kim Thành | 37/HSST 10/8/2017 TA Kim Thành | 80/QĐ-CCTHADS 13/10/2017 | Án phí: 200.000đồng Tiền Phạt: 3.000.000đồng Khấu trừ 10% thu | x | | | 13/3/2018 | 07/QĐ-CCTHADS 16/3/2018 |
| 126 | | Nguyễn Khắc Tú | Cổ Dũng - Kim Thành | 37/HSST 10/8/2017 TA Kim Thành | 81/QĐ-CCTHADS 13/10/2017 | Khấu trừ 10% thu nhập 17 tháng 21 ngày cải tạo không giam giữ. | x | | | 14/3/2018 | 08/QĐ-CCTHADS 16/3/2018 |
| 127 | | Nguyễn Đình Trang | Cổ Dũng - Kim Thành | 37/HSST 10/8/2017 TA Kim Thành | 82/QĐ-CCTHADS 13/10/2017 | Khấu trừ 10% thu nhập 17 tháng 21 ngày cải tạo không giam giữ. | x | | | 14/3/2018 | 09/QĐ-CCTHADS 16/3/2018 |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 128 | | Nguyễn Danh Cách | Cổ Dũng - Kim Thành | 37/HSST 10/8/2017 TA Kim Thành | 83/QĐ-CCTHADS 13/10/2017 | Tiền phạt: 3.000.000đồng Khấu trừ 10% thu nhập 14 tháng 21 ngày cải tạo không | x | | | 14/3/2018 | 10/QĐ-CCTHADS 16/3/2018 |
| 129 | | Nguyễn Văn Bình | Cổ Dũng - Kim Thành | 37/HSST 10/8/2017 TA Kim Thành | 84/QĐ-CCTHADS 13/10/2017 | Khấu trừ 10% thu nhập 14 tháng 21 ngày cải tạo không giam giữ. | x | | | 14/3/2018 | 11/QĐ-CCTHADS 16/3/2018 |
| 130 | | Nguyễn Hữu Hùng | Cổ Dũng - Kim Thành | 37/HSST 10/8/2017 TA Kim Thành | 97/QĐ-CCTHADS 13/10/2017 | Khấu trừ 10% thu nhập 8 tháng 21 ngày cải tạo không giam giữ. | x | | | 14/3/2018 | 12/QĐ-CCTHADS 16/3/2018 |
| 131 | | Nguyễn Duy Hoan | Cổ Dũng - Kim Thành | 37/HSST 10/8/2017 TA Kim Thành | 99/QĐ-CCTHADS 13/10/2017 | Khấu trừ 10% thu nhập 8 tháng 21 ngày cải tạo không giam giữ. | x | | | 14/3/2018 | 13/QĐ-CCTHADS 16/3/2018 |
| 132 | | Lưu Văn Sơn | Đại Đức - Kim Thành | 29/HSST 21/7/2017 TA Kim Thành | 44/QĐ-CCTHADS 06/10/2017 | Án phí: 200.000 đồng Phạt: 7.000.000 đồng | x | | | 16/4/2018 | 16/QĐ-CCTHADS 16/4/2018 |
| 133 | | Nguyễn Văn Trọng | Đại Đức - Kim Thành | 29/HSST 21/7/2017 TA Kim Thành | 45/QĐ-CCTHADS 06/10/2017 | Án phí: 200.000 đồng Phạt: 5.000.000 đồng | x | | | 16/4/2018 | 17/QĐ-CCTHADS 16/4/2018 |
| 134 | | Lưu Văn Quang | Đại Đức - Kim Thành | 29/HSST 21/7/2017 TA Kim Thành | 46/QĐ-CCTHADS 06/10/2017 | Án phí: 200.000 đồng Phạt: 5.000.000 đồng | x | | | 16/4/2018 | 18/QĐ-CCTHADS 16/4/2018 |
| 135 | | Lưu Văn Đoàn | Đại Đức - Kim Thành | 29/HSST 21/7/2017 TA Kim Thành | 47/QĐ-CCTHADS 06/10/2017 | Án phí: 200.000 đồng Phạt: 7.000.000 đồng | x | | | 16/4/2018 | 19/QĐ-CCTHADS 16/4/2018 |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 136 | | Nguyễn Văn Vũ | Đại Đức - Kim Thành | 29/HSST 21/7/2017 TA Kim Thành | 52/QĐ-CCTHADS 06/10/2017 | Án phí: 200.000 đồng Phạt: 12.000.000 đồng | x | | | 16/4/2018 | 20/QĐ-CCTHADS 16/4/2018 |
| 137 | | Nguyễn Văn Hà | Ngũ Phúc - Kim Thành | 67/HSST 15/11/2017 TA Kim Thành | 250/QĐ-CCTHADS 02/01/2018 | Án phí: 200.000 đồng Tiền phạt: 5.000.000 đồng | x | | | 16/4/2018 | 21/QĐ-CCTHADS 19/4/2018 |
| 138 | | Đặng Văn Tuấn | Ngũ Phúc - Kim Thành | 67/HSST 15/11/2017 TA Kim Thành | 255/QĐ-CCTHADS 02/01/2018 | Án phí: 200.000 đồng Tiền phạt: 3.000.000 đồng Khấu trừ thu nhập | x | | | 16/4/2018 | 22/QĐ-CCTHADS 19/4/2018 |
| 139 | | Nguyễn Văn Hiếu | Ngũ Phúc - Kim Thành | 67/HSST 15/11/2017 TA Kim Thành | 256/QĐ-CCTHADS 02/01/2018 | Án phí: 200.000 đồng Tiền phạt: 3.000.000 đồng Khấu trừ thu nhập | x | | | 16/4/2018 | 23/QĐ-CCTHADS 19/4/2018 |
| 140 | | Nguyễn Văn Nam | Ngũ Phúc - Kim Thành | 67/HSST 15/11/2017 TA Kim Thành | 252/QĐ-CCTHADS 02/01/2018 | Tiền phạt: 4.000.000 đồng + Lãi suất theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 | x | | | 18/4/2018 | 24/QĐ-CCTHADS 19/4/2018 |
| 141 | | Phùng Văn Minh | Ngũ Phúc - Kim Thành | 67/HSST 15/11/2017 TA Kim Thành | 250/QĐ-CCTHADS 02/01/2018 | Án phí: 200.000 đồng Tiền phạt: 5.000.000 đồng + Lãi suất theo khoản | x | | | 16/4/2018 | 25/QĐ-CCTHADS 19/4/2018 |
| 142 | | Vũ Đình Bình | Ngũ Phúc - Kim Thành | 67/HSST 15/11/2017 TA Kim Thành | 253/QĐ-CCTHADS 02/01/2018 | Án phí: 200.000 đồng Tiền phạt: 4.000.000 đồng + Lãi suất theo khoản | x | | | 16/4/2018 | 26/QĐ-CCTHADS 19/4/2018 |
| 143 | | Phạm Văn Lượng | Liên Hòa - Kim Thành | 31/HSST 29/7/2015 TA Kim Thành | 199/QĐ-CCTHADS 22/11/2017 | Bồi thường: 100.000.000 đồng | x | | | 23/4/2018 | 28/QĐ-CCTHADS 24/4/2018 |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 144 | | Vũ Đình Khương | Cổ Dũng - Kim Thành | 37/HSST 10/8/2017 TA Kim Thành | 100/QĐ-CCTHADS 13/10/2017 | Khấu trừ 10% thu nhập 8 tháng 21 ngày cải tạo không giam giữ. | x | | | 15/3/2018 | 14/QĐ-CCTHADS 16/3/2018 |
| 145 | | Nguyễn Văn Phường | Đại Đức - Kim Thành | 117/HSST 11/9/2017 TA huyện Tiên Du-Bắc Ninh | 340/QĐ-CCTHADS 02/3/2018 | Truy thu: 360.282.428 đồng | x | | | 26/6/2018 | 30/QĐ CCTHADS 26/6/2018 |
| 146 | | Cty CP Cơ khí chính xác Vinashin | Quyết Tâm - Lai Vu Kim Thành - Hải Dương | 01/KDTM-ST 15/4/2016 TA Kim Thành 05/QĐPT-KDTM 14/9/2016 | 114/QĐ-CCTHADS 24/10/2017 | Trả nợ: 65.525.117.611 đồng + Lãi suất nợ quá hạn | x | | | 28/3/2018 | 15/QĐ-CCTHADS 30/3/2018 |
| 147 | | DĐồng Ngọc Hòa | Phù tải 2- Kim Đính-Kim Thành-Hải Dương | BA 05/DSST 22/8/2017 TA Kim Thành-tỉnh Hải Dương | 113/QĐ-CCTHADS 23/10/2017 | Trả nợ: 65.958.000 đồng + Lãi chậm thi hành án theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự | x | | | 8/24/2018 | 32/QĐ-CCTHADS 08/24/2018 |
| 148 | | Hứa Văn Duyên | Lương Xá - Kim Lương Kim Thành - Hải Dương | 491/HSST 07/8/1999 TA tỉnh Quảng Ninh 2482/HSPT | 253/QĐ-CCTHADS 29/6/2010 | Phạt sung quỹ Nhà nước: 9.900.000 đồng | x | | | 12/7/2018 | 31/QĐ-CCTHADS 12/7/2018 |
| 149 | | Phạm Thị Nga | Văn Minh - Kim Anh - Kim Thành-Hải Dương | 59/HSST 11/7/2017 TAND tỉnh Nam Định 349/HSPT-QĐ | 588/QĐ-CCTHADS 12/7/2018 | Phạt sung quỹ Nhà nước:7.980.000đồng | x | | | 9/10/2018 | 33/QĐ-CCTHADS 09/10/2018 |
| 150 | | Nguyễn Văn Quân | Bằng Lai - Ngũ Phúc - Kim Thành - Hải Dương | 28/HSST 13/6/2018 TA Kim Thành | 638/QĐ-CCTHADS 23/7/2018 | Án phí HSST: 200.000đồng Án phí DSST: 300.000đồng | x | | | 10/9/2018 | 34/QĐ-CCTHADS 09/10/2018 |
| 151 | | Nguyễn Văn Quân | Bằng Lai - Ngũ Phúc - Kim Thành - Hải Dương | 34/HSST 22/5/2018 TA Kinh Môn | 656/QĐ-CCTHADS 25/7/2018 | Án phí HSST:200.000đồng | x | | | 10/9/2018 | 35/QĐ-CCTHADS 10/09/2018 |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 152 | | Phạm Văn Huy | Chuẩn Thừng - Kim Đính - Kim Thành - Hải Dương | 23/HSST 25/5/2018 TA Kim Thành | 665/QĐ-CCTHADS 09/8/2018 | Tiền phạt: 7.000.000đồng | x | | | 12/9/2018 | 36/QĐ-CCTHADS 09/12/2018 |
| 153 | | Phạm Văn Hoạt | Đội 9 - Kim Đính - Kim Thành - Hải Dương | 23/HSST 25/5/2018 TA Kim Thành | 675/QĐ-CCTHADS 09/8/2018 | Án phí HSST: 200.000đồng Tiền phạt: 20.000.000 đồng | x | | | 9/12/2018 | 37/QĐ-CCTHADS 12/9/2018 |
| 154 | | Nguyễn Thanh Lợi | Đội 8 - Kim Đính - Kim Thành - Hải Dương | 23/HSST 25/5/2018 TA Kim Thành | 664/QĐ-CCTHADS 09/8/2018 | Án phí HSST: 200.000đồng Tiền phạt: 7.000.000đồng | x | | | 9/12/2018 | 38/QĐ-CCTHADS 12/09/2018 |
| 155 | | Bùi Thế Vững | Đội 1 - Kim Đính - Kim Thành - Hải Dương | 23/HSST 25/5/2018 TA Kim Thành | 678/QĐ-CCTHADS 09/8/2018 | Tiền khấu trừ thu nhập 12% trong thời gian cải tạo không giam giữ 27 tháng. | x | | | 9/12/2018 | 39/QĐ-CCTHADS 09/12/2018 |
| 156 | | Vũ Đức Khởi | Đội 9 - Kim Đính - Kim Thành - Hải Dương | 23/HSST 25/5/2018 TA Kim Thành | 673/QĐ-CCTHADS 09/8/2018 | Tiền phạt: 4.000.000đồng | x | | | 9/12/2018 | 40/QĐ-CCTHADS 09/12/2018 |
| 157 | | Tố Quý Long | Đội 9 - Kim Đính - Kim Thành - Hải Dương | 23/HSST 25/5/2018 TA Kim Thành | 674/QĐ-CCTHADS 09/8/2018 | Tiền phạt: 3.000.000đồng | x | | | 9/14/2018 | 41/QĐ-CCTHADS 14/9/2018 |
| 158 | | Phạm Thanh Tùng | Bắc Thắng - Liên Hòa - Kim Thành - Hải Dương | 23/HSST 25/5/2018 TA Kim Thành | 676/QĐ-CCTHADS 09/8/2018 | Án phí HSST: 200.000đồng Tiền phạt: 5.000.000đồng | x | | | 9/20/2018 | 42/QĐ-CCTHADS 20/09/2018 |
| 159 | | Đồng Văn Dũng | Bắc Thắng - Liên Hòa - Kim Thành - Hải Dương | 23/HSST 25/5/2018 TA Kim Thành | 677/QĐ-CCTHADS 09/8/2018 | Án phí HSST: 200.000đồng Tiền phạt: 5.000.000đồng | x | | | 20/9/2018 | 43/QĐ-CCTHADS 20/9/2018 |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 160 | | Nguyễn Văn Linh | Quảng Đạt - Ngũ Phúc - Kim Thành - HD | 13/HSST 16/01/2017 TA tỉnh Quảng Ninh | 104/QĐ-CCTHADS 19/10/2017 | Bồi thường: 154.450.000đồng | x | | | 12/10/2018 | 01/QĐ-CCTHADS 15/10/2018 |
| 161 | | Nguyễn Hữu Hùng | Vũ Xá - Thượng Vũ Kim Thành - Hải Dương | 15/HSPT 26/02/2018 TA tỉnh Hải Dương | 534/QĐ-CCTHADS 13/6/2018 | Phạt sung quỹ Nhà nước: 15.000.000đồng | x | | | 16/10/2018 | 02/QĐ-CCTHADS 17/10/2018 |
| 162 | | Cty CP Cơ khí chính xác Vinashin | Thôn Quyết Tâm-xã Lai Vu - huyện Kim Thành - tỉnh Hải Dương | 01/QĐ-TBPS 29/12/2017 TA Quận Sơn Trà - TP. Đà Nẵng | 01/QĐ-CCTHADS 02/10/2018 | Tiền nợ phải thu: 3.150.000.000đồng | x | | | 29/10/2018 | 03/QĐ-CCTHADS 29/10/2018 |
| **VIII** | **Chi cục huyện THADS Kinh Môn** | **178** | **178** | **178** | **178** | **178** | **177** | **0** | **1** | **178** | **178** |
| 1 | | Trương Văn Tịnh | Vạn Chánh, Phú Thứ, Kinh Môn, Hải Dương | 51/HSST 05/9/2015 của TAND huyện Kinh Môn | 79/QĐ-CCTHADS 19/10/2015 | Tiền phạt: 2.200.000 đồng | x | | | 9/22/2017 | 88/QĐ-CCTHADS 25/9/17 |
| 2 | | Nguyễn Văn Thái | khu 4, Phú Thứ,Kinh Môn, Hải Dương | 55/HSST 21/8/2015 của TAND huyện Kinh Môn | 221/QĐ-CCTHADS 19/1/2016 | Án phí: 200.000 đồng Tiền phạt; 3.000.000 đồng | x | | | 9/13/2017 | 75 /QĐ-CCTHADS 15/9/2017 |
| 3 | | Nguyễn Văn Kích | Hiệp Thượng, Hiệp Sơn, ,Kinh Môn, Hải Dương | 02/HSST 14/01/2013 của TAND huyện Kinh Môn | 322/QĐ-CCTHADS 11/3/2013 | Tiền phạt: 11.800.000 đồng | x | | | 9/13/2017 | 69 QĐ-CCTHADS 15/9/2017 |
| 4 | | Trương Đức Khánh | Khu 4, TT Phú Thứ,Kinh Môn, Hải Dương | 57/HSPT 19/7/2016 của TAND tỉnh Hải Dương | 593/QĐ-CCTHADS 19/7/2016 | Án phí: 600.000 đồng | x | | | 9/13/2017 | 70/QĐ-CCTHADS 15/9/2017 |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 5 | | Phạm Văn Quyết | khu 1 Phú Thứ, Kinh Môn, Hải Dương | 14/HSST 18/3/2011 của TAND huyện Kinh Môn | 247/QĐ-CCTHADS 9/9/2011 | Truy thu: 5.000.000 đồng | x | | | 1/17/2018 | 51/QĐ-CCTHADS 24/5/2016 |
| 6 | | Hoàng Văn Trọng, (K2) Phạm Văn Quyết (k1) | khu 1,khu 2 Phú Thứ,Kinh Môn, Hải Dương | 56/HSST 02/8/2011 của TAND quận Hồng Bàng, TP Hải Phòng | 357/QĐ-CCTHADS 6/8/2012 | Án phí: 350.000 đồng, truy thu: 10.000.000 đồng | x | | | 1/17/2018 | 37/QĐ-CCTHADS 19/5/2016 |
| 7 | | Phạm Văn Quyết Hoàng Văn Trọng (k2, Phú Thứ) | k1, k2-Phú thứ ,Kinh Môn, Hải Dương | 150/HSST 11/3/2011 của TAND thị xã Đông Triều, Quảng Ninh | 283/QĐ-CCTHADS 4/3/2012 | Án phí: 516.000 đồng, tuy thu: 42.000.000 đồng | x | | | 2/6/2018 | 40/QĐ-CCTHADS 19/5/2016 |
| 8 | | Nguyễn Như Chiến | Khu 2, TT Phú Thứ,Kinh Môn, Hải Dương | 76/HSST 14/12/2012 của TAND huyện Kim Thành | 276/QĐ-CCTHADS 1/2/2013 | Án phí; 700.000 đồng, truy thu 3.000.000 đồng | x | | | 7/27/2018 | 45/QĐ-CCTHADS 20/5/2016 |
| 9 | | Vũ Văn Khải | Vạn Chánh, Phú Thứ,Kinh Môn, Hải Dương | 61/HSST 30/8/2012 của TANDTP Hải Phòng | 125/QĐ-CCTHADS 5/11/2012 | Án phí: 1.834.000 đồng | x | | | 5/9/2018 | 35/QĐ-CCTHADS 19/5/2016 |
| 10 | | Phạm Thị Mai | Đồng Quan, Quang Trung,Kinh Môn, Hải Dương | 16/HNGĐ 1/6/2012 của TAND thị Xã Chí Linh | 46/QĐ-CCTHADS 28/9/2012 | Án phí: 2.055.000 đồng | x | | | 2/6/2018 | 70/QĐ-CCTHADS 30/6/2016 |
| 11 | | Phạm Thị Tới | Khu 1, TT Phú Thứ, Kinh Môn, Hải Dương | 07/DSST 14/6/2012 của TAND huyện Kinh Môn | 430/QĐ-CCTHADS 18/7/2012 | Án phí: 47.340.000 đồng | x | | | 4/19/2018 | 43/QĐ-CCTHADS 20/5/2016 |
| 12 | | Lâm Trung Thành | Khu 5, TT Phú Thứ, Kinh Môn, Hải Dương | 82/HSST 28/9/2010 của TAND tỉnh Hải Dương | 53/QĐ-CCTHADS 25/10/2010 | Tịch thu: 359.100.000 đồng | x | | | 9/28/2017 | 93/QĐ-CCTHADS 29/9/2017 |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 13 | | Lê Thế Thanh | Châu Xá, Duy Tân,Kinh Môn, Hải Dương | 02/DSST 6/3/2013 của TAND huyện Kinh Môn | 356/QĐ-CCTHADS 12/4/2013 | Án phí: 2.750.000 đồng | x | | | 4/19/2018 | 26/QĐ-CCTHADS 16/5/2016 |
| 14 | | Trương Văn Hanh, Trương Thị Hương | Khu 5, TT Phú Thứ, Kinh Môn, Hải Dương | 08/QĐST-DS 19/7/2012 của TAND huyện Kinh Môn | 453/QĐ-CCTHADS 8/8/2012 | Án phí: 25.800.000 đồng | x | | | 4/19/2018 | 36 /QĐ-CCTHADS 19/5/2016 |
| 15 | | Bùi Thị Hiên | Khu 2, TT Phú Thứ,Kinh Môn, Hải Dương | 10/QĐST-DS 5/12/2012 của TAND huyện Kinh Môn | 219/QĐ-CCTHADS 24/12/2012 | Án phí: 1.639.000 đồng | x | | | 4/19/2018 | 42/QĐ-CCTHADS 20/5/2016 |
| 16 | | Nguyễn Văn Hùng | Hiệp Thượng, Hiệp Sơn,Kinh Môn, Hải Dương | 19/QĐST-DS 25/11/2011 của TAND huyện Kinh Môn | 123 /QĐ-CCTHADS 8/12/2011 | Án phí: 68.000.000 đồng | x | | | 5/23/2017 | 50/QĐ-CCTHADS 24/5/2016 |
| 17 | | Tô Văn Thanh | Hiệp Thượng, Hiệp Sơn,Kinh Môn, Hải Dương | 297/DSST 23/12/2013 của TAND tỉnh Bắc Giang | 391/QĐ-CCTHADS 18/3/2014 | Án Phí: 7.050.000 đồng | x | | | 23/09/2017 | 52/QĐ-CCTHADS 24/5/2016 |
| 18 | | Tô Văn Tĩnh | Hiệp Thượng, Hiệp Sơn,Kinh Môn, Hải Dương | 27/HSST 24/5/2011 TAND huyện Kinh Môn | 306/QĐ-CCTHADS 12/7/2011 | Án phí: 530.000 đồng | x | | | 5/23/2017 | 54/QĐ-CCTHADS 24/5/2016 |
| 19 | | Nguyễn Văn Hùng | Hiệp Thượng, Hiệp Sơn,Kinh Môn, Hải Dương | 18/QĐST-DS 25/11/2011 của TAND huyện Kinh Môn | 122/QĐ-CCTHADS 8/12/2011 | Án phí: 9.500.000 đồng | x | | | 20/9/2017 | 49/QĐ-CCTHADS 24/5/2016 |
| 20 | | Tô Văn Thanh | Hiệp Thượng, Hiệp Sơn,Kinh Môn, Hải Dương | 88/HSST 26/12/2013 của TAND huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang | 68/QĐ-CCTHADS 7/11/2014 | Án phí; 516.000 đồng tiền phạt: 5.000.000 đồng | x | | | 20/9/2017 | 53 /QĐ-CCTHADS 24/5/2016 |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 21 | | Nguyễn Văn Dũng | Kim Bào, Duy Tân,Kinh Môn, Hải Dương | 24/HSST 01/10/2010 của TAND tỉnh Hải Dương | 548/QĐ-CCTHADS 1/7/2015 | Truy thu: 10.450.000 đồng | x | | | 7/27/2018 | 02/QĐ-CCTHADS 21/7/2015 |
| 22 | | Trương Tấn Đức | Khu 2, TT Phú Thứ,Kinh Môn, Hải Dương | 19/HSST 2/4/2013 của TAND huyện Kinh Môn | 446/QĐ-CCTHADS 28/5/2013 | Tiền phạt: 4.900.000 đồng | x | | | 7/27/2018 | 34/QĐ-CCTHADS 19/5/2017 |
| 23 | | Nguyễn Văn Huấn | Khu 4, Phú Thứ,Kinh Môn, Hải Dương | 96/HSST 22/11/2013 của TAND tỉnh Hải Dương | 294/QĐ-CCTHADS 24/12/2013 | Tiền phạt: 3.000.000 đồng | x | | | 5/14/2017 | 69/QĐ-CCTHADS 28/9/2016 |
| 24 | | Phạm Hồng Quảng | Khu 1, Phú Thứ,Kinh Môn, Hải Dương | 14/HSST 12/3/2015 của TAND TP Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang | 522/QĐ-CCTHADS 1/7/2015 | Án phí: 200.000 đồng tiền phạt; 2.536.000 đồng | x | | | 5/15/2017 | 68/QĐ-CCTHADS 28/9/2015 |
| 25 | | Nguyễn Văn Hùng | Khu 6, Phú Thứ,Kinh Môn, Hải Dương | 98/HSST 31/12/2014 của TAND huyện Kinh Môn | 441/QĐ-CCTHADS 4/5/2015 | Án phí: 130.000 đồng Tiền phạt: 5.000.000đồng | x | | | 5/16/2017 | 62/QĐ-CCTHADS 21/6/2016 |
| 26 | | Nguyễn Ngọc Tuấn | Khu 2, Phú Thứ,Kinh Môn, Hải Dương | 96/HSST 22/11/2013 của TAND tỉnh Hải Dương | 295/QĐ-CCTHADS 24/12/2013 | Tiền phạt: 2.700.000 đồng | x | | | 5/17/2017 | 62 /QĐ-CCTHADS 21/6/2016 |
| 27 | | Nguyễn Phương Bắc | Vạn Chánh, Phú Thứ, Kinh Môn, Hải Dương | 51/HSST 5/9/2015 của TAND huyện Kinh Môn | 76/QĐ-CCTHADS 19/10/2015 | Án phí: 200.000 đồng tiền phạt: 3.000.000 đồng | x | | | 5/18/2017 | 33/QĐ-CCTHADS 19/5/2017 |
| 28 | | Phạm Thị Mai | Khu 5, TT Phú Thứ, Kinh Môn, Hải Dương | 53/HSST 22/9/2015 của TAND TX CHí Linh | 181/QĐ-CCTHADS 28/12/2015 | Án phí: 200.000đồng phạtTiền: 5.000.000 đồng | x | | | 5/9/2018 | 31 /QĐ-CCTHADS 19/5/2016 |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 29 | | Tô Văn Tĩnh | Hiệp Thượng, Hiệp Sơn,Kinh Môn, Hải Dương | 07/HSST 15/3/2016 của TAND huyện Kinh Môn | 15/QĐ-CCTHADS 7/6/2016 | Án phí: 200.000đồng phạtTiền: 4.264.000 đồng | x | | | 5/9/2018 | 67/QĐ-CCTHADS 28/6/2017 |
| 30 | | Nguyễn Văn Tình | Bồ Bản, Thượng Quận, Kinh Môn, Hải Dương | 149/HSPT 25/10/2011 của TAND tỉnh Bình Thuận | 32/QĐ-CCTHADS 17/6/2015 | Bồi Thường cho ông Nguyễn văn Cảnh: 61.950.000 đồng | x | | | 8/17/2017 | 43/QĐ-CCTHADS 21/8/2017 |
| 31 | | Trần Văn Thơ | Hiệp Thượng, Hiệp Sơn, Kinh Môn, Hải Dương | 120/HSPT 21/12/2016 của TAND tỉnh Hải Dương | 500/QĐ-CCTHADS 15/3/2017 | Án phí: 200.000 đồng Tiền phạt; 3.000.000 đồng | x | | | 9/12/2017 | 67 /QĐ-CCTHADS 15/9/2017 |
| 32 | | Lê Vĩ Đại, Nguyễn Thị Phi Nga | An Cường, Hiệp Sơn, Kinh Môn, Hải Dương | 03/QDĐST-DS 25/7/2016 của TAND huyện Kinh Môn | 11/QĐ-CCTHADS 25/10/2016 | Trả nợ ngân hàng: 564.000.000 đồng | x | | | 9/26/2017 | 92/QĐ-CCTHADS 28/9/2017 |
| 33 | | Nguyễn Văn Dương, Vũ Ngọc Tới | Phúc Lâm, TT Kinh Môn,Kinh Môn, Hải Dương | 228/HSPT 27/11/2015 của TAND cấp cao | 24/QĐ-CCTHADS 19/4/2017 | Bồi thường: 2.004.329.000đồng | x | | | 9/11/2017 | 60/QĐ-CCTHADS 12/9/2017 |
| 34 | | Ngô Văn Hợp | Đồng Đường, Quang Trung, Kinh Môn, Hải Dương | 132/HSST 29/4/2016 của TAND quận Hoàn Kiếm | 644/QĐ-CCTHADS 25/4/2017 | Án phí: 550.000 đồng | x | | | 9/25/2017 | 89/QĐ-CCTHADS 25/9/2017 |
| 35 | | Nguyễn Văn Phương | Khu 4, Phú Thứ,Kinh Môn, Hải Dương | 18/HSST 12/4/2017 Của TAND huyện Kinh Môn | 806/QĐ-CCTHADS 10/7/2017 | Án phí: 200.000 đồng Tiền phạt: 3.000.000đồng | x | | | 9/13/2017 | 72/QĐ-CCTHADS 15/9/2017 |
| 36 | | Lê Thị Trang Nhung | Xóm 5, An Cường, Hiệp Sơn, Kinh Môn, Hải Dương | 06/HNGĐ 31/7/2017 của TAND huyện Kinh Môn | 912/QĐ-CCTHADS 18/8/2017 | Án phí: 625.000 đồng | x | | | 9/27/2017 | 77/QĐ-CCTHADS 15/9/2017 |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 37 | | Nguyễn Văn Xuân và Nguyễn Thị Minh | Khu 3, Bích Nhôi, Minh Tân ,Kinh Môn, Hải Dương | 03/DSST 26/1/2015 của TAND huyện Kinh Môn | 362/QĐ-CCTHADS 16/3/2015 | Án phí: 112.500.000 đồng | x | | | 9/28/2017 | 91 /QĐ-CCTHADS 29/9/2017 |
| 38 | | Nguyễn Văn Xuân và Nguyễn Thị Minh | Dương Nham, Phạm Mệnh,Kinh Môn, Hải Dương | 03/DSST 26/1/2015 của TAND huyện Kinh Môn | 20/QĐ-CCTHADS 23/3/2015 | Trả nợ ông Vũ Văn Đỉnh: 4.500.000.000 đồng | x | | | 9/28/2017 | 90/QĐ-CCTHADS 29/9/2017 |
| 39 | | Nguyễn Văn Kết | Khu 4, TT Phú Thứ,Kinh Môn, Hải Dương | 17/HSST 27/4/2016 của TAND huyện Kinh Môn | 510 /QĐ-CCTHADS 7/6/2016 | Án phí:1.690.000 đồng | x | | | 20/9/2017 | 71/QĐ-CCTHADS 30/6/2016 |
| 40 | | Dương Thị Minh, Đỗ Đức Thọ | Xóm 2, Hiệp Thượng, Hiệp Sơn, Kinh Môn, Hải Dương | 139/QĐST-DS 20/7/2017 của TAND huyện Kinh Môn | 847/QĐ-CCTHADS 20/7/2017 | Án phí: 4.106.000 đồng | x | | | 9/11/2017 | 71 /QĐ-CCTHADS 15/9/2017 |
| 41 | | Công ty Cổ phần xây dựng và sản xuất vật liệu xây dựng số 5 | Khu 2, TT Phú Thứ, Kinh Môn, Hải Dương | 02/DSST 27/2/2004 của TAND huyện Chí Linh | 09/QĐ-CCTHADS 14/10/2016 | Án phí: 380.000 đồng | x | | | 9/13/2017 | 76/QĐ-CCTHADS 15/9/2017 |
| 42 | | Phí Văn Tuấn | Khu 2, TT Phú Thứ, Kinh Môn, Hải Dương | 62/HSST 28/12/2016 của TAND TP Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh | 04/QĐ-CCTHADS 5/10/2017 | Án phí: 200.000đồng | x | | | 11/10/2017 | 03/QĐ-CCTHADS 10/11/2017 |
| 43 | | Ngô Thị Thịnh | thị trấn Minh Tân, Kinh Môn, HD | 03/DSST 14/4/2011 của TAND huyện Kinh Môn | 04/QĐ-CCTHADS 10/18/2011 | Trả nợ bàNguyễn Thị Hiền Hiền: 127.000.000 đồng | x | | | 10/29/2017 | 53/QĐ-CCTHADS 28/8/2017 |
| 44 | | Đào Văn Tranh | Phức Thành, Kinh Môn, HD | 06/HSST 29/01/2013 của TAND huyện Kinh Môn | 243/QĐ-CCTHADS 12/12/2013 | Án phí:4.100.000đồng | x | | | 6/15/2017 | 60/QĐ-CCTHADS 21/6/2016 |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 45 | | Pham Xuân Hiền | Phức Thành, Kinh Môn, HD | 113/HSPT 07/5/2013 của TAND tối cao tại Hà Nội | 47/QĐ-CCTHADS 10/22/2013 | Án phí: 200.000đồng Tiền Phạt 10.000.000 đồng | x | | | 6/15/2017 | 61/QĐ-CCTHADS 21/6/2016 |
| 46 | | Vũ Văn Luyến + Trần Thị Bướn | Minh Hòa, Kinh Môn, Hải Dương | 03/HSST 14/3/2013 của TAND huyện Kinh Môn | 473/QĐ-CCTHADS 6/13/2013 | Án phí: 15.000.000 đồng | x | | | 12/5/2017 | 08/QĐ-CCTHADS 08/12/2016 |
| 47 | | Nguyễn Văn Giai | Phạm Mệnh Kinh Môn, Hải Dương | 92/HSST 12/11/2009 của TAND huyện Kinh Môn | 89/QĐ-CCTHADS 10/24/2015 | Tiền Phạt: 4.300.000 đồng | x | | | 12/6/2017 | 13/QĐ-CCTHADS 29/4/2016 |
| 48 | | Phạm Ngọc Nhân | Thăng Long, Kinh Môn, Hải Dương | 258/HSPT 23/7/2009 của TAND tỉnh Hải Dương | 303/QĐ-CCTHADS 7/12/2011 | Án phí: 2.240.000đồng Truy thu: 7.000.000đồng | x | | | 4/29/2017 | 20/QĐ-CCTHADS 29/4/2016 |
| 49 | | Phan Văn Chiến | Phạm Mệnh Kinh Môn, Hải Dương | 23/HSST 3/12/2015 của TAND huyện Kinh Môn | 437/QĐ-CCTHADS 4/17/2015 | Thu khác: 1.000.000 đồng | x | | | 8/25/2017 | 23/QĐ-CCTHADS 31/8/2015 |
| 50 | | Vũ Hòa Quang | Minh Hòa, Kinh Môn, Hải Dương | 39/HSST 3/12/2015 của TAND huyện Kinh Môn | 438/QĐ-CCTHADS 4/17/2015 | Án phí: 16.076.000 đồng | x | | | 8/24/2018 | 29/QĐ-CCTHADS 31/8/2015 |
| 51 | | Lê Thị Nguyệt + Trương Văn Tú | Phú Thứ, Kinh Môn, Hải Dương | 02/HSST 1/6/2012 của TAND huyện Nam Sách | 193/QĐ-CCTHADS 1/30/2012 | Án phí: 200.000đồng Tiền phạt 3.000.000đồng | x | | | 4/11/2018 | 62/QĐ-CCTHADS 15/9/2017 |
| 52 | | Nguyễn Đức Tuyến | Thăng Long, Kinh Môn, Hải Dương | 76/HSST 26/11/2015 của TAND huyện Kinh Môn | 352/QĐ-CCTHADS 3/18/2016 | Ánphí : 3.866.000đồng | x | | | 4/11/2017 | 18/QĐ-CCTHADS 29/4/2016 |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 53 | | Nguyễn Thị Sảnh | Minh Hòa, Kinh Môn, Hải Dương | 10/HSST 19/3/2014 của TAND huyện Kinh Môn | 111/QĐ-CCTHADS 11/13/2014 | TiềnPhạt: 1.400.000đồng | x | | | 12/7/2017 | 15/QĐ-CCTHADS 08/12/2016 |
| 54 | | Đỗ Văn Sơn | Minh Hòa, Kinh Môn, Hải Dương | 10/HSST 3/4/2014 của TAND huyện Kinh Môn | 472/QĐ-CCTHADS 5/9/2014 | Án phí: 200.000đồng | x | | | 2/6/2018 | 12/QĐ-CCTHADS 08/12/2016 |
| 55 | | Trần Văn Bảo | Thăng Long, Kinh Môn, Hải Dương | 76/DSST 26/11/2015 của TAND huyện Kinh Môn | 356/QĐ-CCTHADS 3/18/2016 | Án phí: 200.000đồng Truy thu: 4.500.000đồng | x | | | 5/9/2018 | 78/QĐ-CCTHADS 26/9/2016 |
| 56 | | Hoàng Văn Sản | Hiệp An, Kinh Môn, Hải Dương | 62/DSST 31/8/2012 của TAND huyện Kinh Môn | 124/QĐ-CCTHADS 11/5/2012 | Án phí: 704.000đồng | x | | | 9/23/2017 | 80/QĐ-CCTHADS 26/9/2016 |
| 57 | | Bùi Văn Huy | Minh Hoà, Kinh Môn, Hải Dương | 18/HSST 27/4/2016 của TAND huyện Kinh Môn | 517/QĐ-CCTHADS 7/6/2016 | Án phí; 2.950.000đồng | x | | | 9/23/2017 | 20/QĐ-CCTHADS 29/4/2016 |
| 58 | | Nguyễn Văn Hạnh | Hiệp AN, Kinh Môn, Hải Dương | 39/HSST 06/12/2012 của TAND huyện Kinh Môn | 311/QĐ-CCTHADS 27/12/2013 | Án phí: 704.000đồng | x | | | 7/13/2017 | 81/QĐ-CCTHADS 26/9/2016 |
| 59 | | Vũ Văn Bình | Thái Sơn, Kinh Môn, Hải Dương | 52/HNGĐ 29/9/2016 của TAND huyện Kinh Môn | 285/QĐ-CCTHADS 1/12/2017 | Án phí: 200.000đồng Tiền phạt, 3.000.000đồng | x | | | 7/26/2017 | 36/QĐ-CCTHADS 26/7/2017 |
| 60 | | Phạm Văn Hiếu | Thái Sơn, Kinh Môn, Hải Dương | 52/HSST 29/9/2016 của TAND huyện Kinh Môn | 284/QĐ-CCTHADS 1/12/2017 | Án phí: 2.533.000đồng | x | | | 7/24/2017 | 35/QĐ-CCTHADS 24/7/2017 |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 61 | | Đỗ Đức Anh + Nguyễn Văn Lãm | Hiệp Hòa, Kinh Môn, Hải Dương | 85/DSPT 30/8/2016 của TAND tỉnh Hải Dương | 330/QĐ-CCTHADS 2/10/2017 | Án phí: 7.528.000đồng | x | | | 8/14/2017 | 48/QĐ-CCTHADS 22/8/2017 |
| 62 | | Ngô Văn Dương | Thái Sơn, Kinh Môn, Hải Dương | 474/DSST 17/8/2016 của TAND huyện Kinh Môn | 553/QĐ-CCTHADS 4/10/2017 | Án phí: 200.000đồng Thu khác: 2.000.000đồng | x | | | 7/26/2017 | 37/QĐ-CCTHADS 27/7/2017 |
| 63 | | Phạm Văn Hiếu | Thái Sơn, Kinh Môn, Hải Dương | 29/HSST 14/6/2017 của TAND thị xã Đông Triều, Quảng Ninh | 881/QĐ-CCTHADS 8/1/2017 | Án phí: 200.000đồng Tiền phạt 8.000.000đồng | x | | | 8/17/2017 | 51/QĐ-CCTHADS 23/8/2017 |
| 64 | | Nguyễn Văn Hiếu | Lạc Long, Kinh Môn, HD | 132/HSST 12/8/1999 của TAND tỉnh Hải Dương | 181/QĐ-CCTHADS 01/11/1999 | Tền Phạt: 19.980.000đồng | x | | | 4/6/2018 | 05/QĐ-CCTHADS 11/11/2016 |
| 65 | | Ngô Văn Tuân | Thất Hùng, Kinh Môn, HD | 112/HSPT 07/4/1992 của TA quân sự cấp cao | 163A/QĐ-CCTHADS 23/7/1999 | Án phí: 1.549.000đồng | x | | | 4/24/2018 | 02/QĐ-CCTHADS 11/11/2016 |
| 66 | | Phùng Văn Khắc | TT Kinh Môn, Kinh Môn, HD | 221/HSST 28/11/1998 của TAND tỉnh Hải Dương | 210/QĐ-CCTHADS 09/12/1999 | Án phí: 50.000đồng tiền phạt: 20.000.000đồng | x | | | 4/12/2018 | 48/QĐ-CCTHADS 25/9/2015 |
| 67 | | Nguyễn Văn Dương | Thất Hùng, Kinh Môn, HD | 09/STDS 31/8/1999 của TAND huyện Kinh Môn | 184/QĐ-CCTHADS 04/11/1999 | Trả nợ: 3.687.000đồng | x | | | 9/27/2017 | 101/QĐ-CCTHADS 28/9/2017 |
| 68 | | Phạm Ngọc Hùng | Thất Hùng, Kinh Môn, HD | 33/HSST 23/10/1997 của TAND Thị xã Bắc Cạn | 58/QĐ-CCTHADS 7/5/1998 | TiềnPhạt: 19.840.000đồng | x | | | 4/25/2018 | 60/QĐ-CCTHADS 28/9/2015 |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 69 | | Đỗ Tiến Du | TT Kinh Môn, Kinh Môn, HD | 79/HSPT 22/7/1998 của TAND tỉnh Hải Dương | 116/QĐ-CCTHADS 11/8/1998 | Án phí: 100.000đồng Tiền Phạt: 20.000.000đồng | x | | | 1/6/2017 | 74/QĐ-CCTHADS 29/9/2015 |
| 70 | | Nguyễn Đức Bình | TT Kinh Môn, Kinh Môn, HD | 38/HSST 29/9/1998 của TAND huyện Kinh Môn | 177/QĐ-CCTHADS 03/11/1998 | Án phí: 50.000đồng Tiền Phạt: 20.000.000đồng | x | | | 5/29/2018 | 52/QĐ-CCTHADS 25/9/2015 |
| 71 | | Nguyễn Thị Hương | TT Kinh Môn, Kinh Môn, HD | 190/HSST 16/11/1999 của TAND tỉnh Hải Dương | 73/QĐ-CCTHADS 26/5/2000 | Tiền Phạt: 39.303.000đồng | x | | | 6/4/2018 | 18/QĐ-CCTHADS 06/6/2017 |
| 72 | | Nguyễn Trọng Mạnh | Thất Hùng, Kinh Môn, HD | 31/HSST 19/9/2008 của TAND huyện Kinh Môn | 67/QĐ-CCTHADS 10/12/2008 | Án phí: 2.172.000đồng | x | | | 4/21/2017 | 44/QĐ-CCTHADS 25/9/2015 |
| 73 | | Nguyễn Khắc Huân+Trần Ngọc Hoa | TT Kinh Môn, Kinh Môn, HD | 03/ĐCPT 18/3/2004 của TAND tỉnh Hải Dương | 57/QĐ-CCTHADS 10/5/2004 | Án phí: 10.000.000đồng | x | | | 6/4/2018 | 63/QĐ-CCTHADS 25/9/2015 |
| 74 | | Phạm Văn Khôi | TT Kinh Môn, Kinh Môn, HD | 23/HNGĐ-ST 09/6/2010 của TAND huyện Kinh Môn | 321/QĐ-CCTHADS 05/8/2010 | Án phí: 32.982.000đồng | x | | | 1/11/2017 | 65/QĐ-CCTHADS 28/9/2015 |
| 75 | | Nguyễn Đức Cường | TT Kinh Môn, Kinh Môn, HD | 07/HSST 05/5/2010 của TAND tỉnh Hải Dương | 109/QĐ-CCTHADS 29/12/2010 | Án phí: 112.647.199đồng | x | | | 4/14/2017 | 49/QĐ-CCTHADS 25/9/2015 |
| 76 | | Nguyễn Đức Cường | TT Kinh Môn, Kinh Môn, HD | 07/HSST 05/5/2010 của TAND huyện An Dương, Hải Phòng | 04/QĐ-CCTHADS 27/9/2010 | Án phí: 11.353.000đồng Sung công: 13.205.976đồng | x | | | 4/14/2017 | 50/QĐ-CCTHADS 25/9/2015 |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 77 | | Nguyễn Hồng Thi | TT Kinh Môn, Kinh Môn, HD | 411/HSST 25/6/1999 của TAND tỉnh Quảng Ninh | 60/QĐ-CCTHADS 01/10/2012 | Tiền Phạt: 23.335.000đồng | x | | | 1/18/2017 | 59/QĐ-CCTHADS 28/9/2015 |
| 78 | | Nguyễn Ngọc Quang | TT Kinh Môn, Kinh Môn, HD | 07/HNGĐ-PT 28/3/2012 của TAND tỉnh Hải Dương | 61/QĐ-CCTHADS 01/10/2012 | Án phí: 10.958.000đồng | x | | | 4/5/2017 | 56/QĐ-CCTHADS 25/9/2015 |
| 79 | | Cty TNHH Ánh Dương | TT Kinh Môn, Kinh Môn, HD | 01/QĐST-KDTM 27/02/2012 của TAND huyện Kinh Môn | 261/QĐ-CCTHADS 03/4/2012 | Án phí: 12.649.000đồng | x | | | 9/25/2017 | 98/QĐ-CCTHADS 28/9/2017 |
| 80 | | Trần Đăng Thanh | Quang Trung, Kinh Môn, HD | 16/HNGĐ-ST 01/6/2012 của TAND huyện Kinh Môn | 08/QĐ-CCTHADS 05/11/2012 | trả nợ: 41.103.500đồng cấp dưỡng nuôi con: 600.000đồng | x | | | 9/26/2017 | 103/QĐ-CCTHADS 28/9/2017 |
| 81 | | Trần Thị Vang (Hằng) | Lạc Long, Kinh Môn, HD | 61/HSST 09/3/2006 của TAND quận Lê Chân, Hải Phòng | 409/QĐ-CCTHADS 11/7/2012 | Tiền Phạt: 4.500.000đồng | x | | | 7/28/2017 | 03/QĐ-CCTHADS 11/11/2016 |
| 82 | | Lại Thị Hoa | TT Kinh Môn, Kinh Môn, HD | 21/QĐST-HNGĐ 28/02/2012 của TAND huyện Kinh Môn | 248/QĐ-CCTHADS 09/3/2012 | Án phí: 5.000.000đồng | x | | | 5/9/2018 | 46/QĐ-CCTHADS 25/9/2015 |
| 83 | | Chu Thị Đàm | TT Kinh Môn, Kinh Môn, HD | 58/DSST 02/3/2015 của TAND huyện Kinh Môn | 430/QĐ-CCTHADS 15/4/2015 | Án phí: 2.035.000 đồng | x | | | 5/9/2018 | 61/QĐ-CCTHADS 28/9/2015 |
| 84 | | Cty CP Hoàng Hải | TT Kinh Môn, Kinh Môn, HD | 01/QĐST-LĐ 04/5/2016 của TAND huyện Kinh Môn | 24/QĐ-CCTHADS 01/6/2016 | Bồi thường: 359.216.590đồng trợ cấp hằng tháng: 3.150.000đồng | x | | | 9/25/2017 | 96/QĐ-CCTHADS 28/9/2017 |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 85 | | Cty CP Hoàng Hải | TT Kinh Môn, Kinh Môn, HD | 01/QĐST-LĐ 04/5/2016 của TAND huyện Kinh Môn | 491/QĐ-CCTHADS 07/6/2016 | Án phí: 5.488.000đồng | x | | | 9/25/2017 | 95/QĐ-CCTHADS 28/9/2017 |
| 86 | | Trần Thị Mai | TT Kinh Môn, Kinh Môn, HD | 08/QĐPT-DS 30/12/2015 của TAND tỉnh Hải Dương | 285/QĐ-CCTHADS 25/02/2016 | Án phí: 19.542.500đồng | x | | | 9/25/2017 | 106/QĐ-CCTHADS 28/9/2017 |
| 87 | | Lương Thị Hương | TT Kinh Môn, Kinh Môn, HD | 213/HSST 28/8/2014 của TAND quận Long Biên, Hà Nội | 389/QĐ-CCTHADS 23/3/2015 | Truy nộp: 37.000.000đồng | x | | | 9/25/2017 | 100/QĐ-CCTHADS 28/9/2017 |
| 88 | | Nguyễn Quốc Khu | TT Kinh Môn, Kinh Môn, HD | 34/HSST 22/6/2016 của TAND huyện Kinh Môn | 01/QĐ-CCTHADS 11/10/2016 | Án phí: 200.000đồng Sung quỹ NN: 900.000đồng | x | | | 9/25/2017 | 99/QĐ-CCTHADS 28/9/2017 |
| 89 | | Nguyễn Văn Đăng | Thất Hùng, Kinh Môn, HD | 52/HSST 29/9/2016 củ TAND huyện Kinh Môn | 283/QĐ-CCTHADS 12/01/2017 | án phí: 200.000đồng Tiền phạt: 3.000.000đồng | x | | | 7/17/2017 | 33/QĐ-CCTHADS 17/7/2017 |
| 90 | | Lê Văn Phích | Thất Hùng, Kinh Môn, HD | 52/HSST 29/9/2016 của TAND huyện Kinh Môn | 281/QĐ-CCTHADS 12/01/2017 | án phí: 200.000đồng Tiền phạt: 3.000.000đồng | x | | | 7/13/2017 | 31/QĐ-CCTHADS 17/7/2017 |
| 91 | | Nguyễn Văn Tuấn | TT Kinh Môn, Kinh Môn, HD | 41/HSST 21/7/2016 của TAND huyện Kinh Môn | 47/QĐ-CCTHADS 07/11/20116 | án phí: 200.000đ Tiền phạt: 3.000.000đ | x | | | 6/6/2017 | 19/QĐ-CCTHADS 06/6/2017 |
| 92 | | Phùng Văn Duy | TT Kinh Môn, Kinh Môn, HD | 41/HSST 21/7/2016 của TAND huyện Kinh Môn | 49/QĐ-CCTHADS 07/11/2016 | khấu trừ 10% thu nhập (10 tháng) Tiền phạt: 2.000.000đồng | x | | | 8/6/2017 | 21/QĐ-CCTHADS 09/6/2017 |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 93 | | Trần Văn Lân | TT Kinh Môn, Kinh Môn, HD | 41/HSST 21/7/2016 của TAND huyện Kinh Môn | 53/QĐ-CCTHADS 07/11/2016 | Án phí: 200.000đồng sung quỹ NN: 10.000.000đồng | x | | | 12/6/2017 | 25/QĐ-CCTHADS 15/6/2017 |
| 94 | | Nguyễn Văn Dương | TT Kinh Môn, Kinh Môn, HD | 04/HSST 25/3/2015 của TAND Tỉnh Hải Dương | 290/QĐ-CCTHADS 08.3.16 | Án phí: 73.336.900đồng | x | | | 2/6/2018 | 64/QĐ-CCTHADS 27/6/2016 |
| 95 | | Nguyễn Văn Tuấn+Nguyễn Thị Thảo | TT Kinh Môn, Kinh Môn, HD | 03/DSPT 16/01/2013 của TAND tỉnh Hải Dương | 280/QĐ-CCTHADS 05/02/2013 | Án phí: 22.000.000đồng | x | | | 25/9/2017 | 102/QĐ-CCTHADS 28/9/2017 |
| 96 | | Trần Văn Thạch | TT Kinh Môn, Kinh Môn, HD | 05/DSST 19/8/2013 của TAND huyện Kinh Môn | 65/QĐ-CCTHADS 30/10/2013 | Án phí: 1.250.000đồng | x | | | 27/9/2017 | 107/QĐ-CCTHADS 28/9/2017 |
| 97 | | Phạm Văn Hiền | TT Kinh Môn, Kinh Môn, HD | 08/DSST 23/9/2013 của TAND huyện Kinh Môn | 235/QĐ-CCTHADS 19/11/2013 | Án phí: 4.500.000đồng | x | | | 5/9/2018 | 45/QĐ-CCTHADS 25/9/2015 |
| 98 | | Đỗ Văn Tỉnh | Thượng Quận, Kinh Môn | 153/HSPT 29/3/2011 của TAND Tối cao | 372/QĐ-CCTHADS 14/02/2014 | Án phí: 100.000 đồng Tiền Phạt: 5.000.000 đồng | x | | | 8/10/2017 | 41/QĐ-CCTHADS 25/9/2015 |
| 99 | | Nguyễn Văn Ngọc | TT Kinh Môn, Kinh Môn, HD | 15/QĐST-DS 16/6/2014 của TAND huyện Kinh Môn | 614/QĐ-CCTHADS 24/6/2014 | Án phí: 7.468.747 đồng | x | | | 25/9/2017 | 105/QĐ-CCTHADS 28/9/2017 |
| 100 | | Mạc Văn Hùng | TT Kinh Môn, Kinh Môn, HD | 10/HSST 04/3/2014 của TAND huyện Kinh Môn | 474/QĐ-CCTHADS 09/5/2014 | án phí: 200.000đồng Tiền phạt: 3.000.000đồng | x | | | 5/9/2018 | 70/QĐ-CCTHADS 29/9/2015 |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 101 | | Hoàng Văn Hà | TT Kinh Môn, Kinh Môn, HD | 10/HSST 04/3/2014 của TAND huyện Kinh Môn | 467/QĐ-CCTHADS 09/5/2014 | Tiền phạt: 1.300.000 đồng | x | | | 5/9/2018 | 57/QĐ-CCTHADS 28/9/2015 |
| 102 | | Nguyễn Cao Đỉnh Trịnh thị Phức | An Sinh, Kinh Môn, HD | 04/DSPT 10/5/2000 của TAND tỉnh Hải Dương | 97/QĐ-CCTHADS 5/7/2000 | Tiền án phí: 5.220.000 đồng | **x** | | | 25/12/2017 | 24/QĐ-CCTHANDS 24/3/2017 |
| 103 | | Nguyễn Xuân Chung | An Sinh, Kinh Môn, HD | 08HSST 19/2/2014 của TAND huyện Kinh Môn | 452QĐ-CCTHADS 25/4/2014 | Tiền phạt: 8.000.000 đồng | **x** | | | 25/12/2017 | 06/QĐ-CCTHADS 22/3/2016 |
| 104 | | Nguyễn Văn Long | An Sinh, Kinh Môn, HD | 85/HSST 22/8/2016 của TAND huyện Kinh Môn | 05/QĐ-CCTHADS 14/10/2016 | Tền án phí: 400.000 đồng | **x** | | | 27/12/2017 | 20/QĐ-CCTHADS 21/3/2017 |
| 105 | | Nguyễn Đỗ Mạnh | An Phụ, Kinh Môn, HD | 29/HSPT 04/4/2016 của TAND tỉnh Quảng Ninh | 531/QĐ-CCTHADS 21/6/2016 | Tiền truy thu: 23.936.000 đồng | **x** | | | 21/3/2017 | 76/QĐ-CCTHADS 19/9/2017 |
| 106 | | Trương Văn Quân | Thái thịnh, Kinh Môn, HD | 42/HSST 23/6/2014 của TAND huyện Kinh Môn | 37/QĐ-CCTHADS 13/10/2014 | Án phí; 200,000đồng Tiền phạt: 3,000,000đồng | **x** | | | 25/12/2017 | 31/QĐ-CCTHADS 25/9/2015 |
| 107 | | Phan Thị Sen | Thái thịnh, Kinh Môn, HD | 1291/HSPT 27/12/2013 của TAND tối Cao | 390/QĐ-CCTHADS 18/3/2014 | Án phí: 600,000 đồng Tiền phạt: 5.000.000 đồng | **x** | | | 23/6/2017 | 37/QĐ-CCTHADS 25/9/2015 |
| 108 | | Phạm Thế Năm | Thái thịnh, Kinh Môn, HD | 749/HSPT 25/12/2012 TAND thành Phố Hà Nội | 593/QĐ-CCTHADS 22/7/2013 | Tiền sung công nhà nước: 33.000.000 đồng | **x** | | | 23/6/2017 | 34/QĐ-CCTHADS 25/9/2015 |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 109 | | Nguyễn Văn Việt | Lê Ninh, Kinh Môn, HD | 230/HSPT 28/6/2016 của TAND tỉnh Bắc Ninh | 37/QĐ-CCTHADS 02/11/2016 | Án phí; 800.000đồng truy nộp; 9.000.000đồng | **x** | | | 10/2/2017 | 05/QĐ-CCTHADS 02/10/2017 |
| 110 | | Đồng Thị Hiền | Thái thịnh, Kinh Môn, HD | 145/HSPT 27/9/2014 của TAND tỉnh Quảng Ninh | 152/QĐ-CCTHADS 19/11/2014 | Tiền án phí: 123.322.000đồng | **x** | | | 26/6/2017 | 39/QĐ-CCTHADS 25/9/2015 |
| 111 | | Nguyễn Tôn Ba | Thái thịnh, Kinh Môn, HD | 02/HNGĐ 13/01/2017 của TAND huyện Kinh Môn | 449/QĐ-CCTHADS 06/3/2017 | Tiền án phí: 11.465.000đồng | **x** | | | 18/9/2017 | 84/QĐ-CCTHADS 18/9/2017 |
| 112 | | Phạm Bá Trúc | Thái thịnh, Kinh Môn, HD | 749/HSPT 25/12/2013 TAND tỉnh Hải Dương | 53/QĐ-CCTHADS 23/10/2013 | Tiền truy thu: 60.000.000đồng | **x** | | | 13/7/2017 | 32/QĐ-CCTHADS 25/9/2015 |
| 113 | | Nguyễn Văn Min | Thái thịnh, Kinh Môn, HD | 04/DSST 22/01/2014 của TAND huyện Kinh Môn | 431/qĐ-CCTHADS 21/3/2014 | Tiền an phí 900.000đồng | **x** | | | 23/6/2017 | 40/QĐ-CCTHADS 25/9/2015 |
| 114 | | Nguyễn Doãn Thắng | An Sinh, Kinh Môn, HD | 58/HSST 20/5/2011 của TAND huyện Kinh Môn | 336/QĐ-CCTHADS 12/7/2011 | Tiền án phí: 3.450.000đồng | **x** | | | 26/12/2017 | 25/QĐ-CCTHADS 24/3/2017 |
| 115 | | Nguyễn Thị Lan | An Sinh, Kinh Môn, HD | 08/HSST 30/8/2012 của TAND huyện Kinh Môn | 415/QĐ-CCTHADS 16/7/2012 | Tiền án phí: 5.842.250đồng | **x** | | | 20/9/2017 | 16/QĐ-CCTHADS 22/2/2017 |
| 116 | | Lê Văn Đông | An Sinh, Kinh Môn, Hải Dương | 07/HSST 15/3/2016 của TAND huyện Kinh Môn | 514/QĐ-CCTHADS 07/6/2016 | Tiền án phí: 200.000đồng truy thu: 4.494.000đồng | **x** | | | 27/3/2017 | 72/QĐ-CCTHADS 25/7/2016 |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 117 | | Nguyễn Đức Vinh | An Sinh, Kinh Môn, HD | 394/DSST 27/7/2010 của TAND huyện Kinh Môn | 01/QĐ-CCTHADS 26/9/2011 | Tiền án phí: 24.376.000đồng | **x** | | | 27/3/2017 | 16/QĐ-CCTHADS 27/8/2015 |
| 118 | | Phạm Thế Tân | Thái thịnh, Kinh Môn, HD | 156/HSST 15/10/2010 của TAND huyện Kinh Môn | 394/QĐ-CCTHADS 6/5/2015 | Tiền tịch thu: 750.000đồng | **x** | | | 14/7/2017 | 29/QĐ-CCTHADS 22/9/2015 |
| 119 | | Nguyễn Xuân Sơn | An Phụ, Kinh Môn, HD | 20/HSST 15/4/2015 của TAND huyện Kinh Môn | 649/QĐ-CCTHADS 19/8/2015 | Truy thu: 1.845.000đồng | **x** | | | 21/3/2017 | 71/QĐ-CCTHADS 28/9/2015 |
| 120 | | Nguyễn Xuân Sơn | An Phụ, Kinh Môn, HD | 20/HSST 15/4/2015 của TAND huyện Kinh Môn | 04/QĐ-CCTHADS 19/10/2015 | Trả nợ: 12.588.923 đồng | **x** | | | 21/3/2017 | 04/QĐ-CCTHADS 22/3/2016 |
| 121 | | Mạc Duy Tân | An Phụ, Kinh Môn, HD | 04/HSST 08/02/2017 của TAND huyện Kinh Môn | 557/QĐ-CCTHADS 10/4/2017 | Tiền án phí: 500.000 đồng | **x** | | | 13/9/2017 | 85/QĐ-CCTHADS 18/9/2017 |
| 122 | | Trần Thị Xá | Thái thịnh, Kinh Môn, HD | 1025/HSPT 22/5/2000 của TAND tối cao tại Hà Nội | 24/QĐ-CCTHADS 26/02/2001 | Tiền phạt 14.301.700 đồng | **x** | | | 28/4/2017 | 38/QĐ-CCTHADS 25/9/2015 |
| 123 | | Nguyễn Phồn Sau | Thái Thịnh, Kinh Môn, HD | 749/HSPT 25/12/2012 của TAND tỉnh Hải Dương | 553/QĐ-CCTHADS 10/2013 | Tiền truy thu: 60.000.000đồng | **x** | | | 7/12/2017 | 33/QĐ-CCTHADS 25/9/2015 |
| 124 | | Đinh Văn Thức | Hiến Thành, Kinh Môn, Hải Dương | 19/HSST 08/04/2011 của TAND huyện Kinh Môn | 292/QĐ-CCTHADS 23/5/2011 | Án phí 632.000đồng | x | | | 14/9/2017 | 81/QĐ-CCTHADS 18/9/2017 |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 125 | | Nguyễn Thị Hoàn+ Nguyễn Văn Chuyện | Hiến Thành, Kinh Môn, Hải Dương | 03/DSST 19/03/2010 của TAND huyện Kinh Môn | 202/QĐ-CCTHADS 05/05/2010 | Án phí 9.300.000đồng | x | | | 14/9/2017 | 78/QĐ-CCTHADS 18/09/2017 |
| 126 | | Trương Văn Phương+ Ngát | Hiến Thành, Kinh Môn, Hải Dương | 10/DSST 26/09/2013 của TAND huyện Kinh Môn | 227/QĐ-CCTHADS 19/11/2013 | Án phí 2.800.000đồng | x | | | 14/9/2017 | 80/QĐ-CCTHADS 18/09/2017 |
| 127 | | Trương Văn Dũng | Hiến Thành, Kinh Môn, Hải Dương | 749/HSPT 25/12/2012 của TAND Tối cao | 52/QĐ-CCTHADS 23/10/2013 | Truy thu 78.000.000đồng | x | | | 14/9/2017 | 79/QĐ-CCTHADS 18/09/2017 |
| 128 | | Phạm Thị Vang | Thị trấn Minh Tân, Kinh Môn, Hải Dương | 620/HSPT 29/09/1999 TAND tỉnh Quảng Ninh | 205/QĐ-CCTHADS 29/11/1999 | Tiền Phạt 20.000.000đồng | x | | | 7/9/2017 | 56/QĐ-CCTHADS 16/06/2016 |
| 129 | | Trần Lê Vân | Thị trấn Minh Tân, Kinh Môn, Hải Dương | 78/HSST 28/11/2012 của TAND tỉnh Đăk Nông | 189/QĐ-CCTHADS 18/11/2013 | Tiền Phạt 10.000.000đồng | x | | | 21/2/2017 | 58/QĐ-CCTHADS 16/06/2016 |
| 130 | | Đỗ Văn Cường | Thị trấn Minh Tân, Kinh Môn, Hải Dương | 11/HSST 11/03/2013 của TAND huyện Kinh Môn | 447/QQĐ-CCTHADS 13/05/2016 | Án phí 1.164.000đồng | x | | | 7/9/2017 | 59/QĐ-CCTHADS 16/06/2016 |
| 131 | | Trần Xuân Thi | Thị trấn Minh Tân, Kinh Môn, Hải Dương | 63/HSST 28/09/2013 của TAND huyện Kinh Môn | 172/QĐ-CCTHADS 22/12/2015 | Án phí + Truy thu 900.000 đồng | x | | | 31/5/2017 | 09/QĐ-CCTHADS 29/4/2016 |
| 132 | | Vũ Văn Quân | Thị trấn Minh Tân, Kinh Môn, Hải Dương | 51/HSST 08/06/2015 của TAND huyện Kinh Môn | 288/QĐ-CCTHADS 25/03/2015 | án phí: 200.000 đồng Tiền phat: 7.000.000 đồng | x | | | 20/6/2017 | 55/QĐ-CCTHADS 16/6/2016 |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 133 | | Nguyễn Anh Hùng<br>Nguyễn Ngọc Dương | Phú Thứ, Kinh Môn, Hải Dương | 139/HSST<br>29/08/2014<br>của TAND huyện Kinh Môn | 189/QĐ-CCTHADS<br>05/12/2014 | Án phí<br>400.000đồng | x | | | 4/11/2017 | 06/QĐ-CCTHADS<br>25/3/2016 |
| 134 | | Mạc Quang Hải | Thị trấn Minh Tân, Kinh Môn, Hải Dương | 82/HSST<br>18/12/2013<br>của TAND huyện Kinh Môn | 381/QĐ-CCTHADS<br>26/02/2014 | Án phí:<br>200.000đồng<br>Tiền phạt:<br>5.000.000đồng | x | | | 5/11/2017 | 25/QĐ-CCTHADS<br>10/5/2016 |
| 135 | | Đào Văn Thuỳ | Thị trấn Minh Tân, Kinh Môn, Hải Dương | 31/HSST<br>15/05/2013<br>của TAND huyện Kinh Môn | 577/QĐ-CCTHADS<br>12/07/2013 | Án phí 684.000 đồng | x | | | 5/9/2017 | 24/QĐ-CCTHADS<br>10/5/2016 |
| 136 | | Nguyễn Đình Dương | Thị trấn Minh Tân, Kinh Môn, Hải Dương | 84/HSST<br>23/12/2015<br>của TAND huyện Kinh Môn | 364/QĐ-CCTAHDS<br>18/03/2016 | Án phí:<br>200.000đồng<br>Truy thu<br>32.700.000 đồng | x | | | 6/5/2017 | 08/QĐ-CCTHADS<br>15/4/2016 |
| 137 | | Phạm Thị Nên | Thị trấn Minh Tân, Kinh Môn, Hải Dương | 01/DSST<br>15/01/2015<br>của TAND huyện Kinh Môn | 332/QĐ-CCTHADS<br>06/03/2015 | Án phí<br>12.000.000đồng | x | | | 13/6/2017 | 23/QĐ-CCTHADS<br>10/5/2016 |
| 138 | | Phạm Anh Tuấn | Tân Dân, Kinh Môn, Hải Dương | 135/HSST<br>16/09/2013<br>của TAND tỉnh Quảng Ninh | 389/QĐ-CCTHADS<br>13/03/2014 | Án phí:<br>200.000đồng<br>Truy thu<br>1.542.652.000 đồng | x | | | 15/8/2017 | 113/QĐ-CCTHADS<br>26/9/2016 |
| 139 | | Trần Duy Trong<br>Phùng THị Huỳ | Thị trấn Minh Tân, Kinh Môn, Hải Dương | 06/DSST<br>27/05/2014<br>của TAND huyện Kinh Môn | 10/QĐ-CCTHADS<br>19/11/2014 | Trả nợ ngân hàng Đầu tư và phát triển Việ Nam<br>475.741.000đồng | x | | | 25/8/2017 | 58/QĐ-CCTHADS<br>28/8/2017 |
| 140 | | Phùng Văn Cẩm | Thị trấn Minh Tân, Kinh Môn, Hải Dương | 1.667/HSPT<br>26/08/2009<br>của TAND tối cao tại Hà Nội | 315/QĐ-CCTHADS<br>02/03/2015 | Tiền Phạt<br>17.054.000đồng | x | | | 28/8/2017 | 56/QĐ-CCTHADS<br>28/8/2017 |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 141 | | Nguyễn Văn Thương+ Lê Bá Tiền | Hoành Sơn, Kinh Môn, Hải Dương | 60/HSST 28/08/2009 của TAND Đông Triều, QN | 295/QĐ-CCTHADS 14/06/2011 | Án phí: 200.000đồng Tiền Phạt 11.700.000đồng | x | | | 20/9/2017 | 02/QĐ-CCTHADS 16/03/2016 |
| 142 | | Bùi Văn Thắng | Hoành Sơn, Kinh Môn, Hải Dương | 139/HSST 29/08/2014 của TAND tỉnh Quảng Ninh | 189/QĐ-CCTHADS 12/05/2014 | Án phí 1.945.000đồng | x | | | 20/9/2017 | 49/QĐ-CCTHADS 26/09/2017 |
| 143 | | Nguyễn Văn Dũng | Phạm Mệnh, Kinh Môn, Hải Dương | 86/HSST 07/7/2017 của TAND huyện Kinh Môn | 191/QĐ-CCTHADS 07/12/2107 | Án phí: 400.000đồng Truy thu; 20,450,000đồng | x | | | 2/6/2018 | 06/QĐ-CCTHADS 06/2/2018 |
| 144 | | Lê Thị Trang Nhung | Xóm 5, An cường, Hiệp Sơn, Kinh Môn, Hải Dương | 06/2017/QĐST-DS 31/7/2017 TA huyện Kinh Môn | 09/QĐ-CCTHADS 15/01/2018 | trả nợ: 25.000.000đ | x | | | 25/5/2018 | 17/QĐ-CCTHADS 25/5/2018 |
| 145 | | Nguyễn Kim Tiến | Kim Xuyên, AN Sinh Kinh Môn, Hải Dương | 95/2017/HSST 12/12/2017 TA Kinh Môn | 420/QĐ-CCTHADS 26/02/2018 | án phí: 200.000đ Tiền phat: 3.000.000đ | x | | | 14/5/2018 | 11/QĐ-CCTHADS 14/5/2018 |
| 146 | | Nguyễn Đức Dũng | Kim Xuyên, AN Sinh Kinh Môn, Hải Dương | 95/2017/HSST 12/12/2017 TA Kinh Môn | 420/QĐ-CCTHADS 26/02/2018 | án phí: 200.000đ Tiền phat: 3.000.000đ | x | | | 14/5/2018 | 12/QĐ-CCTHADS 14/5/2018 |
| 147 | | Nguyễn Tiến Thành | Kim Xuyên, AN Sinh Kinh Môn, Hải Dương | 95/2017/HSST 12/12/2017 TA Kinh Môn | 420/QĐ-CCTHADS 26/02/2018 | án phí: 200.000đ Tiền phat: 3.000.000đ | x | | | 14/5/2018 | 13/QĐ-CCTHADS 14/5/2018 |
| 148 | | Hoàng Văn Tỉnh | Hiệp Hạ, Hiệp Sơn , Kinh Môn, Hải Dương | 332/HSST 25/5/2017 TA Kinh Môn | 6/QĐ-CCTHADS 5/10/2017 | Án phí: 8,133,000 | x | | | 11/9/2017 | 4/QĐ-CCTHADS 13/11/2017 |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 149 | | Cty Vận tải Hoàng Long | Tân Dân, Kinh Môn, Hải Dương | 01/KDMT 7/3/2014 TA Kinh Môn | 562/QĐ-CCTHADS 02/6/2014 | AP: 18,265,000 | x | | | 7/25/2018 | 41/QĐ-CCTHADS 30/7/2018 |
| 150 | | Cty Vận tải Hoàng Long | Tân Dân, Kinh Môn , Hải Dương | 02/KDTM 18/9/2015 TA Kinh Môn | 101/QĐ-CCTHADSDS 13/11/2015 | AP: 52,276,000 | x | | | 7/25/2018 | 39/QĐ-CCTHADS 30/7/2018 |
| 151 | | Công Ty TNHHMTV Đông Hà | Thị trấn Minh Tân, Kinh Môn, Hải Dương | 1/KDMT 16/7/2015 TA Kinh Môn | 625/QĐ-CCTHADS 24/7/2015 | AP: 33,170,000 | x | | | 7/24/2018 | 37/QĐ-CCTHADS 24/7/2018 |
| 152 | | Công Ty TNHHMTV Phồn Vinh | Thị trấn Minh Tân, Kinh Môn, Hải Dương | 02/KDTM 24/7/2014 TA Kinh Môn | 15/QĐ-CCTHADS 8/10/2014 | AP: 4,320,000 | x | | | 7/24/2018 | 38/QĐ-CCTHADS 24/7/2018 |
| 153 | | Nguyễn Văn Đoàn | Hoành Sơn, Kinh Môn , Hải Dương | 250/HSST 26/12/2017 TA Kinh Môn | 836/QĐ-CCTHADS 8/6/2018 | AP: 200,000 Phạt: 9,000,000 | x | | | 7/25/2018 | 40/QĐ-CCTHADS 30/7/2018 |
| 154 | | Nguyễn Văn Dư | Thăng Long, Kinh Môn, Hải Dương | 31/HSST 14/6/2016 TA Kinh Môn | 625/QĐ-CCTHADS 04/8/2016 | AP: 200,000 | x | | | 9/22/2018 | 79/QĐ-CCTHADS 22/9/2016 |
| 155 | | Vũ Hữu Đặng | Minh Hòa, Kinh Môn, Hải Dương | 58/HNGD 28/8/2017 TA Kinh Môn | 169/QĐ-CCTHADS 6/12/2017 | AP: 600,000 | x | | | 7/27/2018 | 34/QĐ-CCTHADS 27/7/2018 |
| 156 | | Nguyễn Văn Vẻ | Phạm Mệnh Kinh Môn, Hải Dương | 39/HSST 10/3/2017 TA Kinh Môn | 190/QĐ-CCTHADS 6/12/2017 | AP: 200,000 Phạt: 3,000,000 | x | | | 7/19/2018 | 31/QĐ-CCTHADS 19/7/2018 |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 157 | | Lê Văn Tích | Thái Sơn, Kinh Môn, Hải Dương | 108/HSST 28/12/2017 TA Kinh Môn | 594/QĐ-CCTHADS 23/4/2018 | AP: 200,000 Phạt: 3,000,000 Tịch thu: 14,040,000 | x | | | 5/25/2018 | 16/QĐ-CCTHADS 25/5/2018 |
| 158 | | Nguyễn Xuân Tiến | Thôn 1, Hiệp An, Kinh Môn, Hải Dương | 01/HSST 4/1/2018 TA Kinh Môn | 933/QĐ-CCTHADS 1/8/2018 | AP: 200,000 Phạt: 3,000,000 | x | | | 8/23/2018 | 50/QĐ-CCTHADS 23/8/2018 |
| 159 | | Phạm Đăng Doanh +Lê Thị Oanh | TT Minh Tân | 2/DSST 2/4/2013 TA Kinh Môn | 2/QĐ-CCTHADS 14/10/2016 | Trả tiền: 85,250,000 | x | | | 7/25/2018 | 32/QĐ-CCTHADS 26/7/2017 |
| 160 | | Trần Xuân Hiệp | TT Kinh Môn, Kinh Môn, Hải Dương | 28/HSST 28/7/2017 TA Kinh Môn | 206/QĐ-CCTHADS 19/12/2017 | AP: 200,000 Phạt: 3,000,000 | x | | | 7/30/2018 | 49/QĐ-CCTHADS 7/8/2017 |
| 161 | | Tạ văn Tuấn | Lê Ninh, Kinh Môn, | 98/HSPT 29/9/2014 TA tỉnh HD | 123/QĐ-CCTHADS 13/11/2014 | Phạt: 3,000,000 | x | | | 8/16/2017 | 12/QĐ-CCTHADS 16/8/2017 |
| 162 | | Nguyễn Văn Dương | Lê Ninh, Kinh Môn, | 6/HSST 3/3/2016 TA kinh Môn | 374/QĐ-CCTHADS 18/4/2016 | Phạt: 2,500,000 | x | | | 9/13/2017 | 75/QĐ-CCTHADS 13/9/2017 |
| 163 | | Nguyễn Văn Trường | Xã Lê Ninh | 80/HSPT 18/9/2017 TA tỉnh HD | 200/QĐ-CCTHADS 11/12/2017 | AP: 200,000 Phạt: 3,000,000 | x | | | 7/27/2018 | 39/QĐ-CCTHADS 27/7/2018 |
| 164 | | Nguyễn Ngọc Được | Xã Lê Ninh | 80/HSPT 18/9/2017 TA tỉnh HD | 198/QĐ-CCTHADS 11/12/2017 | AP: 200,000 Phạt:25,000,000 | x | | | 7/27/2018 | 38/QĐ-CCTHADS 27/7/2018 |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 165 | | Ninh Văn Lộ | Xã Lê Ninh | 22/HSPT 19/3/2018 TA tỉnh HD | 733/QĐ-CCTHADS 22/5/2018 | AP: 200,000 Phạt: 3,000,000 | x | | | 7/27/2018 | 37/QĐ-CCTHADS 27/7/2018 |
| 166 | | Nguyễn Văn Long | Xã Lê Ninh | 130/HSPT 24/11/2016 TA tỉnh HD | 799/QĐ-CCTHADS 18/6/2018 | AP: 200,000 Phạt: 3,000,000 | x | | | 7/27/2018 | 45/QĐ-CCTHADS 27/7/2018 |
| 167 | | Nguyễn Xuân ước | Xã An Phụ | 36/HSST 31/5/2018 TA Kinh Môn | 862/QĐ-CCTHADS 16/7/2018 | Truy thu: 864,000 | x | | | 7/27/2018 | 34/QĐ-CCTHADS 27/7/2018 |
| 168 | | Nguyễn Văn Hiền, | Khu 5, Phú Thứ, Kinh Môn, Hải Dương | 55/HSST 21/8/2015 của TAND huyện Kinh Môn | 220/QĐ-CCTHADS 19/1/2016 | AP: 200,000 Phạt: 3,000,000 | x | | | 7/26/2018 | 36/QĐ-CCTHADS 27/7/2018 |
| 169 | | Nguyễn Văn Vấn, | Khu 4, TT Phú Thứ , Kinh Môn, Hải Dương | 55/HSST 21/8/2015 của TAND huyện Kinh Môn | 219/QĐ-CCTHADS 19/1/2016 | AP: 100,000 Phạt: 3,000,000 | x | | | 7/26/2018 | 35/QĐ-CCTHADS 27/7/2018 |
| 170 | | Đặng Thị Hải, Ngô Thị Thịnh | Khu 3, Bích Nhôi, TT Minh Tân, Kinh Môn, Hải Dương | 02/QĐST-DS 14/4/2011 TA Kinh Môn | 286/QĐ-CCTHADS 23/5/2011 | AP: 8,830,000 | x | | | 8/25/2017 | 54/QĐ-CCTHADS 28/8/2017 |
| 171 | | Vũ Thị Huyền | Thái Mông, Phúc Thành, Kinh Mô, HD | 3/DSST 24/7/2015 TA Kinh Môn | 7/QĐ-CCTHADS 9/11/2015 | TT: 1,098,000 | x | | | 9/12/2017 | 61/QĐ-CCTHADS 12/9/2017 |
| 172 | | Đặng Thị Hải, Ngô Thị Thịnh | Khu 3, Bích Nhôi, TT Minh Tân, Kinh Môn, Hải Dương | 03/QDĐST-DS 14/4/2011 TA Kinh Môn | 4/QĐ-CCTHADS 18/10/2011 | Trả nợ: 123,500,000 | x | | | 8/25/2017 | 53/QĐ-CCTHADS 28/8/2017 |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 173 | | Ngô Văn Dương | Thái Sơn, Kinh Môn, Hải Dương | 474/HSPT 17/8/2016 TA tỉnh HD | 5/QĐ-CCTHADS 2/11/2017 | Trả nợ: 142,570,000 | x | | | 4/19/2018 | 10/QĐ-CCTHADS 19/4/2018 |
| 174 | | Ngô Hoài Văn | ạch Đằng, Kinh M | 78/HNGĐ 29/3/2018 TA Kinh Môn | 28/QĐ-CCTHADS 17/8/2018 | Giao con | | | x | 21/9/2018 | 55/QĐ-CCTHADS 21/9/2018 |
| 175 | | Phaạm Thị Hương , Trần Văn Tuấn | Khu 5, TT.Phú Thứ , Kinh Môn | 55/HNGĐ 18/6/2017 TA Kinh Môn | 29/QĐ-CCTHADS 10/9/2017 | AP: 3,750 | x | | | 5/9/2018 | 52/QĐ-CCTHAD 7/9/2018 |
| 176 | | Trần Văn Tuấn | Châu Xá, Duy Tân , Kinh Môn | 55/HNGĐ 18/6/2017 TA Kinh Môn | 02/QĐ-CCTHADS 17/10/2017 | Trả nợ: 75,000 | x | | | 5/9/2018 | 53/QĐ-CCTHADS 7/9/2018 |
| 177 | | Vũ Thị Huyền | Thái Mông, Phúc Thành | 3/DSST 24/7/2015 TA Kinh Môn | 369/QĐ-CCTHADS 6/8/2015 | AP: 22,470 | x | | | 21/9/2018 | 56/QĐ-CCTHADS 21/9/2018 |
| 178 | | Nguyễn Đại Dương Vũ Thị Tâm | Tử Lạc, Minh Tân, Kinh Môn, Hải Dương | 25 30/9/216 | 19/QĐ-CCTHADS 23/1/2017 | Trả nợ: 135,611 | x | | | 10/5/2018 | 01/QĐ-CCTHADS 5/10/2018 |
| **IX** | **Chi cục THADS huyện Nam Sách** | **63** | **66** | **63** | **63** | **66** | **63** | **0** | **0** | **65** | **65** |
| 1 | | Công ty thương mại và dịc vụ Hòa Phát | thôn An xá, xã Quốc Tuấn | 06/KDTM-ST 22/8/2016 TA Nam Sách | 72 18/10/2016 | Bồi thường: 519.375.000 đồng | x | | | 15/9/2017 | 01/QĐ-CCTHADS 13/3/2017 |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 2 | | Đỗ Văn Hòa | thôn Lương Gián, xã Quốc Tuấn | 45/HSST 02/7/2013 TA NS | 481 27/8/2013 | Phạt: 5.000.000 đồng | x | | | 10/3/2017 | 60/QĐ - CCTHADS 31/7/2015 |
| 3 | | Lưu Quang Oanh | An Đông, An Bình, Nam Sách | 14/2017/HSST 14/4/2017 TA Nam Sách | 487 22/6/2017 | Án phí: 200.000 đồng Phạt: 3.000.000 đồng | | | | 4/19/2018 | 11/QĐ - CCTHADS 24/4/2018 |
| 4 | | Nguyễn Trung Huyên | thôn Đoàn Kết, xã Hồng Phong | 73/HSST 31/5/2013 TA Nam Sách | 25 04/10/2013 | Án phí: 1.187.000 đồng Phạt: 10.000.000 đồng | x | | | 22/12/2017 | 12/QĐ - CCTHADS 17/7/2017 |
| 5 | | Nguyễn Bá Tuấn | thôn Vạn Tải, xã Hồng Phong | 99/HNGĐ 09/9/2015 TA Nam Sách | 163 16/12/2016 | cấp dưỡng nuôi con: 37.000.000đ | x | | | 20/12/2017 | 04/QĐ- CCTHADS 25/5/2017 |
| 6 | | Công ty TNHH Xuân Hương | thôn Vạn Tải, xã Hồng Phong | 03/KDTM 29/9/2015 TA Nam Sách | 216 15/12/2015 | Bồi thường: 194.710.000 đồng | x | | | 19/01/2018 | 03/QĐ- CCTHADS 25/5/2017 |
| 7 | | Công ty TM Du Lịch Đức Chiến | thôn Bịch, xã Nam Chính | 03/KDTM 24/12/2013 TA Nam Sách | 173 03/01/2014 | Án phí: 40.406.000 đồng | x | | | 2/12/2017 | 59/QĐ- CCTHADS 31/7/2015 |
| 8 | | Công ty TM Du Lịch Đức Chiến | thôn Bịch, xã Nam Chính | 02/KDTM 05/6/2013 TA Nam Sách | 376 07/6/2013 | Án phí: 14.962.000 đồng | x | | | 2/12/2017 | 71/QĐ- CCTHADS 14/9/2015 |
| 9 | | Công ty TM Du Lịch Đức Chiến | thôn Bịch, xã Nam Chính | 03/KDTM 17/5/2011 TA Nam Sách | 24 04/10/2013 | Án phí: 35.142.000 đồng | x | | | 2/12/2017 | 69/QĐ - CCTHADS 14/9/2015 |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 10 | | Công ty TM Du Lịch Đức Chiến | thôn Bịch, xã Nam Chính | 01/KDTM 02/01/2013 TA NS | 203 10/01/2013 | Án phí: 45.000.000 đồng | x | | | 2/12/2017 | 70/QĐ-CCTHADS 14/9/2015 |
| 11 | | Nguyễn Hồng Quang | thôn Mạn Đê, xã Nam Trung | 21/HSST 27/4/2017 TA Nam Sách | 463 06/6/2017 | Án phí: 2.600.000 đồng | x | | | 2/6/2018 | 07/QĐ-CCTHADS 31/8/2017 |
| 12 | | Nguyễn Khắc Bình | Trần Xá - Nam Hưng | 147/HSST 29.02.2015 TA Đông Anh | 451 04.4.2016 | Án phí: 200.000đồng Tịch thu sung công: 18.000.000đồng | x | | | 15/6/2017 | 05/QĐ-CCTHADS 21/6/2017 |
| 13 | | Nguyễn Văn Tiến | Linh Xá - Nam Hưng | 16/HSST 29.4.2014 TA Nam Sách | 05 7.10.2014 | Án phí: 200.000 đồng Phạt: 3.000.000 đồng | x | | | 15/6/2017 | 44/QĐ-CCTHADS 17/7/2015 |
| 14 | | Phạm Đức Lâm | Bạch Đa - An Lâm | 456/HSPT 28/3/2000 TAND Tối cao | 305 25/7/2008 | Phạt: 14.930.000 đồng | x | | | 5/30/2018 | 22/QĐ-CCTHADS 17/7/2015 |
| 15 | | Nguyễn Văn Quang | Tống Xá - Thanh Quang | 678/HSPT 23.4.1999 TA Tối cao | 99 05/7/2000 | Án phí: 100.000 đồng Phạt: 40.000.000 đồng | x | | | 12/6/2017 | 40/QĐ-CCTHADS 14/8/2012 |
| 16 | | Bùi Đình Minh | Đa Đinh - An Bình | 19/HSST 16/5/2014 TANS | 45 08/10/2014 | Phạt: 12.000.000 đồng | x | | | 15/7/2017 | 80/QĐ-CCTHADS 21/9/2015 |
| 17 | | Bùi Đình Sinh | Đa Đinh - An Bình | 60/HSST 12/9/2015 TANS | 379 22/02/2016 | Án phí: 200.000 đồng Phạt: 3.000.000 đồng | x | | | 4/19/2018 | 12/QĐ-CCTHADS 23/9/2016 |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 18 | | Đặng Ngọc Thuấn | Thượng Đáp, Nam Hồng | 20/HSST 29/3/2001 TA tỉnh Cao Bằng | 125 30/5/2006 | Tiền phạt: 17.240.000đ | x | | | 19/9/2017 | 44/QĐ-CCTHADS 17/7/2015 |
| 19 | | Đặng Đình Thể | Mạc Bình, Thái Tân | 142/HSST 03/10/2014 TA Bến cát, BD | 168 09/01/2015 | Án phí: 200.000đồng Phạt: 3.000.000đ | | | | 19/9/2017 | 09/QĐ-CCTHADS 20/4/2018 |
| 20 | | Phạm Ngọc Dương | Mạc Bình, Thái Tân | 64/HSPT 09/7/2014 TA Hải Dương | 142 03/12/2014 | cấp dưỡng: 58.000.000đ | x | | | 4/12/2018 | 08/QĐ-CCTHADS 20/4/2018 |
| 21 | | Lê Hồng Quân | Miếu lãng, Đồng Lạc | 182/HSPT 01/9/2015 TA tỉnh Bắc Giang | 262 08/01/2016 | Án phí: 400.000 đồng Phạt: 10.000.000 đồng Thu hồi: | x | | | 9/19/2017 | 12/QĐ-CCTHADS 19/9/2017 |
| 22 | | Lê Hồng Quân | Miếu lãng, Đồng Lạc | 232/HSST 30/12/2015 TA TP.Hải dương | 452 04/4/2016 | Án phí: 400.000 đồng Phạt: 10.000.000 đồng Thu hồi: | x | | | 9/19/2017 | 13QĐ-CCTHADS 19/9/2017 |
| 23 | | Phan Văn Hậu | Miếu lãng, Đồng La | 11/HSST 10/5/2013 TA Nam Sách | 36 08/10/2013 | Án phí: 200.000 đồng Phạt: 3.000.000 đồng | x | | | 9/19/2017 | 28/QĐ-CCTHADS 17/7/2015 |
| 24 | | Mạc Văn Vụ | Miếu lãng, Đồng La | 133/HSST 12/7/2013 TA Cẩm Phả QN | 176 06/01/2014 | Án phí: 3.549.000 đồng | x | | | 9/19/2017 | 32/QĐ-CCTHADS 17/7/2015 |
| 25 | | Đỗ Trung Thực | Thượng Đáp, Nam Hồng | 36/HSST 22/11/2012 TA Nam Sách | 184 02/01/2013 | Phạt: 3.200.000 đồng | x | | | 8/7/2017 | 42/QĐ-CCTHADS 17/7/2015 |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 26 | | Nguyễn Đình Sự | Cổ pháp, Cộng Hòa | 27/HSPT 19/01/2009 TA TP.HN | 248 22/8/2009 | Án phí: 13.696.000 đồng | x | | | 9/11/2017 | 07/QĐ-CCTHADS 03/7/2015 |
| 27 | | Nguyễn Đình Ly | Cổ pháp, Cộng Hòa | 04/HSST 22/3/1991 TA QS QK9 | 244 01/9/2011 | Án phí: 430.000 đồng Phạt: 30.109.000 đồng | x | | | 9/11/2017 | 05/QĐ - CCTHADS 03/7/2015 |
| 28 | | Nguyễn Như Hùng | An Điền, Cộng Hòa | 42/HSST 29/8/2014 TA Nam Sách | 50 08/10/2014 | Án phí: 200.000 đồng Phạt: 5.000.000 đồng | x | | | 9/11/2017 | 76/QĐ-CCTHADS 16/9/2015 |
| 29 | | Nguyễn Bá Khánh | Quốc Tuấn, Nam sách | 38/HSST 30/9/2016 | 132 22/11/2016 | Án phí+phạt: 3.200.000 đồng | x | | | 9/17/2018 | 23/QĐ-CCTHADS 18/9/2018 |
| 30 | | Vũ Hồng Ngọc | Bịch Đông, Nam Chính | 34/HSPT 10/5/2017 | 500 07/7/2017 | Án phí: 950.000 đồng | x | | | 8/24/2017 | 16/QĐ-CCTHADS 20/9/2017 |
| 31 | | Vũ Hồng Ngọc | Bịch Đông, Nam Chính | 05/HSPT 05/4/2017 | 477 12/6/2017 | Án phí: 600.000 đồng | x | | | 24/8/2017 | 15/QĐ-CCTHADS 20/9/2017 |
| 32 | | Hoàng Kim Đông | Hoàng Hanh, thị trấn Nam Sách | 63/HSST 29/12/2015 | 371 22/2/2016 | Án phí: 200.000 đồng Tịch thu: 600.000 đồng | x | | | 30/8/2017 | 04/QĐ-CCTHADS 22/2/2018 |
| 33 | | Đinh Văn Từ | Hoàng Xá, Nam Chính | 03/HSST 28/01/2016 | 162 16/12/2016 | BT: 10.000.000 đồng | x | | | 5/9/2017 | 17/QĐ-CCTHADS 20/9/2017 |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 34 | | Cấn Đình Nam | Bịch Đông, Nam Chính | 01/HSST 07/1/2014 TA Ứng Hòa, HN | 44 08/10/2014 | Án phí: 1.815.000đ | x | | | 19/9/2017 | 81/QĐ-CCTHADS 22/9/2015 |
| 35 | | Trần Trung Kiên | Hoàng Hanh, thị trấn Nam Sách | 27/HSST 15/7/2016 | 51 07/10/2016 | Án phí: 500.000 đồng | x | | | 24/8/2017 | 03/QĐ-CCTHADS 22/2/2018 |
| 36 | | Nguyễn Thị Oanh | La Văn Cầu, thị trấn Nam Sách | 78/HSST 30/12/2016 | 291 28/2/2017 | Án phí+phạt: 3.200.000 đồng | x | | | 5/9/2017 | 10/QĐ-CCTHADS 20/9/2017 |
| 37 | | Vũ Hồng Ngọc | Bịch Đông, Nam Chính | 05/HSPT 09/1/2017 | 279 20/2/2017 | Án phí: 405.000 đồng | x | | | 19/9/2017 | 14/QĐ-CCTHADS 20/9/2017 |
| 38 | | Trần Văn Mạnh | Hoàng Hanh, thị trấn Nam Sách | 35/HSST 26/9/2016 | 122 22/11/2016 | Án phí: 400.000 đồng | x | | | 19/9/2017 | 11/QĐ-CCTHADS 20/9/2017 |
| 39 | | Đỗ Xuân Hùng | Nhân Hưng, thị trấn Nam Sách | 49/HSPT 30/6/2015 | 442 22/7/2015 | Án phí + phạt: 3.000.000 đồng | x | | | 4/26/2018 | 74/QĐ-CCTHADS 14/9/2015 |
| 40 | | Phạm Văn Toàn | Nhân Hưng, thị trấn Nam Sách | 49/HSPT 30/6/2016 | 443 22/7/2015 | Án phí + phạt: 3.200.000 đồng | x | | | 19/9/2017 | 75/QĐ-CCTHADS 14/9/2015 |
| 41 | | Nguyễn Văn Tuyên | Đột Hạ, Nam Tân | 10/HSPT 10/2/2018 | 340 19/3/2018 | Án phí: 200,000đ Phạt: 20.000.000đ | x | | | 6/21/2018 | 13/QĐ-CCTHADS 25/6/2018 |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 42 | | Nguyễn Sỹ Vịnh | Nguyễn Văn Trỗi, thị trấn Nam Sách | 66/HSPT 20/8/2012 | 33 03/9/2012 | phạt :3.000.000 đồng | x | | | 7/8/2017 | 51/QĐ-CCTHADS 17/7/2015 |
| 43 | | Đặng Đình Thắng | Thái Tân, Nam Sách | 65/HSST 06/5/2016 | 610 03/8/2016 | phạt:: 4.700.000 đồng | | | | | |
| 44 | | Trần Thị Lợi | Hoàng Hanh, thị trấn Nam Sách | 178/HSST 28/8/1998 | 67 27/3/1999 | Phạt: 9.800.000 đồng | x | | | 30/8/2017 | 91/QĐ-CCTHADS 25/9/2015 |
| 45 | | Đặng Huy Tuấn | Quốc trị, thị trấn Nam Sách | 592/HSST 02/12/1999 | 47 29/4/2000 | phạt: 8.540.000 đồng | x | | | 5/9/2017 | 90/QĐ-CCTHADS 25/9/2015 |
| 46 | | Đoàn Văn Bộ | Hoàng Hanh, thị trấn Nam Sách | 03/HSST 20/01/1999 | 60 25/3/1999 | Án phí + phạt: 11.190.000 đồng | x | | | 19/9/2017 | 92/QĐ-CCTHADS 25/9/2015 |
| 47 | | Trần Tiến Thành | La Văn Cầu, thị trấn Nam Sách | 153/HSST 20/10/1998 | 81 27/4/1999 | Phạt: 27.663.000.000 đồng | x | | | 19/9/2017 | 88/QĐ-CCTHADS 25/9/2015 |
| | | Nguyễn Văn Long | Quốc trị, thị trấn Nam Sách | | | Phạt: 27.663.000.000 đồng | x | | | 19/9/2017 | 87/QĐ-CCTHADS 25/9/2015 |
| | | Trần Thị Tuyết | Hoàng Hanh, thị trấn Nam Sách | | | Phạt: 27.663.000.000 đồng | x | | | 19/9/2017 | 86/QĐ-CCTHADS 25/9/2015 |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | Nguyễn Trọng Huy | La Văn Cầu, thị trấn Nam Sách | | | Phạt: 27.663.000.000 đồng | x | | | 19/9/2017 | 85/QĐ-CCTHADS 25/9/2015 |
| 48 | | Nguyễn Văn Đàn | Nam Hồng, Nam Sách | 69/HSST 10/4/2009 | 189 25/5/2009 | án phí: 7.170.000 đồng | x | | | 9/6/2018 | 98/QĐ-CCTHADS 22/9/2015 |
| 49 | | Nguyễn Văn Kiên | Nhân Đào, thị trấn Nam Sách | 61/HSST 23/12/2015 | 369 22/2/2016 | Án phí + tịch thu: 2.700.000 đồng | x | | | 19/9/2017 | 02/QĐ-CCTHADS 22/2/2018 |
| 50 | | Trần Văn Mạnh | Quan sơn, An Sơn | 13/HSST 22/01/2016 | 506 05/5/2016 | Án phí: 1.250.000 đồng | x | | | 19/9/2017 | 06/QĐ-CCTHADS 05/3/2018 |
| 51 | | Nguyễn Huy Tuấn | An Giới, An Sơn | 16/HSST 29/4/2014 | 03 07/10/2014 | Án phí + phạt: 3.200.000 đồng | x | | | 19/9/2017 | 65/QĐ-CCTHADS 20/8/2015 |
| 52 | | Phạm Ngọc Thuận | Nhân Hưng, thị trấn Nam Sách | 26/HSST 23/4/2015 | 440 22/7/2015 | Án phí + phạt: 1.800.000 đồng | x | | | 4/26/2018 | 12/QĐ-CCTHADS 20/9/2017 |
| 53 | | Nguyễn Văn Kiên | Nhân Đào, thị trấn Nam Sách | 69/HSPT 21/8/2017 | 50 09/10/2017 | Án phí 200.000 đồng | x | | | 3/24/2018 | 05/QĐ-CCTHADS 22/2/2018 |
| 54 | | Lê Đình Tính | An Đoài, An Bình | 97/QĐST 12/4/2016 | 241 17/01/2017 | cấp dưỡng 45.000.000đ | x | | | 6/21/2018 | 12/QĐ-CCTHADS 25/6/2018 |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 55 | | Nguyễn Thị Hoa | Nam khê, Hồng phong | 02/DSST 31/3/2010 | 487 05/7/2018 | trả nợ 41.950.000đ | x | | | 7/26/2018 | 15/QĐ-CCTHADS 30/7/2018 |
| 56 | | Trần Mạnh Tưởng | Thanh Quang | 15/HSST 07/6/2016 | 581 13/7/2016 | Án phí: 625.000 đồng | x | | | 8/10/2018 | 17/QĐ-CCTHADS 15/8/2018 |
| 57 | | Lương Viết Vụ | An Đông- An Bình | 14/HSST 14/4/2017 | 429 01/6/2017 | Án phí + phạt: 3.200.000 đồng | x | | | 8/24/2018 | 19/QĐ-CCTHADS 30/8/2018 |
| 58 | | Lương Viết Hưng | An Đông- An Bình | 14/HSST 14/4/2018 | 430 01/6/2017 | Án phí + phạt: 3.200.000 đồng | x | | | 8/24/2018 | 20/QĐ-CCTHADS 30/8/2019 |
| 59 | | Trần Văn Mạnh | Quan Sơn, An Sơn | 479/HSPT 12/9/2017 TA TPHCM | 460 18/6/2018 | Án phí: 400.000 đồng | x | | | 8/10/2018 | 16/QĐ-CCTHADS 10/8/2018 |
| 60 | | Nguyễn Khắc Lộc | Nam Hưng, Nam Sách | 31 17/6/2015 | 80 06/10/2015 | Án phí +phạt:: 3.200.000 đồng | x | | | 6/15/2017 | 01/QĐ-CCTHADS 18/11/2015 |
| 61 | | Vũ Thành Duân | An Lâm, Nam Sách | 47 21/7/2017 | 52 10/10/2017 | Án phí+phạt: 3.200.000 đồng | x | | | 9/19/2018 | 25/QĐ-CCTHADS 20/9/2018 |
| 62 | | Nguyễn Khắc Bình | Nam Hưng, Nam Sách | 31 05/7/2018 | 567 16/8/2018 | phạt: 19.162.000 đồng | x | | | 9/19/2018 | 24/QĐ-CCTHADS 20/9/2018 |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 63 | | Đoàn Bá Tư | Lấu Khê, Hiệp Cát | 41/HSST 10/7/2017 | 576/QĐ-CCTHADS 17/8/2017 | Án phí +phạt: 3.295.000 đồng | x | | | 8/16/2018 | 17/QĐ-CCTHADS 30/7/2018 |
| 64 | | Vũ Trí Trung | Quốc trị, thị trấn Nam Sách | 01/HSST 12/01/2012 | 83/QĐ-CCTHADS 22/02/2012 | Án phí DS + HS: 500.000 đồng | x | | | 10/11/2018 | 02/QĐ-CCTHADS 12/10/2018 |
| **XI** | **Chi cục THADS huyện Thanh Hà** | **107** | **107** | **107** | **107** | **107** | **107** | **0** | **0** | **107** | **107** |
| 1 | | Phạm Văn Trưởng | An Liệt - Thanh Hải | 34/HNGĐ-ST 30/12/2015 Tòa án: Thanh Hà | 268/QĐ-CCTHADS 16/3/2016 | n phí: 1.523.000 đồn | x | | | 4/11/2018 | 17/QĐ-CCTHADS, 13/6/2017 |
| 2 | | Đỗ Thị Hiền | Thôn 3, Thanh Xá | 05/DSPT 9/4/2015 Tòa án: tỉnh Hà Giang | 347/QĐ-THADS 7/5/2015 | Án phí: 2.759.250 đồng | x | | | 5/4/2018 | 30/QĐ-CCTHADS 5/11/2015 |
| 3 | | Nguyễn Trọng Nam | Phù Tinh, Trường Thành | 42/HSST 27/8/2015 Tòa án: Cẩm Mỹ, Đồng Nai | 131/QĐ-CCTHADS 1/12/2015 | Án phí: 200.000 đồng Phạt: 15.000.000 đồng | x | | | 8/15/2017 | 64/QĐ-CCTHADS 4/3/2016 |
| 4 | | Tiêu Văn Hưng | Nhân Lư, Cẩm Chế | 1031/HSPT 23/5/2000 Tòa án: Tối cao | 137/QD-CCTHADS 28/9/2000 | Tiền phạt: 30.000.000 đồng | x | | | 4/6/2018 | 29/QĐ-CCTHADS 25.9.2017 |
| 5 | | Nguyễn Văn Toàn | Thôn 4, Thanh Xá | 23/HSST 11/5/2016 Tòa án: Thanh Hà | 452/QĐ-THADS 01/7/2016 | Án phí: 200.000 đồng Phạt: 4.000.000 đồng + Lãi | x | | | 5/4/2018 | 92/QĐ-CCTHADS, 25/7/2016 |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 6 | | Hoàng Sơn, Dương Thị Khánh | Thanh Xuân | 01/DSST 29/11/2012 Tòa án:Thanh Hà | 487/QĐ-CCTHADS 13/6/2017 | Trả nợ: 162.104.000 đồng + Lãi | x | | | 6/5/2018 | 28/QĐ-CCTHADS, 25/9/2017 |
| 7 | | Nguyễn Văn Mạnh | An Lão, Thanh Khê | 36/HSST 15/7/2015 Tòa án: Thanh Hà | 10/QĐ-CCTHADS 02/10/2015 | Án phí: 200.000 đồng | x | | | 8/12/2018 | 95/QĐ-CCTHADS, 16/9/2016 |
| 8 | | Nguyễn Văn Chuyền | Lập Lễ, Thanh Hồng Thanh Hà | 59/HSST 30/8/2013 Tòa án:Thanh Hà | 105/QĐ-CCTHADS 25/10/2013 | Phạt: 4.000.000đồng | x | | | 6/14/2018 | 22/QĐ-THADS, 30/10/2015 |
| 9 | | Lê Văn Tú | Nhan Bầu, Thanh Hồng, Thanh Hà | 24/HSST 26/5/2015 Tòa án:Thanh Hà | 525/QĐ-CCTHADS 27/7/2013 | Án phí: 3.275.000 đồng | x | | | 6/14/2018 | 19/QĐ-THADS, 30/10/2015 |
| 10 | | Đỗ Minh Thảnh | Lập Lễ, Thanh Hồng Thanh Hà | 59/HSST 30/8/2013 Tòa án:Thanh Hà | 104/QĐ-CCTHADS 25/10/2013 | Phạt: 5.000.000đồng | x | | | 6/14/2018 | 21/QĐ-THADS, 30/10/2015 |
| 11 | | Phạm Thế Tùng | An Lại, An Lương, Thanh Hà | 16/HSST 09/5/2011 Tòa án:Thanh Hà | 226/QĐ-CCTHADS 20/6/2011 | Án phí: 200.000đồng ; Phạt: 8.000.000đồng | x | | | 7/24/2018 | 18/QĐ-CCTHADS, 30/10/2015 |
| 12 | | Đỗ Tuấn Anh Tuấn | Nhan Bầu, Thanh Hồng, Thanh Hà | 39/HSST 16/9/2009 Tòa án:Thanh Hà | 104/QĐ-CCTHADS 25/10/2013 | Án phí: 200.000đồng ; Phạt: 10.000.000đồng | x | | | 6/14/2018 | 20/QĐ-CCTHADS, 30/10/2015 |
| 13 | | Phùng Văn Bình | Nhan Bầu, Thanh Hồng, Thanh Hà, HD | 222/HSST 27/12/1999 Tòa án:Thanh Hà | 71/QĐ-CCTHADS 25/5/2000 | Phạt: 19.990.000 đồng | x | | | 6/15/2018 | 23/QĐ-CCTHADS, 30/10/2015 |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 14 | | Nguyễn Văn Quân | Phượng Đầu, Phượng Hoàng, Thanh Hà, HD | 36/HSST 08/8/2014 Tòa án:Thanh Hà | 279/QĐ-CCTHADS 23/3/2015 | Án phí: 200.000 đồng Phạt: 2.000.000 đồng | x | | | 7/24/2018 | 16/QĐ-CCTHADS, 30/10/2015 |
| 15 | | Nguyễn Danh Hậu | Phượng Đầu, Phượng Hoàng, Thanh Hà, HD | 36/HSST 08/8/2014 Tòa án:Thanh Hà | 278/QĐ-CCTHADS 23/3/2015 | Phạt: 18.000.000 đồng | x | | | 7/24/2018 | 17/QĐ-CCTHADS, 30/10/2015 |
| 16 | | Ngô Quý Nghinh | Thanh An, Thanh Hà | 26/HSST 14/8/1991 Tòa án: Quân sự Quân khu1 | 74/QĐ-CCTHADS 05/6/2001 | Bồi thường nhà nước 14.500.000đồng | x | | | 8/10/2017 | 14/QĐ-CCTHADS 28/10/2015 |
| 17 | | Nguyễn Huy Công | Thanh An, Thanh Hà | 02/DSST 22/3/1999 Tòa án: Thanh Hà | 80/QĐ-CCTHADS 24/3/1999 | Án phí 206.000 đồng | x | | | 8/10/2017 | 04/QĐ-CCTHADS 28/9/2015 |
| 18 | | Đặng Văn Tuấn (Đặng Văn Anh) | Hồng Lạc, Thanh Hà | 03/HSST 11/01/2017 Tòa án: Kim Thành | 364/QĐ-CCTHADS 13/4/2017 | Án phí 200.000 đồng | x | | | 9/6/2017 | 23/QĐ-CCTHADS 11/9/2017 |
| 19 | | Tăng Bá Thủy | Thanh Lang, Thanh Hà | 41/HSST 13/8/2015 Tòa án: Thanh Hà | 67/QĐ-CTHADS 26/10/2015 | Án phí 200.000 đồng | x | | | 8/8/2017 | 15/QĐ-CCTHADS 28/10/2015 |
| 20 | | Đặng Văn Tuấn (Đặng Văn Anh) | Hồng Lạc, Thanh Hà | 59/HSST 08/12/2016 Tòa án: Thanh Hà | 162/QĐ-CTHADS 25/01/2017 | Án phí 865.000 đồng | x | | | 7/25/2017 | 01/QĐ-CCTHADS 24/3/2017 |
| 21 | | Bùi Hữu Chiến | Hồng Lạc, Thanh Hà | 39/HSST 17/0/2013 Tòa án: Thanh Hà | 85/QĐ-CCTHADS 24/10/2013 | Án phí 936.000 đồng | x | | | 7/25/2017 | 11/QD-CCTHADS 28/10/2015 |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 22 | | Bùi Hữu Chiến | Hồng Lạc, Thanh Hà | 37/HSST 14/11/2013 Tòa án: Tứ Kỳ Hải Dương | 272/QĐ-CCTHADS 03/3/2014 | Án phí 520.000 đồng | x | | | 7/25/2017 | 10/QĐ-CCTHADS 28/10/2015 |
| 23 | | Đặng Văn Tuấn (Đặng Văn Anh) | Hồng Lạc, Thanh Hà | 57/HSST 30/3/2017 Tòa án: Thủy Nguyên, TP Hải Phòng | 558/QĐ-CCTHADS 20/7/2017 | Án phí +Truy thu 1.000.000 đồng | x | | | 9/6/2017 | 22/QĐ-CCTHADS 11/9/2017 |
| 24 | | Bùi Huy Cương | Hồng Lạc, Thanh Hà | 118/HSPT 27/12/2013 Tòa án: tỉnh HD | 213/QĐ-CCTHADS 16/01/2014 | Án phí 200.000 đồng | x | | | 7/25/2017 | 02/QĐ-CCTHADS 28/9/2015 |
| 25 | | Bùi Như Đoàn | Hồng Lạc, Thanh Hà | 51/HSST 28/12/2012 Tòa án: Thanh Hà | 239/QĐ-CCTHADS 30/01/2013 | Án phí + phạt 8.000.000 đồng | x | | | 7/25/2017 | 03/QĐ-CCTHADS 28/9/2015 |
| 26 | | Đoàn Văn Hanh | Hồng Lạc, Thanh Hà | 02/HSST 05/02/2015 Tòa án: Thanh Hà | 340/QĐ-CCTHADS 23/4/2015 | Án phí HS 70.645.000 đồng | x | | | 2/28/2017 | 01/QĐ-CCTHADS 28/8/2015 |
| 27 | | Mạc Văn Chi | Hồng Lạc, Thanh Hà | 03/HSST 28/01/2016 Tòa án: Than Hà | 287/QĐ-CCTHADS 16/3/2016 | Án phí + phạt khấu trừ thu nhập 3.200.000 đồng | x | | | 7/25/2017 | 86/QĐ-CCTHADS 11/7/2016 |
| 28 | | Bùi Duy Khánh | Hồng Lạc, Thanh Hà | 09/HSST 23/02/2016 Tòa án: Thanh Hà | 331/QĐ-CCTHADS 04/4/2016 | Án phí 200.000 đồng | x | | | 3/22/2017 | 87/QĐ/CCTHADS 11/7/2016 |
| 29 | | Tăng Bá Hải | Hồng Lạc, Thanh Hà | 32/HSST 19/7/2016 Tòa án: Thanh Hà | 599/QĐ-CCTHADS 31/8/2016 | Án phí :400.000 đồng | x | | | 3/27/2017 | 03/QĐ-CCTHADS 28/3/2017 |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 30 | | Tăng Bá Hải | Hồng Lạc, Thanh Hà | 23/HSST 21/6/2016 Tòa án: Nam Sách | 541/QĐ-CCTHADS 05/8/2016 | Án phí :400.000 đồng | x | | | 3/27/2017 | 02/QĐ/CCTHADS 28/3/2017 |
| 31 | | Nguyễn Hữu Cương | Việt Hồng, Thanh Hà | 01/HSST 06/01/2017 Tòa án: Thanh Hà | 270/QĐ-CCTHADS 15/02/2017 | Án phí 200.000 đồng | x | | | 7/25/2017 | 05/QĐ/CCTHADS 28/4/2017 |
| 32 | | Lê Văn Tuyển | Liên Mạc, Thanh Hà | 02/HSST 16/01/2017 Tòa án: Thanh Hà | 287/QĐ-CTHADS 28/02/2017 | Án phí 506.000 đồng | x | | | 5/23/2017 | 14/QĐ-CCTHADS 26/5/2017 |
| 33 | | Tăng Bá Thủy | Thanh Lang, Thanh Hà | 43/HSST 31/12/2015 Tòa án: Mỏ Cày Bến Tre | 385/QĐ-CCTHADS 26/4/2016 | Án phí 500.000 đồng | x | | | 8/8/2017 | 81/QĐ-CCTHADS 28/6/2016 |
| 34 | | Nguyễn Phúc Lâm | Thanh Lang, Thanh Hà | 35/HSST 30/12/2013 Tòa án: tỉnh HD | 134/QĐ-CCTHADS 07/12/2015 | Án phí 24.020.000 đồng | x | | | 8/8/2017 | 35/QĐ-CCTHADS 30/12/2013 |
| 35 | | Bùi Như Sánh | Hồng Lạc, Thanh Hà | 09/HSST 13/5/2016 Tòa án: tỉnh HD | 497/QĐ-CCTHADS 14/7/2016 | Án phí 5.375.000 đồng | x | | | 9/6/2017 | 24/QĐ-CCTHADS 11/9/2017 |
| 36 | | Phạm Văn Chiều | Thanh Thủy, Thanh Hà | 30/HSST 18/4/2017 Tòa án: Nam Định | 507/QĐ-CCTHADS 10/7/2017 | Án phí: 26.172.000 đồng | x | | | 28/4/2017 | 62/QĐ-CCTHADS 18/01/2016 |
| 37 | | Nguyễn Đức Thịnh | Cam Lộ - Tân Việt | 280/HSPT 18/12/1998 Tòa án: Tối cao | 26/QĐ-CCTHADS 01/12/1999 | Phạt :30.000.000 đồng | x | | | 6/11/2018 | 46/QĐ-CCTHADS 21/12/2018 |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 38 | | Hoàng Văn Nam | Lại Xá, Thanh Thuỷ | 107/HSPT 09/6/2000 Tòa án: Tỉnh Hải dương | 32/QĐ-CCTHADS 02/4/2001 | Phạt :29.624.500 đồng | x | | | 11/2/2017 | 54/QĐ-CCTHADS 30/12/2015 |
| 39 | | Bùi Hữu Oanh | Cam lộ, Tân Việt | 2573/HSPT 20/11/2000 Tòa án: Tối cao | 32/QĐ-CCTHADS 02/4/2001 | Phạt :20.000.000 đồng | x | | | 25/12/2016 | 43/QĐ-CCTHADS 21/12/2015 |
| 40 | | Vũ Văn Mừng | Hoàng Xá, Quyết Thắng | 69/HSST 11/5/2004 Tòa án: Tỉnh Hải dương | 188/QĐ-CCTHADS 15/11/2004 | Sung Quỹ: 196,680,000 đồng | x | | | 18/3/2016 | 70/QĐ-CCTHAD 18/3/2016 |
| 41 | | Cao Văn Tiến Nguyễn Văn Hưng | Hoàng Xá, Quyết Thắng | 88/HSST 17/6/2004 Tòa án: Tỉnh Hải dương | 02/QĐ-CCTHADS 06/1/2006 | uy thu: 91.962.912 đồ | x | | | 10/12/2017 | 35/QĐ-CCTHADS 10/12/2015 |
| 42 | | Phạm Văn Chiều | Thanh Thủy, Thanh Hà | 04/HSST 12/01/2017 Tòa án: Tỉnh Hải dương | 505/QĐ-CCTHADS 23/06/2017 | Án phí: 19.508.000 đồng | x | | | 28/02/2017 | 65/QĐ-CCTHADS 07/03/2016 |
| 43 | | Phạm Thị Đào | Cam lộ, Tân Việt | 19/HSPT 20/8/2008 Tòa án: Tối cao | 179/QĐ-CCTHADS 9/5/2011 | Truy thu: 177.700.000 đồng | x | | | 6/11/2018 | 45/QĐ-CCTHADS 21/12/2015 |
| 44 | | Vũ Thị Liên | Cam lộ, Tân Việt | 69/HSPT 25/8/2010 Tòa án: Tối cao | 52/QĐ-CCTHADS 16/11/2011 | Án phí: 181.800.000 | x | | | 5/17/2018 | 48/QĐ-CCTHADS 21/12/2015 |
| 45 | | Công Ty Vận Tải Tiến Cương | Ngọc Lộ, Tân Việt | 27/KDTM 16/8/2011 Tòa án: Tỉnh Quảng Ninh | 97/QĐ-CCTHADS 03/8/2012 | Án phí: 117.901.577 đồng | x | | | 6/12/2018 | 47/QĐ-CCTHADS 21/12/2015 |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 46 | | Đồng Văn Hoàng | Hoàng Xá, Quyết Thắng | 34/HSST 22/8/2012 TA: T Ha | 23/QĐ-CCTHADS 02/10/2012 | Án phí: 2.172.000 đồng | x | | | 8/12/2016 | 38/QĐ-CCTHADS 10/12/2015 |
| 47 | | Lê Quý Thảo | Hạ TrườngThanh Cường | 160/HSPT 31/8/2012 TA: Tối cao | 164/QĐ-CCTHADS 21/12/2012 | Truy thu: 20.300.000 đồng | x | | | 4/11/2018 | 72/QĐ-CCTHADS 24/3/2016 |
| 48 | | Lê Văn Tâm | Cập Nhất, Tiền Tiến | 41/HSST 14/11/2012 TA: T Ha | 34/QĐ-CCTHADS 24/3/2013 | Phạt:3.000.000 đồng | x | | | 10/11/2017 | 42/QĐ-CCTHADS 10/12/2015 |
| 49 | | Nguyễn Duy Thắng | Lại Xá, Thanh Thuỷ | 06/DSST 28/5/2013 TA: T Hà | 212/QĐ-CCTHADS 13/1/2014 | Bồi thường: 8.328.000 đồng | x | | | 4/8/2017 | 56/QĐ-CCTHADS 30/12/2015 |
| 50 | | Trần Văn Việt | Tráng Liệt, Thanh Sơn | 115/HSPT 16/12/2013 TA: HD | 257/QĐ-CCTHADS 11/2/2014 | Phạt: 3.000.000 đồng | x | | | 2/3/2017 | 66/QĐ-CCTHADS 07/3/2016 |
| 51 | | Nguyễn Văn Hướng | Khu 9, Thị trấn Thanh Hà | 55/HSST 24/12/2013 TA: Th Hà | 301/QĐ-CCTHADS 17/3/2014 | Án phí: 6.506.000 đồng | x | | | 25/4/2017 | 53/QĐ-CCTHADS 22/12/2015 |
| 52 | | Vũ Thị Mai | Ngọc lộ, Tân Việt | 15/HSST 12/6/2013 TA: Th Hà | 301/QĐ-CCTHADS 17/3/2014 | An phí: 200.000 đồng Phạt: 5.000.000 đồng | x | | | 6/12/2018 | 50/QĐ-CCTHADS 21/12/2015 |
| 53 | | Nguyễn Thị Hạ | Thuý Lâm, Thanh Sơn | 19/LHPT 12/8/2010 TA.T.HD | 528/QĐ-CCTHADS 28/8/2014 | Bồi thường: 316.000 đồng | x | | | 5/5/2017 | 69/QĐ-CCTHADS 11/3/2016 |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 54 | | Nguyễn Thị Vân | Bá Nha, Hợp Đức | 69/HSST 29/10/2013 TA Bắc Giang | 365/QĐ-CCTHADS 13/4/2017 | An phí: 200.000 đồng | x | | | 7/3/2016 | 15/QĐ-CCTHADS 09/6/2017 |
| 55 | | Đoàn Thị Tâm | Tráng Liệt, Thanh Sơn | 37/HSST 04/6/2014 TA Đắk R'Lấp | 38/QĐ-CCTHADS 03/10/2014 | Án phí: 1.765.000 đồng | x | | | 21/7/2017 | 68/QĐ-CCTHADS 07/3/2016 |
| 56 | | Nguyễn Văn Định | Vĩnh Ninh,Thanh Cường | 25/HSST 14/7/2015 TA B Giang | 82/QĐ-CCTHADS 05/11/2014 | Án phí: 2.968.000 đồng | x | | | 4/11/2018 | 71/QĐ-CCTHADS 24/3/2016 |
| 57 | | Nguyễn Thị Thuý | Cập Nhất, Tiền Tiến | 02/DSST 16/4/2016 TA: T Ha | 05/QĐ-CCTHADS 23/6/2015 | Án phí: 1.073.000 đồng | x | | | 10/12/2017 | 41/QĐ-CCTHADS 10/12/2015 |
| 58 | | Cao Văn Định | Cập Nhất, Tiền Tiến | 25/HSST 14/7/2015 TA: Thanh Hà | 31/QĐ-CCTHADS 19/1/2015 | Án phí:1.100.000 đồng | x | | | 10/11/2017 | 32/QĐ-CCTHADS 05/11/2015 |
| 59 | | Cao Văn Định | Cập Nhất, Tiền Tiến | 33/HSST 25/6/2015 TA: Nam sách | 75/QĐ-CCTHADS 17/11/2015 | Án phí: 1.150.000 đồng | x | | | 10/11/2017 | 33/QĐ-CCTHADS 05/11/2015 |
| 60 | | Cao Văn Định | Cập Nhất, Tiền Tiến | 107/HSST 07/7/2015 TA T Ha | 121/QĐ-CCTHADS 17/11/2015 | Án phí: 387.000 đồng Truy thu: 3.000.000 đồng | x | | | 10/12/2017 | 40/QĐ-CCTHADS 10/12/2015 |
| 61 | | Cao Văn Định | Cập Nhất, Tiền Tiến | 43/HSST 24/8/2015 TA: Thanh Hà | 160/QĐ-CCTHADS 15/12/2014 | Án phí: 200.000 đồng Sung quỹ: 200.000 đồng | x | | | 10/12/2017 | 39/QĐ-CCTHADS 10/12/2015 |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 62 | | Vũ Đức Thắng | Vạn Tuế, Tân Việt | 15/HSST 12.6.2013 TA TP. HD | 164/QĐ-CCTHADS 07/1/2016 | Án phí: 200.000 đồng Phạt: 15.000.000 đồng | x | | | 6/12/2018 | 52/QĐ-CCTHADS 21/12/2015 |
| 63 | | Hoàng Văn Long | Khu 5, Thị trấn Thanh Hà | 255/HSPT 24/11/2015 TA Đà Nẵng | 219/QĐ-CCTHADS 02/2/2016 | Bồi thường: 110.800.000 đồng | x | | | 3/12/2018 | 60/QĐ-CCTHADS 14/01/2016 |
| 64 | | Lê Văn Đức | Hoàng Xá, Quyết Thắng | 61/HSST 24/11/2015 TA T. Hà | 229/QĐ-CCTHADS 02/2/2016 | Án phí:: 400,000 đồng | x | | | 7/4/2016 | 78/QĐ-CCTHADS 08/4/2016 |
| 65 | | Hoàng Văn Long | Khu 5, Thị trấn Thanh Hà | 255/HSPT 24/11/2015 TA Đà Nẵng | 294/QĐ-CCTHADS 22/3/2016 | Án phí:: 5.940.000 đồng | x | | | 3/12/2018 | 63/QĐ-CCTHADS 02/2/2016 |
| 66 | | Phạm Văn Mạnh | Hoàng Xá, Quyết Thắng | 207/HSST 25/11/2015 TA TPHD | 293/QĐ-CCTHADS 22/3/2016 | Bồi thường: 8.181.000 đồng | x | | | 7/4/2016 | 76/QĐ-CCTHADS 08/4/2016 |
| 67 | | Phạm Văn Mạnh | Hoàng Xá, Quyết Thắng | 207/HSST 25/11/2015 TA TPHD | 384/QĐ-CCTHADS 26/4/2016 | Bồi thường: 11.100.000 đồng | x | | | 7/4/2016 | 77/QĐ-CCTHADS 08/4/2016 |
| 68 | | Lê Văn Đức | Hoàng Xá, Quyết Thắng | 34/HSST 18/01/20416 TA: Hà Nội | 417/QĐ-CCTHADS 06/6/2016 | Án phí:: 200.000 đồng | x | | | 7/4/2016 | 80/QĐ-CCTHADS 08/4/2016 |
| 69 | 3 | Nguyễn Mạnh Hùng | Du Tái, Tiền Tiến | 14/HSST 20/01/2016 TA.TPHà Nội | 433/QĐ-CCTHADS 13/6/2016 | Án phí:: 21.229.000 đồng | x | | | 10/11/2017 | 91/QĐ-CCTHADS 25/7/2016 |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 70 | | Ngô Bá Phong | Vạn Tuế - Tân Việt | 105/HSST 10/12/2015 Tòa án: Cấp cao HN | 433/QĐ-CCTHADS 13/6/2016 | Bồi thường: 43.330.000 đồng | x | | | 6/17/2018 | 84/QĐ-CCTHADS 06/7/2016 |
| 71 | | Bùi Hữu Toản | Vạn Tuế - Tân Việt | 105/HSST 10/12/2015 Tòa án: Kim Thành, Hải Dương | 448/QĐ-CCTHADS 20/6/2016 | Bồi thường: 43.330.000 đồng | x | | | 6/17/2018 | 85/QĐ-CCTHADS 04/7/2016 |
| 72 | | Hoàng Văn Thăng | Vạn Tuế - Tân Việt | 66/HSST 12/4/2016 TA T. Hà | 449/QĐ-CCTHADS 13/6/2016 | Án phí:: 200.000 đồng | x | | | 6/17/2018 | 83/QĐ-CCTHADS 04/7/2016 |
| 73 | | Trịnh Tố Tính | Vĩnh Ninh, Thanh Cường | 45A/HSPT 20/01/2016 TA T. Hà | 559/QĐ-CCTHADS 15/8/2016 | Án phí::200.000 đồng; Phạt: 3.000.000 đồng | x | | | 4/11/2018 | 94/QĐ-CCTHADS 30/8/2016 |
| 74 | | Bùi Văn Hội | Vĩnh Linh, T.Cường | 304/HSST 26/5/2016 Tòa án: Cấp cao HN | 110/QĐ-CCTHADS 29/11/2016 | Án phí:: 7.000.000 đồng | x | | | 4/10/2018 | 95/QĐ-CCTHADS 30/8/2016 |
| 75 | | Đỗ Văn Điệp | Thuý Lâm Thanh Sơn | 51/HSST 29/9/2016 Tòa án: tỉnh Hải Dương | 114/QĐ-CCTHADS 09/10/2016 | Án phí:: 3.195.000 đồng | x | | | 9/12/2017 | 26/QĐ-CCTHADS 15/9/2017 |
| 76 | | Phạm Văn Chiều | Lại Xá, Thanh Thuỷ | 34/HSPT 30/9/2016 Tòa án: tỉnh Ninh Bình | 141/QĐ-CCTHADS 09/12/2016 | Án phí:: 34.411,000 đồng | x | | | 28/4/2017 | 06/QĐ-CCTHADS 09/5/2017 |
| 77 | | Nghiêm Văn Chỉnh | Khu 5 - Thị trấn Thanh Hà | 46/HSPT 27/09/2016 TA T.Hà | 356/QĐ-CCTHADS 05/4/2017 | Phạt: 8.890.000 đồng | x | | | 8/12/2018 | 08/QĐ-CCTHADS 16/5/2017 |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 78 | | Phạm Văn Chiều | Lại Xá, Thanh Thuỷ | 05/HSST 22/02/2017 TA D.Kinh, HP | 435/QĐ-CCTHADS 15/5/2017 | Án phí: 4.645.000 | x | | | 28/4/2017 | 09/QĐ-CCTHADS 22/5/2017 |
| 79 | | Phạm Văn Chiều | Lại Xá, Thanh Thuỷ | 09/HSST 21/02/2017 TA UB Q.Ninh | 434/QĐ-CCTHADS 15/5/2017 | Án phí:: 22.459.040 đồng | x | | | 28/04/2017 | 12/QĐ-CCTHADS 26/5/2017 |
| 80 | | Nguyễn Đức Thắng | Lại Xá, Thanh Thuỷ | 231/HSPT 26/4/2017 Tòa án: Cấp cao HN | 557/QĐ-CCTHADS 19/7/2017 | Án phí:: 9.758.000 đồng | x | | | 4/8/2017 | 20/QĐ-CCTHADS 27/7/2017 |
| 81 | | Bùi Văn Lợi | Xóm 3, Thanh Sơn | 42/HSST 15/3/2017 Tòa án: Ba đình Ha Nội | 496/QĐ-CCTHADS 19/6/2017 | Án phí:: 200.000 đồng | x | | | 12/9/2017 | 27/QĐ-CCTHADS 15/9/2017 |
| 82 | | Nguyễn Quang Long Phạm Thị Như | Tú Y, Vĩnh Lập, Thanh Hà, Hải Dương | 08/QĐST-DS 30/6/2017 Tòa án: huyện Thanh Hà | 511/QĐ-CCTHADS 17/7/2017 | Án phí: 8.000.000 đồng | x | | | 26/4/2018 | 05/QĐ-CCTHADS 27/4/2018 |
| 83 | | Nguyễn Quang Long Phạm Thị Như | Tú Y, Vĩnh Lập, Thanh Hà, Hải Dương | 03/QĐST-DS 15/5/2017 Tòa án: huyện Thanh Hà | 462/QĐ-CCTHADS 07/6/2017 | Án phí: 4.750.000 đồng | x | | | 26/4/2018 | 06/QĐ-CCTHADS 27/4/2018 |
| 84 | | Nguyễn Quang Long Phạm Thị Như | Tú Y, Vĩnh Lập, Thanh Hà, Hải Dương | 02/QĐST-DS 15/5/2017 Tòa án: huyện Thanh Hà | 464/QĐ-CCTHADS 07/6/2017 | Án phí: 12.000.000 đồng | x | | | 26/4/2018 | 07/QĐ-CCTHADS 27/4/2018 |
| 85 | | Nguyễn Quang Long Phạm Thị Như | Tú Y, Vĩnh Lập, Thanh Hà, Hải Dương | 06/QĐST-DS 15/5/2017 Tòa án: huyện Thanh Hà | 478/QĐ-CCTHADS 07/6/2017 | Án phí: 2.500.000 đồng | x | | | 26/4/2018 | 08/QĐ-CCTHADS 27/4/2018 |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 86 | | Nguyễn Quang Long<br>Phạm Thị Như | Tú Y, Vĩnh Lập, Thanh Hà, Hải Dương | 07/QĐST-DS 15/5/2017 Tòa án: huyện Thanh Hà | 477/QĐ-CCTHADS 07/6/2017 | Án phí: 3.500.000 đồng | x | | | 26/4/2018 | 09/QĐ-CCTHADS 27/4/2018 |
| 87 | | Nguyễn Quang Long<br>Phạm Thị Như | Tú Y, Vĩnh Lập, Thanh Hà, Hải Dương | 05/QĐST-DS 15/5/2017 Tòa án: huyện Thanh Hà | 481/QĐ-CCTHADS 07/6/2017 | Án phí: 3.500.000 đồng | x | | | 26/4/2018 | 10/QĐ-CCTHADS 27/4/2018 |
| 88 | | Nguyễn Quang Long<br>Phạm Thị Như | Tú Y, Vĩnh Lập, Thanh Hà, Hải Dương | 01/QĐST-DS 15/5/2017 Tòa án: huyện Thanh Hà | 474/QĐ-CCTHADS 07/6/2017 | Án phí: 4.250.000 đồng | x | | | 26/4/2018 | 11/QĐ-CCTHADS 27/4/2018 |
| 89 | | Nguyễn Quang Long<br>Phạm Thị Như | Tú Y, Vĩnh Lập, Thanh Hà, Hải Dương | 03/QĐST-DS 15/5/2017 Tòa án: huyện Thanh Hà | 28/QĐ-CCTHADS 09/10/2017 | Trả nợ: 190.000.000 đồng | x | | | 26/4/2018 | 12/QĐ-CCTHADS 27/4/2018 |
| 90 | | Nguyễn Quang Long<br>Phạm Thị Như | Tú Y, Vĩnh Lập, Thanh Hà, Hải Dương | 02/QĐST-DS 15/5/2017 Tòa án: huyện Thanh Hà | 29/QĐ-CCTHADS 09/10/2017 | Trả nợ: 500.000.000 đồng | x | | | 26/4/2018 | 13/QĐ-CCTHADS 27/4/2018 |
| 91 | | Nguyễn Quang Long<br>Phạm Thị Như | Tú Y, Vĩnh Lập, Thanh Hà, Hải Dương | 05/QĐST-DS 15/5/2017 Tòa án: huyện Thanh Hà | 27/QĐ-CCTHADS 09/10/2017 | Trả nợ: 100.000.000 đồng | x | | | 26/4/2018 | 14/QĐ-CCTHADS 27/4/2018 |
| 92 | | Nguyễn Quang Long<br>Phạm Thị Như | Tú Y, Vĩnh Lập, Thanh Hà, Hải Dương | 06/QĐST-DS 15/5/2017 Tòa án: huyện Thanh Hà | 31/QĐ-CCTHADS 09/10/2017 | Trả nợ: 100.000.000 đồng + lãi | x | | | 26/4/2018 | 15/QĐ-CCTHADS 27/4/2018 |
| 93 | | Nguyễn Quang Long<br>Phạm Thị Như | Tú Y, Vĩnh Lập, Thanh Hà, Hải Dương | 07/QĐST-DS 15/5/2017 Tòa án: huyện Thanh Hà | 30/QĐ-CCTHADS 09/10/2017 | Trả nợ: 140.000.000 đồng + lãi | x | | | 26/4/2018 | 16/QĐ-CCTHADS 27/4/2018 |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 94 | | Nguyễn Văn Giống | Bá Nha, Hợp Đức | 219/HSST 27/11/1998 Tòa án: huyện Thanh Hà | 77/QĐ-CCTHADS 22/3/1999 | Phạt: 39.200.000 đồng | x | | | 27/4/2018 | 17/QĐ-CCTHADS 27/4/2018 |
| 95 | | Phạm Trung Quyết | An Lại, An Lương, Thanh Hà | 37/HSST 29/7/2015 Tòa án: huyện Thanh Hà | 08/QĐ-CCTHADS 02/10/2015 | Phạt: 3.000.000 đồng + lãi | x | | | 26/4/2018 | 18/QĐ-CCTHADS 27/4/2018 |
| 96 | | Phạm Văn Chiều | Lại Xá, Thanh Thuỷ | 05/HSST 22/02/2017 TA D.Kinh, HP | 405/QĐ-CCTHADS 08.5.2017 | Phạt: 136.909.040 đồng | x | | | 3/5/2018 | 19/QĐ-THADS, 09/5/2018 |
| 97 | | Vũ Tuấn Đoong | Cam lộ, Tân Việt | 68/HSST 11.4.2000 TA tỉnh HD 2573/HSPT 20.11.2000 | 32/QĐ-CCTHADS 02.4.2001 | Phạt: 19.550.000 đồng | x | | | 14/5/2018 | 20/QĐ-CCTHADS 14/5/2018 |
| 98 | | Nguyễn Bá Mạnh | Vĩnh Bình, Thanh Cường | 86/HSST 28.9.2017 TA h. Thanh Hà 09/HSPT 06.02.2018 | 304/QĐ-CCTHADS 20.3.2018 | Án phí: 400.000 đồng Phạt 35.000.000 đồng | x | | | 9/5/2018 | 21/QĐ-CCTHADS 14/5/2018 |
| 99 | | Vũ Thành Điểm | Vĩnh Xá, Thanh Cường | 86/HSST 28.9.2017 TA h. Thanh Hà 09/HSPT 06.02.2018 | 303/QĐ-CCTHADS 20.3.2018 | Án phí: 400.000 đồng Phạt 35.000.000 đồng | x | | | 9/5/2018 | 22/QĐ-CCTHADS 14/5/2018 |
| 100 | | Vũ Thành Chính | Vĩnh Xá, Thanh Cường | 86/HSST 28.9.2017 TA h. Thanh Hà 09/HSPT 06.02.2018 | 305/QĐ-CCTHADS 20.3.2018 | Phạt: 30.000.000 đồng | x | | | 9/5/2018 | 23/QĐ-CCTHADS 14/5/2018 |
| 101 | | Lê Thị Đằm (Đào) | Cập Nhất, Tiền Tiến | 31/HSST 27.8.2012 TA tỉnh Hòa Bình | 273 17.2.2017 | Bồi thường: 5.250.000 đồng | x | | | 14/5/2018 | 24/QĐ-CCTHADS 15/5/2018 |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 102 | | Lê Văn Hưng | Cập Nhất, Tiền Tiến | 236/HSST 13.12.2017 TA TP Hải Dương | 380 03.5.2018 | Phạt: 15.000.000đ + lãi | x | | | 14/5/2018 | 25/QĐ-CCTHADS 15/5/2018 |
| 103 | | Đặng Văn Cường | Kim Can, Thanh Lang | 60/HSST 25.7.2017 TA h. Thanh Hà | 71 02.11.2017 | Phạt: 25.000.000 đồng | x | | | 15/5/2018 | 26/QĐ-CCTHADS 15/5/2018 |
| 104 | | Lê Văn Nghĩa | Thôn Đông Hồng Lạc | 109/HSST 05.12.2017 TA h. Thanh Hà | 228 18.01.2018 | Bồi thường: 68.809.454đ | x | | | 12/6/2018 | 27/QĐ-CCTHADS 13/6/2018 |
| 105 | | Nguyễn Quang Hanh | Ngọc Lộ, Tân Việt | 260/HSST 22.12.2010 TA: tp Hải Dương | 164 04.4.2011 | Án phí: 604.000.000 đồng | x | | | 10/8/2018 | 28/QĐ-CCTHADS 13/8/2018 |
| 106 | | Lê Văn Hùng(Biển) | Song Động, Tân An | 87/HSST 29.9.2017 TA h. Thanh Hà | 86 10.11.2017 | Phạt: 3.000.000 đồng + lãi | x | | | 10/8/2018 | 29/QĐ-CCTHADS 13/8/2018 |
| 107 | | Vũ Xuân Nhật | Hải Hộ, Hồng Lạc | 295/HSPT 29.9.2017 TA: Cấp caoHCM | 638 14/9/2018 | Phạt: 100.000.000 đồng; Án phí: 400.000 | x | | | 20/9/2018 | 30/QĐ-CCTHADS 25/9/2018 |
| **XII** | **Chi cục THADS huyện Thanh Miện** | **94** | **95** | **95** | **95** | **95** | **95** | | | **95** | **95** |
| 1 | | Phạm Thị Thời | Phí Xá - Lê Hồng | 21/HSST, ngày 30/12/2008 của TAND Huyện Thanh Miện | 57/QĐ-THA, 09/02/2009 | Thu lời: 10.358.000đồng | x | | | 20/7/17 | 04/QĐ-CCTHADS, 21/7/2015 |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 2 | | Vũ Thị Hà | Khu 2 - TT Thanh Miện | 473/HSPT, ngày 23/8/2011của TAND Tối Cao | 34/QĐ-CCTHADS, 21/10/2011 | Án phí:200.000đồng, Phạt :3.000.000đồng | x | | | 24/4/2018 | 11/QĐ-CCTHADS, 18/8/2015 |
| 3 | | Vũ Xuân Sơn | TT Thanh Miện - Thanh Miện | 44/HSST ngày13/8/2013 của TAND huyện Thanh Miện | 201/QĐ-CCTHADS, 10/3/2014 | Phạt:5.000.000đồng | x | | | 24/4/2018 | 12/QĐ-CCTHADS, 18/8/2015 |
| 4 | | Phạm Văn Nguyên | TT Thanh Miện - Thanh Miện | 6/HSST ngày 19/3/1999 của TA huyện Thanh Miện | 28/QĐ-THA, 24/4/1999 | Phạt: 20.000.000đồng | x | | | 20/4/2018 | 13/QĐ-CCTHADS, 18/8/2015 |
| 5 | | Nguyễn Đình Hải | PhïTải 1 - Thanh Giang | 850/HSPT, ngày 27/5/1998 của TAND Tối Cao | 31/QĐ-THA, 29/3/2000 | Phạt: 16.700.000đồng | x | | | 23/4/2018 | 19/QĐ-CCTHADS, 28/9/2015 |
| 6 | | Vũ Tất Thứ | Phï Tải 2 - Thanh Giang | 40/HSST, ngày 27/12/15,của TAND Huyện Thanh Miện | 99/QĐ-CCTHADS, 02/02/2015 | Án phí: 2.857.000đồng | x | | | 25/5/2018 | 16/QĐ-CCTHADS, 28/9/2015 |
| 7 | | Nguyễn Đình Đạt | Phï Tải 2 - Thanh Giang | 29/HSST, ngày 20/8/2013, của TAND huyện Thanh Miện | 34/QĐ-CCTHADS, 7/10/2013 | Án phí:2.198.000đồng | x | | | 29/5/2017 | 15/QĐ-CCTHADS, 28/9/2015 |
| 8 | | Vũ Thị Nguyệt | Thọ Xuyên - Lam Sơn | 250/HSST, ngày 15/12/14, của TAND Quận Hà Đông, Hà Nội | 185/QĐ-CCTHADS, 25/2/2015 | Án phí: 6.225.000đồng | x | | | 9/4/2018 | 25/QĐ-CCTHADS , 28/9/2015 |
| 9 | | Nguyễn Văn Hà | Đỗ Lâm - Phạm Kha | 11/HSST ngày 20/4/2011 của TAND huyện Thanh Miện | 162/QĐ-CCTHADS 20/6/2011 | Tịch thu: 10.000.000đồng | x | | | 20/3/2018 | 26/QĐ-CCTHADS,28/9/2015 |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 10 | | Nguyễn Văn Lịch | Đỗ Thượng - Phạm Kha | 18/HSST, ngày 28/3/2012 của TAND huyện Gia Lộc | 175/QĐ-CCTHADS, 14/5/2012 | Tịch thu:1.750.000đồng | x | | | 12/4/2018 | 28/QĐ-CCTHADS , 28/9/2015 |
| 11 | | Nguyễn Văn Lịch | Đỗ Thượng - Phạm Kha | 11/HSST, ngày 15/5/2012 của TAND huyện Bình Giang | 228/QĐ-CCTHADS 10/7/2012 | Phạt:2.363.000đồng | x | | | 12/4/2018 | 29/QĐ-CCTHADS, 28/9/2015 |
| 12 | | Phạm Văn Thanh | Bích Thuỷ-Hồng Quang | 25/HSST ngày 12/8/15, của TAND huyện Thanh Miện | 13/QĐ-CCTHADS, 01/10/15 | Phạt:3000.000đồng | x | | | 11/6/2018 | 02/QĐ-CCTHADS, 18/12/2015 |
| 13 | | Nhữ Văn Hải | An Lâu -Hồng Quang | 25/HSST ngày 12/8/15 của TAND huyện Thanh Miện | 14/QĐ-CCTHADS, 01/10/2015 | Phạt:3.000.000đồng | x | | | 21/2/2018 | 03/QĐ-CCTHADS , 18/12/2015 |
| 14 | | Phạm Văn Bằng | Bích Thuỷ-Hồng Quang | 25/HSST ngày 12/8/15 của TAND huyện Thanh Miện | 15/QĐ-CCTHADS, 01/10/2015 | Phạt:3.000.000đồng | x | | | 21/2/2018 | 04/QĐ-CCTHADS , 18/12/2015 |
| 15 | | Nguyễn Đức Thắng | An Bình - Hồng Quang | 457/HSPT ngày 30/8/08 của TAND Tối Cao | 29/QĐ-CCTHADS, 02/10/2014 | Án phí: 28.814.000đồng | x | | | 9/3/2018 | 01/QĐ-CCTHADS,18/12/2015 |
| 16 | | Nguyễn Văn Tăng | Tiên Lữ- Ngô Quyền | 24/HSST ngày 25.7.2013 của TAND huyện Thanh Miện | 15/QĐ-CCTHADS, 27/9/2013 | Án phí: 200.000đồng; Phạt: 3.000.000đồng | x | | | 21/3/2018 | 27/QĐ-CCTHADS ,13/10/2015 |
| 17 | | Lê Văn Hoà | Phạm Tân - Ngô Quyền | 16/HSST ngày 23.5.2014 của TAND huyện Thanh Miện | 16/QĐ-CCTHADS, 2/10/2014 | Án phí: 200.000đồng; Phạt: 3.000.000đồng | x | | | 27/4/2018 | 30/QĐ-CCTHADS ,13/10/2015 |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 18 | | Trần Thị Thịnh | Cụ Trì - Ngũ Hùng | 205/HSST ngày 23/9/1999 của TAND tỉnh Sơn La | 40/QĐ-THA, 14/3/2006 | Phạt: 19.900.000đồng | x | | | 8/1/2018 | 05/QĐ-CCTHADS, 8/1/2016 |
| 19 | | Nguyễn Văn Thuấn | Tiên Động - Tiền Phong | 1414/HSPT ngày 28.7.2000 của TAND Tối Cao | 87/QĐ-THA, 12.12.2000 | Án phí: 28.900.000đồng | x | | | 20/3/2018 | 28/QĐ-CCTHADS, 24/3/2016 |
| 20 | | Nguyễn Thị Minh | Bằng Bộ- Cao Thắng | 07/HNGĐ-ST, ngày 31.3.2014 của TAND huyện Thanh Miện | 258/QĐ-CCTHADS, 9/5/2014 | Án phí: 7.172.000đồng | x | | | 10/4/2018 | 7/QĐ-CCTHADS, 12/12/2016 |
| 21 | | Trương Thị Châm | Phú Khê - Chi Lăng Bắc | 03/QĐST-DS ngày 10.7.2014 của TAND huyện Thanh Miện | 380/QĐ-CCTHADS, 18/7/2014 | Án phí: 2.525.000đồng | x | | | 13/4/2018 | 26/QĐ-CCTHADS, 24/3/2016 |
| 22 | | Trần Huy Tấn | Phạm Lâm - Đoàn Tùng | 10/HSST ngày 19.3.2010 của TAND tỉnh Hà Nam | 175/QĐ-CCTHADS, 18/8/2010 | Phạt: 1.024.000đồng | x | | | 13/3/2018 | 27/QĐ-CCTHADS, 24/3/2016 |
| 23 | | Bùi Thị Quỳnh Hồng | Phạm Lâm - Đoàn Tùng | 31/HSST ngày 27.8.2014 của TAND tỉnh Hải Dương | 28/QĐ-CCTHADS, 5/10/2015 | Án phí: 77.440.000đồng | x | | | 13/3/2018 | 31/QĐ-CCTHADS, 24/3/2016 |
| 24 | | Trương Mậu Thuận | Thọ Trương - Lam Sơn | 18/HSST, ngày 31/5/2013, của TAND huyện Thanh Miện | 331/QĐ-CCTHADS, 5/7/2013 | Phạt: 3.000.000đồng | x | | | 9/4/2018 | 19/QĐ-CCTHADS,22/3/2016 |
| | | Đỗ Trung Kiên | Thọ Trương - Lam Sơn | 18/HSST, ngày 31/5/2013,của TAND huyện Thanh Miện | 331/QĐ-CCTHADS, 5/7/2013 | Phạt: 3.000.000đồng | x | | | 9/4/2018 | 18/QĐ-CCTHADS,22/3/2016 |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 25 | | Nguyễn Văn Biển | Từ Xá - Đoàn Kết | 20/HSST, ngày 02/7/2015, TAND huyện Thanh Miện | 19/QĐ-CCTHADS, 01/10/2016 | Phạt:3.500.000đồng | x | | | 17/4/2018 | 15/QĐ-CCTHADS, 22/3/2016 |
| 26 | | Nguyễn Văn Thuyên | Tòng Hoá-Đoàn Kết | 09/HSPT, ngày 3/10/2012, của TAND tỉnh Hải Dương | 104/QĐ-CCTHADS 10/01/2013 | Án phí: 20.000.000đồng | x | | | 23/3/2018 | 14/QĐ-CCTHADS, 22/3/2016 |
| 27 | | Nguyễn Việt Tùng | Tòng Hoá-Đoàn Kết | 03/HSST, 24/11/2015 của TAND huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên | 213/QĐ-CCTHADS, 17/3/2016 | Án phí: 801.000đồng | x | | | 27/3/2018 | 13/QĐ-CCTHADS, 22/3/2016 |
| 28 | | Nguyễn Việt Tùng | Tòng Hoá-Đoàn Kết | 75/HSST, ngày 21/10/2015 của TAND huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương | 148/QĐ-CCTHADS, 18/12/2015 | Án phí: 200.000đồng | x | | | 27/3/2018 | 12/QĐ-CCTHADS, 22/3/2016 |
| 29 | | Đinh Thị Oanh Đào | Tứ Cường, Thanh Miện | 24/HSPT, ngày 26/9/2013 của TAND tỉnh Hải Dương | 27/QĐ-CCTHADS, 2/10/2014 | Án phí: 2.960.000đồng | x | | | 25/3/2017 | 21/QĐ-CCTHADS, 24/3/2016 |
| 30 | | Tạ Văn Quân | An Khoái-Tứ Cường | 27/HSST, ngày 30/9/2014 của TAND thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai | 228/QĐ-CCTHADS, 24/3/2015 | Án phí: 840.000đồng | x | | | 24/8/2017 | 22/QĐ-CCTHADS, 24/3/2016 |
| 31 | | Đào Văn Thông | An Khoái-Tứ Cường | 02/HSPT, ngày 15/01/2014 của TAND tỉnh Hải Dương | 308/QĐ-CCTHADS, 06/6/2014 | Án phí:115.519.000đồng | x | | | 27/3/2017 | 23/QĐ-CCTHADS, 24/3/2016 |
| 32 | | Phạm Hồng Thái | Đào Lâm - Đoàn Tùng | 47/HSST ngày 14/7/2015 của TAND huyện Thanh Miện | 32/QĐ-CCTHADS 5/10/2015 | Án phí: 2.110.000đồng | x | | | 13/3/2018 | 36b/QĐ-CCTHADS, 14/4/2016 |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 33 | | Nguyễn Đức Huyên | Đỗ Hạ -Phạm Kha | 83/HSST, ngày 25/11/2015 của TAND huyện Gia Lộc, tỉnh hải Dương | 176/QĐ-CCTHADS, 28/01/2016 | Án phí: 200.000đồng | x | | | 12/2/2018 | 37/QĐ-CCTHADS, 04/7/2016 |
| 34 | | Nguyễn Thế Tùng | Đỗ Thượng - Phạm Kha | 36/HSST, ngày 26/4/2016 của TAND huyện Diễm Châu, tỉnh Nghệ An | 371/QĐ-CCTHADS, 15/6/2016 | Án phí: 8.200.000đồng; Phạt: 160.000.000đồng | x | | | 5/2/2018 | 39/QĐ-CCTHADS, 04/7/2016 |
| 35 | | Nguyễn Văn Thành | Đỗ Thượng - Phạm Kha | 27HSST, ngày 21/11/2013 của TAND tỉnh Hải Dương | 249/QĐ-CCTHADS, 24/4/2014 | Phạt:116.650.000đồng | x | | | 8/5/2018 | 38/QĐ-CCTHADS, 04/7/2016 |
| 36 | | Ngô Thị Minh(đào) | Vĩnh Mộ - Lê Hồng | 53/HSST, ngày 27/5/2014 của TAND huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh | 28/QĐ-CCTHADS, 02/10/2014 | Án phí:200.000đồng | x | | | 24/5/2017 | 41/QĐ-CCTHADS, 28/7/2016 |
| 37 | | Trần Phú Cheng | Khu Phượng Hoàng Hạ - TT Thanh Miện | 19/HNGĐ-ST ngày 18/9/2015 của TAND huyện Thanh Miện | 53/QĐ-CCTHADS 22/10/2015 | Án phí:21.630.000đồng | x | | | 7/6/2018 | 42/QĐ-CCTHADS, 27/9/2016 |
| | | Nguyễn Thị Thanh | Khu Phượng Hoàng Hạ - TT Thanh Miện | | | Án phí: 23.315.000đồng | x | | | 7/6/2018 | 42/QĐ-CCTHADS, 27/9/2016 |
| 38 | | Trần Thị Bay | Khu 3 - TT Thanh Miện | 62/HSPT ngày 30/11/2005 của TAND tỉnh Hải Dương | 24/QĐ-THA, 19/12/2005 | Án phí:7.252.000đồng | x | | | 28/4/2017 | 45/QĐ-CCTHADS, 27/9/2016 |
| | | Phạm Thị Vẹn | Khu Bất Nạo - TT Thanh Miện | | | Án phí: 7.363.000đồng | x | | | 28/4/2017 | 43/QĐ-CCTHADS, 27/9/2016 |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | Ngô Thanh Cao | Gia Cốc - Tứ Cường | | | Án phí:3.400.000đồng | x | | | 28/4/2017 | 44/QĐ-CCTHADS, 27/9/2016 |
| 39 | | Nguyễn Văn Giao | Hội Yên - Chi Lăng Nam | 35/HSST, ngày 10/9/2013 của TAND huyện Thanh Miện | 298/QĐ-CCTHADS, 23/5/2014 | Bồi thường: 32.687.000đồng | x | | | 10/1/2018 | 46/QĐ-CCTHADS, 28/9/2016 |
| 40 | | Đỗ Văn Khôi | La Ngoại - Ngũ Hùng | 11/HSST, ngày 21/8/2008của TAND huyện Thanh Miện | 107/QĐ-CCTHADS, 17/5/2010 | Bồi thường: 7.800.000đồng | x | | | 26/1/2018 | 47/QĐ-CCTHADS, 29/9/2016 |
| 41 | | Nguyễn Văn Chuyện | La Ngoại - Ngũ Hùng | 21/HNGĐ-ST, ngày 28/9/2015 của TAND huyện Thanh Miện | 74/QĐ-CCTHADS, 04/11/2015 | Án phí:1.755.000đồng | x | | | 12/1/2018 | 48/QĐ-CCTHADS, 29/9/2016 |
| 42 | | Phạm Quang Lương | Phù Nội - Hùng Sơn | 45/HSST, ngày 31/12/2015 của TAND huyện Thanh Miện | 208/QĐ-CCTHADS, 19/2/2016 | Án phí: 1.825.000đồng | x | | | 2/4/2018 | 50/QĐ-CCTHADS, 30/9/2016 |
| 43 | | Vũ Văn Tặng | Phương Khê - Chi lăng Bắc | 18/DSPT ngày 14/01/2008 của TAND tỉnh Hải Dương | 47/QĐ-THADS , 23/01/2008 | Án phí:3.382.000đồng | x | | | 21/2/2018 | 51a/QĐ-CCTHADS, 18/10/2016 |
| 44 | | Nguyễn Đức Quảng | Thôn Đông - Thanh Tùng | 23/HSST, ngày 27/7/2016 của TAND huyện Bình Giang | 26QĐ-CCTHADS, 3/10/2016 | Truy thu: 6.500.000đồng | x | | | 22/5/2018 | 02/QĐ-CCTHADS, 17/10/2016 |
| 45 | | Nguyễn Văn Luân | Tòng Hóa - Đoàn Kết | 23/HSST, ngày 6/4/2016 của TAND huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên | 343/QĐ-CCTHADS, 27/5/2016 | Án phí: 550.000đồng | x | | | 23/3/2018 | 04/QĐ-CCTHADS, 24/10/2016 |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 46 | | Nguyễn Văn Luân | Tòng Hóa - Đoàn Kết | 92/HSPT, ngày 14/6/2016 của TAND tỉnh Hải Dương | 453/QĐ-CCTHADS, 16/8/2016 | Án phí: 400.000đồng | x | | | 23/3/2018 | 05/QĐ-CCTHADS, 24/10/2016 |
| 47 | | Vũ Văn Viên | Từ Ô - Tân Trào | 89/HSST, ngày 7/7/2016 của TAND TP. Vĩnh Yên, Vĩnh Phúc. | 28/QĐ-CCTHADS, 03/10/2016 | Án phí: 200.000đồng | x | | | 23/3/2018 | 06/QĐ-CCTHADS, 27/10/2016 |
| 48 | | Nguyễn Văn Hà | Đỗ Thượng - Phạm Kha | 218/HSST, ngày 27/5/2016 của TAND Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh | 93/QĐ-CCTHADS 2/11/2016 | Án phí: 517.000đồng | x | | | 18/6/2018 | 06a/QĐ-CCTHADS, 18/11/2016 |
| 49 | | Vũ Mạnh Thắng | An Bình - Hồng Quang | 28/HSST, ngày 7/9/2016 của TAND huyện Thanh Miện | 56/QĐ-CCTHADS, 19/10/2016 | Phạt: 20.000.000đồng | x | | | 20/3/2018 | 07/QĐ-CCTHADS, 25/11/2016 |
| 50 | | Nguyễn Trọng Tuệ | Văn Xá - Ngô Quyền | 01/HNGĐ-ST ngày 3/1/2014 | 117/QĐ-CCTHADS, 14/11/2016 | Bồi thường: 1.187.000đồng | x | | | 12/2/2018 | 10/QĐ-CCTHADS, 10/4/2017 |
| 51 | | Vũ Trương Hiền | Triều Dương - Chi Lăng Nam | 34/HSST ngày 3/11/2015 của TAND huyện Thanh Miện | 139/QĐ-CCTHADS 18/12/2015 | Tịch thu: 4.500.000đồng | x | | | 19/4/2017 | 14/QĐ-CCTHADS, 5/4/2017 |
| 52 | | Nguyễn Văn Thành | Đỗ Hạ - Phạm Kha | 10a/HSST, ngày 17/6/2016 của TAND tỉnh Hải Dương | 27/QĐ-CCTHADS , 3/10/2016 | Phạt: 112.720.000đồng | x | | | 24/4/2017 | 16/QĐ-CCTHADS, 12/4/2017 |
| 53 | | Mạc Thị Nhung | Phú Khê - Chi Lăng Bắc | 24/HSST ngày 29/6/2012 của TAND huyện Nam Sách | 379/QĐ-CCTHADS, 24/6/2016 | Phạt: 2.000.000đồng | x | | | 28/5/2018 | 19/QĐ-CCTHADS, 18/5/2017 |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 54 | | Phạm Văn Hảo | Khu Bất Nạo - TT Thanh Miện | 38/HSST ngày 29/11/2016 của TAND huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam | 257/QĐ-CCTHADS, 28/9/2017 | Án phí: 700.000đồng | x | | | 12/4/2018 | 21/QĐ-CCTHADS, 03/7/2017 |
| 55 | | Nguyễn Công Dụng | Phạm Lâm - Đoàn Tùng | 83/HSPT ngày 11/9/2008 của TAND tỉnh Hải Dương | 19/QĐ-THADS, 13/10/2008 | Phạt: 2.550.000đồng | x | | | 5/4/2018 | 23/QĐ-CCTHADS, 31/8/2017 |
| 56 | | Trần Đình Hưng | TT Thanh Miện - Thanh Miện | 01/HSST ngày 25/1/2017 của TAND huyện Thanh Miện | 221/QĐ-CCTHADS, 10/2/2017 | Án phí:28.718.000đồng | x | | | 10/7/2017 | 24/QĐ-CCTHADS, 15/9/2017 |
| 57 | | Vũ Trương Hiền | Triều Dương - Chi Lăng Nam | 21/HSST, ngày 31/5/2017 của TAND huyện Thanh Miện | 450/QĐ-CCTHADS, 10/7/2017 | Án phí:200.000đồng | x | | | 24/4/2018 | 25/QĐ-CCTHADS, 15/9/2017 |
| 58 | | Vũ Huy Hùng | Văn Xá - Ngô Quyền | 10/HSST, ngày14/3/2017 của TAND huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên | 442/QĐ-CCTHADS, 22/6/2017 | Án phí: 500.000đồng | x | | | 23/4/2018 | 26/QĐ-CCTHADS, 15/9/2017 |
| 59 | | Trần Văn Quân | Văn Xá - Ngô Quyền | 32/HSST, ngày 5/7/2017 của TAND huyện Thanh Miện | 552/QĐ-CCTHADS, 7/8/2017 | Án phí: 200.000đồng | x | | | 12/4/2017 | 27/QĐ-CCTHADS, 15/9/2017 |
| 60 | | Nguyễn Trọng Vinh | An Khoái - Tứ Cường | 6/HSST, ngày 9/2/2017 của TAND huyện Thanh Miện | 278/QĐ-CCTHADS, 15/3/2017 | Án phí:1.440.000đồng | x | | | 17/11/2017 | 01/QĐ-CCTHADS, 4/10/2017 |
| 61 | | Ngô Quốc Viện | Gia Cốc - Tứ Cường | 38/HSPT, ngày 11/4/2017 của TAND tỉnh Quảng Ninh | 557/QĐ-CCTHADS, 25/8/2017 | Án phí: 11.285.000đồng; Tịch thu: 51.000.000đồng | x | | | 29/9/2017 | 02/QĐ-CCTHADS, 4/10/2017 |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 62 | | Vũ Thị Ngần | Phương Khê - Chi Bắc | 04/QĐST-DS ngày 15/8/2014 | 427/QĐ-CCTHADS, 15/9/2014 | Trả nợ: 771.153.000đồng | x | | | 21/12/2017 | 05/QĐ-CCTHADS, 25/12/2017 |
| 63 | | Phạm Văn Điển | Hữu Chung - Hồng Quang | 44/HSST, ngày 27/12/2012, của TAND tỉnh Hải Dương | 38/QĐ-CCTHADS, 10/10/2017 | Án phí: 38.076.000đồng | x | | | 25/6/2018 | 06/QĐ-CCTHADS, 16/3/2018 |
| 64 | | Phạm Văn Điển | Hữu Chung - Hồng Quang | 44/HSST, ngày 27/12/2012, của TAND tỉnh Hải Dương | 48/QĐ-CCTHADS, 26/10/2017 | Bồi thường: 80.000.000đồng | x | | | 25/6/2018 | 07/QĐ-CCTHADS, 16/3/2018 |
| 65 | | Phạm Văn Điển | Hữu Chung - Hồng Quang | 44/HSPT, ngày 27/12/2012, của TAND tỉnh Hải Dương | 47/QĐ-CCTHADS , 26/10/2017 | Bồi thường: 56.800.000đồng | x | | | 25/6/2018 | 08/QĐ-CCTHADS, 16/3/2018 |
| 66 | | Trịnh Thị Hát | n Phong - Thanh M | 113/HSPT, ngày 28/11/2016, của TAND tỉnh Hải Dương | 117/QĐ-CCTHADS, 21/12/2016 | Án phí: 400.000đ Phạt: 2.000.000 đồng | x | | | 18/4/2018 | 09/QĐ-CCTHADS, 18/4/2018 |
| 67 | | Vũ Thị Huế | Chi Lăng Bắc | 01/DSPT, ngày 10/01/2017, của TAND tỉnh Hải Dương | 225/QĐ-CCTHADS, 10/02/2017 | Án phí: 5.700.000 đồng | x | | | 26/4/2018 | 10/QĐ-CCTHADS, 26/4/2018 |
| 68 | | Nguyễn Văn Thạnh | n Phong - Thanh M | 118/HSST, ngày 18/6/2010, của TAND quận Bình Tân, TP Hồ Chí Minh | 30/QĐ-CCTHADS, 02/10/2014 | Án phí: 950.000 đồng | x | | | 5/4/2018 | 11/QĐ-CCTHADS, 04/5/2018 |
| 69 | | Vũ Văn Viên | An Xá - Tân Trào | 13/HSST, ngày 14/3/2018, của TAND huyện Bình Giang | 303/QĐ-CCTHADS, 12/6/2018 | Án phí: 200.000 đồng | x | | | 18/6/2018 | 12/QĐ-CCTHADS, 19/6/2018 |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 70 | | Vũ Trương Hiền | Triều Dương - Chi Lăng Nam | 19/HSST, ngày 02/6/2018, của TAND huyện Thanh Miện | 84/QĐ-CCTHADS, 09/11/2018 | Án phí: 200.000 đồng | x | | | 21/6/2018 | 13/QĐ-CCTHADS, 25/6/2018 |
| 71 | | Đỗ Thanh Tuấn | Phù Nội - Hùng Sơn | 91/HNGĐ, ngày 26/12/2011, của TAND huyện Thanh Miện | 40/QĐ-CCTHADS, 20/4/2014 | Cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/tháng | x | | | 20/6/2018 | 14/QĐ-CCTHADS, 25/6/2018 |
| 72 | | Nguyễn Thị Đào | La Ngoại - Ngũ Hùng | 03/DSST, ngày 21/12/2016, của TAND huyện Thanh Miện | 230/QĐ-CCTHADS, 14/2/2017 | Trả nợ: 71.660.000 đồng | x | | | 19/6/2018 | 15/QĐ-CCTHADS, 25/6/2018 |
| 73 | | Nguyễn Thị Đào | La Ngoại - Ngũ Hùng | 03/DSST, ngày 21/12/2016, của TAND huyện Thanh Miện | 228/QĐ-CCTHADS, 10/2/2017 | Án phí: 3.458.000 đồng | x | | | 19/6/2018 | 16/QĐ-CCTHADS, 25/6/2018 |
| 74 | | Nguyễn Thị Đào | La Ngoại - Ngũ Hùng | 03/DSST, ngày 21/12/2016, của TAND huyện Thanh Miện | 226/QĐ-CCTHADS, 10/2/2017 | Án phí: 1.565.000 đồng | x | | | 19/6/2018 | 17/QĐ-CCTHADS, 25/6/2018 |
| 75 | | Bùi Tiến Đam | An Dương - Chi Lăng Nam | 10/HSST, ngày 07/02/2018 của TAND huyện Thanh Miện | 196/QĐ-CCTHADS, 14/3/2018 | Án phí: 200.000 đồng; Phạt: 18.000.000 đồng | x | | | 21/6/2018 | 18/QĐ-CCTHADS, 25/6/2018 |
| 76 | | Nguyễn Đức Tiến | An Dương - Chi Lăng Nam | 10/HSST, ngày 07/02/2018 của TAND huyện Thanh Miện | 192/QĐ-CCTHADS, 14/3/2018 | Án phí: 200.000 đồng; Phạt: 18.000.000 đồng | x | | | 21/6/2018 | 19/QĐ-CCTHADS, 25/6/2018 |
| 77 | | Nguyễn Đăng Đắp | An Dương - Chi Lăng Nam | 10/HSST, ngày 07/02/2018 của TAND huyện Thanh Miện | 194/QĐ-CCTHADS, 14/3/2018 | Án phí: 200.000 đồng; Phạt: 14.600.000 đồng | x | | | 21/6/2018 | 20/QĐ-CCTHADS, 25/6/2018 |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 78 | | Vũ Trung Hưng | Thọ Trương - Lam Sơn | 19/HSST, ngày 23/6/2015, của TAND huyện Thanh Miện | 22/QĐ-CCTHADS, 01/10/2015 | Phạt: 11.407.000 đồng | x | | | 22/6/2018 | 21/QĐ-CCTHADS, 25/6/2018 |
| 79 | | Vũ Đình Huy | La Xá - Thanh Tùng | 07/HSST, ngày 24/01/2018, của TAND huyện Thanh Miện | 222/QĐ-CCTHADS, 05/4/2018 | Phạt: 5.000.000 đồng | x | | | 22/6/2018 | 22/QĐ-CCTHADS, 25/6/2018 |
| 80 | | Vũ Khánh Dương | La Xá - Thanh Tùng | 07/HSST, ngày 24/01/2018, của TAND huyện Thanh Miện | 223/QĐ-CCTHADS, 05/4/2018 | Phạt: 5.000.000 đồng | x | | | 18/6/2018 | 23/QĐ-CCTHADS, 25/6/2018 |
| 81 | | Nguyễn Văn Thịnh | Văn Xá - Ngô Quyền | 54/STLH, ngày 2/8/2011, của TAND huyện Thanh Miện | 105/QĐ-CCTHADS, 10/2/2012 | Tiền cấp dưỡng nuôi con | x | | | 5/7/2018 | 24/QĐ-CCTHADS, 5/7/2018 |
| 82 | | Phạm Hồng Lĩnh | TT Thanh Miện | 251/HSPT ngày 13/12/2007 của TAND Tối cao | 83/QĐ-CCTHADS, 6/4/2009 | Án phí: 4.930.000đ | x | | | 5/7/2018 | 26/QĐ-CCTHADS, 5/7/2018 |
| 83 | | Phạm Văn Thía | TT Thanh Miện | 21/HNGĐ-ST, ngày 20/9/2007 của TAND huyện Thanh Miện | 55/QĐ-CCTHADS, 4/2/2008 | Bồi thường: 92.000.000 đồng | x | | | 27/8/2018 | 29/QĐ-CCTHADS, 27/8/2018 |
| 84 | | Phạm Văn Hảo | TT Thanh Miện | 38/HSST ngày 29/11/2016 của TAND huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam | 31/QĐ-CCTHADS, 2/10/2016 | Bồi thường: 14.000.000 đồng | x | | | 27/8/2018 | 28/QĐ-CCTHADS, 27/8/2018 |
| 85 | | Trịnh -Dũng - Nên - Tuấn - Hà - Nhất | TT Thanh Miện | 68/HSST ngày 30/9/2002 của TAND huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương | 14/QĐ-THA, 29/10/2002 | Án phí: 40.000đ Phạt: 17.040.000 đồng | x | | | 27/8/2018 | 29/QĐ-CCTHADS, 27/8/2018 |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 86 | | Phạm Văn Thía | TT Thanh Miện | 21/DSST ngày 20/9/2007 của TAND huyện Thanh Miện | 10/QĐ-THA, 02/10/2007 | Án phí: 4.920.000 đồng | x | | | 27/8/2018 | 30/QĐ-CCTHADS , 27/8/2018 |
| 87 | | Nguyễn Mạnh Cường | TT Thanh Miện | 44/DSST ngày 28/9/2017 của TAND huyện Thanh Miện | 65/QĐ-THA, 06/11/2017 | Án phí: 1.185.000đ | x | | | 4/9/2018 | 32/QĐ-CCTHADS, 04/9/2018 |
| 88 | | Trần Văn Tài | TT Thanh Miện | 02/DSST ngày 24/02/2011 của TAND huyện Thanh Miện | 28/QĐ-THA, 01/10/2013 | Bồi thường: 240.000.000đ | x | | | 30/8/2018 | 31/QĐ-CCTHADS, 30/8/2018 |
| 89 | | Nguyễn Hồng Quân | Lam Sơn, TM | 04/HSST ngày 19/02/2016 của TAND huyện Thanh Miện | 287/QĐ-THA, 05/4/2016 | Án phí: 100.000đ Phạt: 3.000.000đ | x | | | 4/9/2018 | 33/QĐ-CCTHADS, 04/9/2018 |
| 90 | | Nguyễn Thành Huy | n Bình - Hồng Quan | 14/HSST ngày 22/3/2018 của TAND huyện Thanh Miện | 262/QĐ-THA, 14/5/2018 | Án phí: 200.000đ Phạt: 3.000.000đ | x | | | 31/8/2018 | 34/QĐ-CCTHADS, 04/9/2018 |
| 91 | | Vũ Kim Hải | ông La - Hồng Quan | 14/HSST ngày 22/3/2018 của TAND huyện Thanh Miện | 261/QĐ-THA, 14/5/2018 | Án phí: 200.000đ Phạt: 3.000.000đ | x | | | 7/9/2018 | 35/QĐ-CCTHADS, 10/9/2018 |
| 92 | | Nguyễn Ngọc Sơn-Nhữ Văn Biên | Hồng Quang- TM | 14/HSST ngày 14/3/2018 của TAND huyện Bình Giang | 280/QĐ-THA, 18/5/2018 | Án phí: 200.000đ | x | | | 13/9/2018 | 36/QĐ-CCTHADS, 14/9/2018 |
| 93 | | Ngô Quốc Viện | ứ Cường, Thanh Mi | 81/HSST ngày 14/9/2017 của TAND tỉnh Nam Định | 166/QĐ-CCTHADS, 22/2/2018 | Án phí: 650.000đ; Phạt: 10.000.000 đ; Truy thu: 25.000.000đ | x | | | 8/10/2018 | 01/QĐ-CCTHADS, 8/10/2018 |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 94 | | Vũ Mạnh Viện | ứ Cường, Thanh Mi | 81/HSST ngày 14/9/2017 của TAND tỉnh Nam Định | 166/QĐ-CCTHADS, 22/2/2018 | Án phí: 650.000đ; Phạt: 10.000.000 đ; Truy thu: 25.000.000đ | x | | | 8/10/2018 | 02/QĐ-CCTHADS, 8/10/2018 |
| **XIII** | **Chi cục THADS huyện Tứ Kỳ** | **101** | **101** | **101** | **101** | **101** | **95** | **0** | **15** | **101** | **101** |
| 1 | | Đoàn Văn Hoàng | Đôn giáo - Cộng Lạc-Tứ Kỳ-Hải Dương | 324/2012/HSPT ngày 27/6/2012 Tòa án nhân dân Tối cao | 01/QĐ - CCTHADS ngày 01/10/2012 | Án phí dân sự 24.200.000 đồng | x | | | 4/4/2018 | 01/QĐ-CCTHADS 13/8/2015 |
| 2 | | Trần Anh Tài | Thượng Hải - Bình Lãng -Tứ Kỳ-Hải Dương | 47/2003/HSST ngày 19/12/2003 của Tòa án huyện Gia Bình-Bắc Ninh | 192/QĐ-CCTHADS ngày 04/9/2008 | Án phí dân sự : 900.000 đồng - Phạt: 10.000.000 đồng | x | | x | 7/16/2018 | 02/QĐ-CCTHADS 14/8/2015 |
| 3 | | Khương Viết Lương | Thượng Hải - Bình Lãng -Tứ Kỳ-Hải Dương | 11/2013/HSST ngày 02/5/2013 của tóa án huyện Tứ Kỳ-Hải Dương | 360/QĐ-CCTHADS ngày 19/6/2015 | Án phí sơ thẩm hình sự : 200.000 đồng Phạt: 3.000.000 đồng | x | | x | 7/16/2018 | 03/QĐ-CCTHADS 14/8/2015 |
| 4 | | Phạm Văn Phương | Lạc Dục - Hưng Đạo -Tứ Kỳ-Hải Dương | 287/2011/HSST 28/9/2011 TAND thành phố Hải Dương-Hải Dương | 66/QĐ-CCTHADS ngày 27/12/2011 | Án phí sơ thẩm hình sự 200.000 đồng Án phí STDS: 14.946.000 đồng | x | | x | 6/5/2018 | 05/QĐ-CCTHADS 19/8/2015 |
| 5 | | Lý Mạnh Tú | La Tỉnh - Thị trấn Tứ Kỳ -Tứ Kỳ-Hải Dương | 31/2013/HSST ngày 27/9/2013 TAND huyện Ninh Giang-Hải Dương | 137/QĐ-CCTHADS ngày 23/1/2014 | Án phí sơ thẩm hình sự 200,000 đồng Phạt: 3.000.000 đồng | x | | x | 3/12/2018 | 08/QĐ-CCTHADS 19/8/2015 |
| 6 | | Khương Viết Quang | An Nhân Đông - Thị trấn Tứ Kỳ-Tứ Kỳ-Hải Dương | 24/2013/HSST ngày 15/8/2013 TAND huyện Tứ Kỳ-Hải Dương | 137/QĐ-CCTHADS ngày 23/1/2014 | Án phí sơ thẩm hình sự 200.000 đồng Phạt: 3.000.000 đồng | x | | x | 3/12/2018 | 09/QĐ-CCTHADS 19/8/2015 |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 7 | | Nguyễn Văn Vò<br>Nguyễn Thị Anh | Thị trấn Tứ Kỳ-Tứ Kỳ-Hải Dương | 01/2013/DSST ngày 05/11/2013 TAND huyện Tứ Kỳ-Hải Dương | 97/QĐ-CCTHADS ngày 05/12/2013 | Án phí dân sự: 14.467.500 đồng | x | | x | 3/12/2018 | 10/QĐ-CCTHADS 19/8/2015 |
| 8 | | Nguyễn Thành Long | Thị trấn Tứ Kỳ-Tứ Kỳ-Hải Dương | 31/2013/HSST ngày 27/9/2013 TAND huyện Tứ Kỳ-Hải Dương | 139/QĐ-CCTHADS ngày 23/1/2014 | Án phí sơ thẩm hình sự 200.000 đồng Phạt: 3.000.000 đồng | x | | x | 3/12/2018 | 11/QĐ-CCTHADS 19/8/2015 |
| 9 | | Ngô Thị Thanh Vân | Thị trấn Tứ Kỳ-Tứ Kỳ-Hải Dương | 02/2014/DSST ngày 08/7/2014 TAND huyện Tứ Kỳ-Hải Dương | 168/QĐ-CCTHADS ngày 22/1/2015 | Án phí dân sự 17.000.000 đồng | | | x | 3/12/2018 | 12/QĐ-CCTHADS 19/8/2015 |
| 10 | | Đặng Văn Bẩy | Thị trấn Tứ Kỳ-Tứ Kỳ-Hải Dương | 40/2012/HSST ngày 14/9/2012 TAND huyện Tứ Kỳ-Hải Dương | 48/QĐ-CCTHADS ngày 20/10/2012 | Án ph sơ thẩm hình sự 200.000 đồng Án phí dân sự 775.000 đồng Sung công: | x | | | 3/12/2018 | 13/QĐ-CCTHADS 19/8/2015 |
| 11 | | Lê Đình Quân | Quảng Giang - Đại Hợp-Tứ Kỳ-Hải Dương | 365/2011/HSST ngày 28/7/2011 TAND Quận Hoàng Mai-Hà Nội | 71/QĐ-CCTHADS ngày 06/1/2012 | Án phí STHS 200,000 đồng Phạt: 6.000.000 đồng | x | | | 29/8/2017 | 15/QĐ-CCTHADS 19/8/2016 |
| 12 | | Nguyễn Thành Long | Ngã Tư - Quang Phục-Tứ Kỳ-Hải Dương | 84/2012/HSST ngày 19/10/2012 TAND tỉnh Hải Dương | 70/QĐ-CCTHADS ngày 02/11/2012 | Án phí HSST 200,000 đồng Phạt : 3.000.000 đồng | | | x | 16/3/2017 | 18/QĐ-CCTHADS 19/8/2015 |
| 13 | | Bùi Văn Ba | Đồng Bào - Tiên Động-Tứ Kỳ-Hải Dương | 18/2013/HSST ngày 28/8/2013 TAND tỉnh Hải Dương | 68/QĐ-CCTHADS ngày 04/11/2013 | Án phí STHS 200.000 đồng Án phí dân sự 1.020.000 đồng Sung công: | | | x | 4/11/2017 | 21/QĐ-CCTHADS 19/8/2015 |
| 14 | | Phạm Hữu Duy | Đồng Bào - Tiên Động-Tứ Kỳ-Hải Dương | 18/2013/HSST ngày 28/8/2013 TAND tỉnh Hải Dương | 241/QĐ-CCTHADS ngày 19/3/2015 | Án phí STHS 200.000 đồng Án phí dân sự 1.020.000 đồng Sung công: | x | | | 4/11/2017 | 22/QĐ-CCTHADS 19/8/2015 |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 15 | | Phạm Hữu Duy | Đồng Bảo - Tiên Động-Tứ Kỳ-Hải Dương | 13/2013/HSST ngày 14/7/2013 TAND tỉnh Hải Dương | 240/QĐ-CCTHADS 19/3/2015 | Sung công 8.250.000 đồng | x | | | 4/11/2017 | 23/QĐ - CCTHA 19/8/2015 |
| 16 | | Vũ Đức Dũng<br>Vũ Thị Bích | Đồng Bào - Tiên Động-Tứ Kỳ-Hải Dương | 397/2009/HSPT ngày 23/7/2009 TAND Tối cao | 201/QĐ-CCTHADS ngày 28/7/2010 | án phí sơ thẩm hình sự: 50.000 đồng Án phí dân sự 2.266.000 đồng | x | | | 4/11/2017 | 25/QĐ - CCTHA 28/7/2010 |
| 17 | | Phạm ĐÌnh Thanh | An Định - An Thanh-Tứ Kỳ-Hải Dương | 151/2010 ngày 11/8/2010 TP Hải Dương-Hải Dương | 27/QĐ-CCTHADS ngày 01/11/2010 | Án phí sơ thẩm hình sự: 200.000 đồng | x | | | 19/5/2017 | 28/QĐ - CCTHA 19/8/2015 |
| 18 | | Nguyễn Văn Tình | Gồm - Quảng Nghiệp-Tứ Kỳ-Hải Dương | 55/2013/HSST ngày 30/9/2013 TAND huyện Gia Lộc-Hải Dương | 130/QĐ-CCTHADS ngày 20/1/2014 | Án phí sơ thẩm hình sự 200.000 đồng Phạt: 3.500.000 đồng | x | | | 6/6/2017 | 29/QĐ - CCTHA 19/8/2015 |
| 19 | | Nguyễn Văn Toàn | Ngái - Quảng Nghiệp-Tứ Kỳ-Hải Dương | 05/1999 ngày 09/3/1999 TAND huyện Tứ Kỳ-Hải Dương | 40/QĐ-CCTHADS ngày 02/4/1999 | Phạt: 20.000.000 đồng | x | | | 6/6/2017 | 30/ QĐ- CCTHA 19/8/2015 |
| 20 | | Nguyễn Hữu Liên | Nghi Khê - Tân Kỳ-Tứ Kỳ-Hải Dương | 107/2011/HSPT ngày 22/6/2011 TAND Tối cao | 98/QĐ-CCTHADS ngày 19/3/2012 | Án phí dân sự: 73.707.585 đồng | | | x | 11/25/2017 | 31/QĐ - CCTHA 19/8/2015 |
| 21 | | Nguyễn Văn Lượng | Tri Lễ - Hà Thanh-Tứ Kỳ-Hải Dương | 19/2009/HSST ngày 20/3/2009 huyện Quế Võ-Bắc Ninh | 142/QĐ-CCTHADS ngày 19/5/2009 | Án phí sơ thẩm hình sự: 50.000 đồng Truy nộp: 2.600.000 đồng | x | | | 3/3/2017 | 37/QĐ - CCTHA 19/8/2015 |
| 22 | | Nguyễn Văn Lượng | Tri Lễ - Hà Thanh-Tứ Kỳ-Hải Dương | 49/2008/HSST ngày 12/12/2008 huyện Thanh Miện-Hải Dương | 100/QĐ-CCTHADS ngày 19/3/2009 | Án phí sơ thẩm hình sự: 50.000 đồng Truy nộp: 5.200.000 đồng | x | | | 3/3/2017 | 38/QĐ - CCTHA 19/8/2015 |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 23 | | Nguyễn Văn Lượng | Tri Lễ - Hà Thanh-Tứ Kỳ-Hải Dương | 09/2009/HSST 25/3/2009 huyện Thanh Miện-Hải Dương | 165/QĐ-CCTHADS ngày 04/6/2009 | Án phí dân sự: 3.570.955 đồng | x | | | 3/3/2017 | 39/QĐ - CCTHA 19/8/2015 |
| 24 | | Nguyễn Văn Lượng | Tri Lễ - Hà Thanh-Tứ Kỳ-Hải Dương | 15/2010/HSST ngày 17/3/2010 TAND huyện Cẩm Giàng-Hải | 147/QĐ-CCTHADS ngày 31/5/2010 | Án phí dân sự: 2.082.000 đồng | x | | | 3/3/2017 | 41/QĐ - CCTHA 19/8/2015 |
| 25 | | Trần Mạnh Cường | Nhũ Tỉnh - Quang KhảiTứ Kỳ-Hải Dương | 995/2000/HSPT ngày 24/5/2000 TAND Tối cao | 71/QĐ-CCTHADS ngày 08/1/2010 | Án phí hình sự: 100.000 đồng Phạt: 20.000.000 đồng | x | | | 9/9/2017 | 43/QĐ - CCTHA 21/8/2015 |
| 26 | | Nguyễn Văn Minh | Bình Dy - Kỳ SơnTứ Kỳ-Hải Dương | 33/2013/HSST ngày 12/3/2013 TAND thành phố Hải Dương-Hải | 279/QĐ-CCTHADS ngày 03/6/2013 | Án phí sơ thẩm hình sự: 200.000 đồng Sung công: 1.800.000 đồng | | | x | 8/8/2017 | 44/QĐ - CCTHA 21/8/2015 |
| 27 | | Nguyễn Văn Dầu | Mỗ Đoạn -Kỳ Sơn-Tứ Kỳ-Hải Dương | 76/2007/DSPT ngày 14/9/2007 TAND tỉnh Phú Thọ | 45/QĐ-CCTHADS ngày 04/12/2007 | Án phí dân sự: 437.000 đồng | x | | | 8/8/2017 | 45/QĐ - CCTHA 21/8/2015 |
| 28 | | Đinh Văn Phượng Đinh Văn Công | Mậu Công - Quang Trung-Tứ Kỳ-Hải Dương | 27/2010/HSST ngày 05/4/2010 TAND huyện Tân Uyên | 03/QĐ-CCTHADS ngày 01/10/2012 | Án phí sơ thẩm hình sự 200.000 đồng (Phượng) Án phí sơ thẩm hình sự 200.000 | x | | | 31/8/2017 | 48/QĐ - CCTHA 21/8/2015 (Phượng) 49/QĐ - CCTHA 21/8/2015 |
| 29 | | Đinh Văn Công | Mậu Công - Quang Trung-Tứ Kỳ-Hải Dương | 53/2010/HSST ngày 17/11/2010 TAND huyện Lộc Ninh | 65/QĐ-CCTHADS ngày 17/1/2011 | Án phí sơ thẩm hình sự: 200.000 đồng | x | | | 31/8/2017 | 50/QĐ - CCTHA 21/8/2015 |
| 30 | | Đinh Văn Công | Mậu Công - Quang Trung-Tứ Kỳ-Hải Dương | 39/2010/HSPT ngày 14/7/2010 TAND tỉnh Đắk Nông | 02/QĐ-CCTHADS ngày 05/10/2010 | Án phí sơ phúc thẩm hình sự: 400.000 đồng Truy thu: 3.690.000 đồng | x | | | 31/8/2017 | 51/QĐ - CCTHA 21/8/2015 |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 31 | | Đinh Văn Công | Mậu Công - Quang Trung-Tứ Kỳ-Hải Dương | 62/2011/HSST ngày 26/7/2011 TAND huyện CưMGar | 19/QĐ-CCTHADS 14/10/2011 | Án phí sơ phúc thẩm hình sự: 400.000 đồng | x | | | 31/8/2017 | 52/QĐ - CCTHA 21/8/2015 |
| 32 | | Phạm Nhất Linh | Cầu Xe - Quang Trung-Tứ Kỳ-Hải Dương | 35/1998/HSST ngày 12/12/1998 TAND huyện Tứ Kỳ-Hải Dương | 15/QĐ-CCTHADS ngày 23/1/1999 | Phạt: 15.000.000 đồng | x | | | 23/3/2017 | 53/QĐ - CCTHA 21/8/2015 |
| 33 | | Nguyễn Văn Khải | An Nhân - Thị trấn Tứ Kỳ-Tứ Kỳ-Hải Dương | 43/2008/STHS ngày 29/12/2008 TAND huyện Tứ Kỳ-Hải Dương | 91/QĐ-CCTHADS ngày 16/3/2009 | Án phí hình sự 50,000 đồng Phạt: 3.000.000 đồng | x | | | 26/4/2017 | 56/QĐ - CCTHA 25/9/2015 |
| 34 | | Nguyễn Thanh Tuấn | Leo Xá - Đại Đồng-Tứ Kỳ-Hải Dương | 145/2011/HSPT ngày 28/12/2011 TAND tỉnh Hưng Yên | 124/QĐ-CCTHADS ngày 23/4/2012 | Án phí 200.000 đồng Phạt 3.000.000 đồng Truy thu 9.000.000 đồng | x | | | 15/5/2017 | 57/QĐ - CCTHA 25/9/2015 |
| 35 | | Nguyễn ĐÌnh Hiệu | Quý Cao - Nguyên Giáp-Tứ Kỳ-Hải Dương | 05/2013/HSST ngày 13/3/2013 TAND huyện Tiên Lãng - Hải Phòng | 350/QĐ - CCTHADS ngày 02/8/2013 | Phạt: 5.000.000 đồng | x | | | 17/7/2017 | 59/QĐ - CCTHA 26/9/2015 |
| 36 | | Nguyễn Hữu Luân | Minh Hải - Minh Đức-Tứ Kỳ-Hải Dương | 995/2000/HSPT ngày 24/5/2000 TANDTối cao | 77/QĐ - CCTHA 16/8/2000 | Phạt: 20.000.000 đồng | x | | | 6/14/2018 | 60/QĐ - CCTHA 21/8/2003 |
| 37 | | Phạm Văn Dũng - Nguyễn Thị Mùi | Nghĩa Dũng - Đại Đồng-Tứ Kỳ-Hải Dương | 04/2015/QĐ DS ngày 21/7/2015 TAND huyện Tứ Kỳ-Hải Dương | 409/QĐ-CCTHADS 14/8/2015 | Án phí dân sự: 1.875.000 đồng | x | | | 13/9/2017 | 64/QĐ - CCTHA 21/8/2015 |
| 38 | | Vũ Thế Anh | Ngã Tư - Quang Phục-Tứ Kỳ-Hải Dương | 55/2014/HSPT ngày 03/9/2014 TAND huyện Gia Lộc-Hải Dương | 441/QĐ-CCTHADS 03/9/2015 | Án phí sơ thẩm hình sự 200.000 đồng Phạt: 3.000.000 đồng | x | | | 14/9/2017 | 65/QĐ - CCTHA 21/8/2015 |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 39 | | Tiêu Văn Khắc | La Tỉnh - Thị trấn Tứ Kỳ-Tứ Kỳ-Hải Dương | 40/2014/HSST ngày 26/9/2014 TAND huyện Tứ Kỳ-Hải Dương | 102/QĐ-CCTHADS ngày 2/12/2014 | Án phí 200.000 đồng Phạt: 20.000.000 đồng | x | | | 3/12/2018 | 68/QĐ - CCTHA 26/9/2015 |
| 40 | | Ngô Văn Song | An Định - An Thanh-Tứ Kỳ-Hải Dương | 79/2015/HSST ngày 26/3/2015 TAND quận Đống Đa-Hà Nội | 17/QĐ-CCTHADS ngày 16/10/2015 | Án phí sơ thẩm hình sự: 200.000 đồng | x | | | 19/5/2017 | 01/QĐ - CCTHA 26/11/2015 |
| 41 | | Phạm Đình Thanh | An Định - An Thanh-Tứ Kỳ-Hải Dương | 36/2012/HSST ngày 08/3/2012 TAND thành phố Hải Dương-Hải | 03/QĐ-CCTHADS ngày 05/10/2015 | Án phí hình sự 200.000 đồng Án phí dân sự 200.000 đồng Tịch thu: 4.861.000 đồng | x | | | 19/5/2017 | 02/QĐ - CCTHA 26/11/2015 |
| 42 | | Đặng Văn Bẩy | Khu an nhân - Thị trấn Tứ Kỳ-Tứ Kỳ-Hải Dương | 53/2015/STHS ngày 28/9/2015 TAND huyện Tứ Kỳ-Hải Dương | 135/QĐ-CCTHADS ngày 9/11/2015 | Án phí hình sự 200.000 đồng Án phí dân sự 435.000 đồng Tịch thu 50.000 đồng | x | | | 3/13/2018 | 05/QĐ - CCTHA 27/11/2015 |
| 43 | | Trần Văn Chúc | Tứ Kỳ Thượng - Ngọc Kỳ-Tứ Kỳ-Hải Dương | 49/2015/HSST ngày 24/9/2015 TAND huyện Tứ Kỳ-Hải Dương | 194/QĐ-CCTHADS ngày 11/12/2015 | Án phí sơ thẩm hình sự 200.000 đồng | x | | x | 7/9/2018 | 07/QĐ - CCTHA 25/12/2015 |
| 44 | | Nguyễn Sách Tạo | Thượng Hải - Bình Lãng-Tứ Kỳ-Hải Dương | 2/2014/HSST ngày 10/1/2014 TAND thành phố Nam Định-Nam | 206/QĐ-CCTHADS ngày 21/12/2015 | Án phí sơ phúc thẩm hình sự 150,000 đồng Phạt: 3.000.000 đồng | x | | x | 7/16/2018 | 08/QĐ - CCTHA 05/1/2016 |
| 45 | | Dương Văn Thành | An nhân Tây - Thị trấn-Tứ Kỳ-Hải Dương | 71/2015/HSST ngày 29/12/2015 TAND huyện Tứ Kỳ-Hải Dương | 266/QĐ-CCTHADS ngày 25/2/2016 | Án phí sơ thẩm hình sự 200.000 đồng Phạt: 3.000.000 đồng | x | | x | 3/12/2018 | 09/QĐ - CCTHA 18/5/2016 |
| 46 | | Hà Minh Biên | Hà Hải - Hà Kỳ-Tứ Kỳ-Hải Dương | 351/2015/HSPT ngày 05/8/2015 TAND Tối Cao | 16/QĐ-CCTHADS ngày 13/10/2015 | Án phí dân sự: 3.500.000 đồng | x | | | 8/25/2017 | 14/QĐ-CCTHADS 30/5/2016 |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 47 | | Trần Văn Hùng | An Vĩnh-Quang Trung-Tứ Kỳ-Hải Dương | 57/2012/PTHS 30/7/2012 TAND tỉnh Gia Lai | 450/QĐ-CCTHADS ngày 19/5/2016 | Phạt: 10.000.000 đồng | x | | | 8/10/2017 | 16/QĐ-CCTHADS 12/8/2016 |
| 48 | | Nguyễn Đình Thống | Tứ Kỳ Thượng - Phượng Kỳ-Tứ Kỳ-Hải Dương | 448//2014/PTHS ngày 11/9/2014 TAND Tối Cao | 04/QĐ-CCTHADS ngày 05/10/2015 | Bồi thường cho bà Xuyến 183.000.000 đồng | x | | | 8/9/2017 | 17/QĐ-CCTHADS 12/8/2016 |
| 49 | | Nguyễn Văn Tới | Cự Lộc-Minh Đức-Tứ Kỳ-Hải Dương | 111/2015/PTHS ngày 25/12/2015 TAND tỉnh Hải Dương | 289/QĐ-CCTHADS ngày 11/3/2016 | Án phí hình sự sơ phúc thẩm 400.000 đồng Án phí dân sự : 3.823.000 đồng | x | | | 8/25/2017 | 18/QĐ-CCTHADS 25/8/2016 |
| 50 | | Phạm Văn Nhiệm | Đại Hà-Hà Kỳ-Tứ Kỳ-Hải Dương | 1016/2006/HSPT ngày 26/9/2006 TAND Tối Cao | 209/QĐ-CCTHADS ngày 22/7/2009 | Bồi thường bà Lấm 50.311.000 đồng | x | | | 8/26/2017 | 20/QĐ-CCTHADS 26/8/2016 |
| 51 | | Phạm Văn Nhiệm | Đại Hà-Hà Kỳ-Tứ Kỳ-Hải Dương | 1016/2006/HSPT ngày 26/9/2006 TAND Tối Cao | 210/QĐ-CCTHADS ngày 22/7/2009 | Cấp dưỡng cho bà Lấm 25.450.000 đồng | x | | | 8/26/2017 | 21/QĐ-CCTHADS 26/8/2016 |
| 52 | | Bùi Văn Sỏi | An Hộ - Quang Trung-Tứ Kỳ-Hải Dương | 13/2013/STHS ngày 04/7/2013 Tỉnh Hải Dương | 01/QĐ-CCTHADS ngày 05/10/2016 | Tịch thu 17.000.000 đồng | x | | | 10/31/2017 | 01/QĐ-CCTHADS 01/4/2016 |
| 53 | | Nguyễn Đức Sáng | Phượng Quất-Kỳ Sơn-Tứ Kỳ-Hải Dương | 79/2006/HSPT ngày 12/12/2006 TAND tỉnh Hải Dương | 38/QĐ-CCTHADS ngày 21/12/2016 | Phạt: 3.000.000 đồng | x | | | 20/7/2017 | 26/QĐ-CCTHADS 22/9/2016 |
| 54 | | Ngô Văn Thép | Đôn giáo - Cộng Lạc-Tứ Kỳ-Hải Dương | 07/2015/QĐST-DS ngày 25/8/2015 huyện Tứ Kỳ-Hải Dương | 123/QĐ-CCTHADS ngày 06/11/2015 | Trả cho ông Lẻn 435.000.000 đồng | x | | | 14/6/2017 | 23/QĐ - CCTHA 22/9/2016 |

| | | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 55 | | Ngô Văn Thép | Đôn giáo - Cộng Lạc-Tứ Kỳ-Hải Dương | 07/2015/QĐST-DS ngày 25/8/2015 TAND huyện Tứ Kỳ-Hải Dương | 435/QĐ-CCTHADS ngày 01/9/2015 | án phí dân sự 10.700.000 đồng | x | | | 14/6/2017 | 24/QĐ - CCTHA 22/9/2016 |
| 56 | | Nguyễn Anh Đức | Quan Lộc - Tiên Động-Tứ Kỳ-Hải Dương | 04/2016/HSST ngày 26/01/2016 TAND huyện Tứ Kỳ-Hải Dương | 312/QĐ-CCTHADS ngày 15/3/2016 | Án phí: 200.000 đồng Phạt: 4.000.000 đồng | x | | | 10/11/2017 | 02/QĐ-CCTHADS 14/11/2016 |
| 57 | | Mai Xuân Vui | Bình Cách - Hà Thanh-Tứ Kỳ-Hải Dương | 37/2016/STHS ngày 30/9/2016 TAND huyện Krong ro | 202/QĐ-CCTHADS ngày 27/02/2017 | Án phí hình sự 200.000 đồng Án phí dân sự : 200.000 đồng | x | | | 3/3/2017 | 03/QĐ-CCTHADS 10/3/2017 |
| 58 | | Mai Xuân Vui | Bình Cách - Hà Thanh-Tứ Kỳ-Hải Dương | 62/2015/STHS ngày 31/8/2015 TAND huyện Chư Sê-Gia Lai | 503/QĐ-CCTHADS ngày 29/6/2016 | Bồi thường cho bà Phương 3.000.000 đồng | x | | | 3/3/2017 | 04/QĐ-CCTHADS 10/3/2017 |
| 59 | | Đỗ Văn Trung | Mũ - Quang Trung-Tứ Kỳ-Hải Dương | 133/2016/STHS ngày 24/8/2016 TAND huyện Thủy Nguyên-Hải Phòng | 201/QĐ-CCTHADS ngày 23/02/2017 | Tịch thu 14.500.000 đồng | x | | | 23/3/2017 | 05/QĐ-CCTHADS 29/3/2017 |
| 60 | | Vũ Văn Huấn | Mỹ Xá - Ngọc Sơn-Tứ Kỳ-Hải Dương | 191/2015/HSST ngày 29/10/2015 TAND TP Hải Dương-Hải Dương | 305/QĐ-CCTHADS ngày 11/3/2016 | Tiền phạt 6.645.000 đồng | x | | | 10/4/2017 | 06/QĐ-CCTHADS 10/4/2017 |
| 61 | | Mai Xuân Vui | Bình Cách - Hà Thanh-Tứ Kỳ-Hải Dương | 27/2016/STHS ngày 26/9/2016 TAND huyện Cư Jut | 300/QĐ-CCTHADS ngày 28/3/2017 | Án phí hình sự 200.000 đồng Án phí dân sự 746.000 đồng | x | | | 18/4/2017 | 07/QĐ-CCTHADS 25/4/2017 |
| 62 | | Bùi Quốc Huy | Cầu Xe-Quang Trung-Tứ Kỳ-Hải Dương | 13/2017/HSST ngày 27/2/2017 TAND TP Hưng Yên-Hưng Yên | 371/QĐ-CCTHADS ngày 9/5/2017 | Án phí hình sự 200.000 đồng Truy thu 2.400.000 đồng | x | | | 22/5/2017 | 10/QĐ-CCTHADS 26/5/2017 |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 63 | | Đặng Thành Luân | 336, đường 391, thị trấn Tứ Kỳ-Tứ Kỳ-Hải Dương | 08/2017/HSST ngày 14/3/2017 TAND huyện Ninh Giang-Hải Dương | 382/QĐ-CCTHADS ngày 23/5/2017 | Án phí STHS: 200.000 đồng Án phí sơ thẩm dân sự 750.000 đồng | x | | | 3/12/2018 | 11/QĐ-CCTHADS 06/6/2017 |
| 64 | | Lê Tri Thức | Hàm Hy, Cộng Lạc-Tứ Kỳ-Hải Dương | 50/2016/HSST ngày 24/11/2016 TAND huyện Tứ Kỳ-Hải Dương | 232/QĐ-CCTHADS ngày 2/3/2017 | Án phí hình sự 200.000 đồng Tiền phạt: 3.000.000 đồng | x | | | 4/4/2018 | 12/QĐ-CCTHADS 15/6/2017 |
| 65 | | Đồng Hữu Năng | Hàm Hy, Cộng Lạc-Tứ Kỳ-Hải Dương | 50/2016/HSST ngày 24/11/2016 TAND huyện Tứ Kỳ-Hải Dương | 226/QĐ-CCTHADS ngày 2/3/2017 | Án phí hình sự 200.000 đồng Tiền phạt: 3.000.000 đồng | x | | | 4/4/2018 | 13/QĐ-CCTHADS 15/6/2017 |
| 66 | | Đàm Văn Tịnh | Mỹ Ân, Văn Tố-Tứ Kỳ-Hải Dương | 56/2016/HSST ngày 14/12/2016 TAND huyện Tứ Kỳ-Hải Dương | 239/QĐ-CCTHADS ngày 2/3/2017 | Phạt: 12.000.000 đồng | x | | | 9/20/2018 | 17/QĐ-CCTHADS 15/6/2017 |
| 67 | | Vũ Xuân Tá | Tứ Kỳ Hạ - Phượng Kỳ-Tứ Kỳ-Hải Dương | 29/2017/STHS ngày 28/4/2017 TAND huyện Tứ Kỳ-Hải Dương | 460/QĐ-CCTHADS ngày 16/6/2017 | Án phí 200.000 đồng Phạt 30.000.000 đồng | x | | | 20/7/2017 | 21/QĐ-CCTHADS 26/7/2017 |
| 68 | | Nguyễn Vũ Quân | Mỗ Đoạn - Kỳ Sơn-Tứ Kỳ-Hải Dương | 105/2016/STHS ngày 14/12/2016 TAND quận Ngô Quyền -Hải Phòng | 512/QĐ-CCTHADS ngày 18/7/2017 | Án phí sơ thẩm hình sự 200.000 đồng | x | | | 28/7/2017 | 22/QĐ-CCTHADS 28/7/2017 |
| 69 | | Lê Đình Duy | Nguyên Giáp-Tứ Kỳ-Hải Dương | 369/2010/HSPT ngày 20/7/2010 thành phố Hải phòng | 44/QĐ-CCTHADS ngày 22/11/2010 | Phạt 145.000.000 đồng | x | | | 25/7/2017 | 23/QĐ-CCTHADS 28/7/2017 |
| 70 | | Nguyễn Thị Nết | Thượng Hải, Bình Lãng-Tứ Kỳ-Hải Dương | 02/2017/KDTM-PT ngày 8/2/2017 TAND tỉnh Hải Dương | 463/QĐ-CCTHADS ngày 19/6/2017 | Án phí dân sự 13.754.000 đồng | x | | | 7/16/2018 | 25/QĐ-CCTHADS 15/8/2017 |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 71 | | Đồng Viết Linh | An Thổ, Nguyên Giáp-Tứ Kỳ-Hải Dương | 120/2016/STHS ngày 5/8/2016 TAND quận Lê Chân -Hải Phòng | 280/QĐ-CCTHADS ngày 22/3/2017 | Án phí sơ thẩm hình sự 200.000 đồng Án phí dân sự 840.000 đồng | x | | | 10/8/2017 | 26/QĐ-CCTHADS 16/8/2017 |
| 72 | | Nguyễn Văn Thành | Quan Lộc - Tiên Động-Tứ Kỳ-Hải Dương | 32/2017/HSST ngày 05/6/2017 TAND huyện Tứ Kỳ-Hải Phòng | 540/QĐ-CCTHADS ngày 25/7/2017 | Án phí sơ thẩm hình sự 200.000 đồng Sung công 4.100.000 đồng | x | | | 21/8/2017 | 27/QĐ-CCTHADS 21/08/2017 |
| 73 | | Nguyễn Thị Đào | Đôn giáo - Cộng Lạc-Tứ Kỳ-Hải Dương | 16/2016/HNGĐ-PT ngày 11/8/2016 TAND Tỉnh Hải Dương | 614/QĐ-CCTHADS ngày 22/8/2016 | Án phí dân sự 13.814.000 đồng | x | | | 4/4/2018 | 28/QĐ - CCTHADS 22/8/2017 |
| 74 | | Mai Xuân Cương | Tất Hạ -Cộng Lạc-Tứ Kỳ-Hải Dương | 02/QĐST-DS ngày 18/3/2015 TAND huyện Tứ Kỳ-Hải Dương | 383/QĐ-CCTHADS ngày 06/4/2016 | Trả cho ông Phú 26.900.000 đồng | x | | | 4/4/2018 | 29/QĐ-CCTHADS 22/8/2017 |
| 75 | | Phạm Văn Quang | An Lao - An Thanh-Tứ Kỳ-Hải Dương | 451/2016/PTHS ngày 2016 TAND Cấp Cao | 611/QĐ-CCTHADS ngày 31/8/2017 | Phạt: 41.641.000 đồng | x | | | 29/8/2017 | 32/QĐ-CCTHADS 31/8/2017 |
| 76 | | Phạm Văn Tùng | Mậu Công - Quang Trung-Tứ Kỳ-Hải Dương | 368/2017/HSPT ngày 29/5/2017 tỉnh Hải Dương | 487/QĐ-CCTHADS ngày 28/6/2017 | Án phí: 200.000 đồng Phạt 5.000.000 đồng | x | | | 29/8/2017 | 33/QĐ-CCTHADS 5/9/2017 |
| 77 | | Bùi Văn Mạnh, Thúy | Cầu Xe - Quang Trung-Tứ Kỳ-Hải Dương | 03/STDS ngày 17//8/2017TAND huyện Tứ Kỳ-Hải Dương | 609/QĐ-CCTHADS ngày 24/8/2017 | Án phí dân sự: 2.875.000 đồng | x | | | 5/9/2017 | 34/QĐ-CCTHADS 6/9/2017 |
| 78 | | Nguyễn Văn Quyền | Bình Dy - Kỳ Sơn-Tứ Kỳ-Hải Dương | 27/2017/HSST ngày 27/4/2017 TAND huyện Tứ Kỳ-Hải Dương | 428/QĐ-CCTHADS ngày 5/6/2017 | Án phí sơ thẩm hình sự 200.000 phạt 3.000.000 | x | | | 20/9/2017 | 37/QĐ-CCTHADS 20/9/2017 |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 79 | | Nguyễn Thị Tâm | Kim Đới - Tây Kỳ-Tứ Kỳ-Hải Dương | 15/2013/DSPT ngày 20/6/2013 TAND tỉnh Quảng Ninh | 02/QĐ-CCTHADS ngày 7/1/2016 | Trả tiền cho ông Lâm 4.521.698.000 đồng | x | | | 26/9/2017 | 38/QĐ-CCTHADS 28/9/2017 |
| 80 | | Phạm Đình Tuấn | An Định - An Thanh-Tứ Kỳ-Hải Dương | 52/2015/HSST ngày 28/9/2015 TAND huyện Tứ Kỳ-Hải Dương | 185/QĐ-CCTHADS ngày 11/12/2015 | Án phí sơ thẩm hình sự 200.000 đồng | x | | | 27/9/2017 | 40/QĐ-CCTHADS 27/9/2017 |
| 81 | | Nguyễn Đình Chính | Thôn Mạc, xã Quảng Nghiệp, Tứ Kỳ, Hải Dương | 47/2017/HSST ngày 23/8/2017 TAND huyện Tứ Kỳ, Hải Dương | 60/QĐ-CCTHADS ngày 16/10/2017 | Án phí STHS: 200.000 đồng : Tiền phạt 4.000.000 đồng; Lãi suất chậm thi hành | x | | | 3/22/2018 | 03/QĐ-CCTHADS ngày 29/3/2018 |
| 82 | | Nguyễn Văn Hưởng | Thôn Ngái, xã Quảng Nghiệp, Tứ Kỳ, Hải Dương | 108/2017/STHS ngày 18/5/2017 TAND quận Long Biên, Hà Nội | 307/QĐ-CCTHADS ngày 23/2/2018 | Án phí 21.332.800 đồng | x | | | 3/22/2018 | 04/QĐ-CCTHADS ngày 29/3/2018 |
| 83 | | Đặng Thanh Tùng | Phạm Xá, Ngọc Sơn, Tứ Kỳ, Hải Dương | 02/2018/HSST ngày 04/01/2018 TAND TP Hải Dương | 426/QĐ-CCTHADS ngày 16/4/2018 | Án phí sơ thẩm dân sự 468.000 đồng | x | | | 5/25/2018 | 05/QĐ-CCTHADS ngày 25/5/2018 |
| 84 | | Trần Công Lương | Kim Xuyên, Tây Kỳ, Tứ Kỳ, Hải Dương | 153/2016/HSST ngày 27/9/2016 của TAND huyện Sóc Sơn, Hà Nội | 418/QĐ-CCTHADS ngày 5/4/2018 | Bồi thường cho Trần Thị Hiền 130.000.000 đồng | x | | | 5/28/2018 | 06/QĐ-CCTHADS ngày 29/5/2018 |
| 85 | | Phạm Duy Chuyển | Hàm Cách, Hà Thanh, Tứ Kỳ, Hải Dương | 01/2015/STLH ngày 9/02/2015 của TAND TP Hòa Bình | 09/QĐ-CCTHADS ngày 8/6/2018 | Tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Hoàng Mỹ: 4.000.000 đồng | x | | | 6/8/2018 | 8/QĐ-CCTHADS ngày 08/6/2018 |
| 86 | | Bùi Duy Quân | Văn Vật, Nguyên Giáp, Tứ Kỳ, Hải Dương | 62/2017/HSPT ngày 16/11/2017 của TAND tỉnh Hải Dương | 186/QĐ-CCTHADS ngày 8/12/2017 | Án phí STHS: 200.000 đồng; Phạt: 3.000.000 đồng; Lãi suất chậm thi hành | x | | | 6/11/2018 | 10/QĐ-CCTHADS ngày 11/6/2018 |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 87 | | Phạm Đức Cường | An Quý, Nguyên Giáp, Tứ Kỳ, Hải Dương | 48/2017/HSST ngày 25/8/2017 của TAND huyện Tứ Kỳ | 44/QĐ-CCTHADS ngày 02/10/2017 | Án phí STHS: 200.000 đồng; Phạt: 25.000.000 đồng; Lãi chậm thi hành | x | | | 6/11/2018 | 11/QĐ-CCTHADS ngày 11/6/2018 |
| 88 | | Dương Tiến Quyết | Thượng Sơn, Tái Sơn, Tứ Kỳ, Hải Dương | 52/2017/HSST ngày 8/9/2017 của TAND huyện Tứ Kỳ | 75/QĐ-CCTHADS ngày 20/10/2017 | Án phí STHS: 200.000 đồng; Án phí DS: 300.000 đồng | x | | | 6/12/2018 | 12/QĐ-CCTHADS ngày 14/6/2018 |
| 89 | | Đào Văn Quy | thôn Hà Hải, xã Hà Kỳ, huyện Tứ Kỳ, Hải Dương | 66/2015/HSST ngày 18/12/2015 của TAND huyện Tứ Kỳ | 429/QĐ-CCTHADS ngày 29/4/2016 | Tịch thu sung công: 20.000.000 đồng | x | | | 6/28/2018 | 14/QĐ-CCTHADS ngày 5/7/2018 |
| 90 | | Phạm Nhất Linh | Cầu Xe, Quang Trung, Tứ Kỳ, Hải Dương | 10/2018/HNGĐ ngày 11/5/2018 của TAND huyện Tứ Kỳ | 576/QĐ-CCTHADS ngày 25/6/2018 | Án phí DSST: 1.950.000 đồng | x | | | 7/6/2018 | 15/QĐ-CCTHADS ngày 6/7/2018 |
| 91 | | Phạm Văn Hiếu | Bích Cẩm, Quang Phục, Tứ Kỳ, Hải Dương | 04/2018/HSST ngày 15/01/2018 của TAND huyện Tứ Kỳ | 347/QĐ-CCTHADS ngày 12/3/2018 | Án phí STHS: 200.000 đồng Tiền phạt: 3.000.000 đồng Khấu trừ thu nhập 10% hàng | x | | | 7/12/2018 | 16/QĐ-CCTHADS ngày 18/7/2018 |
| 92 | | Phạm Duy Bách | Bích Cẩm, Quang Phục, Tứ Kỳ, Hải Dương | 04/2018/HSST ngày 15/01/2018 của TAND huyện Tứ Kỳ | 349/QĐ-CCTHADS ngày 12/3/2018 | Án phí STHS: 200.000 đồng Tiền phạt: 15.000.000 đồng | x | | | 7/12/2018 | 17/QĐ-CCTHADS ngày 18/7/2018 |
| 93 | | Ngô Xuân Đức | Bích Cẩm, Quang Phục, Tứ Kỳ, Hải Dương | 04/2018/HSST ngày 15/01/2018 của TAND huyện Tứ Kỳ | 345/QĐ-CCTHADS ngày 12/3/2018 | Án phí STHS: 200.000 đồng Tiền phạt: 3.000.000 đồng Khấu trừ thu nhập 10% hàng | x | | | 7/12/2018 | 18/QĐ-CCTHADS ngày 18/7/2018 |
| 94 | | Lương Văn Minh | Quan Lộc, Tiên Động, Tứ Kỳ, Hải Dương | 27/2018/HSST ngày 31/5/2018 của TAND huyện Tứ Kỳ | 597/QĐ-CCTHADS ngày 5/7/2018 | Án phí STHS: 200.000 đồng Tiền phạt: 10.000.000 đồng | | | | 7/24/2018 | 19/QĐ-CCTHADS ngày 18/7/2018 |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 95 | | Vũ Văn Phú | Cầu Xe, Quang Trung, Tứ Kỳ, Hải Dương | 27/2018/HSST ngày 31/5/2018 của TAND huyện Tứ Kỳ | 595/QĐ-CCTHADS ngày 5/7/2018 | Án phí STHS: 200.000 đồng Tiền phạt: 10.000.000 đồng | | | | 7/23/2018 | 20/QĐ-CCTHADS ngày 27/7/2018 |
| 96 | | Mai Xuân Vui | Bình Cách - Hà Thanh-Tứ Kỳ-Hải Dương | 325/2016/HSPT ngày 31/8/2018 của TAND tỉnh Hải Dương | 489/QĐ-CCTHADS ngày 5/7/2017 | Án phí STHS: 200.000 đồng; Án phí PTHS: 200.000 đồng; Án phí DS: 812.000 đồng | x | | | 5/9/2018 | 20/QĐ-CCYHADS ngày 13/7/2017 |
| 97 | | Phạm Văn Toàn | Bình Dy-Kỳ Sơn-Tứ Kỳ-Hải Dương | 24/2018/STHS ngày 29/3/2018 của TAND huyện Chợ Mới | 532/QĐ-CCTHADS ngày 5/6/2018 | Án phí STHS: 200.000 đồng Án phí PTHS: 760.000 đồng | x | | | 8/6/2018 | 21/QĐ-CCTHADS ngày 6/8/2018 |
| 98 | | Nguyễn Xuân Lai | Bích Cầm, Quang Phục, Tứ Kỳ, Hải Dương | 06/2015/STDS ngày 28/7/2015 của TAND huyện Tứ Kỳ | 124/QĐ-CCTHADS ngày 06/11/2015 | Trả nợ ông Nguyễn Văn Y: 22.000.000 đồng | x | | | 8/10/2018 | 22/QĐ-CCTHADS ngày 16/8/2018 |
| 99 | | Dương Tiến Quyết | Thượng Sơn, Tái Sơn, Tứ Kỳ, Hải Dương | 32/2018/HSST ngày 28/6/2018 TAND huyện Tứ Kỳ | 689/QĐ-CCTHADS ngày 24/8/2018 | Án phí STHS 200.000 đồng Án phí STDS 300.000 đồng | x | | | 9/4/2018 | 23/QĐ-CCTHADS 05/9/2018 |
| 100 | | Nguyễn Ngọc Quân | Đông An, Đông Kỳ, Tứ Kỳ, Hải Dương | 39/2018/STHS ngày 19/7/2018 TAND huyện Tứ Kỳ | 720/QĐ-CCTHADS ngày 17/9/2018 | Án phí STHS 200.000 đồng Phạt 12.000.000 đồng | x | | | 9/16/2018 | 24/QĐ - CCTHA 17/9/2018 |
| 101 | | Đoàn Văn Thủy Lê Thị Nga | Vũ Xá, Quang Khải, Tứ Kỳ, Hải Dương | 05/2018/STDS ngày 12/3/2018 TAND huyện CưNgar | 10/QĐ-CCTHADS ngày 02/10/2018 | Trả nợ ông Nguyễn Trọng Dũng Đắc Hà Tây, CưMgaR, Đăk Lăk | x | | | 10/16/2018 | 01/QĐ-CCTHADS 22/10/2018 |
| | | | | | | | | | | | |

Hải Dương, ngày 02/

| NGƯỜI LẬP | CỤC TRƯỞNG |
| --- | --- |
| **Nguyễn Thị Tình** | **Nguyễn Văn Tuấn** |

| Ghi chú |
| --- |
| *13* |
| |
| |
| |
| |
| |

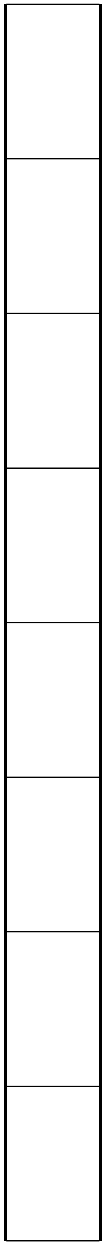

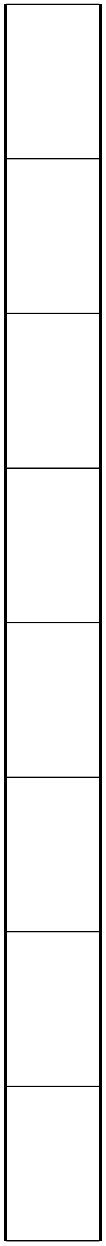

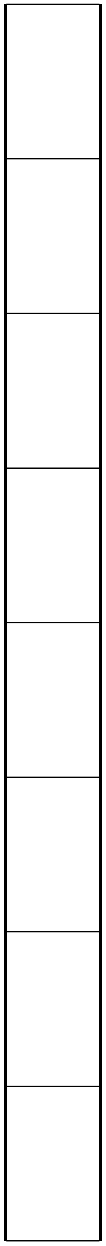

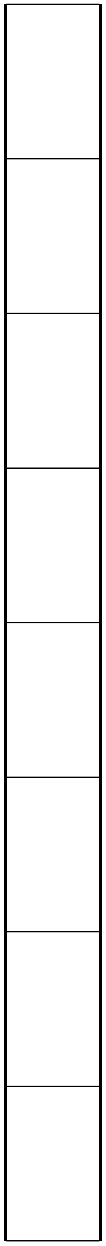

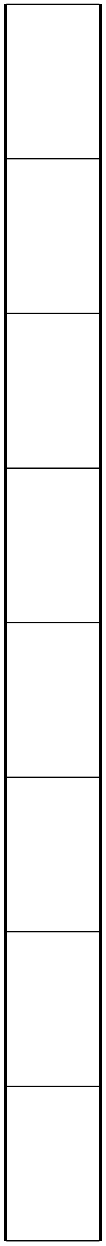

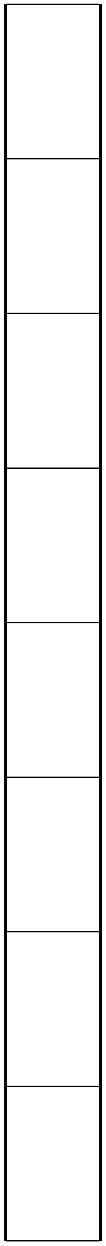

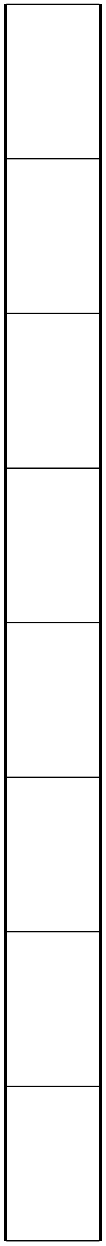

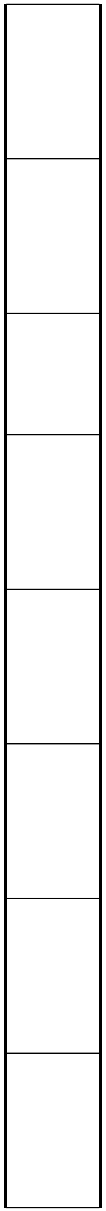

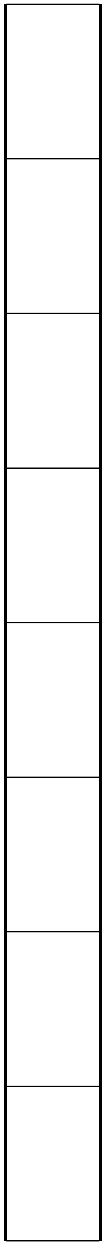

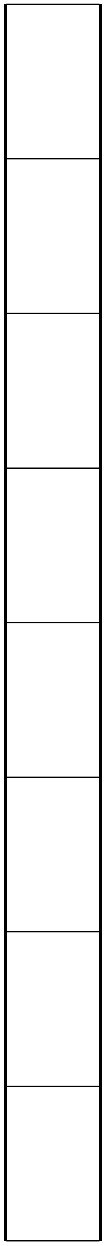

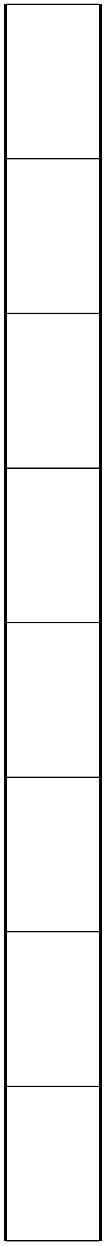

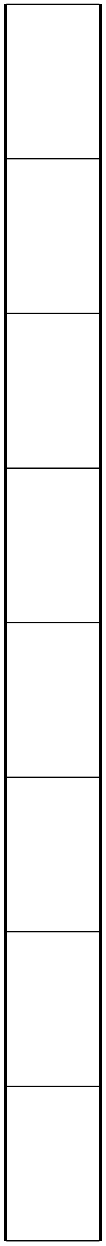

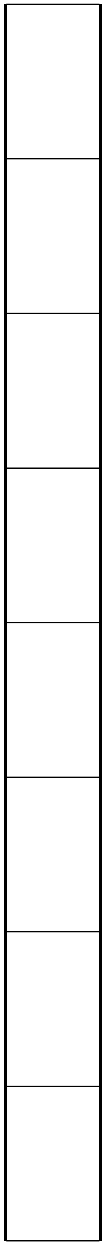

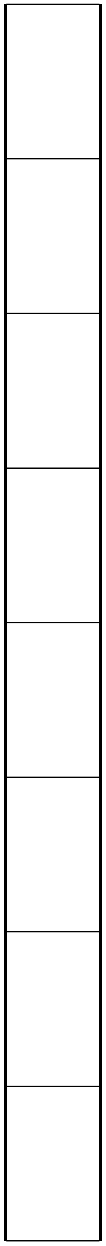

| |
|---|
| |
| |
| |
| |
| Chị Hoài ko có mặt ở địa phương |
| |
| |
| |

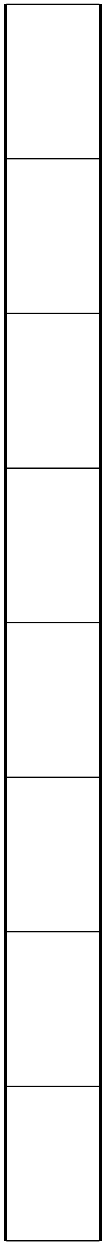

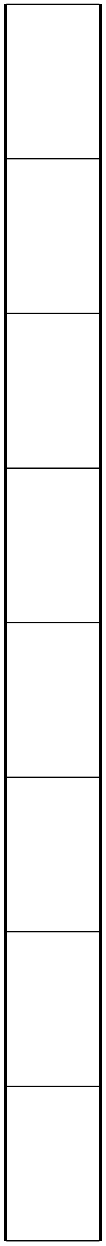

| |
|---|
| |
| |
| Đứa con không ở địa phương, |
| |
| Người phải THA không có tài |
| |
| |
| |

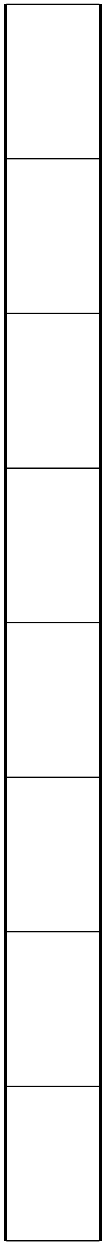

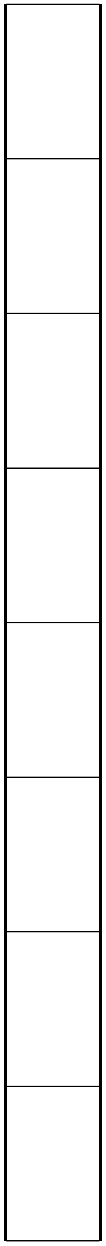

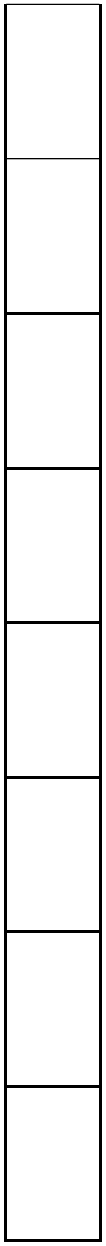

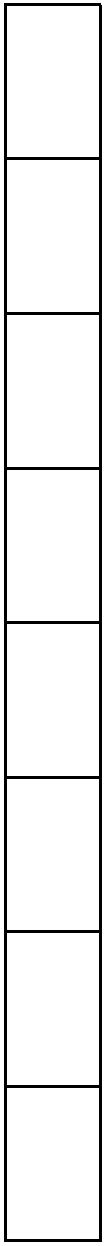

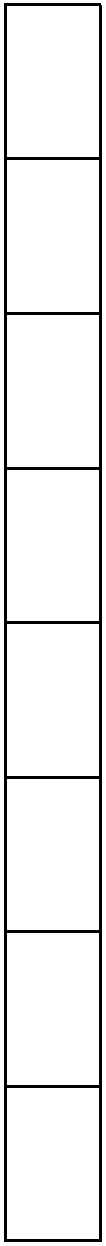

| |
|---|
| Vụ này chỉ tính tiền, ko tính việc. |
| |
| |
| |
| |
| |
| |
| |

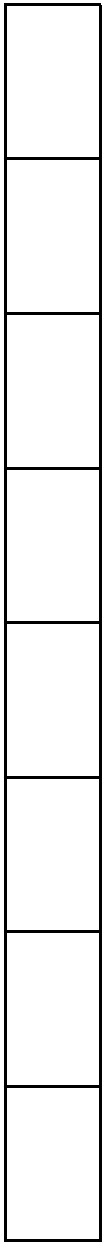

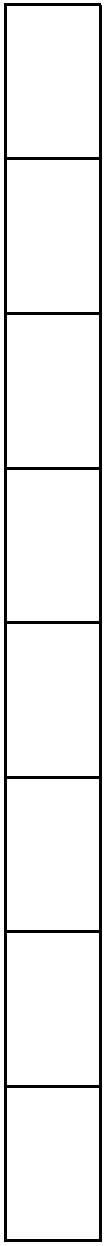

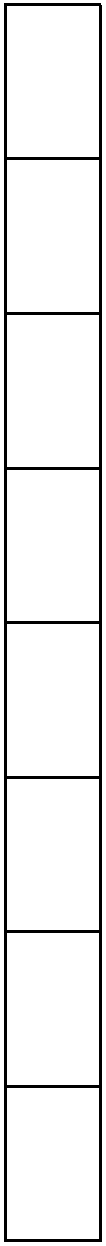

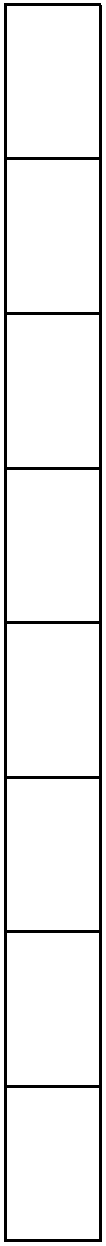

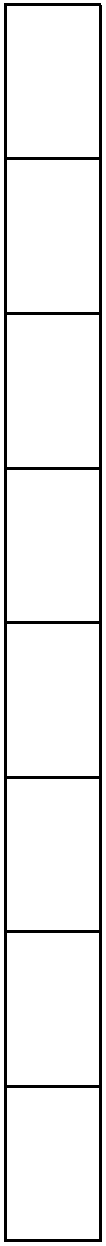

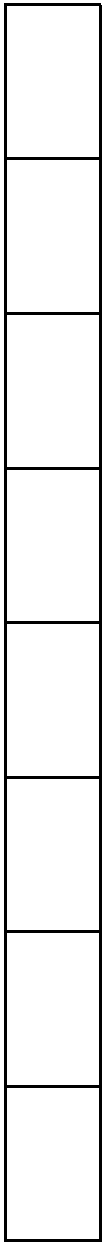

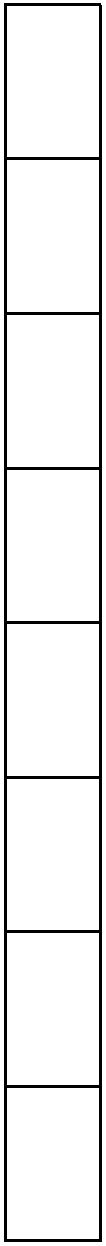

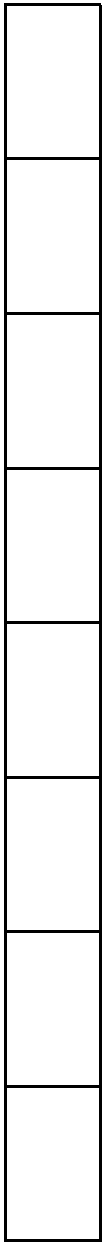

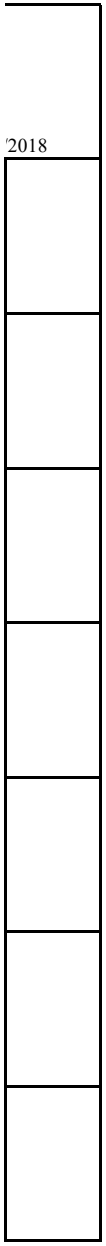
2018

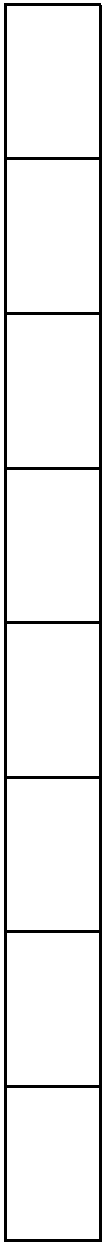

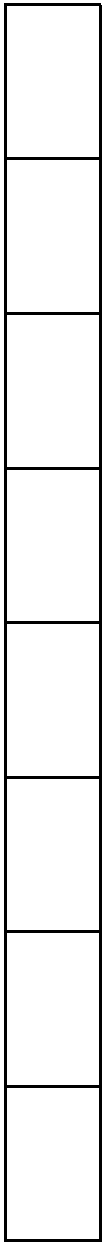

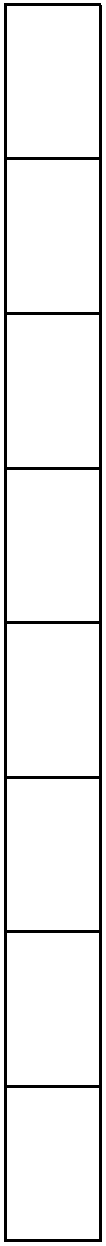

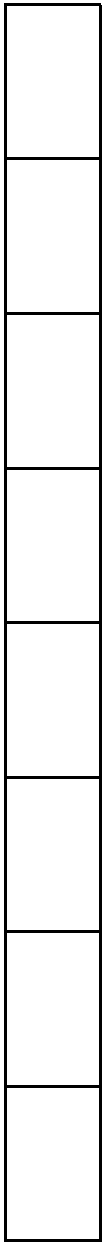

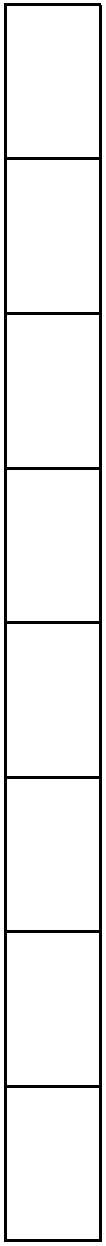

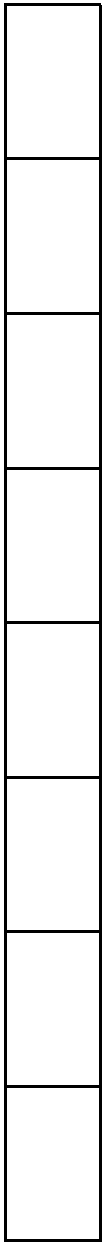

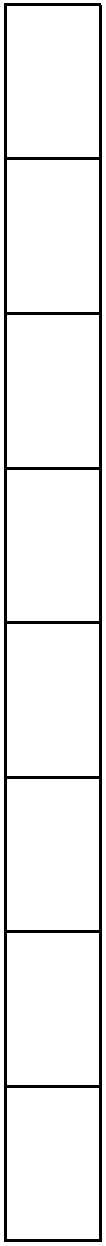

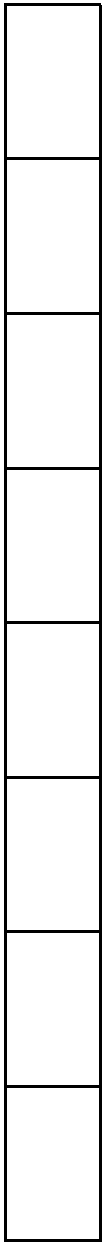

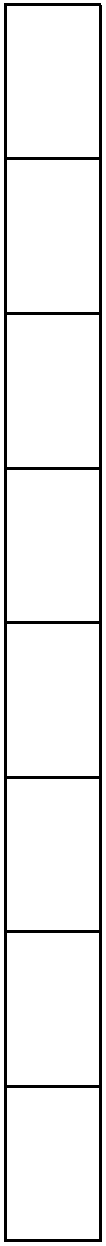

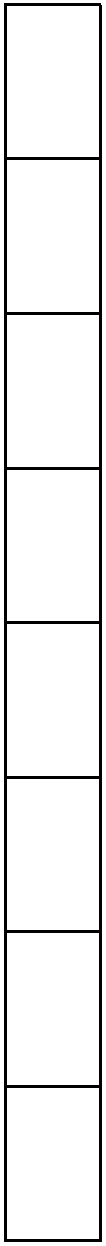

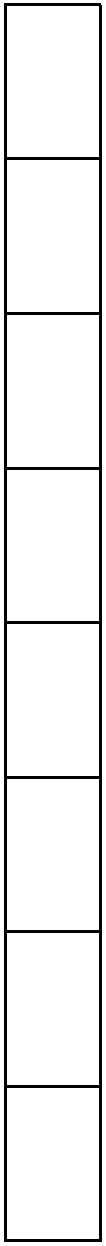

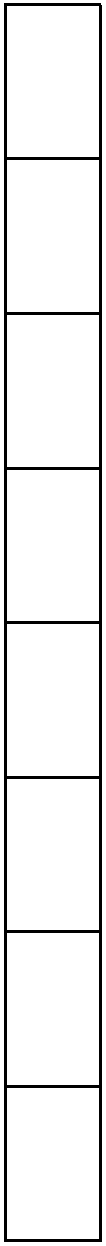

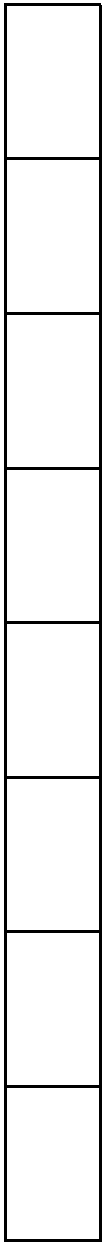

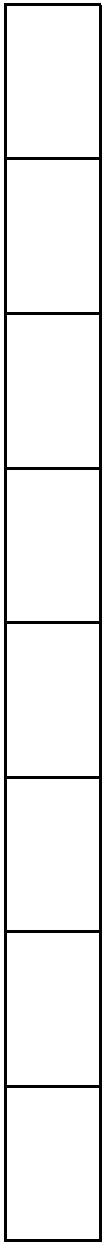

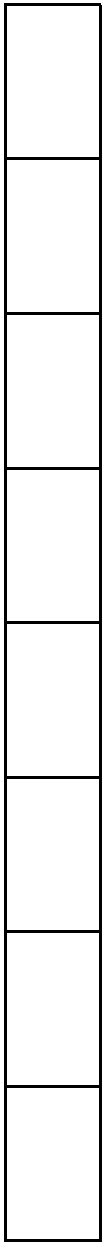

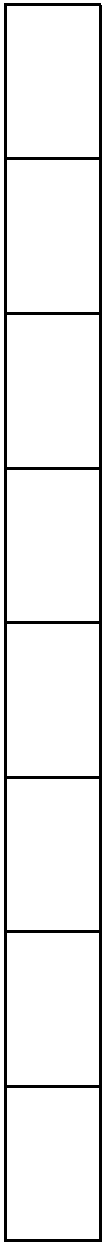

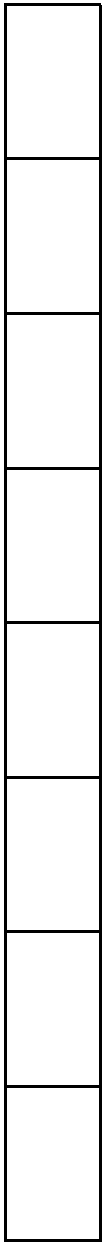

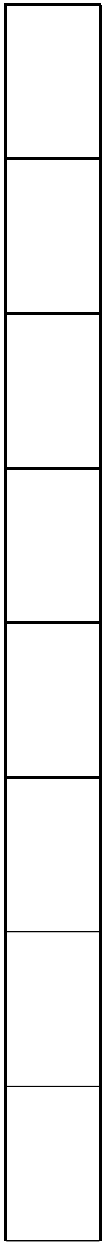

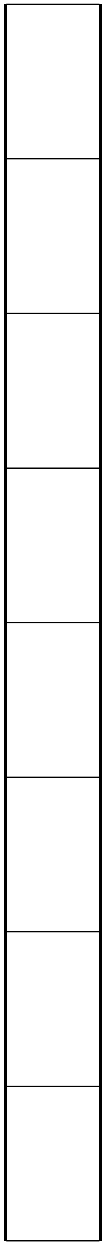

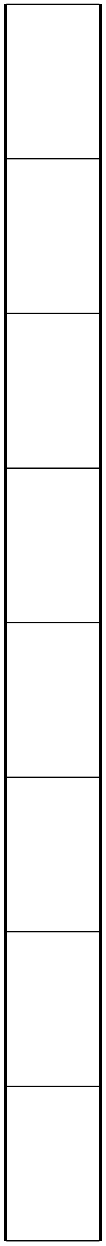

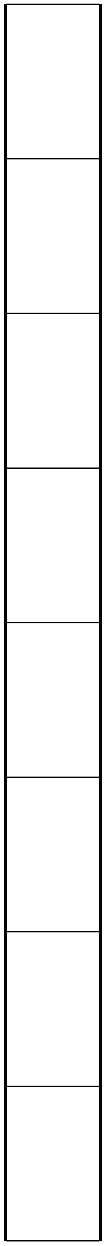

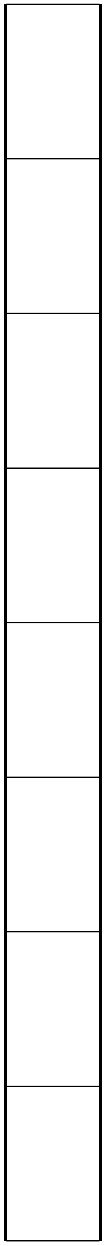

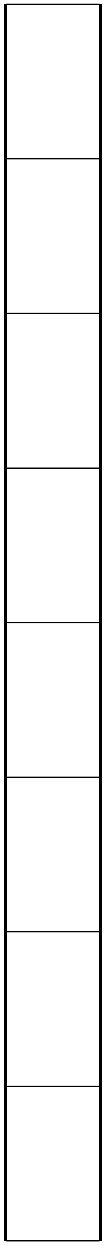

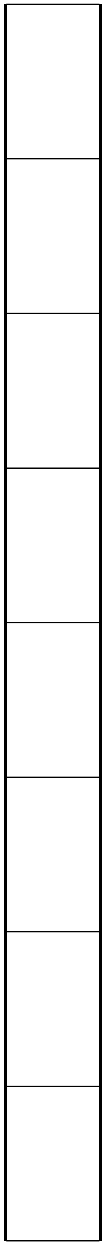

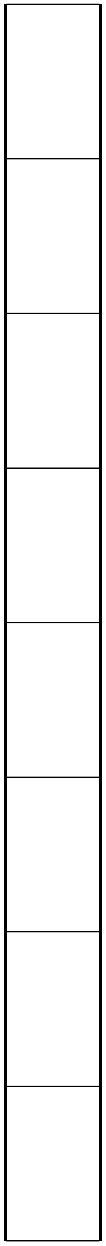

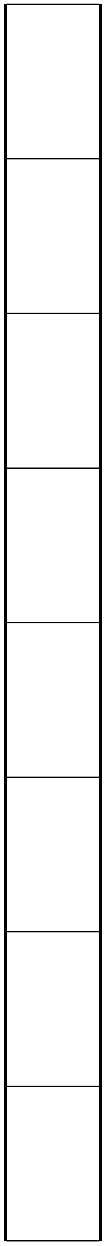

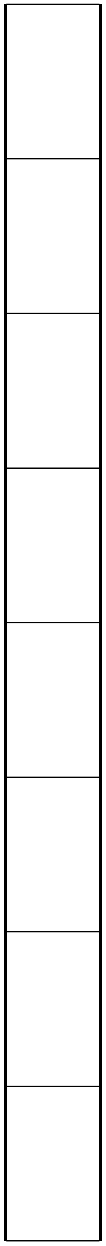

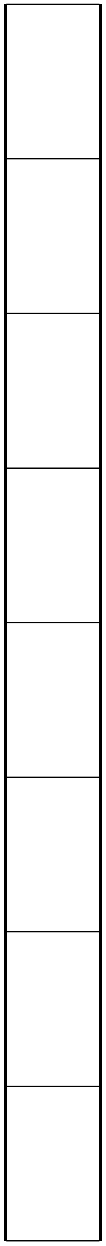

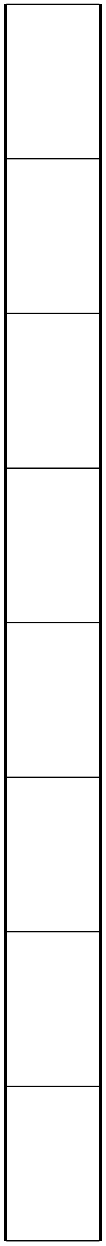

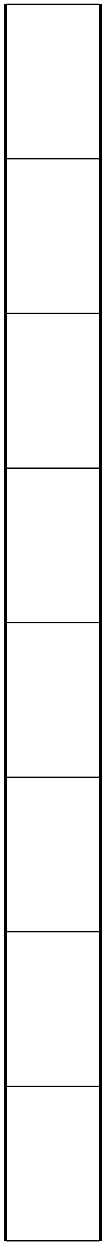

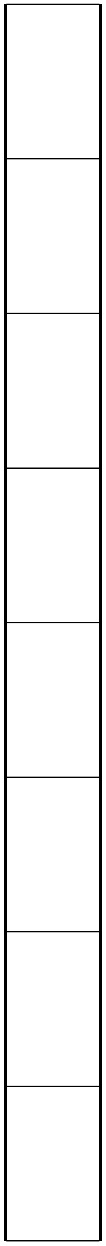

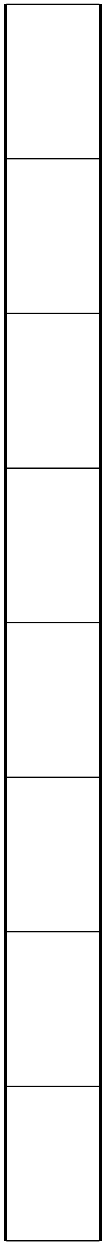

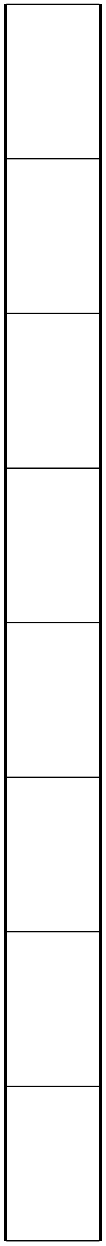

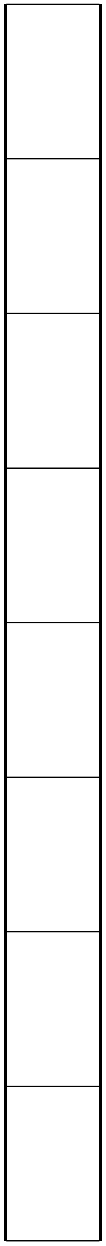

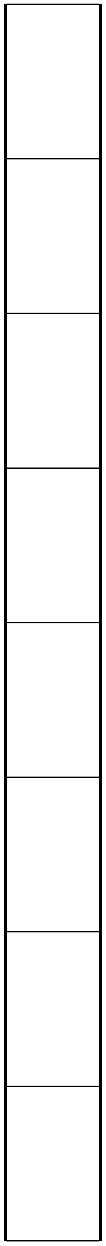

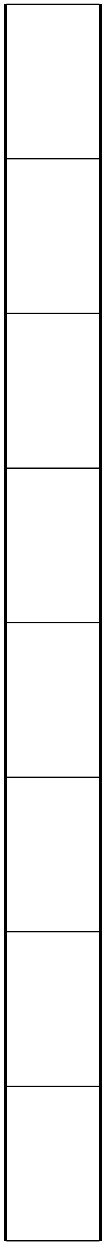

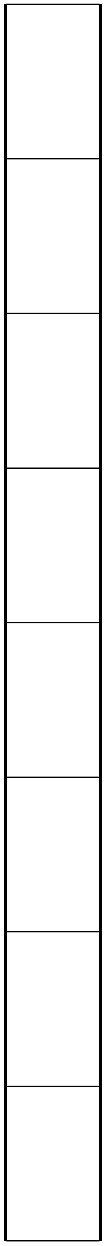

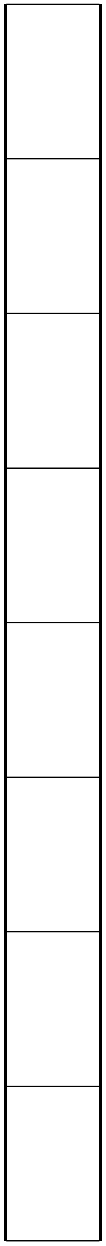

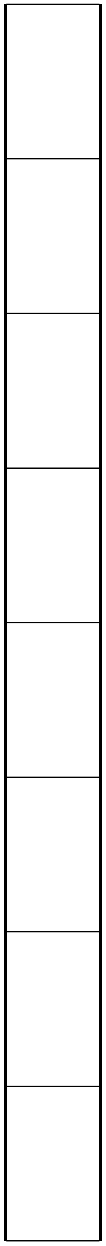

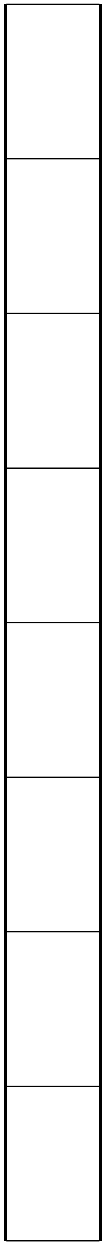

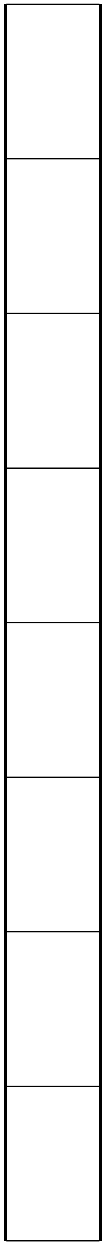

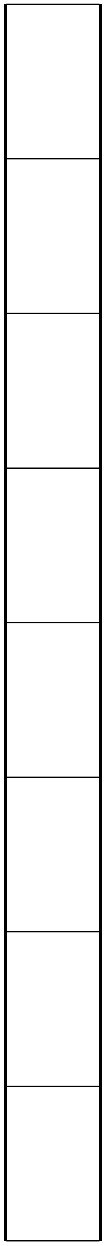

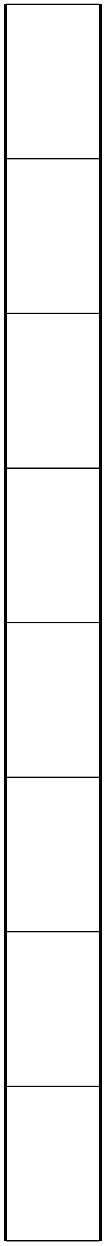

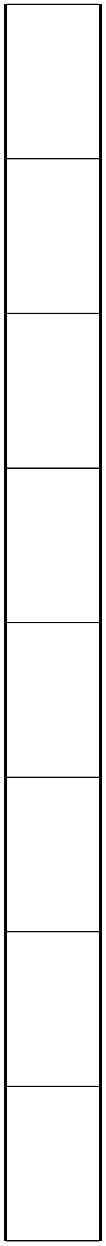

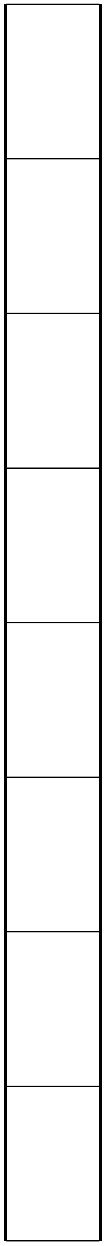

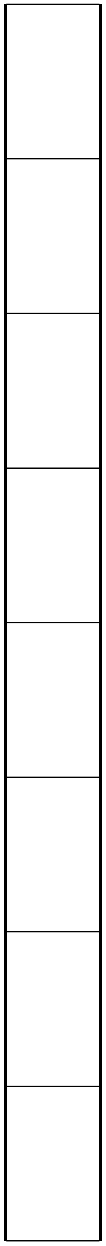

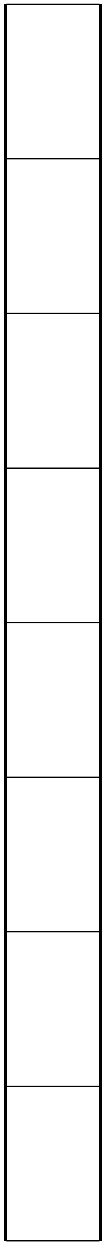

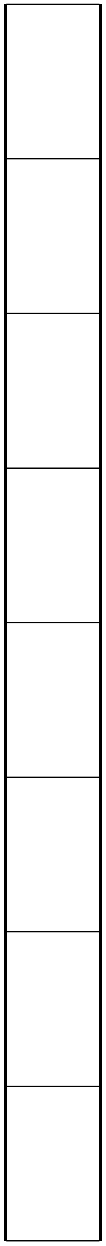

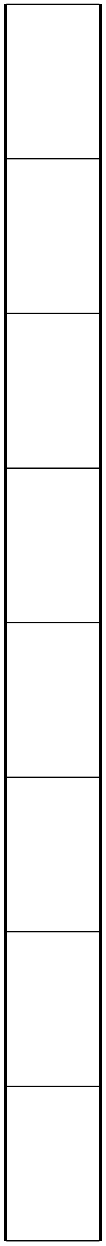

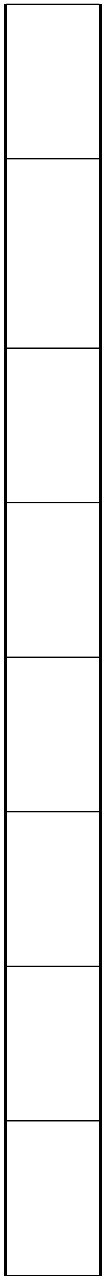

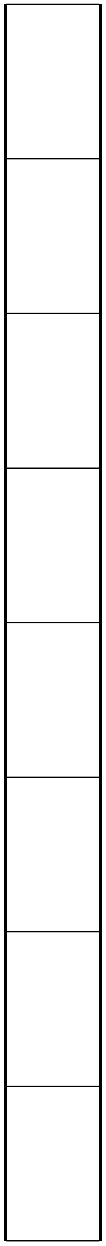

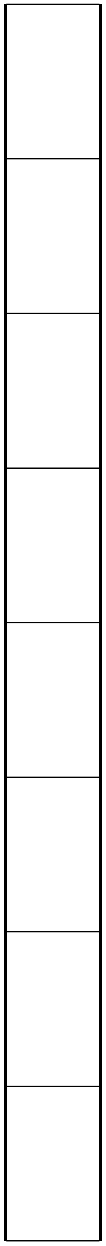

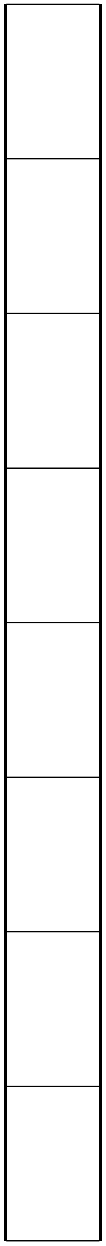

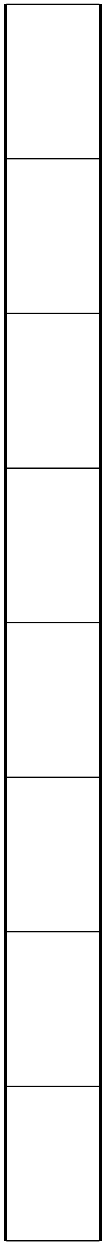

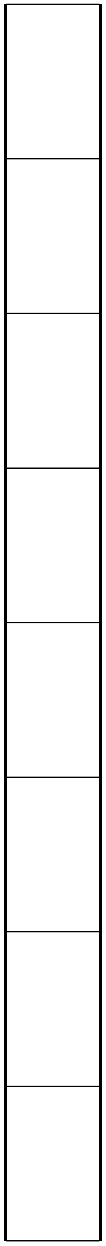

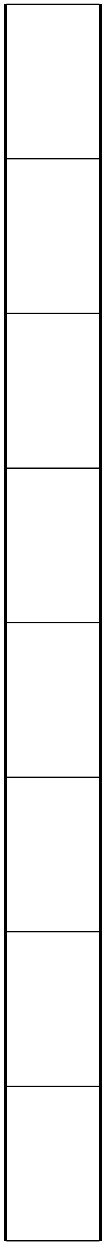

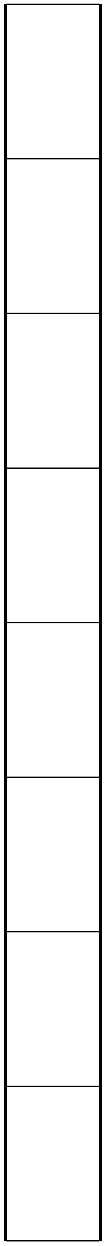

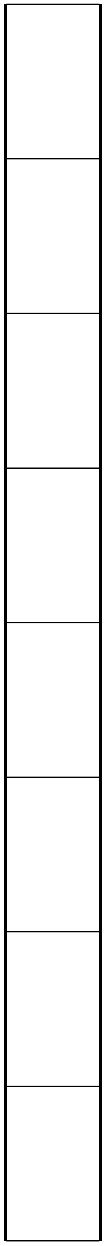

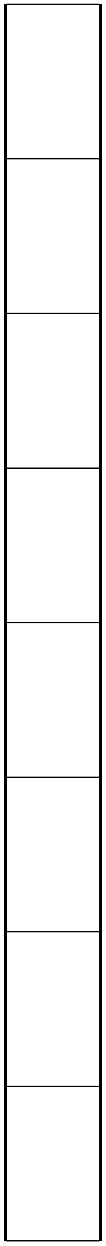

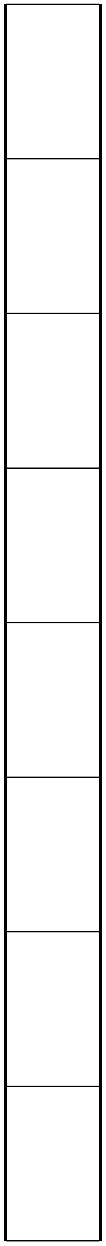

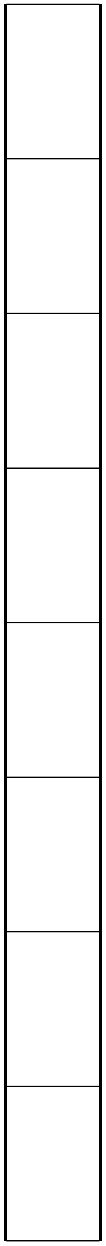

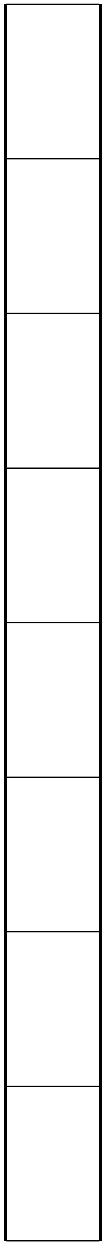

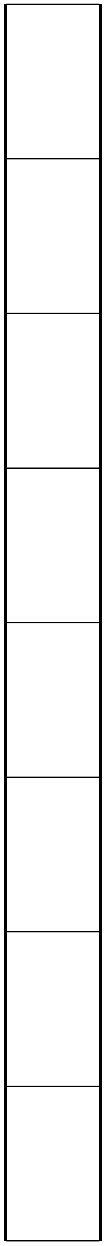

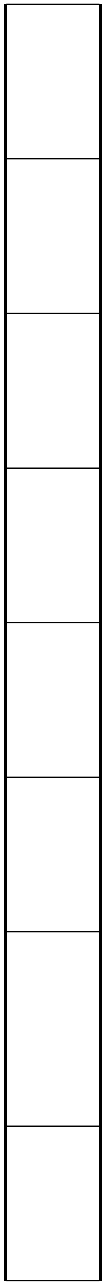

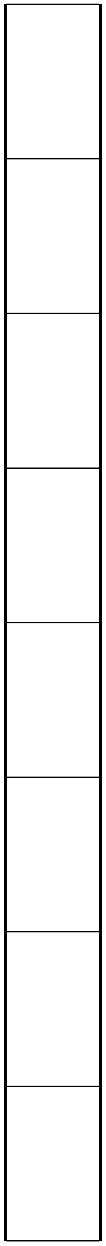

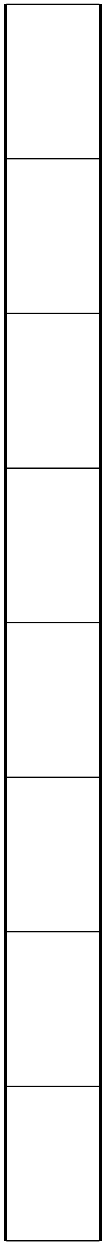

1/9/2016

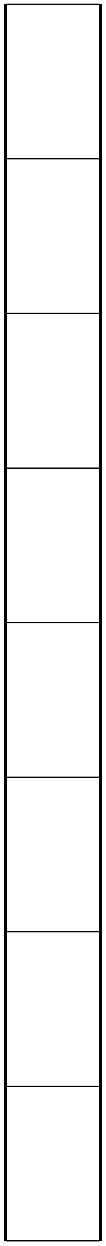

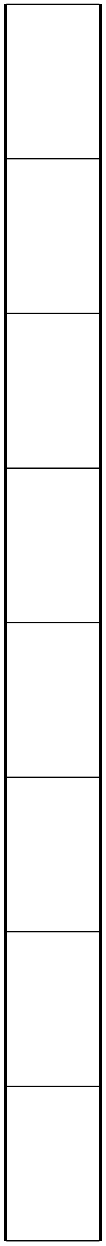

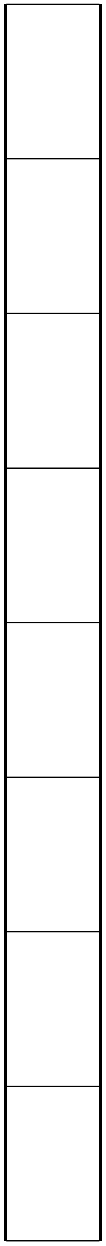

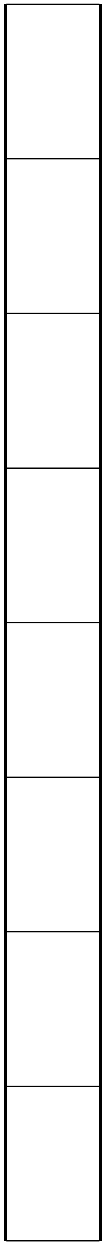

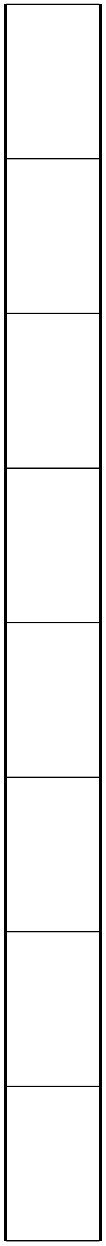

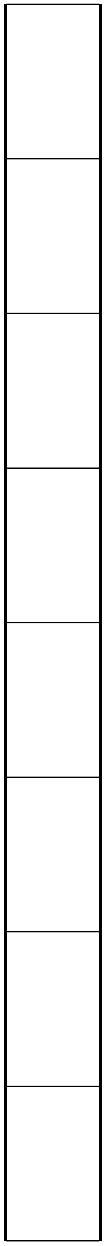

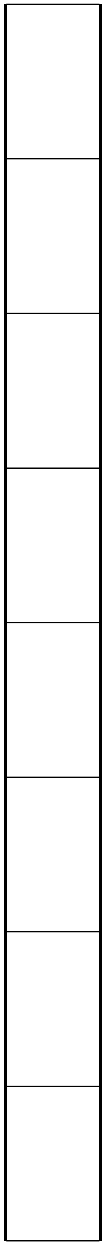

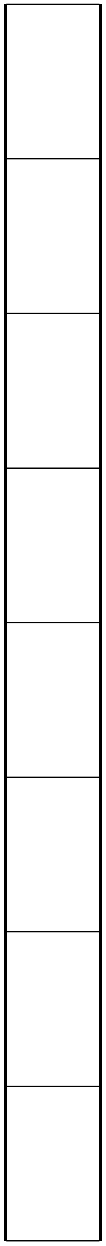

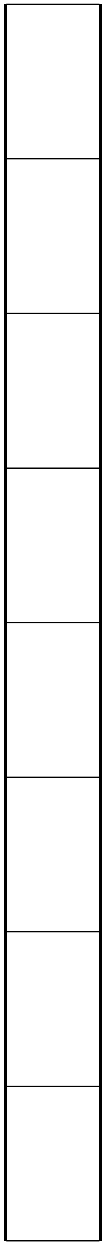

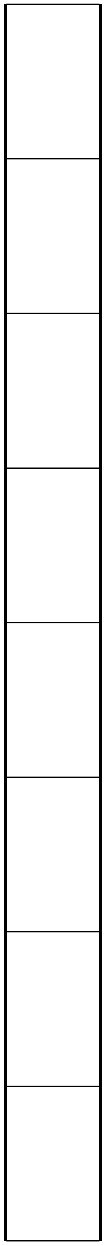

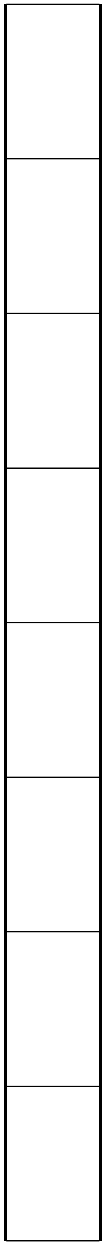

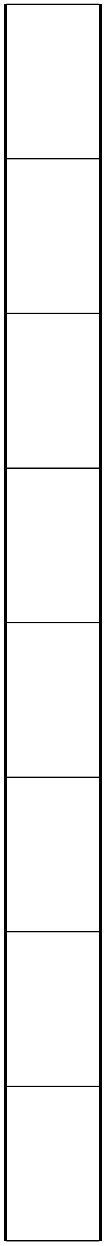

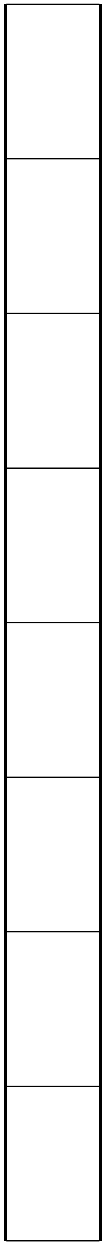

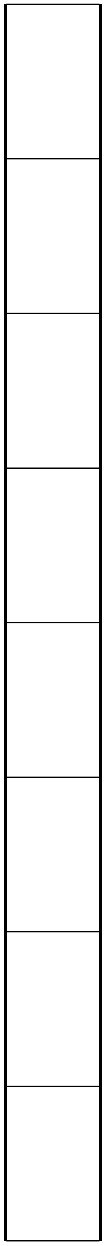

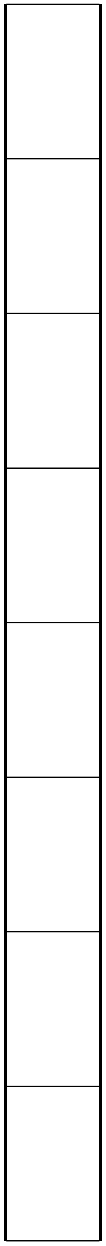

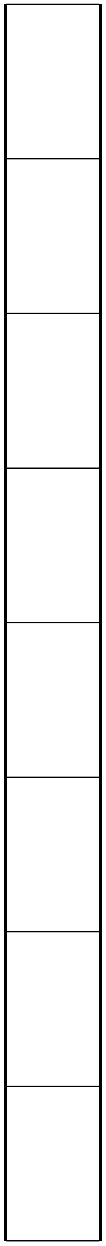

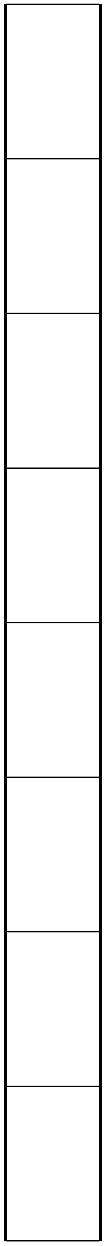

| |
|---|
| Hùng |
| Hùng |
| Hùng |
| Hùng |
| Hùng |
| Hùng |
| Hùng |

| |
|---|
| Nam |
| Nam |
| Hùng |
| Nam |
| Nam |
| Nam |
| Nam |
| Nam |

| |
|---|
| Nam |
| Nam |
| Nam |
| Nam |
| Dũng |
| Nam |
| Nam |
| Nam |

| |
|---|
| Nam |
| Nam |
| Nam |
| Dũng |
| Nam |
| Nam |
| Nam |
| Dũng |

| |
|---|
| Dũng |
| Dũng |
| Dũng |
| Dũng |
| Dũng |
| Nam |
| Nam |
| Dũng |

| |
|---|
| Dũng |
| Nam |
| Nam |
| Nam |
| Nam |
| Nam |
| Nam |
| Nam |

| |
|---|
| Dũng |
| Nam |
| Nam |
| Nam |
| Nam |
| Nam |
| Nam |
| Nam |

| |
|---|
| Dũng |
| Nam |
| Nam |
| Dũng |
| hùng |
| hùng |
| hùng |
| hùng |

| |
|---|
| hùng |
| hùng |
| hùng |
| hùng |
| hùng |
| hùng |
| hùng |
| hùng |

| |
|---|
| hùng |
| hùng |
| hùng |
| hùng |
| Dũng |
| Dũng |
| Dũng |
| Tùng |

| |
|---|
| Tùng |
| Tùng |
| Tùng |
| Tùng |
| dũng |
| Tùng |
| Tùng |
| Tùng |

| |
|---|
| Tùng |
| Tùng |
| dũng |
| Tùng |
| Tùng |
| Tùng |
| Tùng |
| Tùng |

| |
|---|
| Tùng |
| Tùng |
| Tùng |
| Tùng |
| Tùng |
| Tùng |
| dũng |
| dũng |

| |
|---|
| dũng |
| dũng |
| Tùng |
| Tùng |
| dũng |
| Tùng |
| Tùng |
| Tùng |

| |
|---|
| Tùng |
| Tùng |
| Tùng |
| Tùng |
| Tùng |
| Nam |
| Tùng |
| Tùng |

| |
|---|
| Hùng |
| Hùng |
| Hùng |
| Hùng |
| Hùng |
| Hùng |
| Hùng |
| Hùng |

| |
|---|
| Hùng |
| Hùng |
| Hùng |
| Hùng |
| Hùng |
| Hùng |
| Hùng |
| Hùng |

| |
|---|
| Hùng |
| Nam |
| Nam |
| Nam |
| Nam |
| Nam |
| Nam |
| Hùng |

| |
|---|
| Hùng |
| Hùng |
| Nam |
| Nam |
| Tùng |
| Nam |
| Nam |
| Nam |

| |
|---|
| Nam |
| Nam |
| Nam |
| Nam |
| Nam |
| Nam |
| hùng |
| hùng |

| |
|---|
| nam |
| Nam |
| Nam |
| |
| |
| |
| |
| |

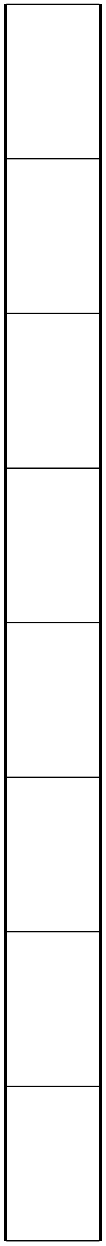

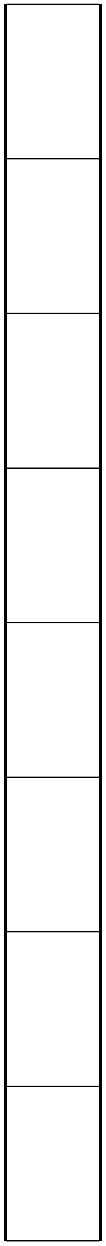

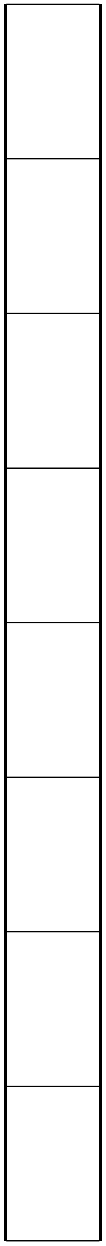

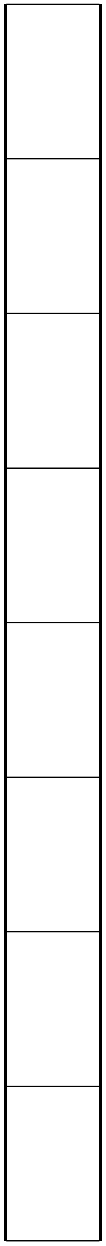

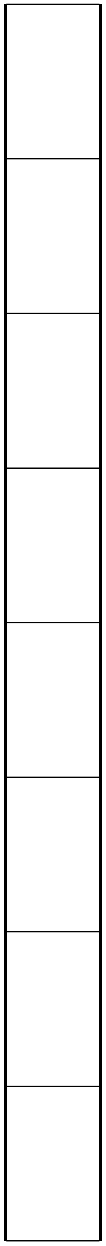

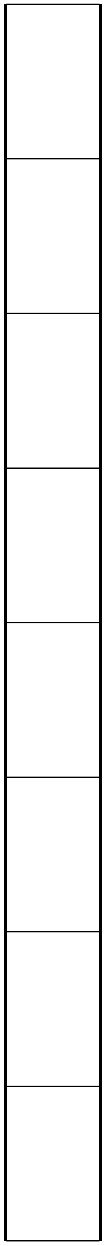

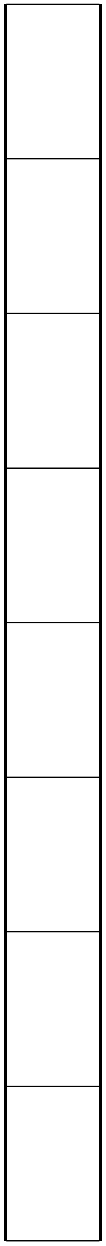

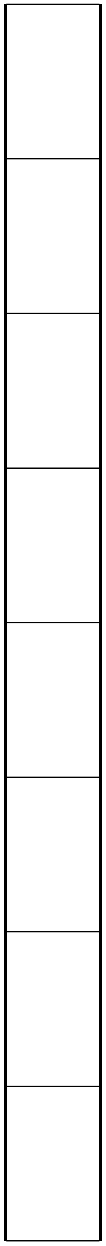

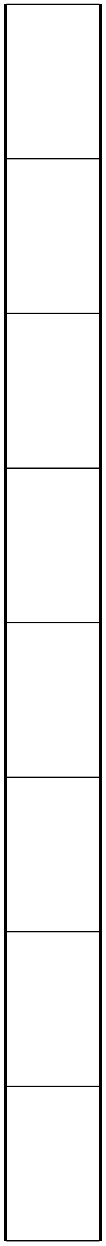

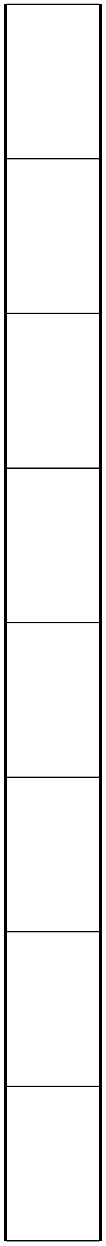

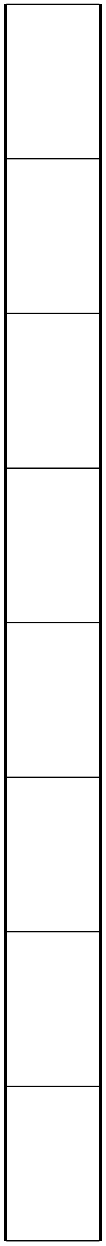

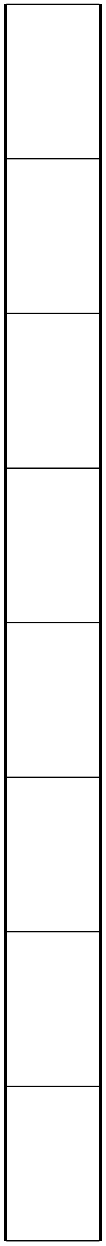

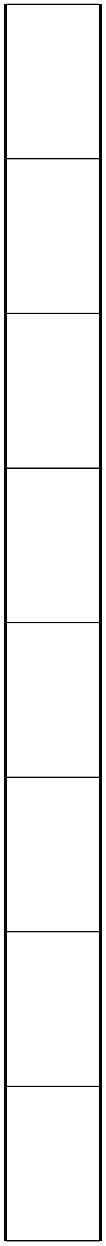

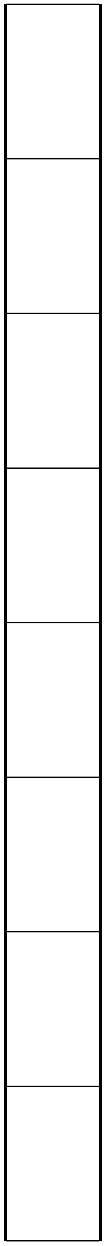

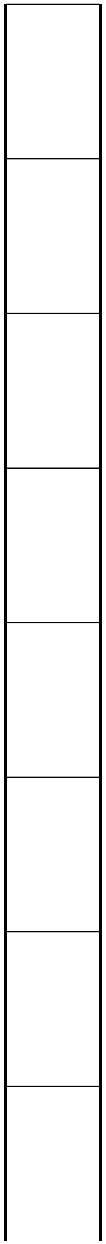

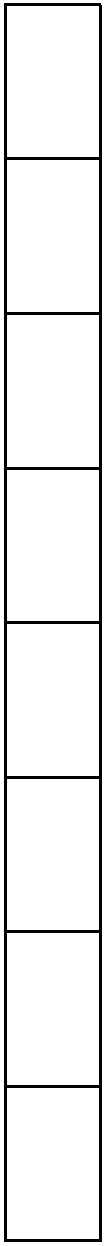

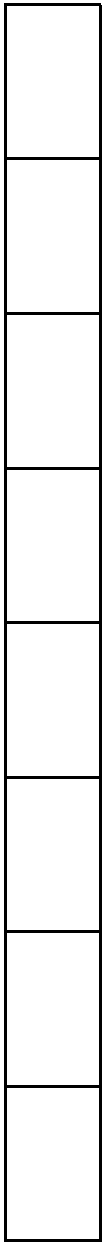

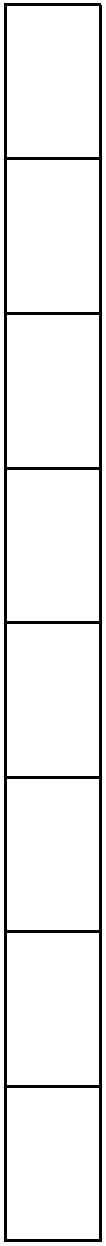

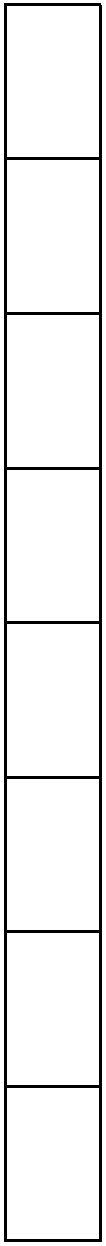

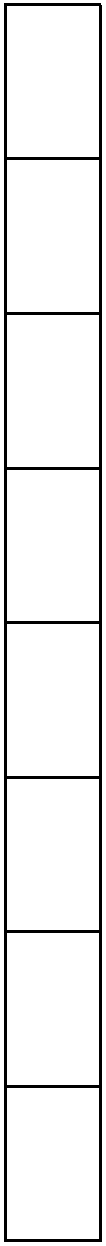

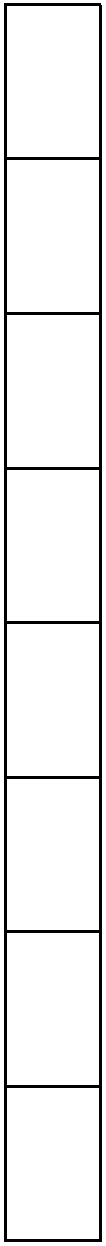

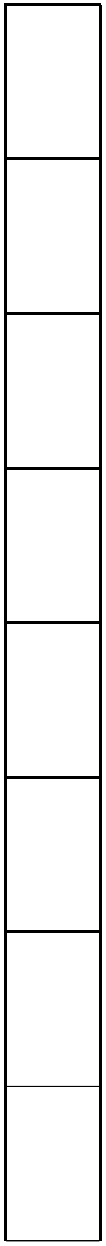

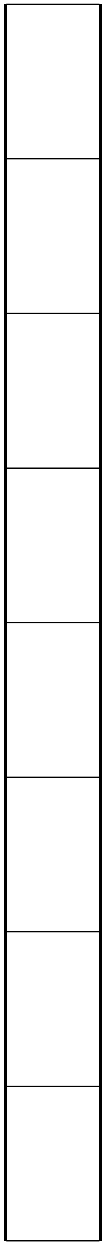

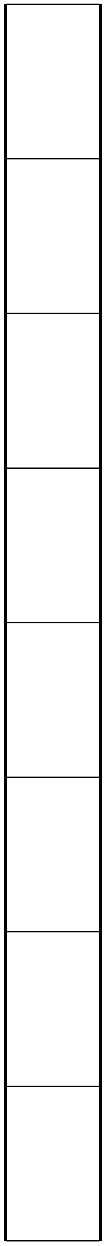

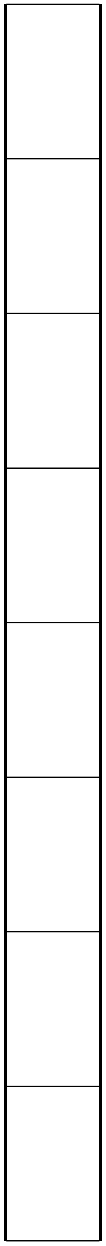

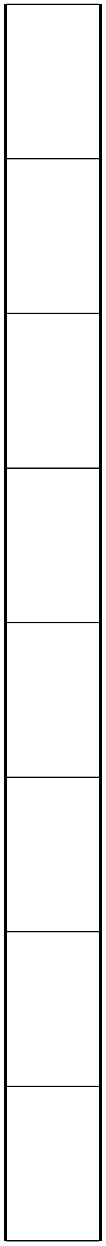

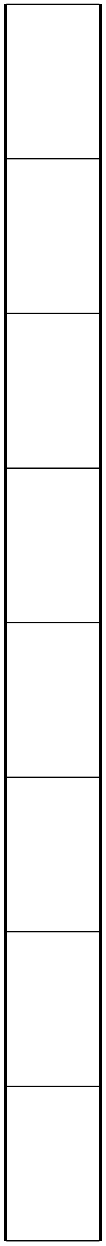

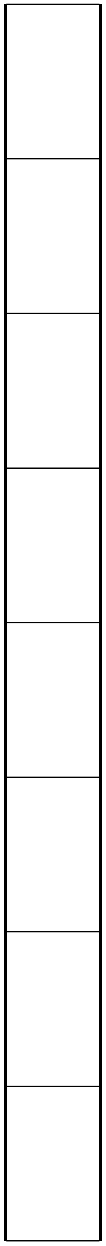

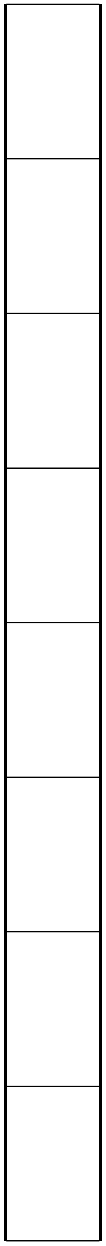

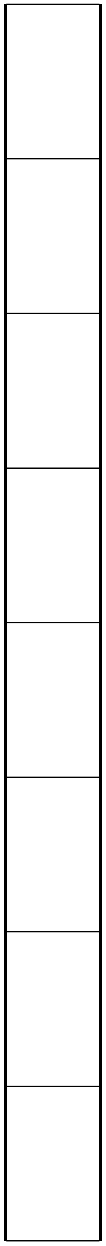

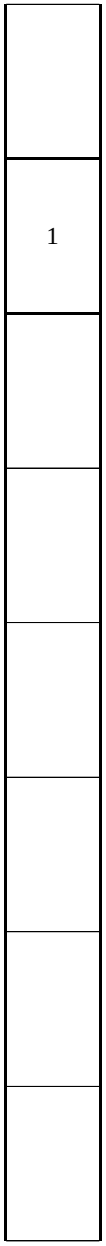
1

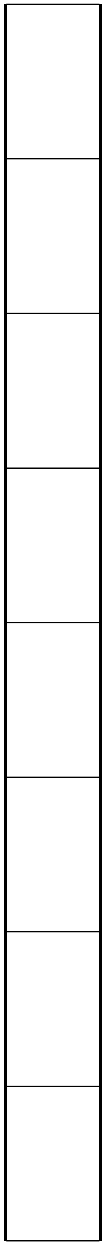

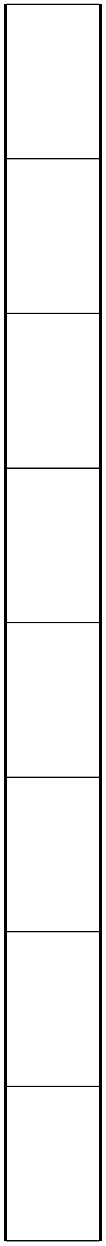

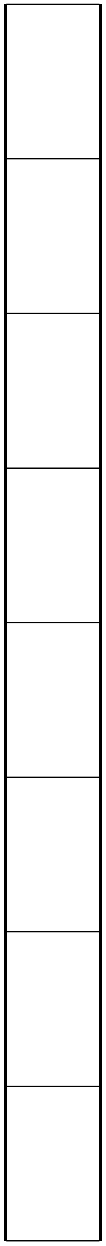

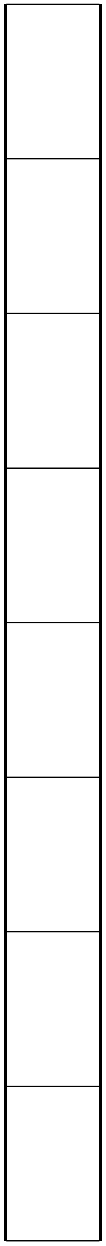

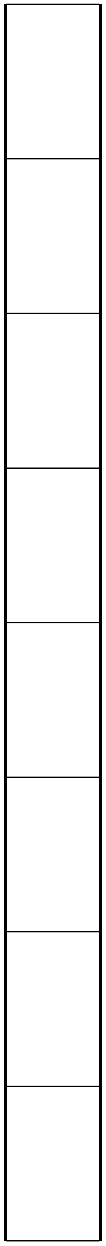

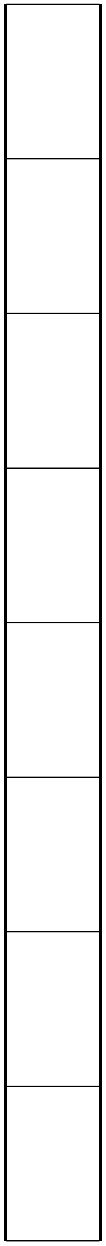

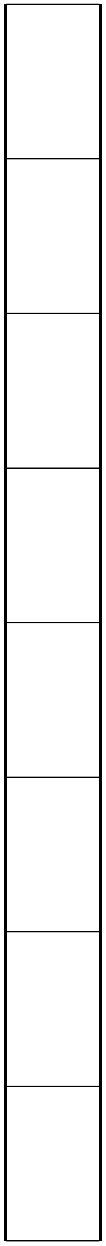

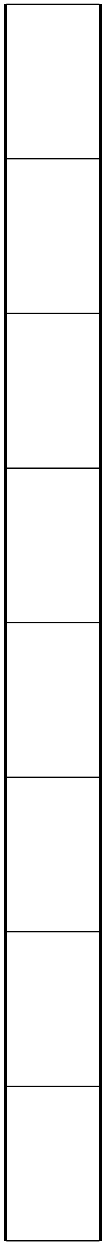

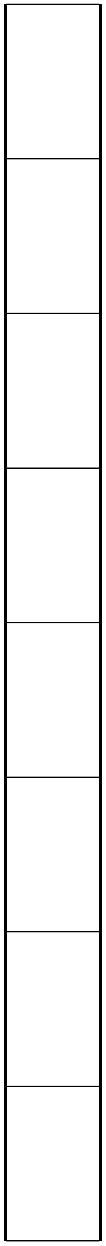

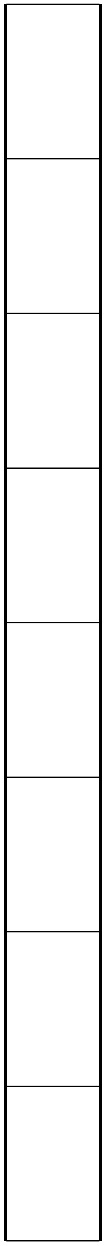

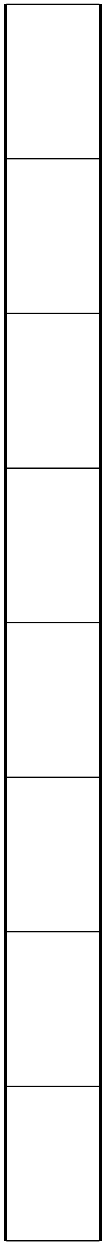

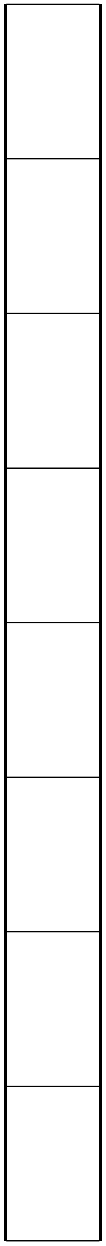

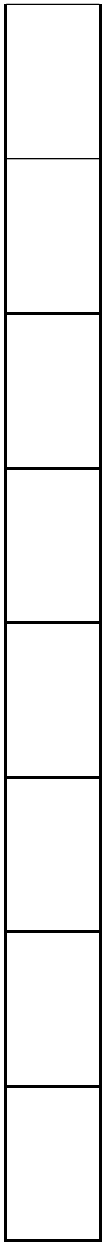

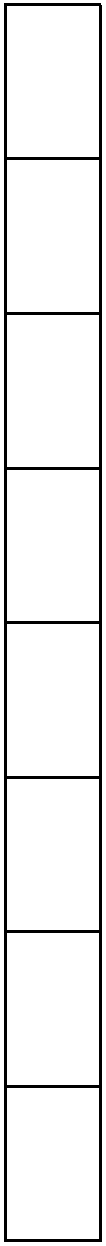

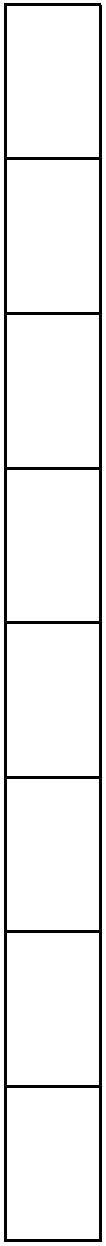

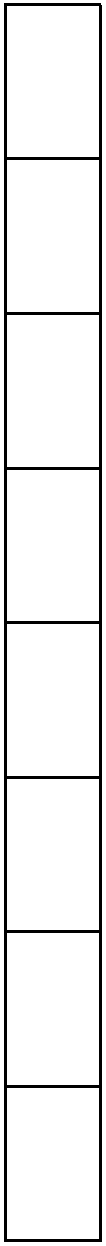

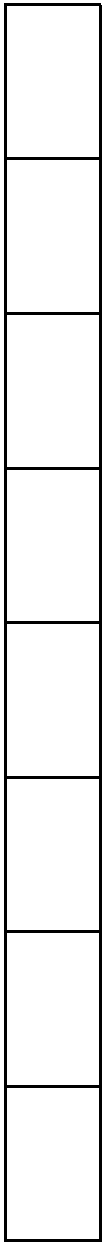

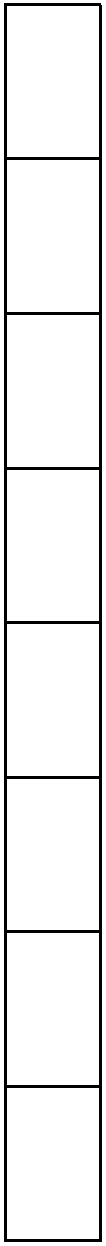

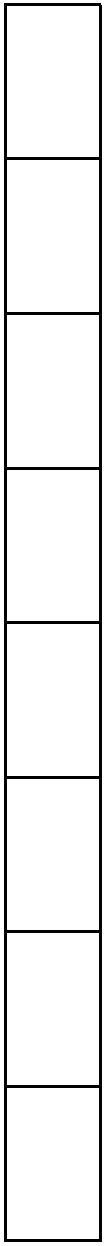

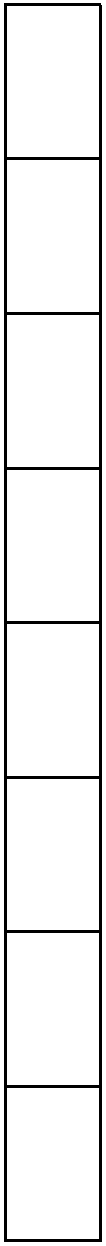

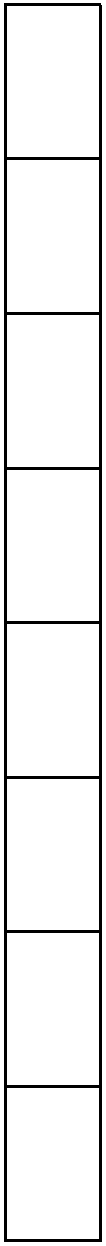

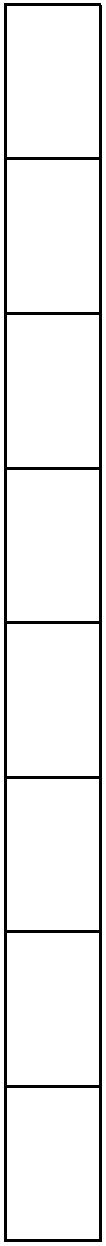

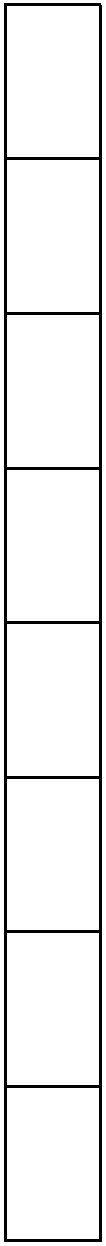

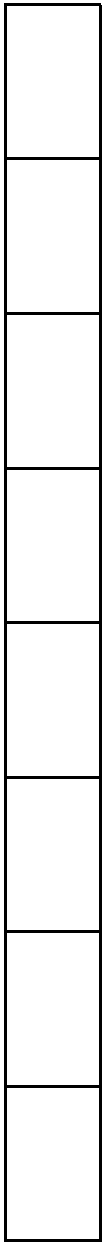

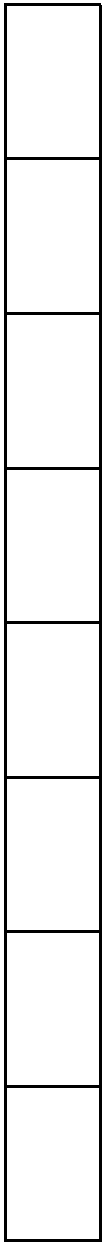

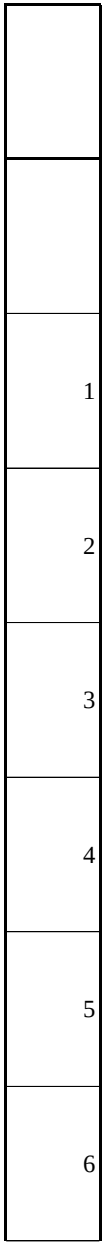
1
2
3
4
5
6

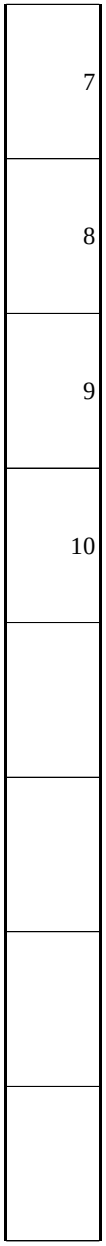
7
8
9
10

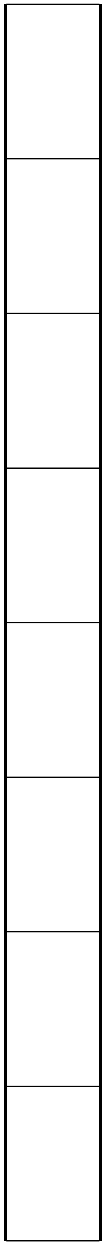

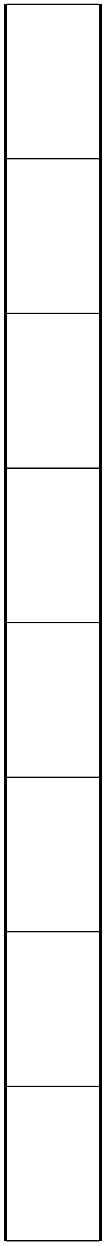

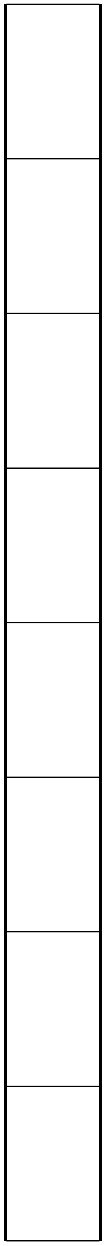

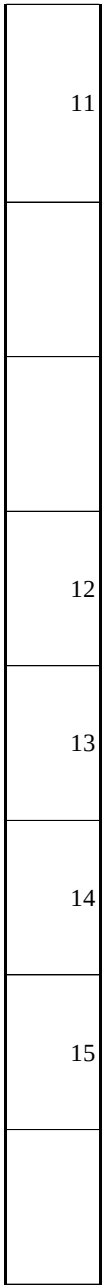
11
12
13
14
15

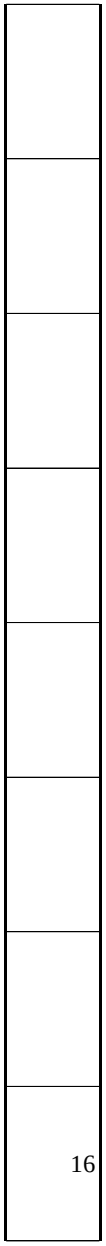
16

17

| |
|---|
| 19 |
| 20 |
| 21 |
| 23 |
| |
| |
| |
| 24 |

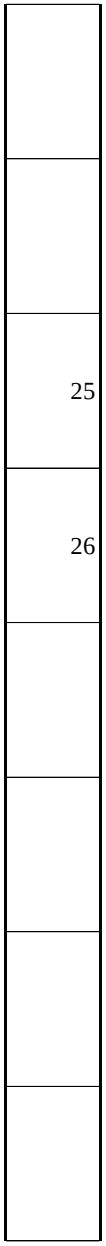
25
26

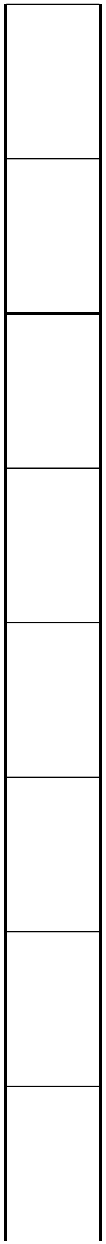

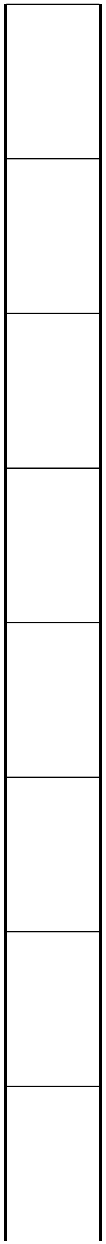

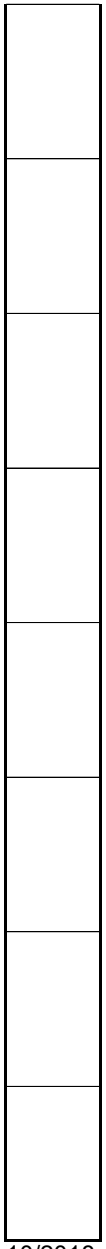

10/2018